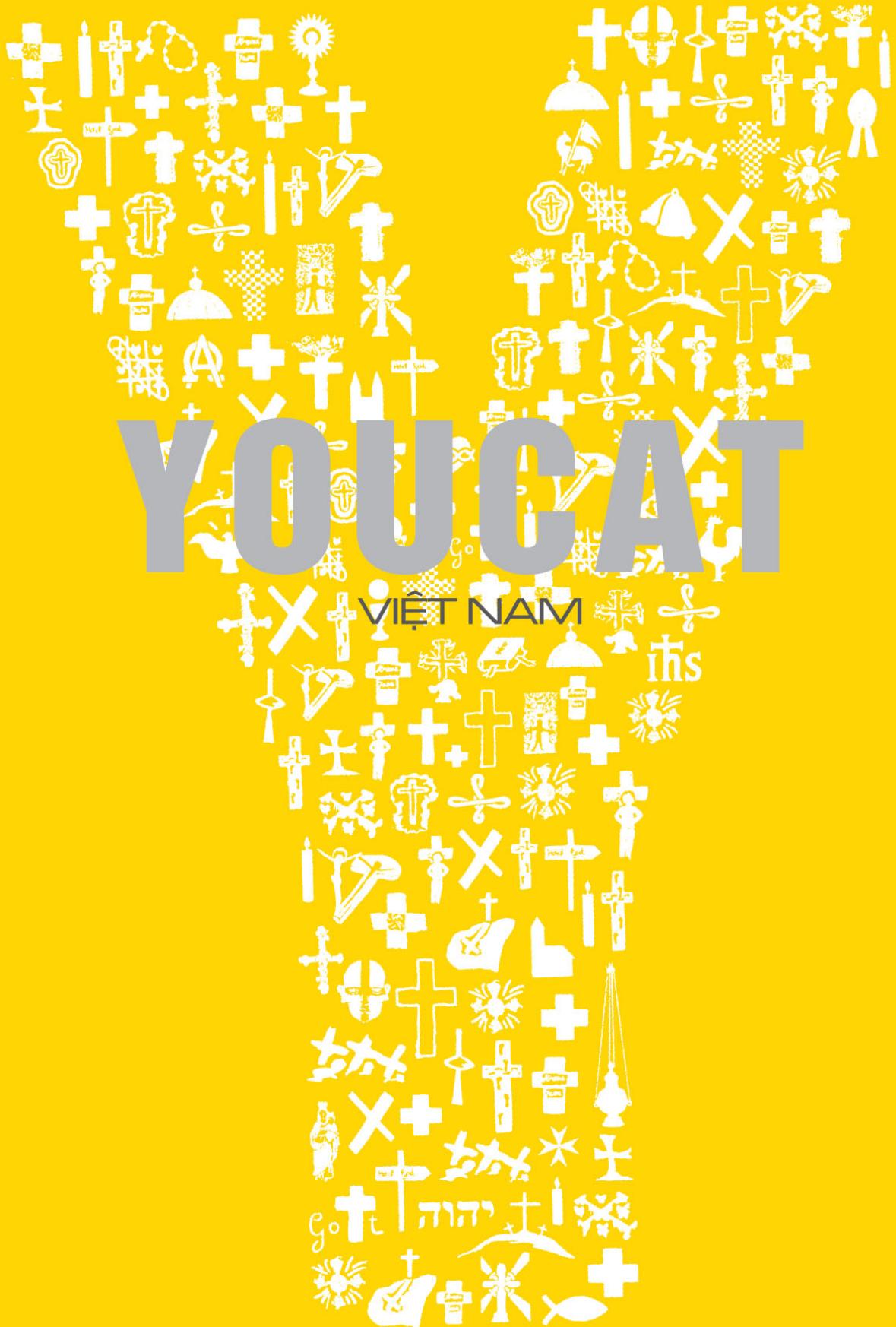


GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO
CHO NGƯỜI TRẺ

YÓU CÁT

VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

SÁCH GIÁO LÝ CHO NGƯỜI TRẺ

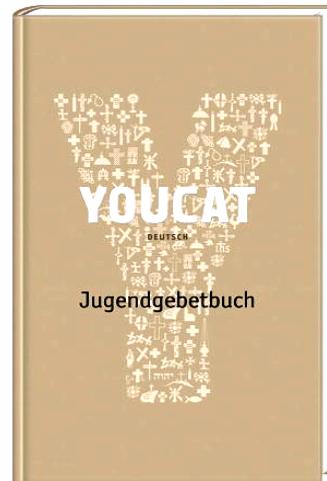
YOUCHAT YOUTH CATECHISM

GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO LÝ CHO NGƯỜI TRẺ

*Antôn Nguyễn Mạnh Đồng,
Nhà Hữu Dưỡng Linh Mục Cần Thơ*

Lời nói đầu

Đầu năm 2013 tôi gửi lên mạng bài giới thiệu cuốn “Giáo lý cho người trẻ” (YOUCHAT) là sách giáo lý hiện đại nhất của Hội Thánh Công Giáo. Độc giả chưa biết có thể mở Google tìm: “*Youcat Sách Giáo lý hiện đại nhất của HTCG*”. Cuốn này được phát hành vào ngày Giới Trẻ Thế Giới ở Madrid khoảng giữa tháng 8 năm 2011. Sách được xuất bản bằng tiếng Đức, được các nước khác dịch ra khoảng hơn 30 thứ tiếng trên thế giới. Theo tin tức lúc cuối năm 2011, sách đang được Ban Giáo lý Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cho dịch sang tiếng Việt. Sang đầu năm 2012, tôi may mắn mượn được cuốn Youcat bằng tiếng Anh ít ngày. Tôi vội đọc và thấy hấp dẫn quá. Tôi nhờ một bạn ở bên Pháp mua cho tôi và gửi bưu điện về. Hai tuần sau, tôi nhận được cuốn Youcat bằng tiếng Pháp, và đọc cẩn thận từng chi tiết. Cuối năm 2012 thấy trong mạng có người dịch Youcat nhưng “chỉ dịch câu hỏi và câu trả lời, không dịch hết phần giải nghĩa thêm và lời trích dẫn bên cạnh”; và có người đã lấy ra



cho sinh viên học giáo lý. Đến lúc đó tôi vẫn chưa thấy sách Youcat tiếng Việt được phát hành. Còn tôi đã có giờ đọc Youcat bản tiếng Anh, rồi nghiên ngẫm Youcat bản tiếng Pháp, tôi rất tâm đắc và thích thú, và thế là tôi viết bài giới thiệu về Youcat. Nhưng bài giới thiệu đó chỉ tóm tắt đại cương, chưa nói hết được những đặc điểm độc đáo nhất, và cũng mới chỉ giúp cho độc giả như “được cưỡi ngựa xem hoa” mà thôi.

Nay theo yêu cầu của bạn bè, tôi dành thời gian sẵn có ở nhà hưu để chuyển ý toàn bộ sách Youcat, và xin lần lượt chia sẻ từng phần một để sử dụng nội bộ, vì tôi cho rằng đây là tài liệu rất cần thiết, rất hữu ích để người trẻ học giáo lý. Chia sẻ này nhằm giới thiệu chi tiết hơn những đặc điểm độc đáo của Youcat mà độc giả có thể kiểm chứng được nhờ có sẵn bản văn Youcat trong tay.

I. ĐẶC ĐIỂM ĐỘC ĐÁO NỘI CÔM NHẤT CỦA YOUCAT LÀ GÌ?

Độc giả đã biết, các soạn giả của Youcat là Đức Hồng Y Schönborn, người đã có mặt trong việc soạn Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo (SGLCG) năm 1992, soạn Sách Toát yếu Giáo lý Hội thánh Công giáo (TYGLHTCG) năm 2005, và ngài cũng đứng đầu trong việc soạn thảo Youcat (2011), cùng với một số giám mục, linh mục, giáo sư, cũng như hơn 60 bạn trẻ nam nữ, tất cả làm việc với nhau trong năm năm trời. Nhờ đó Đức Hồng Y có thể nắm được toàn bộ giáo lý trong cả ba cuốn giáo lý của Hội thánh. Tập thể trên đã nhất trí với nhau soạn một sách giáo lý mà Đức Bênêđictô XVI gọi là “hơi khác thường”. Ngài giải thích: “hơi khác thường về nội dung cũng như về cách trình bày nội dung”. Về nội dung là trình bày những gì Hội Thánh Công giáo hôm nay đang tin, và trình bày một đức tin không hề mâu thuẫn với lý trí. Về cách trình bày nội dung là các tác giả tuy khác nhau nhưng cùng nhất trí thực hiện một sách giáo lý dễ tiếp thu, dễ hiểu cho mọi người trẻ trên khắp năm Châu ở thời hiện đại. Lúc đầu Đức Bênêđictô XVI có lo âu và nghi ngờ về sự thành công của nó, nhưng cuối cùng ngài cho rằng: “đối với

ngài đây là một phép lạ”. (xin xem thư giới thiệu Youcat của Đức Bênêđictô XVI).

Như vậy đặc điểm độc đáo nổi cộm nhất của Youcat đã được Đức Bênêđictô XVI nêu bật ngay từ đầu thư giới thiệu, đó chính là ở nội dung của Youcat và cách trình bày nội dung.

II. NỘI DUNG VÀ CÁCH TRÌNH BÀY NỘI DUNG CỦA YOUCAT ĐƯỢC THỰC HIỆN CÁCH NÀO?

Nội dung là đức tin lãnh nhận từ các Thánh Tông Đồ, được trình bày một cách tổng hợp và hữu cơ thành bốn cột trụ cổ điển trong SGLHTCG: Hội thánh tin gì, Hội thánh cử hành các mầu nhiệm thế nào, Hội thánh sống theo đời sống Chúa Kitô thế nào, Hội thánh cầu nguyện thế nào. Còn cách trình bày nội dung là lo liệu sao để giúp mọi người dễ hiểu trong trí, dễ cảm nghiêm trọng lòng, dễ thực hành trong đời sống và dễ truyền bá cho người khác. Nội dung và cách trình bày nội dung được Youcat thực hiện cách độc đáo và cụ thể như sau:

Youcat phân phôi nội dung trong 527 câu hỏi (Sách Toát yếu có 598 câu hỏi). Mỗi câu hỏi là một điểm giáo lý, được coi như là một vấn đề và được trình bày thành ba phần: phần hỏi, phần trả lời, phần giải nghĩa. Sau phần trả lời có ghi số để tham chiếu SGLHTCG, sau phần giải nghĩa có ghi số tham khảo các câu trong Youcat; như thế mỗi câu đều vừa liên kết với nhau như một tổng hợp vừa có quan hệ hữu cơ với nhau trong Youcat. Thêm vào ba phần trên có các chứng từ để minh họa cho vấn đề, nếu chứng từ thuộc Kinh thánh thì có ký hiệu cuốn sách , nếu là định nghĩa thì có ký hiệu dấu hỏi ?, nếu là trích tư tưởng hay giáo huấn của Công đồng, của Giáo phụ, của các Thánh hay các danh nhân... thì có ký hiệu hai ngoặc kép “ ”. Nhờ các chứng từ này mà ý nghĩa của vấn đề giáo lý được thêm phong phú, sáng sủa, vừa gắn bó với Lời Chúa, vừa gắn bó với truyền thống sống động của Hội Thánh, vừa chứng tỏ vấn đề

giáo lý đã được hiểu biết, được thực hiện bởi nhiều người ở mọi thời mọi nơi. Sách Youcat xếp các chứng từ ở hai bên lề các câu hỏi thưa, bạn đọc phải tìm thì mới gặp chứng từ phù hợp với câu hỏi thưa. Trong tập này, tôi đã tìm trước các chứng từ phù hợp với câu hỏi thưa, rồi xếp ngay sau mỗi câu hỏi thưa cho tiện. Để đi sâu vào chi tiết, xin trích hai thí dụ:

a/ Thí dụ thứ nhất về đức tin:

- Sách Toát yếu câu 27:

H. Tin vào Thiên Chúa có ý nghĩa cụ thể gì cho con người ?

T. Tin có nghĩa là gắn bó với chính Thiên Chúa, tin tưởng phó thác bản thân cho Người và chấp nhận tất cả những chân lý do Người mặc khải vì chính Người là chân lý. Tin có nghĩa là tin kính Thiên Chúa duy nhất trong Ba Ngôi vị: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

- Sách Toát yếu câu 28:

H. Đức tin có những đặc điểm nào?

T. Đức tin là hồng ân Thiên Chúa ban không và tất cả những ai khiêm tốn cầu xin đều có thể đạt tới. Hành vi đức tin là một hành vi nhân linh, nghĩa là một hành vi của lý trí con người, được lòng muôn thúc đẩy do tác động của Thiên Chúa, tự do chấp nhận chân lý Thiên Chúa. Ngoài ra đức tin còn có đặc tính chắc chắn vì đặt nền tảng trên Lời Chúa; đức tin hành động nhờ đức ái (Gl 5,6), đức tin luôn tăng triển, đặc biệt nhờ lắng nghe Lời Chúa và cầu nguyện. Ngay từ bây giờ đức tin cho chúng ta ném trước niềm vui trên trời. Sách Toát yếu chỉ có thế.

Còn sách Youcat đã không lấy lại hai câu này để nói về đức tin, mà trình bày theo cách độc đáo của Youcat. Một nữ sinh viên công giáo Đức đang dọn tiến sĩ ngữ học, là thành viên của nhóm soạn thảo Youcat, có chia sẻ một chuyện: có hai đứa bạn hỏi cô: có đức tin nghĩa là gì? Cô suy nghĩ và cảm thấy bất lực không

biết trả lời sao. Cô mở mục lục các từ của Youcat, tìm chữ Tin. Youcat chỉ cho cô xem câu 21-22.

Youcat câu 22:

22. *Tin nghĩa là gì ?*

- **Tin là đi vào một tương quan cá vị với Thiên Chúa, và sẵn sàng đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa mặc khải về chính Người. [150-152]**

Rồi Youcat giải nghĩa:

– Khi bắt đầu tin con người thường cảm thấy mình rúng động hoặc âu lo. Con người cảm thấy thế giới hữu hình và mọi việc thường xảy ra chưa phải là tất cả. Khi tin là ho cảm thấy xúc động vì đúng chạm đến một màu nhiệm. Rồi họ lần theo các dấu vết đưa dẫn họ tới sự hiện hữu của Thiên Chúa và dần dần thấy mình tin tưởng để nói với Người, rồi cuối cùng họ tự nguyện bước vào mối tương quan với Người. Trong Tin Mừng thánh Gioan ta đọc rằng: “*Thiên Chúa, chưa có ai thấy bao giờ, chỉ có Con duy nhất ở trong lòng Cha là Chúa Kitô, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết*” (Ga 1, 18). Đó là lý do tại sao phải tin Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, nếu ta muốn biết Thiên Chúa muốn truyền gì cho ta. Tin có nghĩa là đồng thuận với Chúa Giêsu và “đặt cược” tất cả đời mình cho Người.

Đọc xong Youcat, cô sinh viên thú thật rằng: “Tôi hết sức vui sướng vì đã tìm được lời lẽ để trả lời cho hai bạn tôi biết tin là gì.”

Thêm vào câu hỏi và câu trả lời số 22 Youcat còn có các chứng từ:

« *Tin nghĩa là chịu đựng sự khó hiểu của Thiên Chúa suốt đời.* Karl Rahner (1904-1984, thần học gia Đức)

« *Tôi không tin nếu tôi không nhận thấy rằng tin là điều hợp lý.* Thánh Tôma Aquinô

« Tin vào Thiên Chúa là thấy rằng trong các thực tại của thế giới tất cả chưa được nói đến. Tin vào Thiên Chúa là thấy rằng cuộc đời có một ý nghĩa. Ludwig Wittgenstein (1889-1951, triết gia Áo)»

« Cái mà ta tin là điều quan trọng, nhưng còn quan trọng hơn nữa là ta tin vào ai. Đức Bênêđictô XVI, 28-05-2005»

« Tôi tin để hiểu. Thánh Anselmô Cantorbery (1033-1109, tiến sĩ Hội Thánh, thần học gia Trung Cổ)»

« Tôi không có tưởng tượng. Tôi không thể hình dung ra Thiên Chúa Cha. Tất cả điều tôi có thể thấy là Chúa Giêsu. Chân phước Têrêsa Calcutta (1910-1997, sáng lập dòng. Đoạt giải Nobel về hòa bình 1979)»

- Youcat câu 307:

307. Đức tin là gì?

- **Đức tin là nhân đức giúp ta nhận Thiên Chúa có thật, nhận biết sự thật của Người và tự gắn bó bản thân với Người [1814 -1816, 1842]**

Youcat giải nghĩa:

– Đức tin là con đường Thiên Chúa làm ra dẫn ta đến sự thật là chính Thiên Chúa. Bởi vì chính Chúa Giêsu là con đường, là sự thật, là sự sống (Ga 14, 6), đức tin không chỉ là một thái độ, một tin tưởng nào đó. Một dạng đức tin chất chứa những dữ liệu chính xác: Hội Thánh tuyên xưng trong Kinh Tin Kính, và Hội Thánh có trách nhiệm bảo vệ. Người nào đón nhận ơn đức tin, nghĩa là muốn tin, thì tuyên bố chấp nhận đức tin đã được gìn giữ trung thành qua các thời đại và nền văn hóa. Dạng khác, tin cũng là dấn thân vào một quan hệ tin tưởng với Thiên Chúa, hết lòng, hết trí, hết khả năng. Bởi vì điều quan trọng là “*đức tin hành động nhờ đức ái*” (Gl 5, 6). Không phải qua những lời nói hay, mà ta thấy được người

nào đó tin ở Thiên Chúa tình yêu, nhưng chỉ bằng những hành động do tình yêu của họ.

Thêm vào câu hỏi, trả lời và giải nghĩa, Youcat còn có một chứng từ:

 *Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.* 1Cr 13, 13

-Youcat câu 21:

21. Đức tin là gì?

- **Đức tin là nhận biết và trông cậy. Đức tin có bảy đặc điểm:**

1/ **Đức tin là ơn ban tuyệt vời của Thiên Chúa, ta nhận được khi ta sôt sắng cầu xin.**

2/ **Đức tin là sức mạnh siêu nhiên tuyệt đối cần thiết để ta được cứu độ.**

3/ **Đức tin là đòi có ý muốn tự do và sự hiểu biết rõ ràng khi ta đón nhận lời mời của Thiên Chúa.**

4/ **Đức tin là sự chắc chắn tuyệt đối vì chính Chúa Giêsu bảo đảm như thế.**

5/ **Đức tin không trọn vẹn, bao lâu đức tin chưa được thể hiện qua những hành động bác ái.**

6/ **Đức tin lớn dần khi ta luôn biết lắng nghe Lời Chúa và đáp lại Lời Người trong cầu nguyện.**

7/ **Đức tin cho ta nếm cảm trước niềm vui thiên đàng ngay ở đời này. [153-165, 179-180, 183-184].**

Rồi Youcat giải thích:

– Đức tin còn hơn là hiểu biết rất nhiều, đức tin là tin tưởng và trông cậy. Chính đức tin đã làm ông Abraham di cư sang đất hứa, đã khiến cho các vị tử đạo trung thành cho đến chết; và ngày nay, đức tin còn nâng đỡ các Kitô hữu bị bách hại. Đức tin chiếm đoạt toàn bộ con người.

Youcat còn thêm hai chứng từ nữa:

➥ *Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cài thì dù anh em có bảo cây đâu này: hãy bật rẽ lên, xuống dưới biển kia mà mọc nó cũng sẽ vâng lời anh em.* Lc 17, 6

« *Bản tính của đức tin là đón nhận một chân lý mà trí tuệ mình không đạt tới được; đức tin ấy phải nhất thiết dựa vào chứng từ.* Chân phước John Henry Newman (1801-1890)

Tóm lại sau khi đối chiếu Sách Toát yếu với Youcat, ta thấy cả hai đều dựa vào sách GLHTCG để cho biết đức tin là gắn bó, là có tương quan cá vị với Thiên Chúa, là chấp nhận mọi chân lý của Thiên Chúa, là ném trước niềm vui ở trên trời. Tuy nhiên, Sách Toát yếu chú ý hơn đến khía cạnh hiểu biết của đức tin, còn Youcat coi đức tin là thái độ của toàn bộ con người bao gồm cả trí tuệ, tấm lòng và hành động. Youcat có điểm độc đáo khác mà Toát yếu không có, đó là đề cao vai trò cốt yếu của Chúa Kitô trong đức tin, Chúa Kitô là con đường, là sự thật, là sự sống... và tin cũng là tin vào Chúa Kitô. Còn điểm độc đáo nữa mà Toát yếu không có đó là các chứng từ về đức tin. Youcat có tới chín chứng từ, được chọn từ Kinh thánh và các văn sĩ công giáo, các chứng từ giúp cho ý nghĩa của đức tin phong phú và sâu rộng hơn, vừa gắn bó với lời Chúa, vừa tác động tới đời sống con người. Ông Abraham, các Thánh Tử Đạo, những người bị bách hại chứng tỏ đức tin đã được mọi người hiểu biết trong trí, cảm nghiệm trong lòng, thể hiện trong đời sống và còn truyền bá cho người khác nữa, ở mọi thời và mọi nơi.

b/ Thí dụ thứ 2: về vấn đề Trời hay Thiên đàng.

- Sách Toát yếu câu 209.

H. Trời (Thiên đàng) là gì?

T. Trời là tình trạng hạnh phúc tối cao và vĩnh viễn. Những ai chết trong ân sủng của Thiên Chúa và không cần bát cứ sự thanh luyện cuối cùng nào, sẽ được quy tụ quanh Chúa Giêsu và Đức Maria, các Thiên thần và các Thánh. Như vậy, các Ngài làm thành Hội Thánh thiên quốc, nơi các ngài được chiêm ngắm Thiên Chúa “mặt giáp mặt” (1Cr 13, 12); các ngài sống trong sự hiệp thông tình yêu với Chúa Ba Ngôi và chuyển cầu cho chúng ta.

« Sự sống thật và theo bản chất cốt tại điều này: Thiên Chúa Cha, nhờ Chúa Con và trong Chúa Thánh Thần đổ tràn các hồng ân Thiên Quốc trên tất cả không trừ ai. Nhờ lòng thương xót của Người, cả chúng ta là những con người, chúng ta cũng đã lãnh nhận lời hứa vĩnh viễn là được sống đời đời. Thánh Xirilô thành Giêrusalem.

Sách Toát yếu chỉ có thể.

- Youcat câu 52:

52. *Trời là gì?*

- Trời là nơi ở của Thiên Chúa, nơi ở của các Thiên thần và các Thánh, là đích điểm của việc sáng tạo. Khi ta nói “trời và đất” là nói đến toàn thể những thực tại được Thiên Chúa dựng nên. [325-327]

Rồi Youcat giải nghĩa:

– Trời không phải là một nơi nhất định nào đó trong vũ trụ. Trời là một tình trạng trong đời sống mai sau. Trời là nơi Chúa thực thi ý muốn của Người mà không có gì chống đối. Trời là nơi có cuộc sống mãnh liệt nhất, hạnh

phúc nhất, một cuộc sống không thể nào có được ở trần gian. Khi nhờ Chúa giúp, ta chờ đợi ở đó điều mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, lòng chưa hề cảm được, đó lại là điều mà Thiên Chúa muốn dọn sẵn cho những ai mến yêu Người (1Cr 2, 9). → 158, 285

Và Youcat thêm 2 chứng từ:

« *Chúa Giêsu đã đến để dạy ta rằng Người muốn cho mọi người được lên Thiên đàng, còn hỏa ngục mà ngày nay người ta ít nói đến nhưng nó vẫn có đó, và nó chỉ là đời đời đối với tất cả những ai khép lòng mình lại trước tình yêu của Người.* Đức Bênêdictô XVI 8-5-2007

« *Chúng ta thường luyến nhớ đến niềm vui trên trời, nơi Chúa ngự. Chính mỗi người đều có khả năng ở với Chúa trên trời ngay từ bây giờ, và ngay lúc này được hưởng hạnh phúc với Chúa. Nhưng được hạnh phúc với Chúa ngay từ bây giờ nghĩa là gì: là giúp đỡ như Chúa giúp đỡ, cho đi như Chúa cho đi, phục vụ như Chúa phục vụ, cứu độ như Chúa cứu độ, yêu mến như Chúa yêu mến, ở với Chúa suốt 24/24 giờ và gặp gỡ Chúa trong bộ quần áo khủng khiếp nhất. Bởi vì Chúa đã nói: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi làm cho chính Ta vậy” Mt 25,40.* Mẹ Têrêsa

- Youcat câu 158.

158. Trời là gì?

- Trời là thời gian vô tận của tình yêu không bao giờ còn xa cách giữa Thiên Chúa và linh hồn để yêu mến và tìm kiếm Người suốt đời. Được hiệp nhất với tất cả các Thiên thần và các Thánh, linh hồn được vui hưởng hạnh phúc luôn luôn được ở gần Chúa và với Chúa. Trời là thiên đàng [1023-1024,1053]

Rồi Youcat giải nghĩa :

– Một đôi bạn trẻ nhìn nhau với đôi mắt tình tứ, một em bé đang bú, mắt tìm cái nhìn của mẹ như muốn giữ lấy mãi mãi nụ cười... đó là những thí dụ có thể cho ta một ý tưởng về trời. Việc có thể nhìn Thiên Chúa “mặt đối mặt” là như một thời gian độc nhất của tình yêu kéo dài đến vô tận → 52

và thêm 2 chứng từ:

☞ *Bây giờ chúng ta thấy lò mò như trong một tấm gương, mai sau sẽ được giáp mặt. Bây giờ tôi chỉ biết có ngàn có hàn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi.*
1 Cr 13,12

« *Người ta có thể bị mất của cải đời này trái ý muốn của mình, nhưng sẽ không bao giờ mất của cải đời mà không hoàn toàn do ý muốn của mình.* Thánh Augustinô

Tóm lại, qua 2 ví dụ độc giả có thể thấy rõ nội dung và cách trình bày nội dung của Youcat được thực hiện cách độc đáo bằng chia thành nhiều vấn đề, và mỗi vấn đề gồm câu hỏi, câu trả lời, câu giải nghĩa, lại còn kèm theo các chứng từ để minh họa, lấy từ Kinh Thánh và Truyền Thống sống động trong Hội Thánh (Công đồng, giáo phụ, các Thánh, các văn sĩ...). Thực ra, cả Sách Toát yếu và Youcat phải theo những gì cốt yếu mà truyền thống cổ điển đã để lại, Nhưng Sách Toát yếu theo hướng trình bày cổ điển của thần học kinh viện, nhằm tới suy luận của trí tuệ để hiểu biết hơn ; còn Youcat cũng nhằm hiểu biết nhưng hiểu biết dựa vào kinh nghiệm sống hàng ngày, và hiểu biết để thực hành trong đời sống hàng ngày, nghĩa là hiểu biết trong trí và cảm nghiệm trong lòng, rồi đem thực hành trong đời sống và còn lo truyền bá cho người thân cận nữa.

III. TRONG NỘI DUNG VÀ TRONG CÁCH TRÌNH BÀY NỘI DUNG YOUCHAT CÓ ĐẶC ĐIỂM ĐỘC ĐÁO NÀO ?

Chúng ta biết cả 2 Sách Toát yếu và Youcat đều phải theo sát nội dung truyền thống cổ điển của Hội thánh trong Kinh Tin kinh, 7 Bí tích, 10 Điều răn, và kinh lạy Cha. Tuy nhiên trong nội dung, Youcat chọn lựa những chủ đề, những câu hỏi, câu trả lời, câu giải nghĩa phù hợp với nhu cầu thời hiện đại mà trước đây chưa sách nào nói tới, chẳng hạn : dùng chất gây nghiện, làm chết êm dịu, hôn nhân đồng tính, thụ thai mướn, toàn cầu hóa, nghiên cứu tế bào gốc, học thuyết xã hội công giáo ... Còn trong cách trình bày nội dung, Youcat chọn những chứng từ xưa cũ như nay phù hợp với chủ đề để minh họa và giúp áp dụng vào đời sống thường ngày.

3.1 Những câu hỏi, câu trả lời và giải nghĩa độc đáo.

Chỉ riêng phần I về Kinh Tin Kinh, đã có khoảng 20 câu trên 165 câu (Toát yếu không có).

Câu 41 . Khoa học có làm cho Đấng Tạo hóa thành ra dư thừa không ?

Câu 42. Có thể vừa chấp nhận tiến hóa vừa tin vào Đấng Tạo hóa không ?

Câu 43. Thế giới này có phải là sản phẩm của tình cờ không ?

Câu 51. Nếu Thiên Chúa biết mọi sự và làm được mọi sự, sao không loại bỏ sự dữ ?

Câu 64. Tại sao Thiên Chúa tạo nên con người có nam có nữ ?

Câu 65. Người có đồng tính luyến ái thì sao ?

Câu 86. Tại sao Chúa Giêsu đã chờ đến 30 tuổi mới đi giảng đạo ?

Câu 101. Tại sao Chúa Giêsu phải cứu chuộc bằng cái chết mà không dùng cách khác ?

Câu 130. Các Kitô hữu ‘không công giáo’ có là anh chị em với ta không ?

Câu 136. Hội thánh nhìn thế nào về các tôn giáo khác ?

Câu 140. Tại sao Hội thánh không là một tổ chức dân chủ ?

Câu 158. Trời là gì ?

Câu 161. Hỏa ngục là gì ?

Câu 162. Nếu Thiên Chúa là tình yêu thì tại sao có hỏa ngục ?

3.2 Những chứng từ độc đáo

Được chọn trong Kinh thánh, trong các tài liệu của Công đồng, các Giáo phụ, các Thánh, các văn sĩ công giáo, các danh nhân thế giới đạo đời, để minh họa cho ý nghĩa chủ đề, đồng thời soi sáng cho cách thực hiện giáo lý trong đời sống hôm nay. Đúng như Thư gửi Do thái đã viết : « *Chúng ta được ngàn áy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh* » (Dt 12, 1) nhân chứng hay chứng từ bao giờ cũng thu hút hấp dẫn hơn lý luận. Sách Toát yếu phần I có 16 chứng từ trên 217 câu, còn Youcat có 266 chứng từ trên 165 câu. Cần lưu ý rằng việc lựa chọn các chứng từ cho phù hợp với chủ đề không phải đơn giản, không phải có sẵn, mà cần rất nhiều công sức để đọc Kinh thánh, Công đồng, các Thánh... rồi chọn lựa những chứng từ phù hợp với chủ đề và theo đúng chủ đích của mình là để minh họa, khuyến khích thực hành. Mặc dù các chứng từ chỉ có hạn: Toát yếu chỉ có 19 chứng từ trên 598 câu, Youcat có tới 815 chứng từ trên 527 câu ; trong đó danh nhân ngoài công giáo chỉ có hai ông là Gandhi (Ấn độ) câu 330, và ông Lã Bất Vi (Tàu) câu 370. Thực ra bên Á đông còn nhiều chứng từ của Không Tử, Lão Tử... ở Việt Nam nhiều chứng từ của các Thánh Tử đạo). Thế mà tôi đọc trong mạng có dịch giả Youcat nói rằng : ‘chỉ dịch câu hỏi và câu trả lời, không dịch hết phần giải nghĩa thêm và các lời trích dẫn bên cạnh, như thế công phu của các người soạn đi tìm tòi các chứng từ làm thành một kho những tư tưởng và kinh nghiệm sống độc đáo đã trở thành công dã tràng, vừa bỏ mất tính cách độc đáo của Youcat, vừa gây

thiệt thòi cho độc giả. Chỉ cần chú ý đến các chứng từ trong hai ví dụ trên cũng thấy được.

3.3 Những hình ảnh minh họa.

Ngoài các chứng từ Youcat còn dùng rất nhiều hình ảnh, hình chụp, các hoạt hình... để minh họa cho chủ đề giáo lý. Trong thời hiện đại vi tính ngày nay, hình ảnh là một ngôn ngữ vừa hấp dẫn vừa có khả năng diễn tả gấp nhiều lần ngôn ngữ, Toát yếu cũng có nhiều hình ảnh màu, nghệ thuật, có giá trị nhưng quá ít chỉ có tất cả 16. Còn Youcat (bản tiếng Pháp) thì có thể nói trong 300 trang sách, không có trang nào mà không có hình ảnh trừ 20 trang mục lục: hình ảnh hoặc lớn hoặc nhỏ, hình chụp các bức họa, hình chụp các cảnh sống, các nơi sống, có màu hay đen trắng, cả các hoạt hình rất linh động... các hình ảnh diễn tả theo chủ đề các câu trong kinh Tin kính, 7 Bí tích, 10 Điều răn, kinh lạy Cha. Các hình ảnh tạo cơ hội cho độc giả chiêm ngắm, thưởng thức, qua cái đẹp và nghệ thuật, các biến cố quan trọng trong màu nhiệm cứu độ (Cựu ước lẫn Tân ước). Đây là đặc điểm đặc đáo đáng kể của Youcat.

ĐỀ KẾT THÚC

Đây là giới thiệu Youcat cho đến nơi đến chốn, xin độc giả dẹp bỏ thành kiến vốn có về giáo lý, vì ngay từ nhỏ đa số đã phải nhồi nhét giáo lý để lãnh các Bí tích, nó đã gây ấn tượng sâu để ngày nay hễ nói đến giáo lý, ta chỉ nghĩ đến chuyện giáo lý cho trẻ con, chuyện đã xưa rồi, không liên quan đến mình. Sách Youcat phải giúp ta quét sạch thành kiến đó, để ta đổi mới tư duy và nhận định rằng Sách Youcat không phải là sách cho trẻ con mà cho người trẻ thời hiện đại ngày nay. Tuy nó không phải là một thứ bách khoa từ điển về Kitô giáo hoặc một thứ tổng luận thần học về đức tin Kitô giáo nhưng Youcat có đặc điểm này: đó là một sách trình bày đức tin Kitô giáo một cách tổng hợp, hữu cơ và ngắn gọn, với những định nghĩa, giải nghĩa,

và chứng từ phù hợp với thời nay. Một sách giúp ta suy niêm và cầu nguyện, giúp ta hiểu biết đức tin sâu sắc hơn, giúp ta sống đức tin đích thực hơn, biết cách trả lời hoặc truyền bá đức tin, cũng như có những lời lẽ thích hợp để trình bày những vấn đề hóc búa lắt léo về đức tin, về tình yêu, về xã hội, về nhân quyền, về sự sống ... nhất là những vấn đề của thời hiện đại mà xưa nay vốn được coi là cấm kỵ khó nói như về tình dục, hôn nhân đồng tính, thông dâm, mồi dâm, khiêu dâm, thủ dâm ... cho người trẻ hôm nay.

Đối với các giáo sĩ, tu sĩ, giáo lý viên, các bậc cha mẹ thầy cô, Youcat là tài liệu hiện đại nhất, độc đáo nhất, vừa ngắn gọn vừa đầy đủ, vừa hợp thời, có đủ lời Kinh thánh, tài liệu Công đồng, tư tưởng các Giáo phụ, các Thánh, các danh sĩ và các danh nhân, giúp thông truyền giáo lý, nhất là giúp dựa theo các giải nghĩa hoặc chứng từ của Youcat mà nảy mầm ra các chứng từ về người và việc có thể có ở địa phương mình, chắc chắn sẽ góp phần đẩy mạnh Tái Phúc Âm hóa ở địa phương mình.

Tuần Thánh 2013

PHẦN I

KINH TIN KÍNH

(Câu 1 – 165)

Đoạn I. Tại sao chúng ta tin.

Chương 1. Con người hướng mở về Thiên Chúa.

Chương 2. Thiên Chúa đến gặp gỡ con người.

Chương 3. Con người đáp lời Thiên Chúa.

Đoạn II. Kitô hữu tuyên xưng đức tin.

Chương 1. Tôi tin Thiên Chúa Cha

Chương 2. Tôi tin kính Chúa Giêsu Kitô Con Một Thiên Chúa.

Chương 3. Tôi tin kính Đức Chúa thánh Thần.

Chương 4. Tôi tin Hội Thánh Công giáo.

Chương 5. Tôi tin phép tha tội.

Chương 6. Tôi tin hằng sống vậy

ĐOẠN I: TẠI SAO CHÚNG TA TIN

1. *Ta sống ở đời này để làm gì ?*

- Ta sống ở đời này để nhận biết và yêu mến Thiên Chúa, để làm việc lành theo ý Thiên Chúa, và để một ngày nào đó sẽ đạt tới quê Trời. [1-3, 358]

– Được làm người có nghĩa là đến từ Thiên Chúa và đi về với Thiên Chúa. Nguồn gốc của con người đến từ cao xa hơn là từ cha mẹ họ, nghĩa là đến từ Thiên Chúa, nơi có chúa hạnh phúc của cả trời đất, nơi ta được chờ đón để

hướng hạnh phúc đời đời vô hạn định. Ta đang sống ở tràn gian này. Đôi khi, ta thấy gần gũi với Đáng Tạo hóa, nhưng thường là chẳng thấy gì. Để dẫn ta vào đúng hướng tốt, Thiên Chúa đã sai con của Người là Chúa Giêsu để giải thoát ta khỏi tội, cứu ta khỏi mọi sự dữ và dẫn ta vào sự sống thật không sai lầm. Người “là Con Đường, là Sự Thật, là Sự Sống”. (Ga 14,6) → 285

☞ Thiên Chúa muốn cho mọi người được ơn cứu rỗi và nhận biết sự thật. 1Tm 2, 4

« Nói về chuyện của loài người, ta thường bảo rằng phải hiểu biết chúng để yêu thích chúng. Nói về chuyện thần thiêng, ta bảo rằng phải yêu mến chúng để hiểu biết chúng. Blaise Pascal, (1623-1662, nhà toán học và triết học Pháp)

2. Tại sao Thiên Chúa dựng nên ta ?

- Thiên Chúa dựng nên ta vì Người yêu thương ta một cách tự ý và vô vị lợi. [1-3]

– Khi yêu, trái tim ta đầy tràn chan chúa. Nó muốn chia sẻ niềm vui cho những người khác. Ta có được như vậy là do Đáng Tạo hóa. Mặc dầu Thiên Chúa là một mầu nhiệm, ta vẫn có thể từ kinh nghiệm loài người của ta mà gợi nghĩ ra Người, và có thể nói: Người tạo dựng nên ta do tình yêu Người “quá đầy”. Người muốn chia sẻ niềm vui của Người cho ta là những thụ tạo của tình yêu Người.

☞ Thiên Chúa là tình yêu. 1Ga 4,16

« Giới hạn của tình yêu là yêu không giới hạn. Thánh Phanxicô Salêxiô (1567-1622, giám mục, linh hướng, lập dòng và tiến sĩ Hội Thánh)

« Tình yêu là tìm được niềm vui trong sự tốt lành; sự tốt lành là lý do duy nhất để yêu. Yêu là muốn làm điều tốt lành cho người ta. Thánh Tôma Aquinô (1225-1274, linh hướng thời Trung cổ, tiến sĩ Hội thánh, và nhà thần học lớn)

Chương 1. Con người hướng mở về Thiên Chúa

3. Tại sao chúng ta tìm kiếm Thiên Chúa ?

- Vì Thiên Chúa đã đặt trong lòng ta ước mong tìm Người và gặp được Người. Thánh Augustinô nói: "*Thiên Chúa đã dựng nên chúng con cho Thiên Chúa, và lòng chúng con không nghỉ yên cho tới khi được nghỉ yên trong Thiên Chúa.*" Sự ước mong tìm Thiên Chúa đó ta gọi là tôn giáo. [27-30]

– Con người đi tìm Thiên Chúa là chuyện tự nhiên. Mọi khát vọng sự thật và hạnh phúc rốt cuộc chỉ là đi tìm đến Đáng chúa đựng nó một cách tuyệt đối, đến thỏa mãn nó một cách tuyệt đối, và Đáng có trách nhiệm về nó một cách tuyệt đối. Một người chỉ hoàn toàn là chính mình khi họ đã tìm được Thiên Chúa. “Ai tìm sự thật là tìm Thiên Chúa, dù họ có ý thức hay không” Thánh Edith Stein. → 5, 281-285

? Tôn giáo. Nói đến “tôn giáo” ta thường hiểu rằng đó là chuyện quan hệ với thần linh. Một người có tôn giáo nhận biết rằng trong sức mạnh đã tạo dựng họ và tạo dựng thế giới có một cái gì là thần linh, một sức mạnh mà họ phải lệ thuộc vào và họ phải hướng tới. Trong lối sống của họ, họ sẽ tìm cách làm đẹp lòng thần linh và tỏ lòng kính thần linh.

« Nguồn vui của Kitô hữu là biết chắc rằng họ được Thiên Chúa yêu thương, yêu thương thân mật bởi Đáng Tạo hóa... yêu thương bằng một tình yêu đam mê và trung tín, một tình yêu lớn hơn là những bất trung và tội lỗi của ta, một tình yêu luôn tha thứ. Đức Bênêđictô XVI, 01- 06- 2006

4. Ta có thể biết được Thiên Chúa hiện hữu nhờ lý trí không ?

- Có, nhờ lý trí, ta có thể nhận biết Thiên Chúa cách chắc chắn. (vd. Con cái bởi cha mẹ, cha mẹ bởi ông bà... ông bà đầu tiên phải có Ai sinh ra, làm ra ?). [31-36, 44-47]

– Thế giới không thể nào tự mình mà có một nguồn gốc hay mục đích. Trong tất cả mọi hiện hữu, vẫn còn những gì mà người ta không thấy được. Trật tự, sự tốt đẹp và sự phát triển của thế giới hướng cái nhìn đến một cái gì đó vượt quá chúng ta. Chúng hướng ta tới Thiên Chúa. Mọi con người đều mở ra cho sự thật, sự tốt, sự đẹp. Họ nghe tiếng lương tâm trong lòng, tiếng này thúc đẩy họ đến sự lành và ngăn ngừa họ khỏi sự dữ. Ai có khôn ngoan để theo dấu vết đó là tìm được Thiên Chúa.

 *Thiên Chúa tạo dựng con người để họ tìm cách hết mình dò dẫm sao cho có thể tìm thấy Người; tuy rằng Thiên Chúa không xa mỗi người chúng ta. Vì chính ở nơi Thiên Chúa mà ta sống, cử động và hiện hữu.* Cv 17, 27- 28

« Sức mạnh chính của con người là lý trí. Mục đích tối cao của lý trí là nhận biết Thiên Chúa. Thánh Albertô Cả (1200-1280, dòng Đôminicô, giảng dạy nhiều môn, tiến sĩ Hội thánh và nhà thần học lớn)

5. Tại sao có người lại từ chối sự hiện hữu của Thiên Chúa, đang khi người ta có thể nhận biết Người bằng lý trí ?

- Vì nhận biết Thiên Chúa vô hình là một thách đố lớn đối với tâm trí con người, khiến cho không ít người đã tháo lui. Đàng khác, một số người không muốn biết Thiên Chúa, vì họ không muốn thay đổi cuộc sống. Bất cứ ai nói rằng đặt vấn đề Thiên Chúa là vô nghĩa lý, đó là kiểu nói vội vã cho qua chuyện, họ không muốn bàn tới. (Vd. người vô thần chính cống không tin nhận Thiên Chúa) [37-38] → 357

« Có những người đã đích thân đi đến chỗ thấu triệt một cách dễ dàng cái nguyên tắc cho rằng, trong lãnh vực thần

học, tất cả những gì họ không muốn nó là sự thật đều là sai lạc và ít là đáng hoài nghi. Đức Piô XII, Humani Generis

6. *Ta có thể thực sự hiểu biết và có thể nói đúng về Thiên Chúa không ?*

- Vói trí khôn hữu hạn, con người không thể hiểu thấu sự cao cả vô cùng của Thiên Chúa. Nhưng ta vẫn có thể nói đúng về Thiên Chúa. [39-43, 48]

– Để có thể nói đúng về Thiên Chúa, ta cần ý thức rằng ngôn ngữ của ta không thể thích đáng với sự cao cả của Thiên Chúa. Vì thế cần phải thanh tẩy và cải tiến không ngừng ngôn ngữ của ta về Thiên Chúa.

« Tất cả những gì không thể hiểu được ít nhằm để người ta không hiểu được, cho bằng nhằm để người ta hiểu nhiều hơn. Blaise Pascal

Chương 2. Thiên Chúa đến gặp gỡ con người

7. *Thiên Chúa có phải tỏ mình ra để ta có thể biết Người là ai không ?*

- Trí khôn ta có thể biết Thiên Chúa hiện hữu, nhưng không thể biết thực sự Thiên Chúa là ai. Tuy nhiên Thiên Chúa thật sự muốn cho ta nhận biết Người, nên Người đã tự tỏ mình ra cho ta. [50-53, 68-69]

– Thiên Chúa không bị buộc phải tự măc khải cho ta. Người mặc khải chỉ vì yêu thương. Cũng như trong tình yêu loài người, ta chỉ có thể biết được sự gì của người mình yêu khi họ mở lòng ra cho ta. Đối với Thiên Chúa ta cũng chỉ đạt tới chổ hiểu biết một chút gì đó về các tư tưởng sâu kín nhất của Người, bởi vì người là Đáng vĩnh cửu và cao

siêu, Người đã chỉ vì yêu mà đã tò lộ cho ta... Từ khi tạo dựng, qua các tổ phụ và tiên tri cho đến mặc khải sau cùng qua Con của Người là Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa đã không ngừng nói với loài người. Thiên Chúa đã mở lòng cho ta và cho phép ta chiêm ngắm bản tính sâu sắc nhất của Người, nhờ Đức Giêsu Kitô.

« *Dù giữa Đáng Tạo hóa và thụ tạo có một sự giống nhau rất lớn ta vẫn phải lưu ý rằng còn có một sự khác biệt nhau lớn hơn nữa.* Công đồng Latran IV, 1215

« *Theo sự khôn ngoan và tốt lành của Thiên Chúa, Người đã vui lòng tự mặc khải bản thân Người và cho ta biết màu nhiệm của ý định Người mà loài người, nhờ Đức Kitô Ngôi Lời nhập thể, có thể nhờ Chúa Thánh Thần đạt tới Chúa Cha và được tham dự vào bản tính Thiên Chúa.* Công đồng Vatican II, Dei Verbum

8. Thiên Chúa tỏ mình ra trong Cựu ước thế nào ?

- Thiên Chúa tỏ mình ra trong Cựu ước như là Đáng đựng nên thế giới này vì Tình yêu, và Người trung tín với loài người, cả sau khi họ sa ngã phạm tội xa cách Người.
[54-64, 70-72]

– Thiên Chúa tự mặc khải trong lịch sử: Người đã ký giao ước với ông Nôê để cứu độ mọi loài sinh vật. Rồi kêu gọi ông Abraham để ông trở nên *Cha của nhiều dân tộc* (Kn 17,5) và Người qua ông mà *chúc phúc cho muôn dân trên trái đất* (Kn 12,3). Dân Israel, phát xuất từ Abraham trở nên sở hữu riêng của Người. Với ông Môsê Người tỏ cho ông Tên của Người. Tên rất huyền bí được ghi chép thường là dưới hình thức Yahvê, nghĩa là, “Ta là đấng hiện hữu”. Người giải thoát Israel khỏi nô lệ Ai Cập, ký với dân giao ước ở núi Sinai và ban cho dân Luật của Người qua ông Môsê. Thiên Chúa không ngừng sai đến với dân các tiên tri để kêu gọi họ ăn năn trở lại và đổi mới giao ước. Các tiên

tri loan báo rằng Thiên Chúa sẽ ký kết một giao ước mới và vĩnh viễn để đem lại một sự đổi mới triệt để và sự cứu độ dứt khoát. Giao ước này sẽ ban cho cả nhân loại.

? Mắc khải là việc Thiên Chúa biểu lộ bằng cách tự cởi mở, tự bày tỏ và nói cho thế giới biết về sáng kiến riêng của Người.

9. *Thiên Chúa tỏ ra điều gì về chính Người khi gởi Con của Người đến với chúng ta ?*

- Trong Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa tỏ cho chúng ta tình yêu thương xót thăm sâu của Người. [65-66, 73]

– Nhờ Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa vô hình trở nên hữu hình. Người trở nên người như ta. Điều đó chứng tỏ tình yêu của Chúa đi tới chỗ Người đã nhận lấy trên mình tất cả những gì đè nặng lên ta: Người đi theo ta trên khắp các nẻo đường; Người có mặt trong nỗi cô đơn, nỗi đau khổ và nỗi âu lo của ta trước cái chết; Người hiện diện ở những nơi mà ta không thể đi xa hơn được để mở cửa sự sống cho ta (như người cha đón đứa con hoang đàng trong bước đường cùng của nó). → 314

? Nhập thể là hành vi Thiên Chúa nhận lấy thân phận con người nơi Chúa Giêsu Kitô. Nhập thể là nền tảng của đức tin Kitô giáo và của niềm trông cậy nhân loại được cứu độ.

« Hạnh phúc mà bạn kiếm tìm, hạnh phúc mà bạn có quyền hưởng có một tên, một khuôn mặt: đó là Chúa Giêsu Kitô ở Nadaret. Đức Bênêđictô, 18-8-2005

« Thiên Chúa đã nhận lấy vẻ bề ngoài là loài người nơi Chúa Giêsu Kitô và trở nên bạn hữu cũng như anh em với ta. Đức Bênêđictô XVI, 06-09-2008

10. *Qua Chúa Giêsu Kitô, mọi sự đã được mắc khải trọn vẹn hay vẫn còn tiếp tục sau khi Người về trời ?*

- Thiên Chúa đã đích thân xuống trần gian nơi Đức Giêsu Kitô. Đức Kitô là Lời mặc khải sau cùng của Thiên Chúa. Nhờ nghe Người nói, mọi người trong mọi thời có thể nhận biết Thiên Chúa là ai, và biết họ cần phải làm gì để được cứu rỗi. [66-67]

– Cùng với Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, Mặc khải của Thiên Chúa đã dứt khoát và trọn vẹn. Để mặc khải đó soi sáng ta. Chúa Thánh Thần dẫn dắt ta dần dần đi sâu vào sự thật. Trong đời sống của một số người, ánh sáng của Chúa chiểu lên rất mạnh đến nỗi họ thấy “trời mở ra” (Kh 7, 56). Do đó mà có những nơi hành hương lớn như: Đức Mẹ Guadalupe ở Mêxicô, hoặc Đức Mẹ Lộ Đức bên Pháp. Những “mặc khải riêng tư” của những người đó không thể thay đổi Tin Mừng của Chúa Kitô, ta không buộc phải tin, nhưng giúp ta hiểu Tin Mừng tốt hơn. Hội thánh giúp ta đánh giá sự thật của các mặc khải đó.

➥ *Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ, nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đáng thừa hưởng muôn vật muôn loài. Dt 1,1-2*

« Ngoài Chúa Giêsu Kitô, ta không biết gì về đời sống ta, về cái chết của ta, cũng chẳng biết gì về Thiên Chúa và về cả chính ta nữa. Blaise Pascal

11. Tại sao chúng ta phải loan truyền đức tin ?

- Chúng ta phải loan truyền đức tin, vì Chúa Giêsu đã truyền dạy: "Hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ" (Mt 28,19). [91]

– Không một Kitô hữu thực thụ nào lại bỏ mặc việc truyền bá đức tin cho một mình các nhà chuyên môn (thầy giáo, linh mục, nhà truyền giáo). Ta là Kitô hữu để cho những người khác, nghĩa là mỗi Kitô hữu thực thụ đều muốn cho

Thiên Chúa cũng đến với những người khác nữa. Họ tự nhủ rằng: Chúa cần đến tôi. Tôi được rửa tội, thêm sức và trở nên người có trách nhiệm để các người chung quanh tôi hiểu biết Thiên Chúa và *tiến tới nhận biết được sự thật* (1 Tm 2,4). Mẹ Têrêsa đã dùng một so sánh rất hay “Bạn thường thấy những dây điện giăng trên đường lộ. Khi không có dòng điện chạy qua dây thì đèn điện không sáng. Chính bạn là dây điện. Thiên Chúa là dòng điện. Ta có khả năng để dòng điện chạy qua ta và dòng điện ấy thắp sáng cho thế giới - → Giêsu - hoặc ta từ chối không cho dòng điện chạy qua, như thế là ta phải chịu trách nhiệm về sự tối tăm của trần gian.” → 123

➥ *Điều tôi đã lãnh nhận từ noi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em.* 1Cr 11,23

? Truyền giáo: Truyền giáo là lê sóng của Hội thánh. Đó là lệnh Chúa Kitô ban cho mọi Kitô hữu loan báo Tin Mừng bằng lời nói và việc làm để mọi người đều có thể tự do quyết định theo Chúa Kitô.

« Thật là cần thiết, một cách khẩn cấp phải có một thế hệ tông đồ mới nổi lên, vừa bén rẽ sâu trong lời Chúa, vừa có hoàn cảnh mang lại câu trả lời cho những câu hỏi của thời nay và vừa sẵn sàng loan truyền Tin Mừng đi khắp nơi.

Đức Bênêđictô XVI, 22-02-2006

12. Làm sao ta biết được đâu là đức tin chân chính ?

- Chúng ta tìm thấy đức tin chân chính trong Kinh Thánh và trong Truyền Thống sống động của Hội Thánh (Thánh Truyền). [76, 80-82, 85-87, 97,100]

– Kinh Thánh Tân Ước phát sinh từ đức tin của Hội Thánh. Kinh Thánh và Thánh Truyền liên kết với nhau chặt chẽ. Việc loan truyền đức tin không dựa trước hết vào các văn bản đâu. Ở thời Hội Thánh khởi đầu, người ta nói rằng: “Trước khi Kinh Thánh được viết trên các cuộn da thì đã

được viết trong trái tim của Hội Thánh". Các môn đệ và tông đồ đã có kinh nghiệm về một đời sống mới, dựa theo cách các ông sống cộng đồng với Đức Giêsu. Sau khi Chúa Giêsu sống lại, cộng đồng các ngài đã tồn tại một cách khác, đó là cởi mở đón nhận mọi người. Các Kitô hữu đầu tiên “chuyên cần nghe các tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng” (Cv 2,42). Họ đã hiệp nhất với nhau bằng cách để dành chỗ cho những người khác. Cho đến hôm nay, đức tin vẫn hoạt động như vậy. Các Kitô hữu mời các người khác sống hiệp thông với Thiên Chúa. Trong Hội Thánh Công Giáo, đời sống hiệp thông này luôn được duy trì nguyên vẹn không đổi khác từ thời các tông đồ.

« *Thánh Truyền và Thánh Kinh liên kết với nhau và thông truyền chặt chẽ với nhau. Vì cả hai đều vọt ra từ một nguồn như nhau là Thiên Chúa, làm thành một toàn thể và cùng hướng về một mục đích.* Công đồng Vatican II, Dei Verbum

13. Hội Thánh có thể sai lầm trong lãnh vực đức tin không ?

- **Toàn thể các tín hữu không thể sai lầm về đức tin, vì Chúa Giêsu đã hứa với các môn đệ Người rằng: "Người sẽ ban Thần Chân lý đến với họ, để giữ họ trong chân lý" (Ga 14,17). [80-82, 85-87, 92, 100]**

– Cũng như các môn đệ đã tin Chúa Giêsu với cả tấm lòng, một Kitô hữu cũng có thể tin cậy hoàn toàn vào Hội thánh khi đi tìm con đường dẫn đến sự sống. Vì Chúa Giêsu Kitô đã đích thân ban lệnh cho các tông đồ giảng dạy, Hội thánh cũng có một Huấn quyền và Hội thánh không thể làm thịnh. Thực ra, các cá nhân là chi thể Hội thánh có thể sai lầm và còn phạm cả những lỗi nặng, nhưng xét chung Hội thánh không bao giờ có thể rót ra ngoài chân lý của Chúa. Qua các thế kỷ, Hội thánh mang một chân lý sống động lớn hơn cả chính Hội thánh. Đó là *kho tàng đức*

tin mà Hội thánh phải giữ gìn. Khi chân lý đó bị công khai nghi ngờ hoặc bóp méo, Hội thánh được mời gọi phải làm cho sáng lên “cái mà mọi nơi, mọi thời và mọi người vẫn tin.” Thánh Vincent Lérins (450)

? Tông đồ (*được sai đi*): *Trong Tân ước, tiếng này được dùng để chỉ mười hai người mà Chúa Giêsu đã chọn làm những cộng tác viên thân cận và chứng nhân của Người. Chính thánh Phaolô cũng đã tự giới thiệu mình là tông đồ được Chúa Kitô kêu gọi.*

? Huấn quyền: *Đây là sứ vụ giáo huấn Chúa Kitô trao cho các tông đồ và những người kế vị các Ngài, tất cả được Chúa Thánh Thần trợ giúp để hoàn thành.*

14. *Những gì Kinh Thánh viết có xác thực không ?*

- “**Các sách Kinh Thánh dạy sự thật (chân lý) cách chắc chắn, trung tín, và không sai lầm vì đã được Chúa Thánh Thần linh hứng và có Thiên Chúa là tác giả.**” (Công đồng Vatican II, Hiến chế Mắc Khải 11). [103-107]

– Kinh thánh không phải đã có sẵn từ trời rơi xuống và cũng không phải do Thiên Chúa đọc cho các người máy (rôbot) chép lại. Trái lại Thiên Chúa “đã chọn lựa những người và dùng họ trong khả năng và phương tiện của họ để khi chính Người hành động trong họ và qua họ, họ viết ra như những tác giả đích thực tất cả những gì Chúa muốn và chỉ viết những điều đó thôi” (Vatican II, Hiến chế Mắc khải 11). Muốn nhận ra bản văn nào là thuộc *Kinh thánh*, cũng phải để ý xem các bản văn đó có được Hội thánh chấp nhận không. Cần phải có sự đồng thuận trong các cộng đồng Kitô giáo: “Quả thật, chính Thiên Chúa nói với ta qua bản văn - bản văn được Chúa Thánh Thần linh hứng.” Trong số rất nhiều bản văn của Hội Thánh sơ khởi, những bản văn thực sự được Chúa Thánh Thần linh hứng đều được quyết

định từ thế kỷ IV trong cái mà ta quen gọi là qui định các sách Kinh Thánh.

? Linh hưng: Là ảnh hưởng của Thiên Chúa trên các nhà viết Kinh Thánh, giúp ta có thể coi chính Thiên Chúa như là tác giả của Kinh Thánh.

? Quy điển: Là danh sách chính thức do Hội thánh quy định sách nào là sách Kinh thánh Cựu và Tân ước.

? Kinh Thánh: Người Do Thái và Kitô hữu dùng từ Kinh Thánh để chỉ bộ Sách Thánh, được soạn thảo trong vòng hơn một ngàn năm, làm nên một tài liệu trung tâm của đức tin. Kinh Thánh của Kitô giáo gồm nhiều tập hơn Kinh Thánh của Do Thái, vì Kinh Thánh Kitô giáo còn bao gồm bốn sách Tin Mừng, các thư Thánh Phaolô, Sách Khai huyền và các tập viết khác của Hội Thánh sơ khởi.

« Kinh Thánh là thư tình mà Thiên Chúa gửi cho ta.
Soren Kierkegaard (1813-1855, triết gia Đan Mạch)

15. *Kinh Thánh có thể là chân lý sao được, vì trong đó có những điều không chính xác ?*

- Kinh Thánh không có ý chuyen dat cho ta nhung xac dinh ve lich su, hoac nhung thong tin ve khoa hoc. Dang khac, cac nguoi Thiên Chúa dung de viet Kinh Thánh là nhung nguoi thời đó. Họ chia sẻ nhung tư tưởng về văn hóa của thời đó, và có thể phạm nhung sai lầm của thời đó. Nhưng tất cả nhung điều gì con nguoi cần biết về Thiên Chúa và về con đường cứu độ đều được tìm thấy trong Kinh Thánh cách chắc chắn, không thể sai lầm. [106-107, 109]

16. *Làm thế nào để đọc Kinh Thánh cho đúng ?*

- Muốn đọc Kinh Thánh cho đúng, cần đọc với tinh thần cầu nguyện, nghĩa là cần Chúa Thánh Thần giúp đỡ, vì nhờ Chúa Thánh Thần mà Kinh Thánh được viết ra. Kinh

Thánh chính là Lời của Thiên Chúa, và chúa đựng mặc khải của Thiên Chúa. [109-119, 137]

– Kinh Thánh như một bức thư dài Thiên Chúa gửi cho mỗi người chúng ta. Nên ta phải đón nhận Kinh Thánh với lòng yêu mến và tôn trọng lớn lao: quan trọng trước hết là đọc thực sự lá thư của Thiên Chúa, nghĩa là không được lấy ra các chi tiết mà bỏ qua toàn bộ bản văn. Rồi ta phải giải nghĩa sứ điệp đi từ điều là trung tâm và là mầu nhiệm, đó là Chúa Giêsu Kitô, Đáng mà toàn bộ Kinh Thánh kể cả Cựu ước nói đến. Đức tin mà ta phải có để đọc Kinh Thánh là đức tin sống động của Hội thánh là nơi đức tin được xuất phát. → 491

« *Suy gẫm thường ngày Lời Chúa và để cho Chúa Thánh Thần làm thầy của bạn, bạn sẽ thấy tư tưởng của Chúa không phải tư tưởng của loài người, bạn sẽ đạt tới chiêm ngắm Thiên Chúa thật, và nhìn mọi biến cố bằng con mắt của Chúa, bạn sẽ được ném một niềm vui dồi dào phát xuất từ sự thật.* Đức Bênêđictô XVI, 22-02-2006

Các sách Kinh Thánh:

Cựu Ước 46 sách

Tân Ước 27 sách

17. Kinh Thánh Cựu ước có ý nghĩa gì đối với các Kitô hữu ?

- Trong Cựu Ước, Thiên Chúa tỏ mình là Đáng Sáng Tạo và gìn giữ thế giới, là Đáng lãnh đạo và Đáng huấn luyện của loài người. Các sách Cựu Ước cũng là Lời Chúa và là Kinh Thánh. Không có Cựu ước, ta không thể hiểu về Chúa Kitô trong Tân Ước. [121-123, 128-130, 140]

– Để dạy đức tin cho ta, một lịch sử lớn bắt đầu từ Cựu ước rồi tới khúc ngoặt quyết định trong Tân ước và đi đến cùng đích với tận thế và việc Chúa Kitô trở lại. Cựu ước còn hơn là một lời chỉ mở đầu cho Tân ước. Những điều răn và các lời tiên tri cho Dân của Cựu ước và những lời hứa cho cả nhân loại chứa đựng trong Cựu ước không bao giờ bị hủy bỏ. Trong các sách Cựu ước có một kho tàng các kinh nguyện và các bản văn khôn ngoan không có gì thay thế được; đặc biệt các Thánh vịnh là trung tâm của kinh nguyện hằng ngày trong Hội thánh.

? Cựu ước là phần đầu của Kinh Thánh và là Sách Thánh của Do Thái. Cựu ước của Hội thánh Công giáo gồm 46 sách: các sách lịch sử, các sách tiên tri và văn chương khôn ngoan cùng với các Thánh vịnh.

? Tân ước: Phần thứ hai của Kinh Thánh, bao gồm những bản văn riêng của Kitô giáo, nghĩa là 4 Tin Mừng, Công vụ các Tông đồ, mươi bốn thư của thánh Phaolô, bảy thư Công giáo và sách Khải huyền. (27 bản văn)

« Kinh Thánh không được viết để ta phê bình nhưng để Kinh thánh phê bình ta. Soren Kierkegaard

« Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacob không phải của những triết gia và nhà thông thái... Chỉ tìm được Thiên Chúa nhờ những đường lối mà Tin Mừng chỉ dạy. Blaise Pascal, sau một mặc khải của thần linh

18. Kinh Thánh Tân ước có ý nghĩa gì đối với các Kitô hữu ?

- Trong Tân ước, sự mặc khải của Thiên Chúa đã được trọn vẹn. Bốn sách Phúc Âm theo thánh Matthêu, Marcô, Luca, và Gioan là trung tâm của Kinh Thánh và là kho tàng quý giá nhất của Hội Thánh. Trong đó Chúa Kitô tỏ mình ra Người là Ai và Người đến gặp gỡ chúng ta. Trong sách Công vụ Tông đồ, ta học biết Hội Thánh thuở ban đầu và hoạt

động của Chúa Thánh Thần trong Hội Thánh. Trong các thư các Tông đồ viết, tất cả các hoàn cảnh của cuộc sống con người được đặt trong ánh sáng Chúa Kitô. Trong sách Khải huyền, ta thấy trước cuộc tận thế. [124-127, 128-130, 140]

– Chúa Giêsu là toàn bộ những gì Thiên Chúa muốn nói với ta. Tất cả Cựu ước sửa soạn cho việc Chúa Kitô nhập thể. Tất cả các lời hứa của Thiên Chúa được hoàn tất nơi Chúa Giêsu. Là Kitô hữu là phải luôn hiệp nhất ngày càng chặt chẽ với Chúa Kitô. Muốn thế phải đọc các Tin Mừng và sống theo. Bà Madeleine Delbrel nói rằng: “Nhờ Lời của Người, Thiên Chúa nói với ta. Người là ai và Người muốn gì; Người nói một lần thay cho tất cả, Người nói cho ta mỗi ngày...khi ta cầm Tin Mừng trong tay, ta phải nghĩ rằng trong đó có chứa Ngôi Lời, muốn làm người nơi ta, muốn chiếm đoạt ta để trái tim Người ghép vào trái tim ta và tinh thần của Người mắc nối vào tinh thần ta, để chúng ta lại bắt đầu cuộc sống của Người trong một nơi khác, một thời khác, một xã hội loài người khác.”

« *Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô.* Thánh Jerome (347- 419, giáo phụ, tiến sĩ, nhà chú giải và dịch giả Kinh Thánh)

« *Chỉ khi ta gặp được Thiên Chúa hằng sống trong Chúa Kitô, ta mới hiểu được sự sống là gì. Không có gì đẹp hơn là được nối kết lại, được ngạc nhiên sững sốt bởi Tin Mừng, bởi Chúa Kitô.* Đức Bênêđictô XVI, 24-04-2005

19. Kinh Thánh giữ vai trò nào trong Hội Thánh ?

- Hội Thánh múa lấy sự sống và sức mạnh của mình từ trong Kinh Thánh. [103-104, 131-133, 141]

– Ngoài sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, Hội thánh không có sự tôn sùng nào khác quan trọng hơn là tôn sùng sự hiện diện của Chúa trong Kinh Thánh. Trong thánh lễ việc đọc Tin Mừng được mọi người đứng

nghe vì trong các lời lẽ loài người mà ta nghe, có chính Thiên Chúa nói cho ta → 128

« Kinh Thánh không thuộc về quá khứ. Chúa Giêsu không nói cho thời quá khứ mà Người nói cho hiện tại, người nói hôm nay với ta, Người ban tặng ta ánh sáng, Người chỉ cho ta con đường đến sự sống; Người hiến cho ta một công đoàn, Người chuẩn bị cho ta như vậy và mở đường bình an cho ta. Đức Bênêđictô XVI, 29-03-2000

« Đọc Kinh Thánh là hỏi ý kiến của Chúa Kitô. Thánh Phanxicô Assidi (1182-1226, sáng lập dòng, nhà thần bí)

Chương 3. Con người đáp lời Thiên Chúa

20. Chúng ta có thể trả lời Thiên Chúa thế nào khi Người nói với chúng ta ?

- Chúng ta trả lời Thiên Chúa khi chúng ta tin Người. [142-149]

– Người muốn tin cần có một tấm lòng biết nghe theo lương tri (1V 3, 9). Thiên Chúa tìm tiếp xúc với ta bằng nhiều cách. Mỗi lần gặp gỡ ai, mỗi lần thán phục trước quang cảnh thiên nhiên, mỗi việc tình cờ hiển nhiên, mỗi thách đố, mỗi đau khổ đều có ẩn giấu một sứ điệp mà Thiên Chúa muốn gửi ta. Một cách rõ ràng hơn, Người muốn nói với ta qua Lời Người hoặc qua tiếng lương tâm của ta. Người nói với ta như nói với những người bạn. Như vậy, ta cần trả lời Người, hoàn toàn trông cậy vào Người, học hỏi để hiểu biết Người hơn và đón nhận ý muốn Người không có giới hạn.

21. Đức tin là gì ?

- **Đức tin là nhận biết và trông cậy. Đức tin có 7 đặc tính sau:**

- 1/ **Đức tin là ơn ban tuyệt vời của Thiên Chúa, ta nhận được khi ta sôt sắng cầu xin.**
- 2/ **Đức tin là sức mạnh siêu nhiên, tuyệt đối cần thiết để ta được cứu độ.**
- 3/ **Đức tin đòi phải có ý muốn tự do và sự hiểu biết rõ ràng, khi ta đáp lại lời mời của Thiên Chúa.**
- 4/ **Đức tin là sự chắc chắn tuyệt đối, vì chính Chúa Giêsu bảo đảm như thế.**
- 5/ **Đức tin chỉ trọn vẹn, khi đức tin được thể hiện qua những việc bác ái.**
- 6/ **Đức tin lớn dần khi ta luôn biết lắng nghe Lời Chúa và đối thoại sống động với Người trong cầu nguyện.**
- 7/ **Đức tin cho ta nếm cảm trước niềm vui Thiên đàng ngay ở đời này. [153-165, 179-180, 183-184]**
 - Đức tin còn hơn là hiểu biết rất nhiều, đức tin là một cậy trông. Chính đức tin đã làm cho Abraham di cư sang Đất Hứa, đã khiến cho các vị tử đạo trung thành cho đến chết; và ngày nay, đức tin còn nâng đỡ các Kitô hữu bị bách hại. Đức tin chiếm đoạt toàn bộ con người. → 307

 *Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thì dù anh em có bao cây dâu này: hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà mọc, nó cũng sẽ vâng lời anh em. Lc 17,16*

« *Đức tin tự bản tính là chấp nhận một chân lý mà trí khôn không thể đạt tới; đức tin dựa vào bằng chứng một cách đơn giản và cần thiết.* Chân phước John Henry Newman (1801 – 1890, trở lại Công giáo, sau làm Hồng y của Hội Thánh Công giáo, triết gia Anh và thần học gia)

22. *Tin nghĩa là gì ?*

- **Tin là đi vào một tương quan cá vị với Thiên Chúa, và sẵn sàng đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa mặc khải về chính Ngài. [150-152]**

– Khi bắt đầu tin con người thường cảm thấy mình rung động hoặc âu lo. Con người cảm thấy thế giới hữu hình và mọi việc thường xảy ra chưa phải là tất cả. Khi tin là họ cảm thấy xúc động vì đựng chạm đến một màu nhiệm. Rồi họ lầm theo các dấu vết đưa dẫn họ tới sự hiện hữu của Thiên Chúa và dần dần thấy mình tin tưởng để nói với Người, rồi cuối cùng họ tự nguyện bước vào mối tương quan với Người. Trong Tin Mừng thánh Gioan ta đọc rằng: Thiên Chúa, chưa có ai thấy bao giờ; chỉ có Con duy nhất ở trong lòng Cha là Chúa Ki tô, chính Người mới dẫn dắt cho họ hiểu biết Thiên Chúa. Vì thế ta phải tin Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, nếu ta muốn biết Thiên Chúa muốn nói gì với ta. Tin có nghĩa là đồng thuận với Đức Giêsu và đặt cược toàn bộ đời mình cho Người.

« *Tin nghĩa là chịu đựng sự khó hiểu của Thiên Chúa suốt đời.* Karl Rahner (1904-1984, thần học gia Đức)

« *Tôi không tin nếu tôi không nhận thấy rằng tin là điều hợp lý.* Thánh Tôma Aquinô

« *Tin vào Thiên Chúa là thấy rằng trong các thực tại của thế giới tất cả chưa được nói đến. Tin vào Thiên Chúa là thấy rằng cuộc đời có một ý nghĩa.* Ludwig Wittgenstein (1889-1951, triết gia Áo)

« *Cái mà ta tin là điều quan trọng, nhưng còn quan trọng hơn nữa là ta tin vào ai.* Đức Bênêđictô XVI, 28-05-2005

« *Tôi tin để hiểu.* Thánh Anselmô Cantorbery (1033-1109, tiến sĩ Hội Thánh, thần học gia Trung Cổ)

« *Tôi không có tưởng tượng. Tôi không thể hình dung ra Thiên Chúa Cha. Tất cả điều tôi có thể thấy là Chúa Giêsu.* Chân phước Têrêsa Calcutta (1910-1997, sáng lập dòng. Đoạt giải Nobel về hòa bình 1979)

23. Có sự xung khắc giữa đức tin với khoa học không ?

- **Chẳng có sự xung khắc nào giữa đức tin với khoa học mà không giải quyết được, vì không thể có 2 loại chân lý.** [159]

– Thiên Chúa đã dự liệu cho có cả đức tin và khoa học để giúp đỡ nhau. Đó là lí do tại sao đức tin Kitô giáo khích lệ và cổ vũ các khoa học, kể cả các khoa học tự nhiên. Nhờ đức tin, ta hiểu biết các thực tại vượt quá khả năng của trí tuệ ta, nhưng chúng lại có thật mặc dầu không thể dùng lý trí đạt được. Đức tin nhắc nhớ cho các khoa học rằng các khoa học không được thay thế Thiên Chúa mà phải phục vụ cho thế giới vạn vật và tôn trọng phẩm giá của con người.

« *Không ai có thể hiểu được các thực tại thần linh hay nhân loại nếu không nghiêm chỉnh học toán học trước.* Thánh Augustinô (354-430, tiến sĩ Hội Thánh, văn sĩ và thần học gia thời Hội Thánh đầu tiên)

« *Chúng tôi không thấy có xung khắc giữa Thiên Chúa và khoa học. Cả hai bên không loại trừ nhau như ngày nay có người tin như vậy hoặc nghi ngờ như vậy, cả hai bỗ túc cho nhau và chồng chéo lên nhau.* Max Planck (1858-1947, nhà vật lý học, giải Nobel 1918, sáng lập lý thuyết các quanta)

24. *Đức tin của tôi có liên quan gì đến Hội Thánh ?*

- **Không ai có thể tin một mình, cũng như không ai tự sống một mình. Chúng ta nhận đức tin từ Hội Thánh và sống đức tin trong tình hiệp thông với những ai cùng chung niềm tin vào Thiên Chúa.** [166-169, 181]

– Đức tin là một điều rất riêng của con người, nhưng không phải vì thế mà nó là chuyện riêng tư của họ. Người muốn tin phải có thể nói “tôi” cũng như nói “chúng tôi”, bởi vì một đức tin mà ta không thể chia sẻ hoặc thông truyền thì quả là vô lý. Cá nhân người tin tự ý dính kết với “chúng tôi tin” của Hội Thánh. Chính là từ Hội Thánh mà họ nhận được đức tin. Qua các thế kỷ, Hội Thánh đã truyền bá đức tin, đã bảo vệ khỏi mọi xuyên tạc và đã để cho ánh

sáng đức tin luôn không ngừng soi chiếu. Do đó, đức tin là tham gia vào một xác tín tập thể. Đức tin của những người khác nâng đỡ tôi, cũng như lửa đức tin của tôi đốt lên hoặc làm cho mạnh lên lửa của những người khác. Chữ “tôi” và “chúng tôi” của đức tin được nhấn mạnh bởi việc Hội Thánh dùng hai bản tuyên xưng đức tin trong khi cử hành thánh lễ: kinh tin kính các thánh Tông đồ bắt đầu bằng “Tôi tin” và kinh tin kính Công đồng Nixê-Constantinople bắt đầu bằng “Chúng tôi tin” (hình thức xưa nhất).

 *Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đó giữa họ.* Mt 18,20

? Credo: Tiếng này dùng để chỉ các kinh tuyên xưng đức tin của Hội Thánh, trong đó các yếu tố chính của đức tin được sắp xếp có trật tự.

ĐOẠN II: KITÔ HỮU TUYÊN XƯNG ĐỨC TIN

25. Tại sao đức tin đòi có định nghĩa và cần công thức hóa thành những tín biếu?

- Khi diễn tả Đức tin, ta không nói những lời trống rỗng, nhưng là nói một thực tại. Trải qua bao thế kỷ, nội dung đức tin được Hội Thánh công thức hóa trong kinh Tin kính. Qua kinh này, ta có thể chiêm ngắm, suy gẫm, học hỏi, chia sẻ, cử hành và sống thực tại đức tin. [170-174]

– Không có công thức cố định, nội dung của đức tin sẽ rời rạc. Vì thế Hội Thánh rất chú trọng đến một vài câu mà bản văn chính xác chỉ có được trải qua nhiều khó khăn, cốt để bảo vệ sứ điệp của Chúa Kitô khỏi những hiểu lầm và sai lạc. Các công thức đức tin đặc biệt quan trọng khi được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau mà vẫn không bị thay

đổi bản chất. Bởi vì đức tin chung là nền tảng cho sự hiệp nhất của Hội Thánh.

« *Hội Thánh cẩn thận giữ gìn [đức tin và sứ điệp của các tông đồ], dường như Hội Thánh chỉ ở trong một nhà duy nhất; cũng vậy Hội Thánh tin vào các chân lý đó dường như Hội Thánh chỉ có một linh hồn và một trái tim duy nhất; Hội Thánh nhất trí công bố các chân lý, giảng dạy và thông truyền chúng dường như Hội Thánh chỉ có một miệng lưỡi.* Thánh Irêne ở Lyon (khoảng 135-202, giáo phụ)

26. Kinh Tin kính là gì ?

- **Kinh Tin kính là những công thức văn tắt của đức tin, để các tín hữu có thể cùng nhau tuyên xưng chung một niềm tin. [185-188, 192-197]**

– Thư của Thánh Phaolô đã chứa đựng nhiều công thức văn tắt. Kinh Tin Kính của các tông đồ mà Hội Thánh ban đầu soạn ra, có giá trị đặc biệt vì được coi là Kinh tóm tắt đức tin của các tông đồ. Còn Kinh Tin Kính của Công đồng Nixêa cũng rất đáng tôn trọng vì được xuất phát từ các Công đồng của Hội Thánh (Công đồng Nixêa 325, Công đồng Công-tan-tinôp 381). Cho đến ngày nay, kinh này là nền chung cho các Kitô hữu Đông cũng như Tây phương.

« *Ước mong Kinh Tin Kính như là tấm gương để bạn soi. Bạn hãy nhìn bạn trong đó: để xem bạn có tin tất cả những gì bạn tuyên bố là bạn tin không. Bạn hãy vui mừng mỗi ngày về đức tin của bạn.* Thánh Augustinô

« *Không ai sống một mình, không ai tin một mình. Thiên Chúa nói với ta. Người làm thế để tập họp ta lại. Người thiết lập một cộng đồng là dân Người, là Hội thánh Người. Sau khi Chúa Giêsu về trời, Hội Thánh là dấu chỉ sự hiện diện của Chúa trong trần gian.* Basile de Césarée (thế kỷ V, giám mục)

27. Kinh Tin kính có từ khi nào ?

- Từ thời Chúa Giêsu, khi Người truyền dạy các môn đệ Rửa tội cho những ai tin. Họ phải công khai tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần. (→ Ba Ngôi).

– Nền móng của tất cả việc tuyên xưng đức tin sau này là tuyên xưng rằng Chúa Giêsu là Chúa và Người đã trao cho những ai tin một sứ vụ: hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần (Mt 28,19). Tất cả mọi người tuyên xưng đức tin của Hội Thánh đều là khai triển đức tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi, bắt đầu luôn luôn là tuyên xưng Chúa Cha, Đáng tạo thành trời đất và duy trì cho nó sống. Rồi tiếp theo là Chúa Con, Đáng đã đem sự giải thoát cho thế giới và cho mỗi người chúng ta. Cuối cùng là Chúa Thánh Thần, Đáng là sự hiện diện của Thiên Chúa trong Hội Thánh và trong thế giới.

28. Kinh Tin kính Các thánh tông đồ dạy gì ?

- Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất.(1)

Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi,(2)

bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai sinh bởi Bà Maria Đồng Trinh,(3)

chịu nạn đòn quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đanh trên cây Thánh giá, chết và táng xác,(4)

xuống ngục Tỗ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại,(5)

lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng, (6)

ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.(7)

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.(8)

Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này. Các Thánh thông công.(9)

Tôi tin phép tha tội.(10)

Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại.(11)

Tôi tin hằng sống vậy.(12) Amen.

29. Kinh Tin kính Công đồng Nixêa (Nixêa-Côngtantine)
dạy gì ?

- Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha toàn năng,
Đáng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình.

Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa,
Sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời:

Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh Sáng bởi
Ánh Sáng,

Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật.

Được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản
thể với Đức Chúa Cha ;

nhờ Người mà muôn vật được tạo thành.

Vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta,

Người đã từ trời xuống thế;

Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể
trong lòng Trinh Nữ Maria,

và đã làm người.

Người chịu đóng đinh vào thập giá vì chúng ta, thời
quan Phongxiô Philatô,

Người chịu khổ hình và mai táng.

Ngày thứ ba, Người sống lại như lời Thánh Kinh,

Người lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha,

và Người sẽ lại đến trong vinh quang,

để phán xét kẻ sống và kẻ chết,

Nước Người sẽ không bao giờ cùng.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần,

là Thiên Chúa và là Đáng ban sự sống;

Người bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra.

Người được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con;

Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy.

Tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

Tôi tuyên xưng có một Phép Rửa để tha tội.

Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau. Amen.

Chương 1. Tôi tin Thiên Chúa Cha

30. Tại sao chúng ta tin chỉ có Một Thiên Chúa ?

- Chúng ta tin chỉ có Một Thiên Chúa, vì theo chúng có Kinh Thánh, chỉ có một Thiên Chúa, và theo luật lý luận (logic) chỉ có thể có Một Thiên Chúa. [200-202, 228]

– Giả như có hai Chúa thì một trong hai sẽ là giới hạn của nhau, không ai là không giới hạn, không ai là hoàn hảo; do đó không ai trong hai là Thiên Chúa (→ Yahvê). Dân Israel đã diễn tả kinh nghiệm nền tảng của họ rằng: Hãy nghe hỡi Israel, Chúa của chúng ta là Chúa duy nhất (Đnl 6,4). Các tiên tri không ngừng kêu gọi dân từ bỏ các tà thần và quay về với Thiên Chúa duy nhất: chính Ta là Thiên Chúa, không có Chúa nào khác (Is 45, 22).

➥ *Chúa Giêsu trả lời, "Điều răn đứng đầu là, nghe đây, hỡi Ítraen, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực người. Mc 12,29-30*

? Độc thần: Giáo thuyết về Thiên Chúa là duy nhất, tuyệt đối và có ngôi vị, Người là nền móng cuối cùng của muôn

vật. Các tôn giáo độc thần là Do Thái giáo, Kitô giáo và Hồi giáo.

31. Tại sao Thiên Chúa tự cho mình một tên gọi ?

- Thiên Chúa tự cho mình một tên gọi để ta được dễ dàng hơn khi kêu cầu đến Người. [203-213, 230-231]

– Thiên Chúa không muốn để không ai biết được mình. Người không muốn tôn kính như một “Đáng Tối cao” mà người ta chỉ cảm thấy hay đoán ra. Thiên Chúa muốn được nhận biết và kêu cầu như một Đáng hiện hữu thật và hoạt động. Trong bụi gai đang cháy Thiên Chúa cho ông Môsê biết tên của Người YHWH (Xh 3,14). Thiên Chúa tự làm cho dân có thể đến với Người, tuy nhiên Người vẫn là Thiên Chúa ẩn giấu, là mâu nhiệm đang có mặt. Ở Israel để tôn kính Thiên Chúa, người ta không đọc (và không bao giờ đọc) tên Thiên Chúa. Người ta thay thế bằng tiếng Adonai (Chúa). Tân ước dùng từ Chúa để tôn kính Đức Giêsu như Thiên Chúa thật: Giêsu là Chúa (Rm 10,9).

➥ Ông Môsê nói với Chúa: Tôi sẽ tìm đến dân Do Thái và nói với họ: “Thiên Chúa của cha ông các người sai tôi đến với các người”. Nhưng nếu họ hỏi: “Người tên là gì?” “Tôi sẽ nói với họ thế nào?” Thiên Chúa bảo Môsê: “Ta là Đáng hiện hữu”. Rồi nói thêm: Người sẽ nói cho dân Israel thế này: “Đáng hiện hữu” đã sai tôi đến với các người. Người còn nói với Môsê: “Yahvê, Thiên Chúa của cha ông các người, của Abraham, của Israel, của Jacob đã sai tôi đến với các người. Đây là tên của Người cho đến muôn đời, người ta sẽ gọi Ta bằng tên đó từ đời nọ sang đời kia”. Xh 3, 13-15

? YHWH/Yahvê: Là tên quan trọng nhất Cựu ước dùng để gọi tên Thiên Chúa (Xh 3,14). Có thể dịch là “Ta là”. Đối với dân Do Thái cũng như Kitô hữu, tên ấy có ý chỉ Thiên Chúa duy nhất của trái đất, Đáng sáng tạo, Đáng duy trì

cho có thể hiện hữu, Đáng là đối tác của giao ước, Đáng giải thoát khỏi nô lệ Ai Cập, Đáng xét xử và cứu độ.

32. Khi nói Thiên Chúa là Đáng Chân thật có nghĩa là gì ?

- Nghĩa là Thiên Chúa là sự Sáng, trong Thiên Chúa không có tối tăm (1Ga 1, 5). Lời của Chúa là sự thật (Cn 8,7). Luật của Người là sự thật (Tv 119, 142). Chính Chúa Giêsu bảo đảm về sự thật của Thiên Chúa trước tòa Philatô "Ta sinh ra, Ta đến thế gian để làm chứng cho sự thật." (Ga 18, 37). [214-217]

– Không đặt Thiên Chúa vào một tiến trình thử nghiệm vì khoa học không thể lấy Thiên Chúa như một đồ vật để khảo sát. Tuy nhiên chính Thiên Chúa cũng chịu đặt trong một tiến trình thử nghiệm riêng biệt. Ta biết rằng Thiên Chúa là sự thật, vì Chúa Giêsu là Đáng tuyệt đối đáng tin cậy. Người là con đường, là sự thật, là sự sống (Ga 14, 6). Tất cả những ai tin cậy vào người có thể khám phá ra Người và có kinh nghiệm về Người. Nếu Thiên Chúa không là "sự thật", đức tin và lý trí không thể nào đối thoại được với Người. Tuy nhiên hai bên có thể thỏa thuận được vì Thiên Chúa là sự thật và sự thật là Thiên Chúa.

« Chúa Giêsu Kitô là sự thật làm Người, lôi kéo thế giới đến với Người. Ánh sáng từ Chúa Giêsu phát ra chính là sự huy hoàng của sự thật. Mọi thứ sự thật khác chỉ là một mảnh của sự thật là Chúa Giêsu và phải phản chiếu về Người. Đức Bênêđictô XVI, 18-02-2006

33. Khi nói Thiên Chúa là Tình yêu có nghĩa là gì ?

- Nghĩa là Thiên Chúa dựng nên mọi sự, bao bọc mọi sự với lòng nhân từ vô biên của Người. Người không chỉ tuyên bố Người là Tình yêu mà còn làm chứng cho Tình yêu: "Không ai có Tình yêu lớn hơn người đã chết cho bạn mình" (Ga 15,13). [218-221]

– Không một tôn giáo nào nói như Kitô giáo đã nói: *Thiên Chúa là Tình Yêu* (Ga 4, 8.16). Đức Tin quả quyết rất mạnh mẽ như thế đến nỗi kinh nghiệm về đau khổ và về sự dữ trên thế giới đã khiến người ta phải hỏi nghi rằng thực sự Thiên Chúa có đúng là Tình Yêu không. Ngay trong Cựu ước Thiên Chúa đã dùng miệng tiên tri Isaia nói với dân Chúa rằng: *Vì người có giá trước mắt Ta, có giá trị và Ta yêu mến người, Ta lấy các dân thay mạng người, Ta thế đai thay cho người. Đừng sợ, vì có Ta ở với người* (Is 43, 4-5). Người còn nói rằng: *Người mẹ nào lại quên con đẻ của mình, cạn lòng thương với con dạ nó đã mang? Cho dù chúng quên được nữa thì phản Ta, Ta sẽ không hề quên người. Nay ta đã khắc người trên bàn tay ta* (Is 49,14-15). Khi Chúa Giêsu hiến mình cho các bạn mình trên thập giá, Người chứng minh rằng những lời Người nói về tình yêu Thiên Chúa không phải không có ý nghĩa gì.

« Mẹ Têrêsa có kinh nghiệm rằng tình yêu đích thực là phải khổ. Nó luôn luôn phải làm khổ và cũng luôn phải đau khổ vì yêu một người nào đó; đau khổ vì phải bỏ nhau, người ta còn muốn chết cho người đó nữa. Khi người ta kết hôn, họ phải từ bỏ mọi sự để yêu nhau. Người mẹ khi sinh con phải đau khổ nhiều. Chữ “tình yêu” đã bị người ta hiểu sai quá nhiều và bị sử dụng sai quá nhiều. Mẹ Têrêsa

34. Bạn sẽ làm gì khi bạn đã nhận biết Thiên Chúa ?

- Khi đã nhận biết Thiên Chúa, bạn phải đặt Người lên chỗ nhất trong cuộc đời bạn. Được như thế, đời sống mới của bạn sẽ bắt đầu. Bạn phải làm cho người ta biết Kitô hữu còn yêu thương cả kẻ thù nghịch của mình. Nhận biết Thiên Chúa mà chỉ gật đầu một chút thì không đủ. Kitô hữu còn phải chấp nhận sống theo lối sống của Người. [222-227, 229]

– Nhận biết Thiên Chúa là nhận biết sự có mặt của Đáng đã tạo ra chúng ta, đã muốn ta có, đã nhìn ta với tình yêu

mến từng giây phút, chúc phúc cho đời ta và gìn giữ đời ta, Đáng nắm trong tay trái đất và tất cả những gì ta yêu thích, dẫn ta đến chỗ hoàn thiện, chờ đợi ta nhẫn耐, muốn ta được mãn nguyện, ước mong ta luôn bên Người.

« *Thiên Chúa thật là mẹ ta cũng như thật là cha của ta vậy.* Chân phước Juliana de Norwich (1342–1413 nhà thần bí Anh)

« *Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, hãy loại bỏ khỏi con những gì làm con xa cách Chúa. Lạy Chúa là Chúa con, xin ban cho con tất cả những gì lôi kéo con tới Chúa. Lạy Chúa là Chúa con, xin giữ lấy con cho con và hãy ban cho con hoàn toàn cho Chúa.* Thánh Nicôlas de Flise (1417-1487, nhà thần bí, ẩn tu Thụy sĩ)

« *Từ khi tôi biết là có Thiên Chúa, tôi không thể làm gì khác hơn là chỉ sống cho Chúa.* Chân Phước Charles de Foucault (1858-1916, Kitô hữu ẩn tu trong sa mạc Sahara)

35. *Chúng ta tin vào 1 Thiên Chúa hay 3 Thiên Chúa ?*

- **Chúng ta tin vào Một Thiên Chúa, trong Ba Ngôi. “Thiên Chúa không đơn độc, nhưng hiệp thông trọn vẹn với nhau”** Đức Bênêđictô XVI, 22/5/2005.

[232-236, 249-256, 261, 265-266]

– Kitô hữu không cầu nguyện với Ba Chúa khác nhau nhưng chỉ một Chúa duy nhất thôi, Người là Ba Ngôi và chỉ là một Chúa thôi. Ta biết được Thiên Chúa là Ba Ngôi nhờ Chúa Giêsu Kitô, Người là Con và nói về Cha Người ở trên trời (Tôi với Cha chỉ là một, Ga 10,30). Người cầu nguyện Cha và ban cho ta Thánh Thần là Tình Yêu giữa Cha và Con. Vì thế chúng ta được rửa tội nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. (Mt 28,19)

? Ba ngôi: Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất nhưng Người lại là ba ngôi. Khi muốn chú ý đến việc chỉ có một Chúa, ta

dùng Thiên Chúa ba ngôi; khi muốn nói đến ba ngôi vị khác nhau, ta dùng Thiên Chúa là ba ngôi vị chứ không phải Thiên Chúa có ba ngôi. Ta thấy khó có thể diễn tả mâu nhiệm này.

« Khi nói đến tình yêu là nói đến Thiên Chúa ba ngôi, một ngôi yêu, một ngôi được yêu và một ngôi là nguồn mạch của tình yêu. Thánh Augustinô

36. Chúng ta có thể nhờ suy đoán mà kết luận rằng Thiên Chúa là Ba ngôi không ?

- **Không.** Thiên Chúa Ba ngôi là một mâu nhiệm vượt quá tầm hiểu biết của trí khôn ta. Ta chỉ biết được nhờ Chúa Kitô dạy cho. [237]

– Chỉ dùng trí khôn mà thôi con người không thể kết luận là có Thiên Chúa Ba Ngôi được. Tuy nhiên mâu nhiệm này không tuột khỏi lý trí khi con người đón nhận Mắc Khải của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu Kitô. Nếu Thiên Chúa là cô đơn và cô độc thì Thiên Chúa không thể yêu thương từ thuở đời đời được. Nhờ Chúa Giêsu soi sáng, ta có thể thấy những dấu vết của Thiên Chúa Ba Ngôi ngay trong Cựu ước (chẳng hạn St 1,2; 18,2; 2S 23,2) và ngay cả trong vạn vật.

37. Tại sao lại gọi Thiên Chúa là "Cha" ?

- **Ta tôn vinh Thiên Chúa là Cha, trước hết vì Người là Đáng Sáng Tạo, và hằng yêu thương săn sóc các thụ tạo của Người. Chúa Giêsu Con Thiên Chúa đã dạy ta điều đó, hơn nữa, còn coi Cha Người như là Cha chúng ta, và dạy ta thưa với Người "Lạy Cha chúng con."** [238-240]

– Nhiều tôn giáo có trước Kitô giáo đã gọi Thiên Chúa là “Cha”. Ở Israel, trước Chúa Giêsu, người ta đã thưa với Thiên Chúa là Cha (Đnl 32,6; Ml 2,10) và biết rằng Thiên Chúa cũng là Mẹ (Is 66,13). Theo kinh nghiệm loài người, cha mẹ được coi như nguồn gốc và quyền bính để con cái

được nương tựa và nâng đỡ. Chúa Giêsu Kitô biết Thiên Chúa là Cha thật như thế nào: *Ai thấy Ta là thấy Cha* (Ga 14,9). Trong dụ ngôn đứa con hoang đàng, Chúa Giêsu thể hiện những khát vọng sâu xa nhất của con người đối với Cha hay thương xót. → **511-527**

« Việc nhớ đến người cha soi sáng căn tính sâu xa nhất của con người: ta bởi đâu mà ra, ta là ai và phẩm giá cao quý của ta. Chắc chắn ta bởi cha mẹ mà có và ta là con của các ngài, nhưng ta cũng bởi Chúa mà có, Chúa đã tạo dựng ta theo hình ảnh của Người và cũng đã kêu gọi ta là con của Chúa. Vì thế, nguồn gốc của mọi con người không do bất ngờ hoặc tình cờ, mà do dự định của tình yêu Thiên Chúa. Đó là một điều mà Chúa Giêsu Kitô Đáng là Thiên Chúa và là người hoàn hảo đã mặc khải cho ta. Người biết Người bởi ai mà có và bởi ai mà tất cả chúng ta có: bởi tình yêu của Cha Người và Cha của chúng ta. Đức Bênêđictô XVI, 09-07-2006

38. *Chúa Thánh Thần là Ai ?*

- **Chúa Thánh Thần là Ngôi thứ Ba trong Ba Ngôi. Người là Thiên Chúa và chia sẻ cùng một uy quyền như Ngôi Cha và Ngôi Con. [243-248, 263-264]**

– Khi ta khám phá ra thực tại về Thiên Chúa trong ta, là ta nhờ ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần. *Thiên Chúa đã sai Thần khí của con mình đến trong lòng ta* (Gl 4, 6) để nghe lời ta đầy đủ. Trong Chúa Thánh Thần, một Kitô hữu được một niềm vui sâu xa, một sự bình an bên trong và tự do. *Thần khí mà anh em đã lãnh nhận được đâu phải là tinh thần nô lệ, khiến anh em phải sợ sệt như xưa; nhưng là Thần khí làm cho anh em nên nghĩa tử, khiến chúng ta được kêu lên “Abba! Cha ơi!”* (Rm 8, 15). Trong Chúa Thánh Thần mà ta lãnh nhận khi được rửa tội và thêm súc, ta có thể nói với Thiên Chúa: “Cha ơi”.

→ 113-120, 203-207, 310-311.

« Xin Chúa Thánh Thần Đáng sáng tạo đến thăm chúng con. Xin soi sáng tâm hồn con cái của Người. Xin đổ tràn đầy lòng chúng con ân sủng và ánh sáng. Người là Đáng tạo dựng mọi sự bằng tình yêu. Thánh Raban Mawr, Ca vịnh Veni Creator, thế kỷ IX

39. Chúa Giêsu có phải là Thiên Chúa không ? Người có thuộc về Ba Ngôi không ?

- Đức Giêsu Nazaret là Ngôi Con, Ngôi thứ Hai trong Ba Ngôi mà chúng ta kể tới khi làm dấu Thánh giá: "Nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần" (Mt 28,19). [243-260]

– Hoặc Chúa Giêsu là kẻ lừa bịp khi Người tự giới thiệu là Chủ ngày Sabbat và cho phép người ta gọi Người là Chúa; hoặc Người là Thiên Chúa thật. Giả sử Chúa Giêsu không phải là Thiên Chúa, thì Người đã mắc tội phạm thánh khi Người tha thứ tội lỗi. Tội này là tội đáng phải chết, trước mắt những người đương thời. Nhờ các phép lạ và các dấu hiệu, đặc biệt là Người đã sống lại, mà các môn đệ khám phá ra ai thật sự là Chúa Giêsu và họ tôn thờ Người như Chúa. Đó là Đức tin của Hội Thánh.

☞ Anh em gọi Thầy là Thầy, là Chúa, điều đó phải lắm vì quả thật Thầy là Thầy, là Chúa. Ga 13,13

☞ Vì dưới gầm trời này không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ. Cv 4,12

40. Thiên Chúa có thể làm bất cứ việc gì không? Người có Toàn năng không ?

- Đối với Thiên Chúa, không có gì Người không làm được (Lc 1,37). Người là Đáng toàn năng. [268-278]

– Ta tin là Thiên Chúa Toàn năng nên mới kêu cầu Người khi cần thiết. Người đã từ không mà tạo dựng vũ trụ. Người là chủ lịch sử, điều khiển mọi loài. Nhưng cách Người tự do sử dụng quyền toàn năng của Người là một mầu nhiệm. Người ta thường đặt câu hỏi: “Vậy Thiên Chúa ở đâu”? Người dùng tiên tri Isaia để trả lời: *Tư tưởng của Ta không phải tư tưởng các người, và đường lối của Ta không phải đường lối các người* (Is 55,8). Có khi Người chỉ tỏ quyền toàn năng khi nào con người đã hết hy vọng. Người bất lực vào thứ Sáu Tuần Thánh là để Người sống lại vinh hiển.

→ 51, 478, 506-507

➥ *Tôi biết Chúa của chúng ta Người thật lớn lao, vượt trên mọi thần. Hết muốn gì Người làm nấy, trên trời dưới đất, trong biển và tất cả các vực thẳm.* Tv 135, 5-6

➥ *Abba, Cha ơi, Cha có thể làm được mọi sự.* Mc 24,36

➥ *Quả thế, những gì có trong vạn vật, Người đều yêu mến, Người không nhòm tớm sự gì Người đã làm ra, vì Người nắn nén gì, Người không ghét bỏ.* St 11, 24

41. Khoa học có làm cho Đáng Tạo thành ra dư thừa không ?

- Không. Nói rằng "Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ" không phải là một câu nói dựa vào một thứ khoa học đã lỗi thời. Đó là câu nói theo thần học, nghĩa là câu nói xác định địa vị của vũ trụ trước Thiên Chúa và xác định vũ trụ có nguồn gốc do Thiên Chúa. [282-289]

– Tường thuật về cuộc sáng tạo không phải để giải nghĩa theo khoa học về khởi đầu của thế giới. "Thiên Chúa đã sáng tạo thế giới" đó là một quả quyết thần học trong đó nói đến vấn đề tương quan giữa thế giới và Thiên Chúa. Thiên Chúa muốn có thế giới, người theo dõi thế giới và muốn đưa thế giới đến chỗ hoàn thành. Được sáng tạo đó là một đặc tính gắn liền với mọi vật và là một chân lý sơ đẳng về mọi vật.

42. Có thể vừa chấp nhận thuyết tiến hóa, vừa tin vào Đáng Tạo thành không?

- Được. Dù nó khác nhau trong nhận thức. Đức tin mở rộng cho khoa học đưa ra những tìm kiếm và những giả thuyết. [282-289]

– Thần học không có thẩm quyền về khoa học, cũng như khoa học không có thẩm quyền về thần học. Khoa học không thể dứt khoát từ chối về chủ đích có trong quá trình tiến hóa của vạn vật. Ngược lại, đức tin không thể xác định về phương pháp mà quá trình tiến hóa của thiên nhiên được thực hiện cụ thể. Một Kitô hữu có thể tán thành lý thuyết khoa học về tiến hóa xét như là lý thuyết giải nghĩa hữu ích, nhưng trong giới hạn lý thuyết đó không rời vào sai lầm của chủ nghĩa tiến hóa cho rằng con người là sản phẩm ngẫu nhiên do quá trình sinh học tạo ra. Lý thuyết tiến hóa chỉ đưa ra trước “một cái gì đó” đang tiến hóa, nhưng không nói chút nào về cái gì đó “do đâu mà có”. Không thể dùng cách khéo léo của khoa học để trả lời những vấn đề liên quan đến ý nghĩa về nguồn gốc của vũ trụ, của con người. Cũng như người theo thuyết “duy tiến hóa lý tưởng”, người theo lý thuyết duy sáng tạo cũng vượt ra khỏi giới hạn có thể được chấp nhận. Người theo thuyết duy sáng tạo hiểu các con số và các niêm hiệu mà Kinh thánh nói đến theo nghĩa đen một cách ngây ngô (chẳng hạn tuổi của trái đất hoặc việc sáng tạo trong sáu ngày).

? Thuyết duy sáng tạo: Thuyết này cho rằng Thiên Chúa đã can thiệp vào một lúc rõ rệt để sáng tạo thế giới một cách trực tiếp và chỉ cần một lần, theo nghĩa đen của bài tường thuật về sáng tạo của sách Sáng thế.

? Tiến hóa là sự tăng trưởng của các cơ năng tiến đến hình thức nhất định của chúng trong thời gian hàng triệu năm. Theo quan điểm của Kitô giáo, ta có thể coi tiến hóa

như sự sáng tạo liên tục của Thiên Chúa có mặt trong tiến trình của thiên nhiên.

« *Không nhà bác học nào có được dù chỉ là một lý lẽ để có thể phản biện lại các quan niệm về một Đáng sáng tạo như thế.* Hoimar von Ditfurth (1921-1989, chuyên viên Đức về khoa học).

43. Thế giới này có phải là sản phẩm của “ngẫu nhiên” không ?

- **Không.** Chính Thiên Chúa chứ không phải ngẫu nhiên, là nguồn gốc của thế giới. Dù trong nguồn gốc, dù trong trạng tự nội tại, dù trong cùng đích, thế giới không phải là kết quả của những lực tác động “không có định hướng”.

[295-301, 317-318, 320]

– Các Kitô hữu tin rằng có thể đọc được ở cuộc sáng tạo như đọc ở sách viết tay của Thiên Chúa. Với các nhà khoa học trình bày toàn bộ vũ trụ như phát sinh do ngẫu nhiên chứ không có ý nghĩa, không có mục đích gì, Đức Gioan Phaolô II đã trả lời vào năm 1985 rằng: “Nói là do tình cờ đã phát sinh ra một vũ trụ có tổ chức bao gồm nhiều yếu tố rất phức tạp và có một chủ đích tuyệt vời trong sinh hoạt của nó, nói như thế có nghĩa là từ chối đi tìm một giải nghĩa về vũ trụ như vũ trụ xuất hiện trước chúng ta. Thực sự nói như vậy không khác gì là chấp nhận rằng có hiệu quả mà không có nguyên nhân. Nó chứng tỏ trí tuệ loài người đã đầu hàng khi từ chối suy tư để tìm ra giải đáp cho các vấn đề của mình.” → 49

« *Sự chính xác phi thường của tiến trình “big bang” có thật là kết quả của ngẫu nhiên không ? Ý tưởng thật vô lý !* Walter Thirring (1927-, nhà vật lý học Áo).

« *Chúng ta không phải là sản phẩm của tình cờ ngẫu nhiên và không được định hướng đến tiến hóa. Mỗi người chúng ta là kết quả của tư tưởng thần linh. Mỗi người được*

muốn, được yêu, mỗi người đều có ích. Đức Bênêđictô XVI, 28-04-2005

44. Ai sáng tạo thế giới ?

- Một mình Thiên Chúa, Đáng không lệ thuộc thời gian và không gian, đã sáng tạo thế giới từ "không", và đã cho mọi sự được hiện hữu. Mọi vật hiện hữu đều lệ thuộc vào Thiên Chúa, chúng chỉ tiếp tục được hiện hữu vì Thiên Chúa muốn chúng như vậy. [290-292, 316]

– Việc sáng tạo thế giới có thể gọi là “công trình chung” của Ba Ngôi. Chúa Cha là Đáng Sáng Tạo, Đáng Toàn Năng. Chúa con cho thế giới có một ý nghĩa, Người là trái tim của thế giới. *Mọi sự được dựng nên bởi Người và cho Người* (Cl 1, 16). Chỉ học biết Chúa Kitô ta mới hiểu tại sao thế giới là tốt lành. Ta hiểu rằng thế giới tiến tới một mục đích: là sự thật, sự tốt, sự đẹp của Chúa. *Chúa Thánh Thần đảm bảo cho tất cả được gắn bó với nhau; Người là Thần khí làm cho sống* (Ga 6, 63).

☞ *Chính Chúa dựng nên vũ trụ; và do ý Người muốn mọi loài liền có và được dựng nên.* Kn 4,11

« Nhờ quan sát và suy nghĩ về sự sắp đặt hoàn hảo của vũ trụ do khôn ngoan của Chúa tổ chức, có ai mà không ca ngợi Đáng toàn năng làm chủ công trình đó. Nhà khoa học Nicolas Copernic (1473-1543)

« Các cây cối và các vì sao dạy cho bạn điều mà không thầy dạy nào có thể dạy cho bạn. Thánh Bernard de Clairveaux (1090-1153, sáng lập viên thứ hai của dòng Cisterciens)

45. Luật tự nhiên và hệ thống tự nhiên của mọi vật cũng do bởi Thiên Chúa sao ?

- Đúng. Luật tự nhiên và hệ thống tự nhiên của mọi vật cũng do Thiên Chúa sáng tạo. [339-346, 354]

– Con người không phải là hoàn toàn muốn làm sao cũng được. Con người được dựng nên theo trật tự và theo các luật tự nhiên mà Chúa đã ghi khắc trong tạo vật. Một Kitô hữu không chỉ làm “cái gì mình muốn” mà thôi. Họ biết rằng họ sẽ làm hại chính mình và mọi người chung quanh khi họ không tuân giữ các luật tự nhiên, khi họ sử dụng mọi sự trái với những gì đã dự liệu trước và khi họ muốn tự coi mình khôn ngoan hơn Thiên Chúa đã tạo dựng tất cả. Muốn tự mình cho rằng mọi sự khởi đi từ số không, đó là vượt quá sức lực của con người.

46. Tại sao sách Sáng thế mô tả sự sáng tạo như là "công trình 6 ngày"?

- Đây là cách nói nhằm đề cao ngày nghỉ cuối tuần sau 6 ngày làm việc (St 1-2,3). Nó còn diễn tả rằng sự sáng tạo thật là tốt lành, đẹp đẽ, và được sắp xếp thật khôn ngoan.

[337-342]

– Từ cách nói tượng trưng là Chúa tạo dựng trong 6 ngày, ta có thể rút ra những yếu tố căn bản sau đây:

1/ Mọi vật đang hiện hữu là do Đáng Tạo Hóa ban cho hiện hữu.

2/ Mỗi thụ tạo có cái tốt lành của nó.

3/ Cả những gì đã trở nên xấu cũng đều có một cái nhân tốt lành.

4/ Tất cả mọi thụ tạo đều tùy thuộc vào nhau, và hiện hữu cho nhau.

5/ Trật tự và hòa hợp nơi vạn vật là phản ánh sự tốt đẹp của Chúa.

6/ Có một cấp bậc nơi vạn vật: con người vượt trên con vật, con vật vượt trên cây cối, cây cối vượt trên các vật vô sinh.

7/ Tạo vật đang tiến bước tới ngày đại lễ, khi Chúa Kitô sẽ đến chinh phục vũ trụ, và Thiên Chúa sẽ là tất cả trong mọi sự. → 362

? Sáng thế là sách đầu tiên của Kinh thánh diễn tả việc sáng tạo thế giới và sáng tạo loài người.

« *Đừng tưởng rằng Thiên Chúa muốn cầm ta yêu thế giới. Không, ta phải yêu thế giới vì tất cả những gì trong thế giới đều đáng ta yêu mến.* Thánh Catarina Sienna (1347-1380, nhà thần bí và tiến sĩ Hội Thánh

47. Tại sao Thiên Chúa lại nghỉ việc vào ngày thứ Bảy ?

- Thiên Chúa nghỉ việc vào ngày thứ Bảy để ta chú ý rằng việc sáng tạo đã hoàn thành, nó vượt xa mọi cố gắng của loài người. [349]

– Dù con người là đối tác trưởng thành hơn của Đấng Sáng Tạo (St 2,15) con người không thể nào cứu vãn thế giới nhờ sự khéo léo của sức lực riêng mình. Mục tiêu của tạo vật là tiến tới *một trời mới đất mới* (Is 65,17) nhờ công cuộc cứu chuộc đã ban cho chúng ta. Việc nghỉ ngày Chúa nhật cho ta được ném trước cuộc nghỉ ngơi trên trời, nó vượt thắng thời kỳ phải lao động là thời kỳ chuẩn bị cho cuộc nghỉ đó. → 362

48. Thiên Chúa có ý định gì khi sáng tạo thế giới ?

- Thiên Chúa dựng nên thế giới vì vinh danh Người (Công đồng Vatican I). [293-294, 319]

– Lý do của sáng tạo không phải là gì khác ngoài tình yêu. Từ việc sáng tạo này phản chiếu lên vinh quang và danh dự của Thiên Chúa. Ca tụng Thiên Chúa không cốt tại vỗ tay hoan hô Chúa. Dù sao con người không phải là khán giả xem công trình sáng tạo. Ca tụng Thiên Chúa đối với họ là hiệp cùng với tất cả vạn vật để chấp nhận sự có mặt của mình với lòng biết ơn. → 489

« *Đấng đã làm nên bạn cũng biết rằng Người làm nên bạn để làm gì.* Thánh Augustinô

« Vinh quang của Thiên Chúa là con người được sống, mà con người được sống là để có thể nhìn thấy Thiên Chúa.

Thánh Irêne thành Lyon

Thiên Chúa quan phòng

49. Thiên Chúa có điều khiển thế giới và đời sống tôi không ?

- Có, nhưng cách mâu nhiệm; Thiên Chúa điều khiển mọi sự trong trời đất cho đến khi chúng hoàn thành theo đường lối của Người mà chỉ mình Người biết. Không lúc nào, Người để cho các tạo vật Người đã dựng nên lại vượt ra khỏi bàn tay Người. [302-305]

– Thiên Chúa tác động lên các biến cố lớn của lịch sử cũng như trên các biến cố nhỏ của cuộc đời riêng ta, mà không hạn chế tự do của ta hoặc coi ta như những con rối bù nhìn trong kế hoạch đời đời của Người. “*Chính ở nơi Người mà ta sống, cử động và hiện hữu*” (Cv 17, 28). Thiên Chúa có mặt nơi tất cả mọi thăng trầm của đời ta, dù trong biến cố đau khổ hay trong những số phận có vẻ đên rồ. Thiên Chúa cũng muốn viết thẳng trên những đường cong của đời ta. Có cái Người lấy mất và có cái Người ban cho ta, có cái Người dùng để tăng sức cho ta, có cái Người thử thách ta, tất cả đều là hậu quả của việc Chúa Quan Phòng và là những dấu hiệu của ý Chúa muốn. → 43.

👉 *Đối với anh em, ngay tóc trên đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi.* Mt 10,30

« Niềm trông cậy vào việc Chúa Quan Phòng là niềm tin vững chắc và sống động mà Thiên Chúa có thể giúp ta và Người sẽ làm cho ta. Người có thể giúp ta, đó là chuyện hiển nhiên vì Người là toàn năng. Người giúp ta chắc chắn

đạt hiệu quả vì Người đã hứa trong nhiều đoạn Kinh thánh và Người là Đáng giữ đúng mọi lời hứa. Mẹ Têrêsa

50. Con người đóng vai trò nào trong chương trình quan phòng của Thiên Chúa ?

- Thiên Chúa mời gọi con người cộng tác vào sự hoàn thành việc sáng tạo. Con người có thể từ chối ý định tốt lành này của Thiên Chúa. Nhưng thật tốt đẹp biết bao khi ta trở thành khí cụ của tình yêu Thiên Chúa. [307-308]

– Con người có thể từ chối ý muốn của Chúa. Nhưng nếu họ trở thành dụng cụ của tình yêu Chúa thì tốt hơn cho họ. Mẹ Têrêsa nói rằng: “Tôi chỉ là cái bút chì nhỏ trong tay Chúa. Mong ước Chúa luôn luôn có thể viết hoặc vẽ những gì Người muốn, và ở những chỗ Người muốn. Khi những gì Người viết hoặc vẽ là tốt đẹp, ta không coi đó là do công của cái bút chì hay do vật liệu được dùng, nhưng là do chính Đáng đã sử dụng nó”. Dù Chúa có hoạt động với ta hoặc nhờ ta, không bao giờ ta được lấn lộn tư tưởng riêng của ta, chương trình và hành động riêng của ta, với hoạt động của Chúa. Chúa không cần việc làm của ta, đến nỗi nếu ta không làm thì Chúa phải chịu thất bại.

« Có cái không đi vào chương trình của tôi cũng vẫn có chỗ trong chương trình của Thiên Chúa. Và tôi càng ý thức về điều đó, tôi thấy xác tín mạnh mẽ về đức tin càng lớn hơn: theo quan điểm của Thiên Chúa, không có gì là tình cờ cả. Thánh nữ Edith Stein (1891–1942, Kitô hữu Do Thái, triết gia và nữ tu dòng kín, nạn nhân trại tập trung).

51. Nếu Thiên Chúa biết mọi sự và có thể làm được mọi sự, tại sao Người không ngăn cản được sự dữ ?

- Thiên Chúa vẫn luôn có thể rút ra những điều tốt lành từ những sự dữ. Chẳng một đau khổ nào ta có thể giải mã được. Nhưng nó

vẫn luôn đặt nền tảng trên sự khôn ngoan vô cùng của Thiên Chúa (Thánh Tôma Aquinô). [309-314, 324]

– Sự dữ trong thế gian là một mầu nhiệm vừa đen tối vừa khổ đau. Đáng chịu đóng đinh thập giá đã xin với Cha Người: *Lạy Cha, sao Cha bỏ con?* (Mt 27,36). Nhiều chuyện trong lãnh vực này vẫn còn khó hiểu. Nhưng ta biết được một điều chắc chắn: Thiên Chúa luôn tốt lành một trăm phần trăm. Không khi nào Người có thể là tác giả của những cái xấu. Chúa đã dựng nên một thế giới tốt, nhưng chưa được hoàn thành. Thế giới đi tới chỗ hoàn thành phải trải qua những xáo trộn dữ dội và những quá trình đau khổ. Ta cần phân biệt cho tốt hơn cái mà Hội Thánh gọi là *sự dữ thế lý*, chẳng hạn khuyết tật bẩm sinh, hoặc thiên tai lũ lụt, với cái gọi là *sự dữ luân lý* phát xuất do con người sử dụng tự do sai lầm trong thế gian. “Hỏa ngục trần gian” – trẻ em làm lính, mưu sát – tự sát, trại tập trung – hầu hết đều là do con người. Vấn đề quyết định không phải là: “Làm sao có thể tin được là Thiên Chúa tốt lành đang khi có biết bao sự dữ như vậy?”, nhưng là: “Làm sao con người có trái tim và lý trí lại có thể đành chịu sống trong thế giới như vậy, nếu không có Thiên Chúa?”. Cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu chứng tỏ cho ta rằng sự dữ không có tiếng nói đầu tiên và nó sẽ không có tiếng nói cuối cùng (nghĩa là nó không phải tuyệt đối mà còn có cái khác nữa). Bởi vì Thiên Chúa làm cho từ sự dữ xấu xa nhất này sinh ra sự tốt lành tuyệt đối. Kitô hữu tin rằng đến ngày phán xét chung Thiên Chúa sẽ chấm dứt mọi bất công. Trong đời sống mai sau, sự dữ không còn nữa và đau khổ sẽ chấm dứt. → 40, 286-287

➥ *Tôi nghĩ rằng những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải noi chúng ta.* Rm 8,18

➥ *Thiên Chúa thấy mọi sự Người sáng tạo: mọi sự đều rất tốt đẹp.* St 1,31

« Không đau khổ nào mà không mang một ý nghĩa. Đau khổ luôn luôn có nền móng nơi sự khôn ngoan của Chúa.

Thánh Tôma Aquinô

« Thiên Chúa thì thầm trong những lúc ta vui, Người thì thầm trong lương tâm ta. Nhưng Người nói lớn và mạnh trong những đau khổ của ta. Những đau khổ đó là cái loa tăng âm để làm thức tỉnh một thế giới mê ngủ. Clive Staples Lewis (1898–1963, văn sĩ Anh, tác giả cuốn Ký sự Namia)

Thiên Chúa tạo dựng Trời đất và những vật vô hình

52. Trời là gì ?

- Trời là nơi Thiên Chúa ngự, là chỗ ở của các Thiên thần và các thánh, là đích điểm của việc sáng tạo. Thuật ngữ "trời đất" nói đến toàn thể những thực tại được Thiên Chúa dựng nên.

– Trời không phải là một nơi nhất định nào đó trong vũ trụ. Trời là một tình trạng trong cuộc sống mai sau. Trời là nơi Chúa thực thi ý muôn của Người mà không có gì chống đối. Trời là nơi có cuộc sống mãnh liệt nhất, hạnh phúc nhất, một cuộc sống không thể có được ở trần gian. Khi nhờ ơn Chúa giúp ta được về trời, ta chờ đợi ở đó *điều mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, lòng chưa hề cảm biết, tất cả những gì Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người* (1Cr 2,9). → 158, 285

(Chú thích của người dịch: Cựu ước chỉ nói về vùn đia đàng (St 2,15); Tin Mừng chỉ nói về trời với nghĩa nơi có Thiên Chúa và các Thánh, và một lần nói về “người trộm lành được ở trên Thiên Đường” (Lc 23,42). Thiên Đường ở đây có nghĩa “Nước của Người, Nước Trời, hay Trời”).

« Tất cả những gì không vĩnh cửu đều không có giá trị gì trong nơi vĩnh cửu cả. C.S. Lewis

« Chúng ta luôn nhớ đến niềm vui trên trời, nơi Thiên Chúa ngự. Chúng ta có khả năng ngay từ bây giờ ở với Chúa trên trời, và ngay lúc này được hưởng hạnh phúc với Chúa. Tuy nhiên hưởng hạnh phúc với Chúa ngay lúc này có nghĩa là: giúp đỡ như Người giúp đỡ, cho đi như Người cho đi, phục vụ như Người phục vụ, cứu vớt như Người cứu vớt, yêu thương như Người yêu thương, ở với Người suốt 24/24 tiếng đồng hồ và gặp gỡ Người dưới tấm áo kinh khủng nhất. Vì Người đã nói với ta: Điều mà bạn đã làm cho người bé nhỏ nhất của Ta, đó là đã làm cho chính ta vậy. Mẹ Têrêsa

« Chúa Giêsu đã đến để cho ta biết rằng Người muốn mọi người được ở thiên đường, và hỏa ngục mà ngày nay người ta ít nói đến là có thật, và hỏa ngục là vô tận cho những ai đóng cửa lòng mình với tình yêu của Người. Đức Bênêđictô XVI, 8-5-2007

53. *Hỏa ngục là gì?*

- "Hỏa ngục", theo đức tin của chúng ta, là tình trạng con người phải dứt khoát chia cách với Thiên Chúa. Khi ai thấy rõ tình yêu nhòe đồi mặt với Thiên Chúa, nhưng họ lại từ chối, không muốn được ở trong Tình yêu ấy, đó là họ đã chọn hỏa ngục. [1033-1036]

– Chúa Giêsu biết hỏa ngục và nói về nó *như những nơi tối tăm bên ngoài* (Mt 8,12). Theo quan niệm thời nay người ta nói đến một hỏa ngục lạnh hơn là nóng. Dựa vào sự rùng mình vì rét lạnh người ta gợi đến một tình trạng hoàn toàn tê cứng đờ đẫn và hoàn toàn tuyệt vọng không còn mong được ai giúp đỡ, làm giảm nhẹ, đem niềm vui và an ủi trong suốt đời. → 161-162

« Cuối cùng sẽ chỉ còn hai nhóm người đứng trước mặt Thiên Chúa, những người thưa với Chúa rằng: “Vâng ý Cha”; và những người mà Chúa bảo rằng: “Ý con được

vâng theo”. Tất cả những ai ở hỏa ngục là do họ tự ý chọn lựa chỉ theo ý mình. C.S. Lewis

54. Thiên thần là ai vậy ?

- Thiên thần là các thụ tạo linh thiêng thuần túy của Thiên Chúa, các ngài có trí khôn và lòng muôn như ta, nhưng không có xác như ta, các ngài không thể chết, và thường không ai thấy được. Các Thiên thần hằng sống trước mặt Thiên Chúa, thông truyền cho loài người ý muốn và sự che chở của Thiên Chúa. [328-333, 350-351]

– Đức Hồng y Ratzinger viết rằng “Thiên thần là như tư tưởng riêng của Thiên Chúa đối với tôi”. Các Thiên thần đồng thời hoàn toàn hướng về Đấng Sáng tạo của các ngài. Các ngài cháy lửa yêu mến và phụng sự Chúa ngày đêm. Lời ca hát ngợi khen của các ngài không bao giờ ngừng. Trong Kinh Thánh, các Thiên thần đã sa ngã được gọi là thần dữ hay ma quỷ.

➥ *Vì ngươi Người ra lệnh cho các Thiên thần để gìn giữ ngươi trên mọi lối ngươi đi, các ngài sẽ nâng ngươi lên kéo chân ngươi vấp nhầm phải đá. Tv 91, 11-12*

« Mỗi tín hữu có một Thiên thần ở bên cạnh để che chở và dẫn dắt trên đường dẫn tới sự sống đời đời. Thánh Basiliô cả (330-379, tiến sĩ Hội thánh)

55. Ta có thể giao tiếp với các thiên thần không ?

- Có. Chúng ta có thể kêu xin các Thiên thần giúp đỡ và xin các ngài chuyển cầu cho ta trước mặt Thiên Chúa. [334-336, 352]

– Chúa còn ban cho mỗi người một thiên thần bản mệnh hay hộ thủ nữa. Cầu nguyện các thiên thần bản mệnh cho mình và cho người khác là việc tốt lành và hợp lý. Các thiên thần cũng có thể tự làm cho ta nhận ra sự có mặt của ngài trong đời ta là một Kitô hữu bằng cách giúp đỡ

ta, hoặc báo tin cho ta. Các thứ tà thần bí hiểm thì không liên can gì tới đức tin cả.

Thiên Chúa dựng nên con người

56. Con người có một chỗ đặc biệt trong việc sáng tạo của Thiên Chúa không ?

- Có. Con người là chóp đỉnh của việc sáng tạo, vì *Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người theo hình ảnh Thiên Chúa* (St 1,27). [343-344, 353]

– Việc tạo dựng con người khác biệt rõ ràng với việc tạo dựng các sinh vật khác. Con người là một ngôi vị, nghĩa là có ý muốn và trí khôn có thể quyết định yêu hay không yêu.

 *Khi tôi trông lên trời, ngón tay Người đã làm ra, trăng sao vàng vắc Người đã định chỗ. Thì phàm nhân là gì để Người nhớ đến, hay con người là gì để Người phải bận tâm. So với Thần linh Người không để thua mấy tí, vinh dự huy hoàng là triều thiên Người ban tặng.* Tv 8, 4-6

« Mọi tạo vật trên trái đất đều cảm giác như ta. Mọi vật đều khát khao hạnh phúc như ta. Mọi vật cũng yêu, đau khổ và chết như ta, tất cả đều là công trình của Đáng sáng tạo toàn năng, cũng giống như ta, tất cả là chị em của ta.

Thánh Phanxicô Atxidi

57. Con người phải đối xử với loài vật và các vật khác thế nào ?

- Con người cần tôn vinh Thiên Chúa nơi các thụ tạo của Người, và cư xử với chúng cách ân cần và có trách nhiệm. Con người, con vật, và cây cỏ, có cùng một Đáng Tạo hóa, Người đã dựng nên mọi loài bởi Tình yêu Người. Vì vậy, yêu

thương các loài vật là tình cảm rất sâu của con người.
[344-354]

– Con người được phép dùng cây cỏ và loài vật để nuôi sống mình. Tuy nhiên không được phép hành hạ và ngược đãi chúng. Khai thác trái đất một cách mù quáng là đối nghịch với phẩm giá của thụ tạo.

58. Con người được dựng nên theo "hình ảnh Thiên Chúa" nghĩa là gì ?

- Nghĩa là, con người không như các loài vô hồn, đất đá, cây cỏ, con vật. Con người có phần linh thiêng. Nhờ đặc tính linh thiêng, con người được gần gũi với Thiên Chúa hơn các thụ tạo hữu hình khác, và chỉ riêng con người có thể nhận biết Đáng Tạo dựng nên họ và có thể yêu mến Người.
[355-357, 380]

– Con người không phải một sự vật, mà là một người. Cũng như ta nói Thiên Chúa là một ngôi vị thì Ta cũng nói con người là ngôi vị. Một người có thể suy tư vượt ra khỏi phạm vi sát kề mình, và đo kích thước bao la của mọi vật hiện hữu. Họ cũng có thể lùi lại để đánh giá nghiêm chỉnh và tác động trên chính họ. Họ có thể coi người khác như những ngôi vị, khám phá phẩm giá của họ và yêu thương họ. Trong các thụ tạo hữu hình, chỉ một mình con người là có thể nhận biết và yêu mến Đáng tạo dựng nên mình (Vatican II, Gaudium et Spes 12,3). Vì thế, con người được dựng nên để sống tình nghĩa với Thiên Chúa (Ga 15,15).

➥ *Anh em thân mến, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa. Phàm ai yêu thương thì đã được Thiên Chúa sinh ra và họ biết Thiên Chúa. 1Ga 4,7*

« Hãy nhìn nhận rằng bạn là hình ảnh của Thiên Chúa và hãy xấu hổ vì đã bao bọc nó bằng một hình ảnh xa lạ.

Thánh Bernard de Clairvaux

59. Tại sao Thiên Chúa dựng nên con người ?

- Thiên Chúa dựng nên tất cả là vì con người, con người là “tạo vật duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên cho chính họ” (Gaudium et Spes 24,3), Người dựng nên họ để họ được hạnh phúc nếu họ nhận biết, yêu mến, phục vụ Thiên Chúa, sống trong niềm biết ơn Đáng dựng nên mình. [358]

– Lòng biết ơn là ghi nhớ về tình yêu của Thiên Chúa. Người biết ơn thì tự nguyện quay về với người ban ơn và đi vào trong hiệp thông mới và sâu sắc hơn với người ban ơn. Thiên Chúa muốn ta ghi nhớ tình yêu của Người, và ngay bây giờ ta sống đời ta trong hiệp thông với Thiên Chúa, mãi mãi.

« Bạn hãy canh chừng tất cả những niềm vui nào không đồng thời là lòng biết ơn. Theodor Haecker (1879–1945, văn sĩ Đức)

« Nếu lời kinh duy nhất của đời bạn cốt tại thưa rằng: “Con xin cảm ơn Chúa” chắc như thế là đủ rồi. Maître Eckhart (1260–1328, dòng Đaminh, nhà thần bí)

« Việc cảm ơn được nâng đỡ bởi đức tin có thể đi sâu vào cả những gì là nặng nhọc đau buồn và chừng nào được như vậy thì mọi sự có thể biến đổi. Romano Guardini (1885–1968, công giáo Đức, gốc Ý, triết gia về tôn giáo)

60. Tại sao Chúa Giêsu lại là mẫu gương tuyệt vời nhất thế giới ?

- Vì Chúa Giêsu Kitô là Đáng duy nhất không những đã tỏ cho chúng ta biết bản tính thật của Thiên Chúa, mà còn tỏ ra lý tưởng đích thật của con người. [358-359, 381]

– Chúa Giêsu còn hơn là một con người lý tưởng rất nhiều. Ngay cả những người khác thường thì bề ngoài cũng là tội nhân. Do đó, không ai có thể là gương mẫu tuyệt đối cho con người. Còn Chúa Giêsu không có tội lỗi. Thân

phận loài người là gì và cái làm cho con người vô cùng đáng yêu theo đúng nghĩa của nó, ta chỉ thấy nơi Chúa Giêsu Kitô mà thôi. *Người đã gấp mọi thử thách trù tội lỗi* (Dt 4,15), Chúa Giêsu con Thiên Chúa, là một người chính hiệu và có thật. Nơi Người, ta khám phá được Thiên Chúa đã muốn con người thế nào.

➥ *Chúa Giêsu là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, Con đầu lòng của mọi tạo vật vì nhờ Người mà mọi vật được tạo thành... tất cả đều được tạo dựng bởi Người và cho Người.* Cl 1,15-16

➥ “Ecce Homo”, *Đây là người* (Ga 19,5). Philatô dùng những lời đó để giới thiệu Chúa Giêsu đã bị tra tấn hành hạ và đội mũ gai, cho dân chúng.

« *Chúa đã trở nên người như ta để có thể làm cho ta giống như Người.* Thánh Atanasiô cả (295-393, giáo phụ)

61. *Do đâu mọi người bình đẳng với nhau ?*

- **Mọi người đều bình đẳng với nhau, vì họ có cùng một nguồn gốc, trong Tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa. Mọi người đều có cùng một Đáng Cứu chuộc là Chúa Giêsu Kitô. Mọi người đều có thể tìm kiếm và được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu trong Thiên Chúa.** [360-361]

– Mọi người đều là anh chị em với nhau. Kitô hữu không được chỉ liên đới với các Kitô hữu khác nhưng với tất cả mọi người để chiến đấu mạnh mẽ chống các thứ chia rẽ vì kỳ thị chủng tộc, kỳ thị giới tính, kỳ thị kinh tế trong gia đình nhân loại. → 280, 517

➥ *Hãy mở miệng bênh vực người câm, vì quyền lợi của mọi kẻ bị bỏ rơi.* Cn 31,8

62. *Linh hồn là gì vậy ?*

- Linh hồn là cái làm cho ta thành một con người. Nó là nguyên lý linh thiêng của sự sống, và là cái sâu thẳm nhất trong con người. Linh hồn làm cho thể xác vật chất trở nên thân xác sống động của con người. Nhờ linh hồn, con người có thể xác nhận cái "Tôi" của mình, và đứng trước Thiên Chúa như một cá thể không ai thay thế được. [362-365, 382]

– Con người là một hữu thể có xác và hồn. Hồn con người có phận vụ khác hơn phận vụ xác và không thể cắt nghĩa được dựa theo cấu tạo sinh lý của họ. Trí khôn nói cho ta rằng: “phải có một nguyên lý linh thiêng nối kết với xác, mà không vì thế cũng giống y như xác. Ta gọi là «hồn». Mặc dù không thể dùng khoa học để chứng minh là có linh hồn, tuy nhiên nếu không đếm xỉa tới cái yếu tố linh thiêng làm chủ vật chất này, ta không thể hiểu được rằng con người là một hữu thể linh thiêng. → 153-154,163

« *Hãy làm điều gì tốt cho xác bạn, để hồn bạn được vui vẻ ở trong xác.* Thánh Têrêsa Avila (1515-1582, nhà thần bí Tây Ban Nha, tiến sĩ Hội thánh)

« *Con người trở nên thực sự là con người khi hồn và xác hiệp nhất sâu xa với nhau... Nếu con người chỉ muốn là tinh thần và muốn từ bỏ thể xác vì là di sản của sinh vật, thì cả tinh thần lẫn thể xác đều mất hết phẩm giá. Đáng khác, nếu họ muốn từ bỏ tinh thần và coi vật chất, coi thân xác như thực tại duy nhất của mình thôi, thì họ cũng mất giá trị cao cả của mình.* Đức Bênêđictô XVI, Deus Caritas est

« *Con người không phải con vật cũng không phải thiên thần, và con người muốn làm thiên thần thì rủi thay con người sẽ là con vật (trèo cao té đau).* Blaise Pascal

63. Do đâu con người có linh hồn ?

- Linh hồn người ta do Thiên Chúa trực tiếp dựng nên, chứ không phải là "sản phẩm" bởi cha mẹ. [366-368, 382]

– Hồn của con người không thể là sản phẩm do tiến trình biến hóa của vật chất, cũng không phải là kết quả của cha mẹ sinh ra. Mỗi con người sinh ra là một ngôi vị độc nhất và linh thiêng, Hội Thánh giải nghĩa màu nhiệm này như sau: Thiên Chúa ban cho ta một linh hồn không thể chết được, dù khi ta chết ta phải lìa khỏi xác để chờ khi sống lại xác được nhập lại với ta. Nói “Tôi có linh hồn” có nghĩa là: “Thiên Chúa không tạo dựng tôi như một sự vật, nhưng như một ngôi vị và mời gọi tôi có quan hệ không ngừng với Người”.

« Nhờ có nguồn gốc từ trái đất, con người được liên kết với mọi sinh vật, nhưng chỉ nhờ có linh hồn do Thiên Chúa “thổi vào” họ mới là người. Điều đó ban cho họ một phẩm giá độc nhất, nhưng đồng thời cũng trao một trách nhiệm độc nhất. Hồng y Christoph Schönborn (1945, Tổng giám mục Áo)

64. *Tại sao Thiên Chúa dựng nên con người có nam có nữ?*

- **Thiên Chúa là Tình yêu và là khuôn mẫu lý tưởng của đời sống hiệp thông, Người đã dựng nên con người có nam có nữ, để cả hai cùng là hình ảnh của bản tính Người.** [369-373, 383]

– Thiên Chúa dựng nên con người có nam có nữ để mỗi người ước ao hoàn thành chính mình và đạt tới sung mãn trong việc gặp gỡ với một người khác giới với mình. Người nam và người nữ bình đẳng tuyệt đối với nhau trong phẩm giá, nhưng Đáng Sáng Tạo đã có ý dựng nên có nam có nữ để mỗi bên biểu lộ ra những phương diện khác nhau của sự hoàn hảo của Thiên Chúa. Thiên Chúa không phải là nam, không phải là nữ nhưng Người đã tỏ mình ra với những phương diện là Cha (Lc 6,36) và những phương diện là Mẹ (Is 66,13) của Người. Trong tình yêu của người nam và người nữ, nhất là trong hôn nhân đã làm cho cả hai nên *một thân xác* (Kn 2,24), ta có thể tưởng tượng ra đôi chút về

hạnh phúc của sự hiệp nhất với Thiên Chúa, trong đó mỗi người trong chúng ta sẽ thấy trạng thái đầy đủ trọn vẹn cuối cùng của mình. Cũng như tình yêu Thiên Chúa luôn trung thành thì tình yêu con người luôn phải chung thủy, theo hình ảnh tình yêu của Chúa, tình yêu đó cũng sáng tạo, vì từ hôn nhân sẽ phát sinh những con người mới.
→ 260, 400-401, 416-417

 *Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh Người, theo hình ảnh Thiên Chúa, Người tạo dựng họ có nam và nữ.* St 1,27

 *Thiên Chúa phán: “Nếu người chỉ có một mình thì không tốt, Ta sẽ làm cho nó có người trợ giúp xứng đôi với nó”.* St 2,18

« Ta cũng đọc thấy rằng con người không thể ở “một mình” (St 2,18) nó chỉ có thể sống như “một của hai”, nghĩa là có quan hệ với một ngôi vị nữa. Đây là quan hệ hỗ tương, đàn ông đối với đàn bà, và đàn bà đối với đàn ông. Là một ngôi vị giống hình ảnh Thiên Chúa cũng đòi hỏi phải sống có quan hệ, sống tương quan với một “cái tôi khác”. Đây là báo trước về mặc khải sau này đó là Một Chúa Ba Ngôi, là sự hiệp nhất sống động trong hiệp thông giữa Chúa Cha Chúa con và Chúa Thánh Thần. Chân phước Gioan Phaolô II (1920-2005, Giáo hoàng sáng lập ngày giới trẻ thế giới, Tông thư Mulieris Dignitatem)

65. Người có khuynh hướng đồng tính luyến ái thì sao ?

- **Hội Thánh tin rằng, trong trật tự tạo dựng, Thiên Chúa đặt để cho người nam và người nữ cần đến nhau, bổ túc cho nhau, liên kết với nhau để sinh sản con cái.** Vì vậy, Hội Thánh không thể chuẩn nhận những thực hành đồng tính luyến ái. Tuy nhiên các Kitô hữu phải tôn trọng và yêu thương mọi người, không xét đến khuynh hướng tính dục

của họ, vì tất cả mọi người đều được Thiên Chúa tôn trọng và yêu thương. [2358-2359]

– Không một người nào trên trần gian không phải là kết quả của mối quan hệ giữa một người mẹ với một người cha. Thật là kinh nghiệm đau khổ cho một số người có khuynh hướng đồng tính luyến ái, họ không cảm thấy được lôi cuốn bởi người khác giới, và phải từ chối việc thụ thai theo thể lý bằng quan hệ tình dục phù hợp với bản tính con người và trật tự do Thiên Chúa tạo dựng. Nhưng những đường lối của Chúa thì không biết trước được: một sự thiếu sót, một mất mát hay một vết thương được chấp nhận và đảm nhận có thể trở thành một bàn đạp để gieo mình vào tay Chúa, Đáng luôn làm cho mọi sự tốt hơn và Người còn tự mặc khải như Đáng cứu độ lớn hơn là Đáng tạo hóa.
→ 415

66. Trong kế hoạch, Thiên Chúa có định cho con người phải đau khổ và phải chết không ?

- Thiên Chúa không muốn cho con người phải đau khổ và phải chết. Từ khởi thủy Thiên Chúa đã muốn cho con người sống nơi địa đàng, được sống mãi mãi, bình an giữa Thiên Chúa, mọi người, và vạn vật chung quanh. Bình an giữa nam và nữ. [374-379, 384, 400]

– Đôi khi ta cảm thấy làm thế nào cuộc đời được như thế và làm thế nào ta được như thế. Nhưng thực ra, ta sống trong xung đột với chính ta, ta bị thống trị bởi sợ hãi và các đam mê ta không kiểm soát nổi, và ta đã mất sự hòa hợp nguyên thủy với thế giới và cuối cùng với Thiên Chúa. Trong Kinh thánh, kinh nghiệm về sự “tha hóa” này được diễn tả trong câu truyện “sa ngã”. Bởi vì tội lỗi đã lọt vào địa đàng nơi Adam và Eva đang sinh sống hòa hợp với nhau và với Thiên Chúa, nên họ phải ra khỏi địa đàng. Phải

vật vả lao động, phải khổ, phải chết và bị cám dỗ bởi tội lỗi, đó là dấu chỉ họ đã mất địa đàng.

« *Người ta mất địa đàng, nhưng đã được Thiên đàng, vì vậy được nhiều hơn mất.* Thánh Gioan Kim Khẩu

« *Lạy Chúa, quay đi khỏi Chúa sê ngã, quay lại với Chúa sê đứng vững, ở lại trong Chúa sê chắc chắn được an toàn.* Thánh Augustinô

Con người sa ngã

67. Tôi là gì ?

- **Tội là hoàn toàn từ bỏ Thiên Chúa, từ chối không đón nhận Tình yêu Thiên Chúa, khinh thường không giữ giới răn của Thiên Chúa.**

– Tôi còn hơn là một thái độ lầm lỡ, và cũng không phải chỉ là một yếu đuối tâm lý. Thực ra mọi từ bỏ hoặc phá hủy điều gì là tốt, xét cho cùng đều là bỏ tốt để chọn xấu, loại bỏ Thiên Chúa vậy. Trong kích thước sâu xa và kinh khủng nhất, tội là xa lìa Thiên Chúa, xa lìa nguồn sống. Vì thế, chết là hậu quả tất nhiên do tội lỗi. Chỉ nhờ Chúa Giêsu ta mới hiểu được kích thước không thể đo được của tội, vì muôn liên đới với loài người đã phạm tội bỏ Chúa, Chúa Giêsu đã chịu đau khổ vì các hậu quả của tội nơi chính thân xác Người. Người đã phải gánh lấy sức mạnh gây chết của tội, để nó không làm hại ta. Đó là tất cả ý nghĩa của “cứu chuộc”. → 224-237, 315-318, 348-468

 *Ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chừa chan gấp bội.* Rm 5,20

« *Điều xấu hơn không phải là phạm tội ác mà là đã không làm những điều tốt mà mình có thể làm. Chính tội bỏ xót*

không làm chặng qua là tội không yêu mến, và thường không ai xưng thú tội đó. Léon Bloy (1846-1917, văn sĩ Pháp)

68. *Tội Tổ tông truyền là gì ? Tội Tổ tông Adam Eva có liên hệ gì với chúng ta ?*

- Theo nghĩa hẹp, tội là một lỗi liên can đến trách nhiệm cá nhân mỗi người. Khi nói “Tội Tổ tông truyền” không có ý nói đến tội của cá nhân nhưng muôn đê cập đến tình trạng thê thảm mà mỗi người khi vừa được sinh ra thì đã vướng mắc rồi, dù họ chưa hề tự ý phạm một tội nào, nhưng do tổ tông truyền lại. Việc truyền lại này vẫn còn là một mâu nhiệm không thể hiểu trọn vẹn. [388-389, 402-404]

 *Con rắn đối đáp lại với bà “ngày nào bà ăn trái đó mắt bà sẽ mở ra và bà sẽ nêu như những Thiên Chúa.” St 3, 4-5*

« Trong sa ngã của Adam và Eva ta phải hiểu rằng mọi người chúng ta đều mang trong mình cái giọt nọc độc của lỗi suy nghĩ được minh họa bằng các hình ảnh trong sách Sáng thế....Con người không tin ở Thiên Chúa. Bị lời lẽ của ma quỷ cám dỗ, họ nuôi nghi ngờ...Thiên Chúa là người cạnh tranh muốn hạn chế tự do của ta và ta sẽ chỉ là con người đầy đủ khi loại bỏ Chúa ra. Con người không muốn đón nhận sự hiện hữu của mình và đời sống sung mãn của mình từ Thiên Chúa...Hành động như vậy họ tin vào sự đối trả hơn là sự thật, và như thế họ nhận chìm đời sống mình vào hư không và vào cái chết. Đức Bênêđictô XVI, 8-12-2005

« Một thái độ luân lý trong thế giới chỉ có thể có và đáng khuyến khích khi mà người ta đảm nhận những bẩn thỉu của cuộc đời, đảm nhận trách nhiệm tập thể trong cái chết và tội lỗi. Tóm lại, là đảm nhận toàn bộ tội tổ tông truyền và dứt khoát từ bỏ việc chỉ thấy lỗi nơi những người khác. Herman Hesse (1877-1962, văn sĩ Đức)

69. Vì mắc tội Tổ tông, chúng ta có bị bó buộc phải phạm tội không ?

- Không. Con người dù bị tổn thương nặng bởi tội Tổ tông, và có khuynh hướng nghiêng chiều về tội lỗi, nhưng với ơn Chúa giúp, con người có thể làm điều tốt. [405]

– Không khi nào bị bó buộc phải phạm tội. Nhưng thực ra, ta không ngừng phạm tội được là vì ta yếu đuối, không hiểu biết, nên dễ sa chước cám dỗ. Bị bó buộc phải phạm tội thì không có tội, vì chỉ có tội khi ta tự ý phạm.

70. Thiên Chúa kéo chúng ta ra khỏi vòng xoáy của sự dữ thế nào ?

- Thiên Chúa không đành nhìn con người dần dần hủy hoại mình và những gì chung quanh mình, do hiệu ứng dây chuyền của tội lỗi. Người gửi đến cho ta Chúa Giêsu Kitô là Đáng Cứu rỗi và Đáng Chuộc tội, Người cứu chúng ta khỏi quyền lực tội lỗi. [410-412, 420-421]

– “Không ai có thể giúp tôi.” Câu này xuất phát từ kinh nghiệm loài người nhưng không đúng nữa. Bất cứ nơi đâu mà con người vì tội lỗi của mình đã phiêu lưu vào, Thiên Chúa Cha đã sai Con của Người đến. Hậu quả của tội lỗi là cái chết (Rm 6,23). Nhưng hậu quả của tội lỗi cũng là sự liên đới kỳ diệu của Thiên Chúa với ta, Người sai Chúa Giêsu đến với ta như người bạn và Đáng cứu độ. Vì thế, có thể nói tội tổ tông là “tội hồng phúc”: “Ôi tội hồng phúc, tội đã đem lại Đáng cứu độ như thế.” (Phụng vụ đêm Phục sinh)

« Một trong những lý do khiến tôi trở thành Kitô giáo: đó là một tôn giáo không do con người sáng chế ra. C.S Lewis

« Khi bàn tay Chúa Giêsu bị đóng đinh vào thập giá, Người đã đóng đinh cả tội lỗi ta vào thập giá nữa. Bernard de Clairvaux

Chương 2. Tôi tin kính Chúa Giêsu Kitô Con Một Thiên Chúa

71. Tại sao những sách viết về Chúa Giêsu lại gọi là Phúc âm hoặc Tin Mừng ?

- Không có Phúc âm, ta không biết được rằng Thiên Chúa, vì yêu thương ta vô cùng dù ta tội lỗi, nên đã sai Con một xuống trần, để dẫn ta trở về sống trong tình hiệp thông vĩnh cửu với Người. [422-429]

– Những sách viết về Chúa Giêsu đã sống, đã chết và đã sống lại là những tin vui nhất trên thế giới. Ta quen gọi là Tin Mừng hay Phúc Âm. Các sách đó chứng tỏ rằng Chúa Giêsu Nadarét, người Do Thái sinh ở Belem là *Con Thiên Chúa hằng sống* (Mt 16,16) đã làm người. Người được Chúa Cha sai đi để mọi người được cứu độ và được hiểu biết sự thật (1Tm 2,4).

 *Ngoi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.* Ga 1,14

« Nếu đời sống và cái chết của Socrate là của một người khôn ngoan, thì đời sống và cái chết của Chúa Giêsu là đời sống và cái chết của một Thiên Chúa. Jean Jacques Rousseau (1712-1778, văn sĩ Pháp)

72. Tên Giêsu nghĩa là gì ?

- Giêsu, theo tiếng Do thái nghĩa là Chúa cứu chuộc. [430-435, 452]

– Trong Sách Công vụ tông đồ, Thánh Phêrô nói: “Vì dưới gầm trời này không có một danh nào khác đã được

ban cho nhân loại để chúng ta phải nhờ vào danh nào đó mà được cứu độ” (Cv 4,12). Đó là trung tâm của sứ điệp mà các vị truyền giáo loan báo Tin mừng cho thế giới.

? Trong các hang toại đạo ở Rôma, có một dấu hiệu cổ của Kitô giáo được mã hóa để chỉ Chúa Kitô: chữ **ICHTHYS** (con cá) nếu đọc theo vần Hy Lạp thì thành: **I**: Jesus, **CH** : Christos, **TH**: Theou (Thiên Chúa), **Y**: Yios (Con), **S**: Soter (cứu thế).

73. Tại sao gọi Đức Giêsu là Kitô ?

- Thuật ngữ “Đức Giêsu là Kitô”, nhằm nói lên tâm điểm của đức tin Kitô giáo. Đức Giêsu, con bác thợ mộc thành Nazaret, là Đấng Mê-sia, Đấng Cứu thế được mong đợi từ lâu. [436-440, 453]

– Chữ Kitô là tiếng Hy Lạp, chữ Mê-sia là tiếng Do Thái đều có nghĩa là “được xức dầu”. Ở Do Thái, vua, các tư tế, và các tiên tri đều được xức dầu. Theo các Tông đồ, Chúa Giêsu đã được Chúa Thánh Thần xức dầu (Cv 10, 38). Khi theo Chúa Kitô, ta được gọi là Kitô hữu để diễn tả ơn gọi cao quý của ta.

74. Khi nói Đức Giêsu là "Con một Thiên Chúa" có nghĩa là gì ?

- Khi Đức Giêsu tự giới thiệu mình là “**Con một của Thiên Chúa**” (Ga 3,16), khi thánh Phêrô và các tông đồ cũng gọi Người như vậy, thì điều này có nghĩa là chỉ một mình Đức Giêsu đích thực là Con trên hết mọi người con. [441-445, 454]

– Trong nhiều đoạn Tân ước (Ga 1,14.18; 1Ga 4,9; Dt 11,7...) Chúa Giêsu được gọi là “Con”. Khi chịu phép rửa và biến hình, tiếng nói từ trời xác nhận Chúa Giêsu là “Con yêu dấu”. Chúa Giêsu mở màn cho các môn đệ biết Người có quan hệ đặc nhất với Cha Người trên trời: “*Mọi sự Cha*

Tôi đã giao phó cho Tôi, và không ai biết rõ Người Con trừ Chúa Cha, cũng như không ai biết rõ Chúa Con trừ Người Cha và kẻ mà Người Con muốn mặc khải cho” (Mt 11,27). Khi sống lại, thì thật rõ ràng Chúa Giêsu Kitô thực sự là Con Thiên Chúa.

« Chỉ nói về Chúa Kitô nếu có người đòi hỏi bạn. Nhưng bạn hãy sống thế nào khiến cho người ta đòi hỏi bạn nói về Người. Paul Claudel (1868–1955, thi sĩ và nhà viết kịch Pháp).

« Người ta không chỉ trích Chúa Kitô. Người ta chỉ trích các Kitô hữu vì họ không giống như Chúa Kitô. Francois Mauriac (1914-1996, tiểu thuyết gia Pháp).

75. Tại sao Kitô hữu gọi Đức Giêsu là Chúa ?

- Vì chính Đức Giêsu nói: Các con gọi Ta là Thầy, là Chúa thì thật đúng, vì Ta là như vậy (Ga 13,13). [446-451, 455]

– Đối với các Kitô hữu thời đầu tiên, nói Đức Giêsu là Chúa đó là chuyện hiển nhiên vì biết rằng danh hiệu này trong Cựu ước dùng để chỉ Thiên Chúa. Bằng nhiều dấu hiệu Chúa Giêsu đã tỏ cho họ biết Chúa có một sức mạnh thần linh trên thiên nhiên, trên ma quỷ, tội lỗi và sự chết. Nguồn gốc thần linh của sứ vụ Chúa Giêsu được bày tỏ khi Người sống lại từ cõi chết. Thánh Tôma tuyên bố: “*Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con*” (Ga 20,28). Nếu Chúa Giêsu “là Chúa”, thì Kitô hữu không được quì gối trước một sức mạnh nào khác!

« Ở đâu Thiên Chúa không chiếm chỗ nhất... .ở đó nhân phẩm con người bị đe dọa. Như vậy rất cần hướng dẫn con người thời nay khám phá lại bộ mặt đích thực của Thiên Chúa, được mặc khải cho ta nơi Chúa Giêsu Kitô. Đức Bênêđictô XVI, 28-8-2005

76. Tại sao Thiên Chúa lại nhập thể nơi Đức Giêsu ?

- Kinh Tin Kính Công đồng Nixêa (năm 325) đã dạy: "Vì loài người chúng tôi, và để cứu rỗi chúng tôi, Người đã từ trời xuống thế". [456-460]

– Thiên Chúa đã giao hòa thế giới với Người và giải thoát con người khỏi tội trong Chúa Giêsu Kitô. “*Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người*” (Ga 3,16). Thiên Chúa đã nhận lấy xác phàm phải chết của ta nơi Chúa Giêsu (nhập thể), đã chia sẻ thân phận trần thế, những đau khổ và cái chết của ta và trở nên một người như ta trong hết mọi sự, trừ tội.

« *Thiên Chúa quá cao cả đến nỗi Người có thể trở nên bé nhỏ, quá toàn năng đến nỗi có thể trở nên yếu kém và để gặp gỡ ta như một đứa trẻ không có bảo vệ để ta có thể yêu mến Người.* Đức Bênêđictô XVI, 24-12-2005

77. Khi nói Chúa Giêsu Kitô "vừa là Thiên Chúa thật lại vừa là người thật" nghĩa là gì ?

- Nghĩa là nơi Chúa Giêsu, Thiên Chúa trở nên một con người như chúng ta và cũng là anh em của chúng ta. Tuy nhiên, Chúa Giêsu vẫn đồng thời là Thiên Chúa và là Chúa chúng ta. Công đồng Calcêđôn (năm 451) dạy rằng: Thiên tính và Nhân tính đã nên một trong Chúa Giêsu Kitô “không chia lìa hoặc lẫn lộn”. [464-467, 469]

– Hội thánh đã vất vả lâu năm để diễn tả cho đúng mối quan hệ giữa thiên tính và nhân tính nơi Chúa Giêsu Kitô. Thiên tính và nhân tính không cạnh tranh với nhau dường như có lúc Chúa Giêsu là người có lúc là Thiên Chúa. Ta cũng không thể nói là thiên tính và nhân tính hòa trộn với nhau trong Chúa Giêsu, cũng không thể nói rằng Thiên Chúa chỉ giả vờ mặc lấy thân xác con người nơi Chúa Giêsu (thuyết docétisme): Thiên Chúa làm người thật sự. Không phải là nơi Chúa Giêsu có hai ngôi vị liên hợp với nhau (thuyết Nestorianisme). Sau hết quả quyết rằng nhân

tính hoàn toàn biến mất trong thiên tính cũng là lạc giáo (thuyết monophysisme). Chống lại các thứ lạc giáo kể trên, Hội thánh duy trì chắc chắn đức tin nơi Chúa Giêsu Kitô vừa là Thiên Chúa vừa là con người nơi một ngôi vị duy nhất. Công thức nổi tiếng của Công đồng Chalcedoine là “không chia rẽ không lẫn lộn”, công thức này không có găng để giải nghĩa điều vượt trên hiểu biết của con người, mà chỉ muốn nhấn mạnh đến hai điểm then chốt của đức tin. Công thức cho biết “cái hướng ta phải theo để tìm hiểu mầu nhiệm của ngôi vị Chúa Giêsu.

« *Chúa Giêsu vẫn là như từ trước Người là, và Chúa đảm nhận vào Mình cái trước đây Người không là. Phụng vụ Rôma ngày 1 tháng giêng*

« *Sự thực là mầu nhiệm con người chỉ sáng tỏ thật sự trong mầu nhiệm Ngôi Hai nhập thể. Công đồng Vatican II, Gaudium et Spes*

« *Hiểu biết về Thiên Chúa mà không hiểu biết về khốn khổ của mình làm cho kiêu ngạo. Hiểu biết về khốn khổ của mình mà không hiểu biết Thiên Chúa làm cho thát vọng. Hiểu biết về Chúa Giêsu Kitô làm cho ta ở giữa, bởi vì ta thấy ở đó có cả Thiên Chúa cả khốn khổ của ta nữa. Blaise Pascal*

78. Tại sao chúng ta chỉ hiểu được Chúa Giêsu như là một mầu nhiệm ?

- Vì Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa vừa là người thật, nên ta không thể hiểu Chúa Giêsu nếu ta loại bỏ thực tại vô hình của Thần tính Người. [525-530, 536]

? Mầu nhiệm. Mầu nhiệm là một thực tại(hoặc là một mặt của thực tại) mà sự hiểu biết do lý trí không thể đạt tới được.

« *Khía cạnh hữu hình của Chúa Giêsu chuyển dẫn ta đến khía cạnh vô hình của Người. Có những yếu tố rất quan trọng trong cuộc đời Người mà ta chỉ hiểu được như là các*

Mâu nhiệm, chẳng hạn thân phận làm Con Thiên Chúa, việc nhập thể, cuộc khổ nạn và sự sống lại của Người.
Jeremy Taylor (1613-1667, văn sĩ tôn giáo Anh)

79. *Chúa Giêsu có linh hồn, tâm trí và thân xác như chúng ta không?*

- Có. Vì Chúa Giêsu là người thật, nên Người "làm việc với đôi tay con người, nghĩ tưởng với tâm trí con người, hành động với ý muốn con người, và yêu thương với trái tim con người" (CĐ Vatican II, Hiến chế Mục vụ 22, 2). [470-476]

– Vì Chúa có đầy đủ bản tính con người, nên Người có một linh hồn và Người tự phát triển cách thiêng liêng. Chính trong linh hồn này chứa đựng cốt tinh con người và Người có ý thức về chính mình. Chúa Giêsu có ý thức được hiệp nhất với Chúa Cha trên trời trong Chúa Thánh Thần. Người để Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong mọi hoàn cảnh của đời Người.

« *Còn Chúa Giêsu là một hiển nhiên (quá rõ ràng không còn gì có thể nghi ngờ).* Hans Urs Von Balthasar (1905-1988, thần học gia công giáo Thụy Sĩ)

80. *Tại sao Đức Maria Đồng trinh?*

- Vì Thiên Chúa muôn Chúa Giêsu Kitô có một người Mẹ thực sự là loài người, còn về Cha thì chỉ mình Thiên Chúa là Cha Người. Như thế Ngài muốn khai mở một sự khởi đầu mới nơi Chúa Giêsu, khởi đầu này được mọi người nhận biết là do chính Thiên Chúa là Cha, chứ không do bất cứ một quyền lực trần thế nào khác. [484-504, 508-510]

– Việc Đức Maria đồng trinh không phải là một ý niệm thần thoại lỗi thời, nhưng là điều căn bản cho cuộc đời Chúa Giêsu. Người được sinh ra bởi một phụ nữ nhưng Người không có Cha là loài người. Chúa Giêsu là một khởi đầu mới trong trần gian, do Thiên Chúa tạo nên. Trong Tin

Mừng Thánh Luca, Đức Maria hỏi Sứ Thần: “Việc áy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng?” (Lc 1,34). Sứ Thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà” (Lc 1,34-35). Dù từ những thế kỷ đầu tiên Hội Thánh đã gặp nhiều chế nhạo về việc Đức Maria đồng trinh, Hội Thánh vẫn luôn tin rằng Đức Maria đồng trinh thực sự chứ không phải tượng trưng. → 117

« Điều mà đức tin Công giáo tin về Đức Maria đặt nền móng trên điều Hội Thánh tin về Chúa Kitô. Sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 487

« Bởi vì một người Cha như Chúa Giêsu phải có, thì không thể nào có được nơi các người cha loài người được. Wilhelm Willms, Ave Eva (1930-2002, linh mục văn sĩ)

« Nếu ai không tuyên xưng rằng: Đức Emmanuel là Thiên Chúa thật và Đức Maria là trinh nữ Mẹ Thiên Chúa...thì bị mắc và tuyệt thông. Công đồng Ephêsô 431

81. Ngoài Chúa Giêsu ra, Đức Maria còn có những người con khác nữa không ?

- Không. Chúa Giêsu là người con trai duy nhất của Đức Maria xét theo nghĩa huyết tộc. [500-510]

– Hội thánh sơ khởi đã quả quyết là Đức Mẹ đồng trinh trọn đời, điều này loại trừ việc có những anh chị em ruột thịt của Chúa Giêsu. Trong tiếng Araméen là tiếng mẹ đẻ của Chúa Giêsu, chỉ có một từ để chỉ anh em và chị em ruột cũng như anh em và chị em họ. Nên trong các Tin Mừng, khi nói đến “anh chị em” Chúa Giêsu (Mc 3,31-35 chẳng hạn) là nói đến anh chị em họ của Người.

82. Gọi Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa có chướng tai không ?

- Không. Ai gọi Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa cũng là tuyên xưng Con của Mẹ là Thiên Chúa. [495, 509]

– Trong Kitô giáo sơ khởi, khi tranh luân để định nghĩa Chúa Giêsu là ai, danh hiệu “Mẹ Thiên Chúa” (Theotokos) được dùng để giải thích Kinh thánh cho đúng: Đức Maria còn mang trong lòng một người con là Con thật của Thiên Chúa. Cuộc tranh luận không nhắm tới Đức Maria trước hết, nhưng nhắm về Chúa Giêsu: Người có thể vừa là người vừa là Thiên Chúa không? → 117

« *Ở đâu đức tin về Mẹ Thiên Chúa lu mờ thì đức tin về Con Thiên Chúa và về Thiên Chúa cũng bị lu mờ.* Ludwig Feuerbach (1804–1872, triết gia Đức, vô thần, trong sách Tinh hoa Kitô giáo)

83. Gọi Đức Maria "Vô nhiễm Nguyên tội" nghĩa là gì ?

- **Hội Thánh Công giáo tin rằng "Thánh Nữ Đồng trinh Maria, từ lúc bắt đầu đậu thai, bởi ơn huệ và lòng quý mến đặc biệt của Thiên Chúa toàn năng, và bởi công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô Đáng Cứu chuộc, Đức Mẹ được gìn giữ khỏi lây nhiễm mọi vết nhơ của tội Tổ Tông, vì thế chúng ta xưng tụng Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội (Tín điều 1854; → Tín điều). [487-492, 508]**

– Trong lịch sử Hội Thánh, Kitô hữu rất mau đã tuyên xưng Đức Maria Vô nhiễm nguyên tội. Kiểu nói này ngày nay bị hiểu lầm. Nó có nghĩa là ngay từ lúc đầu, Thiên Chúa đã gìn giữ Đức trinh nữ Maria khỏi mắc tội tổ tông truyền. Kiểu nói đó không áp dụng cho việc thụ thai Chúa Giêsu trong lòng Đức Maria. Kiểu nói đó không phải là làm mất giá trị của tính dục Kitô giáo, coi như một người nam và một người nữ “phạm tội với nhau” để sinh con.
→ 68-69

« *Năm 1858, khi hiện ra với cô Bernadette Soubirous ở Lộ đức Đức Maria giới thiệu mình là “Đáng vô nhiễm nguyên tội”. Câu này đã có hậu quả quan trọng trong lịch sử.* Reinold Schneider (1903–1958, văn sĩ Đức)

84. Có phải Đức Maria chỉ là dụng cụ trong tay Thiên Chúa không ?

- Đức Maria còn hơn là một dụng cụ thụ động trong tay Thiên Chúa vì Mẹ đã chủ động chấp nhận qua lời "Xin vâng", để việc Chúa nhập thể được hoàn thành.
[493-494, 508-511]

– Đức Maria trả lời cho sứ thần đã báo tin Mẹ sẽ sinh ra Con Thiên Chúa tối cao rằng: “*Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói*” (Lc 1,38). Việc cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô đã bắt đầu bởi lời mời gọi của Thiên Chúa, bởi lời chấp nhận tự do của một người, và Đức Mẹ thụ thai trước khi lễ cưới với Thánh Giuse. Cũng theo những con đường không bình thường, Đức Maria đã trở nên “cửa cứu rỗi” chúng ta. → 479

85. Tại sao Đức Maria cũng là Mẹ chúng ta nữa ?

- Đức Maria là Mẹ chúng ta, vì Chúa Giêsu từ trên thập giá đã trao ban Mẹ Người làm Mẹ chúng ta. [963-966, 973]

– “*Thưa Bà, đây là con của Bà...Đây là Mẹ của anh*” (Ga 19, 26.29). Hội thánh luôn coi những lời mà từ trên thập giá Chúa Giêsu nói với Đức Maria và môn đệ Người yêu mến, là việc trao phó toàn thể Hội Thánh cho Đức Maria. Vì thế Đức Maria cũng là Mẹ chúng ta. Chúng ta có thể kêu cầu Mẹ và xin Mẹ chuyển cầu cho chúng ta trước mặt Chúa. → 147 - 149

« *Đối với tất cả nhân loại, Đức Maria là Mẹ rất nhân từ, là nơi ẩn náu của mọi tội nhân.* Thánh Anphongsô Liguori (1696-1787, sáng lập dòng Chúa Cứu Thế, nhà thần bí và tiến sĩ Hội thánh).

« *Hội thánh càng sống theo hình ảnh Đức Maria càng trở thành Mẹ, càng giúp người ta có thể sinh lại trong lòng mình*

để làm con Chúa, để được hòa giải với Chúa. Roger Schutz (1915-2005, sáng lập và bề trên cộng đồng đại kết Taizé)

« Trong gia đình, con cái học biết yêu thương bằng cách yêu thương không vụ lợi; chúng học biết tôn kính mọi người khác bằng cách tôn trọng họ; chúng học biết Thiên Chúa bằng cách chúng nhận thấy được ngay từ lúc đầu tình cha và tình mẹ chăm sóc chúng. Hội nghị về đức tin, 31-5-2004

86. Tại sao Chúa Giêsu đã chờ đến 30 tuổi mới đi giảng đạo công khai ?

- Vì Chúa Giêsu đã muốn chia sẻ đời sống bình thường với chúng ta và như thế, Người thánh hóa những công việc thông thường hàng ngày của chúng ta. [531-534, 564]

– Chúa Giêsu đã là một em bé được cha mẹ yêu thương và nuôi nấng. Người ngày càng khôn lớn và được Thiên Chúa cũng như mọi người thương mến (Lc 2,52). Người là dân trong một làng Do Thái, tham dự các nghi lễ tôn giáo. Người học một nghề chân tay để chứng minh khả năng của Người. Thiên Chúa đã muốn Chúa Giêsu sống và lớn lên trong gia đình nhân loại, vì gia đình là nơi có Thiên Chúa ngự, gia đình là một cộng đoàn gương mẫu trong đó ta gặp được sự trợ giúp và nâng đỡ.

87. Tại sao Chúa Giêsu để ông Gioan Tiên hô làm phép rửa cho mình, dù Người chẳng có tội gì ?

- Chúa Giêsu chịu phép rửa là chịu girm trong lịch sử tội lỗi của cả nhân loại. Nhờ đó Người dạy ta rằng để cứu độ chúng ta khỏi tội lỗi, một ngày kia Người sẽ bị girm trong cái chết, để được sống lại nhờ quyền năng của Cha Người. [535-537, 565]

– Những tội nhân, lính tráng, gái hư hỏng, người thu thuế đến với tiên tri Gioan Tẩy giả, vì họ đi tìm một *phép rửa sám hối* để được tha tội (Lc 3,3). Thực ra Chúa Giêsu

không cần phải chịu phép rửa vì Người vô tội, nhưng Người muốn chịu phép rửa để chỉ cho ta thấy hai việc: Chúa Giêsu nhận lấy tội lỗi của ta nơi mình, và việc Người chịu phép rửa báo trước cuộc khổ nạn và sống lại của Người. Đang khi Người tỏ dấu hiệu sẵn sàng chết cho ta thì trời mở ra: *Con là Con yêu dấu của Ta* (Lc 3,22).

« *Giữa những người công chính và tội nhân có một sự hiệp thông, bởi vì cuối cùng chẳng có ai là công chính.* Gertrud Von Le Fort (1876–1971, văn sĩ Đức)

88. Tại sao Chúa Giêsu lại chịu cám dỗ ? Người có thể chịu cám dỗ thực sao ?

- Vì Chúa Giêsu thực sự là một con người, nên Người phải chịu cám dỗ. Như Thánh Phaolô viết: "Vị Thượng Tế của chúng ta là Đáng biết cảm thương những nỗi yếu hèn của ta, vì Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội (Dt 4,15). [538-540, 566]

« Kitô hữu hàng ngày phải đương đầu với cuộc chiến đấu mà Chúa Giêsu đã phải chịu đựng ở sa mạc Giudea suốt bốn mươi ngày do chính Satan gây ra. Đây là cuộc chiến đấu thiêng liêng chống lại tội lỗi, mà cuối cùng là chống lại Satan. Đó là một cuộc chiến đấu buộc toàn diện con người phải tham gia và đòi hỏi luôn phải tỉnh thức và kiên trì. Đức Bênêđictô XVI, 01-3-2006

89. Chúa Giêsu hứa "Nước Thiên Chúa" cho những ai ?

- “*Thiên Chúa muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý*” (1Tm 2,4). Nước Thiên Chúa sẽ khởi đầu nơi những ai để cho Tình yêu Chúa biến đổi mình. Họ trước hết là những người nghèo khó và thấp hèn như Chúa Giêsu thường nói (xem Tám mối phúc). [541-546, 567]

– Cả những người xa Hội thánh cũng thấy quyến rũ khi Chúa Giêsu hướng về những người nam và nữ bị gạt ra lề

xã hội với một tình yêu ưu tiên. Trong bài giảng trên núi, những nạn nhân của bách hại và bạo lực, tất cả những ai tìm Chúa với lòng trong trắng, tất cả những ai tìm đến lòng thương xót, sự công chính và sự bình an của Chúa, đều ưu tiên vào Nước Thiên Chúa. Ngay cả người tội lỗi cũng được nghe những lời mời gọi đặc biệt: *không phải là những người khỏe mạnh cần đến thầy thuốc, nhưng là những người bệnh tật; tôi đến kêu gọi không phải người công chính, nhưng những người tội lỗi* (Mc 2,17).

 *Chúa Giêsu nói về Cha Người:* “*Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xúc dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức công bố một năm hồng ân của Chúa.*” Lc 4,18-14

90. *Chúa Giêsu có thực đã làm các phép lạ hay đó chỉ là những huyền thoại đạo đức?*

- **Chúa Giêsu thực sự đã làm những phép lạ. Các thánh sử Tân Ước đã thuật lại những sự kiện có thực này. [547-550]**

- Những nguồn tài liệu cổ đã nói đến nhiều phép lạ xác nhận việc giảng dạy của Chúa Giêsu: “*Nhưng nếu tôi dựa vào Thánh Thần của Thiên Chúa mà trừ quỉ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông*” (Mt 12,28). Các phép lạ đã được thực hiện công khai và người ta còn biết cả tên những người được hưởng phép lạ: chẳng hạn anh mù Bartimê (Mc 10,46-52), hoặc bà mẹ vợ thánh Phêrô (Mc 8,14-15). Ngoài ra còn có những phép lạ đã gây sốc và tức giận cho giới Do Thái (chữa lành người bất toại vào ngày sabbat hoặc chữa người cùi). Dầu vậy, các phép lạ không bị Do Thái giáo thời Chúa Giêsu tranh cãi.

« Một phép lạ không được thực hiện trái ngược với thiên nhiên nhưng trái ngược với hiểu biết của ta về thiên nhiên.

Thánh Augustinô

91. Tại sao Chúa Giêsu làm các phép lạ ?

- Người làm các phép lạ như những dấu chỉ Nước Thiên Chúa đã bắt đầu, để biểu lộ tình yêu của Người cho con người và xác quyết sứ mạng của Người. [547-550]

– Khi làm phép lạ Chúa Giêsu không cần phải dàn cảnh như thầy phù thủy. Người biểu lộ sức mạnh của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa. Nhờ các phép lạ Người chứng tỏ Người là Mê-sia và Nước Thiên Chúa bắt đầu với Người. Người làm cho thấy được một thế giới mới: giải thoát khỏi đói khát (Ga 6,5-15), bất công (Lc 19,8), bệnh tật và cái chết (Mt 11,5). Khi trừ quỷ là Người đã bắt đầu cuộc chiến thắng của Người trên "thủ lãnh của thế gian" (Ga 12,31 nghĩa là Satan. Tuy nhiên Chúa Giêsu đã không loại bỏ hết những gì là xấu là ác trong thế gian. Điều Người muốn cho biết trước hết là cần phải giải thoát con người khỏi nô lệ tội lỗi. Ngay cả khi làm các phép lạ, điều mà Người hết sức quan tâm chính là đức tin. → 241 - 242

 Họ hết sức kinh ngạc và nói: ông ấy làm việc gì cũng tốt đẹp cả, ông làm cho kẻ điếc nghe được và kẻ câm nói được. Mc 7,37

« Không nơi nào trên trần gian đã có một phép lạ lớn như trong chuồng bò nhỏ ở Betlem: ở đây Thiên Chúa và con người trở thành một. Thomas a Kempis (1380-1471, nhà thần bí Đức, tác giả sách Gương Chúa Giêsu).

92. Chúa Giêsu kêu gọi các tông đồ để làm gì ?

- Chúa Giêsu có nhiều môn đệ cả nam lẫn nữ. Trong nhóm đó, Người chọn 12 ông làm Tông đồ (Lc 6,12-16). Chúa dạy dỗ họ kĩ càng và trao cho họ nhiệm vụ: “Người sai họ đi rao giảng Nước Chúa, và chữa bệnh cho dân” (Lc 9,2). Trong

bữa Tiệc ly, Người chỉ dùng bữa với 12 ông, và truyền dạy họ: "Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy" (Lc 22, 19). [551-553, 567]

– Các tông đồ là những chứng nhân về việc Chúa sống lại và là những bảo đảm cho sự thật về Người. Các ngài tiếp tục công việc sau khi Chúa chết và đã chọn nhiều người để kế vị các ngài: đó là các giám mục. Ngày nay những đấng kế vị các tông đồ còn thi hành đầy đủ quyền năng được Chúa Giêsu trao phó: các ngài điều khiển, giảng dạy và cử hành. Sự kết hợp chặt chẽ giữa các tông đồ đã trở nên nền móng cho sự hiệp nhất trong Hội Thánh (→ sự nối tiếp của các tông đồ). Thánh Phêrô nổi bật giữa nhóm Mười Hai, được Chúa Giêsu trao cho quyền năng đặc biệt: "*Con là Đá và trên Đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy*" (Mt 16,18). Từ hoàn cảnh đặc biệt của Thánh Phêrô giữa nhóm các tông đồ mà phát xuất nhiệm vụ của Giáo Hoàng.

→ 137

 *Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em.*
Ga 20,21

93. Tại sao Chúa Giêsu biến hình trên núi ?

- **Ngay khi Chúa Giêsu còn ở trần gian, Chúa Cha đã muốn bày tỏ vinh quang thiên tính của Con mình. Và Chúa Giêsu cũng muốn biến hình để giúp các môn đệ sau này hiểu được ý nghĩa về cái chết và sự sống lại của Người. [554-553, 567]**

– Ba sách Tin Mừng thuật lại việc Chúa Giêsu đã tỏa sáng thế nào trước mắt các môn đệ (Người đã biến hình). Lời của Cha trên trời ban cho Chúa Giêsu danh hiệu "Con yêu dấu" và bảo phải nghe lời Người. Thánh Phêrô muốn "dựng ba lều" để kéo dài thời gian đó. Nhưng Chúa Giêsu đang trên đường dẫn tới cuộc tử nạn. Việc được thấy vinh quang của Chúa có mục đích giúp các môn đệ vững tin hơn.

« Nếu có người nào được ơn mặc khải mạnh mẽ của Chúa, họ sẽ thấy như họ được sống giống như các môn đệ Chúa đã sống trong cuộc Chúa biến hình: trong một chốc lát được ném trước hạnh phúc ở Thiên đường. Bình thường đó là những mặc khải ngắn ngủi đôi khi Chúa ban cho trước để chuẩn bị họ cho những thử thách khắc nghiệt hơn.

Đức Bênêđictô XVI, 12-3-2006

94. Chúa Giêsu có biết Người sẽ chết khi vào thành Giêrusalem không ?

- Có. Chúa Giêsu đã ba lần báo trước về sự đau khổ và sự chết mà Người biết rõ và tự nguyện đi đến nơi chịu thương khó (Lc 9,51). [557-560, 569-570]

 *Chúa Giêsu bắt đầu nói với các môn đệ về những điều sắp xảy đến cho mình: Ngày chúng ta lên Giêrusalem và Con Người sẽ bị nộp cho các thương tề và kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại. Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết Người. Ba ngày sau Người sẽ sống lại. Mc 10, 32-34*

95. Tại sao Chúa Giêsu chọn ngày lễ Vượt qua của người Do thái để chịu chết và sống lại ?

- Chúa Giêsu đã chọn lễ Vượt qua của người Do thái như một biểu tượng cho công việc mà người sắp hoàn thành trong cái chết và sống lại của Người. Như xưa người Do thái được giải thoát khỏi kiếp nô lệ người Ai Cập, nay Chúa Giêsu cũng giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi và sự chết. [571-573]

– Lễ Vượt qua là lễ mừng dân Israel được giải phóng khỏi nô lệ Ai Cập. Chúa Giêsu đi Giêrusalem để giải phóng ta còn sâu sắc hơn nhiều. Người đã ăn mừng lễ Vượt qua với các môn đệ, nhưng, thay vì hiến tế chiên Vượt qua theo truyền thống Do Thái, Người hiến tế chính mình Người

như chiên của hy lê. Chiên lê Vượt qua của ta là Chúa Kitô đã được hiến tế (1Cr 5,7) để dứt khoát giao hòa giữa Thiên Chúa và loài người một lần cho tất cả. → 171

➥ Khi giờ đã đến, Chúa Giêsu vào bàn, và các tông đồ cùng vào với Người. Người nói với các ông: Thầy những khát khao mong mỏi ăn lê Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lê Vượt Qua này nữa cho đến khi lê này được nén trọn. Lc 22,14-16

96. Tại sao con người hòa bình như Chúa Giêsu lại bị xử chém trên thập giá ?

- Chúa Giêsu đã buộc những người đương thời của mình phải có một quyết định dứt khoát đối với các hoạt động của Người, như : tha tội, không giữ ngày Sabat hoặc nhìn nhận uy quyền thần linh của Người, hoặc coi Người là kẻ lường gạt, tên phạm thượng, người phạm luật, cần phải lên án chém trên thập giá cho Người. [574-576]

– Về nhiều mặt, hành động của Chúa Giêsu quả là một thách đố lớn đối với Do Thái giáo truyền thống ở thời Người. Người đã tha tội, điều mà chỉ một mình Thiên Chúa mới làm được; Người đã làm cho luật ngày Sabbath không còn là tuyệt đối, Người đã chuốc lấy sự nghi ngờ mắc tội phạm thượng và chuốc lấy cả tố cáo là một tiên tri giả. Từng bấy nhiêu vi phạm khiến Lề Luật dự kiến cho Người bị tử hình.

97. Người Do thái có trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu không ?

- Không ai có thể kết tội cho dân tộc Do thái về cái chết của Chúa Giêsu. Trái lại Hội Thánh Công giáo tuyên bố chắc chắn rằng: mọi tội nhân đều là tòng phạm trong cái chết của Chúa Giêsu. [597-598]

– Tiên tri Simêon đã biết trước là Chúa Giêsu làm "duyên cớ cho nhiều người Israel phải vấp ngã hay được chối dậy" (Lc 2,34). Đã có một cuộc chống đối Chúa Giêsu mạnh mẽ từ phía chính quyền Do Thái, nhưng Chúa Giêsu có những môn đệ bí mật thuộc phe Pharisieu như ông Nicôđem và Joseph Arimathi. Trong vụ án Chúa Giêsu, nhiều nhân vật và nhà cầm quyền Rôma cũng như Do Thái có liên lụy (Caipha, Giuđa, Đại hội đồng, Hêrôđê, Ponce Pilate). Chỉ mình Thiên Chúa mới có thể xét xử tội lỗi riêng của mỗi người. Luận án cho rằng mọi người Do Thái thời đó hoặc các người Do Thái thời nay phải chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu là điều vô lý và không thể bênh vực được xét theo Kinh Thánh. → 135

« Không phải ma quỷ đã đóng đinh Chúa Giêsu mà là chính bạn cùng với ma quỷ đã đóng đinh Người và còn đóng đinh Người bằng cách ham thích thói xấu và tội lỗi.

Thánh Phanxicô Atxidi

98. Thiên Chúa có muốn cho Con của Người phải chết không ?

- Cái chết dữ dằn của Chúa Giêsu không do những sắp đặt, những toan tính ác độc của con người. Chúa Giêsu đã "tự nguyện phó mình theo chương trình Thiên Chúa định trước" (Cv 2,23). Để chúng ta, là những con cái của tội lỗi và sự chết, được cứu sống, Cha trên trời của Đáng vô tội đã "làm cho Con của Ngài thành tội nhân, vì chúng ta" (2 Cr 5, 21). Sự hi sinh lớn lao mà Chúa Cha mong đợi nơi Chúa Con đã được Chúa Con đáp lại bằng sự từ bỏ mình cho đến chết: "*Lạy Cha xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến*" (Ga 12, 27). Thế là từ cả hai phía, Cha và Con đã xuất hiện một tình yêu đến tột cùng là chết trên thập giá. [599-609, 620]

– Để cứu ta khỏi chết, Thiên Chúa đã thực hiện một sứ mệnh nguy hiểm: Người đã đem vào thế giới sự chết của ta

"một thứ thuốc bất tử" (Thánh Inhaxiô Antiôkia). Chúa Cha và Chúa Con là hai đồng minh không thể tách rời trong sứ mệnh đó. Đầy lòng ước ao nồng nhiệt và vì yêu thương loài người, các Ngài đã nhận cho mình cái gì là cực độ cực điểm. Thiên Chúa đã đề nghị một trao đổi để cứu độ ta mãi mãi: Người muốn ban sự sống đời đời của Người để ta có thể nếm được niềm vui của Người. Chúa Giêsu đã muốn chịu đựng cuộc hấp hối của ta, sự tuyệt vọng của ta, cảm xúc bị bỏ rơi của ta, cái chết của ta, để được hiệp thông hoàn toàn với ta mà Người vẫn hoàn toàn hiệp thông với Cha Người. Để yêu thương ta đến cùng và hơn thế nữa. Cái chết của Chúa Kitô là ý muốn của Chúa Cha, nhưng nó không phải tiếng nói cuối cùng. Bởi vì Chúa Kitô chết cho ta, nếu ta hiệp thông với Người, ta có thể đổi sự chết của ta lấy sự sống của Người.

 *Chúa Giêsu biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian và Người yêu thương họ đến cùng.* Ga 13,1

« Thánh giá là thang để ta về trời, bỏ thánh giá đi, ta không còn thang nào khác. Thánh nữ Rosa Lima (1586–1617, thánh nữ đầu tiên của Pérou)

99. Khi Chúa Giêsu ăn Bữa Tiệc Ly với các tông đồ, đã xảy ra những chuyện gì ?

- **Chúa Giêsu đã bày tỏ tình yêu của Người trong 3 việc: rửa chân cho các tông đồ; lập Bí tích Thánh Thể ; lập chức Linh mục của Giao ước mới. [610-611]**

– Chúa Giêsu đã bày tỏ tình yêu Người đến cùng bằng cách: Người đã rửa chân cho các môn đệ, để tỏ ra rằng Người ở giữa ta như một người phục vụ (Lc 22,27). Người đã chịu trước đau khổ để cứu độ bằng cách đọc những lời trên lề vật dâng lên là bánh rượu: *Đây là Mình Thầy hiến tế*

vì anh em (Lc 22,19), như vậy Người thiết lập Bí tích Thánh Thể. Khi Chúa Giêsu truyền cho các môn đệ: *Hãy làm như Thầy vừa làm để nhớ đến Thầy* (1Cr 11,24). Người đã thiết lập họ thành các Linh mục của Giao ước mới. → 208 – 223

« *Hiểu theo một nghĩa, có thể nói chính xác rằng Bữa Tiệc ly là hành vi thiết lập Hội Thánh, vì Chúa Giêsu tự hiến chính mình và thiết lập một cộng đồng mới, một cộng đồng hiệp nhất trong hiệp thông với chính Người.* Đức Bênêđictô XVI, 15-3-2006

100. Vào đêm trước khi chết, trên núi Cây dầu, có phải Chúa Giêsu đã thực sự cảm thấy kinh hoàng trước cái chết không ?

- Vì là người như ta, Chúa Giêsu thực sự cảm thấy kinh hoàng trước cái chết khi ở trong vườn Giêtsêmani (vườn cây dầu). [612]

– Với sức lực của loài người, cũng giống sức lực trong mỗi người chúng ta, Chúa Giêsu đã phải chiến đấu trong nội tâm để hoàn toàn tuân theo ý Chúa Cha muốn Người hiến sự sống cho thế gian được sống. Ở vào lúc khó khăn nhất, bị mọi người dù là bạn hữu nữa cũng bỏ rơi, Chúa Giêsu đã quyết định xin vắng. “*Lạy Cha, nếu chén này không thể rời khỏi Con; nhất định Con phải uống thì xin cho ý Cha được thể hiện*” (Mt 26,42). → 476

« *Thiên Chúa không đến để làm cho hết đau khổ. Người cũng không đến để giải nghĩa về đau khổ, Người đến để lấp đầy đau khổ bằng sự có mặt của Người.* Paul Claudel (1868–1955, thi sĩ và văn sĩ Pháp).

101. Tại sao Chúa Giêsu phải cứu chuộc chúng ta bằng cái chết trên thánh giá, mà không dùng cách khác ?

- Dù vô tội, Chúa Giêsu cũng chọn cái chết dữ dằn để từ bỏ mình và tận hiến hoàn toàn trên thánh giá. Người đã chọn thập giá để gánh tội thế gian và chịu những đau khổ của nhân loại. Như thế, vì Tình yêu trọn hảo của Người, Người đã đem nhân loại trở về cùng Thiên Chúa. Không ai còn có thể nói: Thiên Chúa không biết tôi phải đau khổ. [613-617, 622-623]

? *Khổ nan* từ dùng để chỉ những đau khổ của Chúa Kitô.

« Thiên Chúa đã giang tay trên thập giá để ôm lấy hết giới hạn của thế giới. Thánh Cyrille ở Giêrusalem (313–387, giáo phụ của Hội thánh)

« Ta là Kitô hữu, ta không chìm đắm vào trong bão tố của thế gian chỉ vì một lý do duy nhất là ta được đùm bọc bởi cây thập giá. Thánh Augustinô

102. Tại sao chúng ta cũng phải chấp nhận đau khổ trong cuộc sống, phải "vác thập giá mình mà theo Chúa Giêsu" ?

- Kitô hữu không được tìm đau khổ, nhưng khi phải đối diện với đau khổ mà không tránh được, họ nên vui lòng kết hợp đau khổ của họ với đau khổ của Chúa Giêsu, như "Người đã chịu đau khổ vì ta và để nêu gương cho ta bước theo Người" (1 Pr 2,21). [618]

– Chúa Giêsu đã nói: *nếu ai muốn theo Tôi, hãy từ bỏ mình vác thập giá mình mà theo Tôi* (Mc 8,34). Kitô hữu phải tranh đấu để chống lại đau khổ trong thế giới. Dẫu vậy, đau khổ sẽ tiếp tục tồn tại. Trong đức tin, ta có thể đón nhận đau khổ riêng của ta và chia sẻ với đau khổ của những người khác nữa. Bằng cách đó đau khổ loài người được hội nhập vào tình yêu cứu chuộc của Chúa Kitô và nhờ đó trở nên thành phần hấp dẫn của sức mạnh thần linh lôi kéo thế giới tới hạnh phúc.

« Nếu bạn vác thập giá mình cách vui vẻ, thập giá sẽ vác bạn. Thomas a Kempis

« Ta phải vác thập giá chứ không kéo lê, và phải đón nhận thập giá như kho tàng chứ không phải như một gánh nặng. Chỉ nhờ thập giá mà ta có thể nên giống như Chúa Kitô. Francis Fénelon (1651–1715, giám mục Pháp)

« Thực hiện cứu chuộc bằng đau khổ, Chúa Kitô đã đồng thời nâng đau khổ của loài người lên để cho nó có giá trị cứu chuộc. Tất cả mọi người đều có thể đem đau khổ của mình tham dự vào đau khổ cứu rỗi của Chúa Kitô. Đức Gioan Phaolô II, Salvifici Doloris

« Khi ta nhìn ngắm thánh giá, ta hiểu được sự cao cả của tình yêu Chúa. Khi ta nhìn ngắm mảng cỏ, ta hiểu được sự âu yếm của tình yêu Chúa, đối với bạn, đối với tôi, đối với gia đình bạn và đối với tất cả mọi gia đình. Mẹ Têrêsa

103. Chúa Giêsu có chết thật không ? hay Người chỉ "làm bộ chết" để còn sống lại ?

- Chúa Giêsu thực sự đã chết trên Thánh giá. Xác Người đã được chôn táng. Tất cả các tài liệu gốc viết về Người đều chứng minh điều này. [627]

– Theo Gioan 19,33, quân lính nhận thấy rõ ràng Chúa Giêsu đã chết. Một lưỡi đòng đậm thủng cạnh sườn Chúa và họ thấy nước cùng máu chảy ra. Cần phải nói thêm là người ta đã đánh dập ống chân của hai người khác bị đóng đinh, đây là biện pháp để làm cho họ chết mau hơn – nhưng điều này không cần thiết đối với Chúa Giêsu vì Người đã chết.

« Tấm khăn liệm xác Chúa, được giữ tại Turin là một tấm khăn vải lạnh ở thế kỷ I. Năm 1898 tấm khăn được chụp hình lần đầu bởi một người ở Turin. Nhìn ảnh bản của phim, người ta thấy in trên vải sợi lạnh một hình ảnh bí nhiệm của một người bị tử hình thời cổ.

104. Bạn có thể là Kitô hữu mà không tin Chúa Giêsu đã sống lại không ?

- Không. Thánh Phaolô viết: "Nếu Chúa Kitô đã không sống lại thì lời chúng tôi rao giảng sẽ vô ích, và đức tin của bạn cũng vô ích" (1Cr 15,14). [631, 638, 651]

105. Làm thế nào mà các môn đệ Chúa Giêsu đã đi đến chỗ tin Người sống lại ?

- Đầu tiên, các ông mất hết hi vọng, nhưng dần dần, các ông đã đi đến chỗ tin Chúa sống lại, vì sau khi Người chết, họ đã thấy Người trong nhiều dịp khác nhau, các ông đã nói chuyện với Người, đã có kinh nghiệm rõ ràng là Người đang sống. [640-644, 656]

– Những biến cố Phục Sinh diễn ra ở Giêrusalem khoảng năm 30 không phải là chuyện bảy đặt ra. Bị sốc vì cái chết của Chúa và vì sự nghiệp chung thất bại, các môn đệ đã trốn mất. *Chúng tôi hy vọng rằng Người là Đáng sẽ giải thoát Israel* (Lc 24,21). Hoặc các ông ẩn nấp sau những cửa đóng kín. Chỉ nhờ được gặp gỡ Chúa Kitô sống lại họ mới được giải thoát khỏi bị ức chế và được đầy niềm tin phấn khởi vào Chúa Giêsu, Chúa của sự sống và sự chết.

« Biến cố Chúa Giêsu chết và sống lại trở thành tâm điểm của Kitô giáo. Đó là điểm tựa cho đức tin của ta, là đòn bẩy mạnh mẽ cho tin tưởng vững chắc của ta, là luồng gió mạnh quét sạch mọi sợ hãi, và lưỡng lự, mọi hoài nghi và tính toán của loài người. Đức Bênêđictô XVI, 19-10-2006

« Ai hiểu biết lẽ Vượt Qua thì không thể thất vọng nữa. Dietrich Bonhoeffer (1906–1945, thần học gia Tin lành và chống Hitler bị xử tử trong trại tập trung Flossenbürg)

106. Có những bằng chứng về việc Chúa Giêsu đã sống lại không ?

- Không có bằng chứng theo khoa học về việc Chúa Giêsu sống lại. Nhưng có những chứng cứ rất mạnh của cá nhân

cũng như tập thể của nhiều người đương thời tại Giêrusalem. (1Cr 15,3-6; Lc 24,2-3; Ga 20,8).
[639-644, 656-657]

– Bằng chứng cổ xưa nhất ghi chép Chúa Giêsu sống lại là thư của Thánh Phaolô gửi giáo đoàn Côrintô, viết khoảng 20 năm sau cái chết của Chúa Giêsu: “Trước hết tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận, đó là Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã chỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh. Sau đó Người đã hiện ra với năm trăm anh em một lượt, trong số ấy phần đông hiện nay còn sống nhưng một số đã an nghỉ (1Cr 15,3-6). Ở đây thánh Phaolô nói về một truyền thống sống động ngài gặp trong cộng đồng Kitô giáo sơ khởi, khi chính ngài vừa mới trở thành Kitô hữu, hai ba năm sau cái chết và phục sinh của Chúa Giêsu – theo sau cuộc gặp gỡ ngao ngán với Chúa đã phục sinh. Các môn đệ đã cho rằng ngôi mộ trống là chỉ dẫn đầu tiên về thực tại Chúa sống lại (Lc 24,5-6). Đây là việc các phụ nữ đã khám phá thấy – theo luật thời đó thì bằng chứng của họ không được chấp nhận. Dù người ta nói rằng tông đồ Gioan đến mộ, đã thấy và đã tin (Ga 20,8), việc xác tín rằng Chúa Giêsu sống lại chỉ phát triển nhờ một loạt các lần hiện ra. Chỉ sau khi Chúa về trời, mới không còn những gặp gỡ với Đáng đã sống lại. Nhưng cho đến ngày nay, vẫn tiếp tục có những gặp gỡ với Chúa Giêsu, Người vẫn sống.

« Tình yêu Thiên Chúa đi tới chỗ sáng như chớp. Như một tia chớp Chúa Thánh Thần đi qua đêm của mỗi người. Đáng Phục Sinh bắt lấy bạn, đảm nhận mọi sự, mang trên Người tất cả những gì bạn không mang nổi. Chỉ như thế mà sau này, đôi khi rất lâu sau này điều đó mới rõ ràng: Chúa Kitô đã đi qua và đã phân phát những gì quá đầy của Người.

Frère Roger Schutz

107. Sau khi sống lại Chúa Giêsu có mang cùng một thân xác như trước khi Người qua đời không ?

- Chúa Giêsu đã cho các môn đệ đụng chạm đến xác Người, Người ăn uống với họ, cho họ thấy vết đâm nơi cạnh sườn Người. Nhưng thân xác Người không còn hoàn toàn thuộc về trần gian, mà thuộc về Thiên đàng nơi Chúa Cha đang ngự trị. [645-646]

– Đức Kitô sống lại còn mang theo các vết thương khi chịu đóng đinh thập giá, nhưng không còn ở trong không gian hay thời gian nữa. Người có thể vào trong một phòng đã đóng kín cửa, và có thể hiện ra với các môn đệ ở nhiều nơi khác nhau với vẻ bề ngoài mà các ông không nhận ra ngay lập tức được. Chúa sống lại không phải là lại sống như đời sống thường trước kia, nhưng đã đổi sang một đời sống khác: *Chúa Kitô một khi đã sống lại từ cõi chết thì không còn chết nữa, sự chết không còn quyền gì đối với Người nữa* (Rm 6,9).

 *Chúa Giêsu hiện ra với bà Maria Magdala mà bà đã không nhận ra ngay được liền. Chúa Giêsu nói: "Maria". Bà quay lại và nói với Chúa: "Rabbouni" có nghĩa là "Lạy Thầy". Ga 20,16*

108. Thế giới đã có biến đổi gì nhờ việc Chúa Giêsu sống lại ?

- Vì cái chết từ nay không còn là "chấm dứt" mọi sự nữa, nên niềm vui và hi vọng đã đến với thế giới. Cái chết không còn cai trị trên Chúa Giêsu (Rm 6,9). Chết cũng không còn quyền trên chúng ta, là những người thuộc về Chúa Giêsu nữa. [655-658]

« *Người nào đã nhận được sứ điệp Phục Sinh không thể nào còn bước đi với bộ mặt bi thảm và sống cuộc sống không có niềm vui của một người không có hy vọng.* Friedrich Schiller (1759–1805, văn sĩ và kịch gia Đức)

109. Khi nói Chúa Giêsu lên trời nghĩa là gì ?

- Nghĩa là Chúa Giêsu, một người trong chúng ta đã về lại nhà với Thiên Chúa Cha và ở lại đó muôn đời. Nhờ Chúa Giêsu mà Thiên Chúa ở gần loài người chúng ta trong cách thức loài người. Và trong Phúc Âm Gioan, Chúa Giêsu đã nói: "*Khi được giương cao lên khỏi mặt đất, Ta sẽ kéo mọi người lên với Ta*" (Ga 12, 32). [659-667]

– Trong Tân ước, việc Chúa về trời chấm dứt giai đoạn bốn mươi ngày được đánh dấu bằng việc Đáng đã sống lại ở gần gũi với các môn đệ. Cuối giai đoạn này Chúa Giêsu đi vào trong oai nghi của Thiên Chúa với toàn bộ nhân tính của mình. Kinh Thánh thuật lại bằng những hình ảnh tượng trưng có “mây”, có “trời”. Như Đức Bênêđictô XVI nói: “Con người có được chỗ trong Thiên Chúa”. Chúa Giêsu Kitô bây giờ ở với Chúa Cha, từ đó một ngày kia Người đến “phán xét kẻ sống và kẻ chết”. Chúa Giêsu về trời có nghĩa là Chúa Giêsu không còn là hữu hình ở dưới đất, nhưng lại vẫn luôn có mặt dưới đất.

 *Hỡi những người Galilê, sao còn đứng nhìn lên trời? Đức Giêsu, Đáng vừa lia lỏng và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Người lên trời.* Cv 1,11

110. Tại sao Chúa Giêsu Kitô là Chúa của cả vũ trụ ?

- **Chúa Giêsu Kitô là Chúa của cả vũ trụ và Chúa của lịch sử,** vì nhờ Người mà muôn vật được tạo thành. Tất cả mọi người được Chúa cứu chuộc, và đều được Người dẫn dắt. [668-674, 680]

– “*Chúa ở bên trên ta*” và Chúa là Đáng duy nhất mà ta quỳ gối thờ lạy; *Người ở bên ta*, và Chúa là đầu Hội Thánh của Người, trong Hội Thánh đó Nước Thiên Chúa đang bắt đầu ngay từ bây giờ, và *Người ở trước mặt ta*, làm chủ của lịch sử; làm cho lực lượng của tối tăm cuối cùng chịu thất

bại và số phận của thế giới được hoàn thành theo chương trình của Thiên Chúa; Người đến để gặp gỡ ta trong oai nghi, vào ngày mà ta không biết, để đem trái đất vào cuộc đổi mới và tới chỗ hoàn thành. Ta có thể khám phá Chúa gần gũi ta trước hết là trong Lời Chúa, khi lãnh nhận các Bí tích, trong việc chăm sóc người nghèo và trong lúc *hai hoặc ba người tập họp với nhau nhân danh Người* (Mt 18,20) → 157, 163

➥ *Vì trong Người muôn vật được tạo thành trên trời cũng như dưới đất hữu hình và vô hình. Đầu là hàng dũng lực thần thiêng hay là bậc quyền năng thượng giới; tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng nhờ Người và cho Người.* Cl 1,16

111. Đến ngày tận thế sẽ ra như thế nào ?

- Ngày tận thế, Chúa Giêsu sẽ lại đến, và mọi người sẽ thấy Chúa. [675-677]

– Những đảo lộn kinh hoàng mà Kinh Thánh loan báo (Mt 24,4-31) sự tàn ác tột lộ ra không còn phải che giấu, những thử thách và những cuộc bách hại làm cho đức tin lại bị thử thách, đó chỉ là mặt tối của một thực tại mới. Thực tại này là sự toàn thắng dứt khoát và hữu hình của Thiên Chúa trên sự dữ. Sự uy nghi, chân lý và công lý của Thiên Chúa sẽ biểu lộ chói lọi rực rỡ. Khi Chúa Kitô đến sẽ có *một trời mới và một đất mới*. *Người lau sạch mọi nước mắt khỏi mắt họ, không còn chết nữa, không còn khóc lóc, kêu ca, đau khổ nữa, vì vú trụ cũ đã qua đi* (Kh 21,1-4). → 164

➥ *Người ta sợ đến hồn phiêu phách lạc chờ những gì sắp giáng xuống địa cầu, vì các quyền lực trên trời sẽ bị lay chuyển... Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc.* Lc 21,26-28

? Giáng lâm có nghĩa là việc Chúa Kitô đến để phán xét chung.

112. Nói rằng Chúa Giêsu đến để xét xử chúng ta và xét xử toàn thế giới, nghĩa là thế nào ?

- Nghĩa là chính Chúa Giêsu không thể giúp cho ai được, nếu chính họ không muốn biết đến bác ái yêu thương. Như thế, họ tự xét xử chính mình. [678-679, 681-682]
 - Bởi vì Chúa Giêsu là Con Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống (Ga 14,6). Người sẽ mặc khải cho biết đối với Thiên Chúa điều gì là quan trọng, điều gì là không. Sự thật đầy đủ về mỗi người sẽ được Chúa đánh giá tùy theo thước đo những việc làm, những tư tưởng, những biến cố trong cuộc đời riêng tư của họ. → 157, 163

« Thiên Chúa không loại bỏ một linh hồn nào, bởi vì chính là linh hồn tự loại bỏ mình: mỗi người là thẩm phán của mình. Jacob Böhme (1575–1624, nhà thần bí Đức)

Chương 3. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần

113. "Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần" nghĩa là gì ?

- “Tin kính Đức Chúa Thánh Thần” có nghĩa là thờ phượng Người là Thiên Chúa như thờ Chúa Cha và Chúa Con, vì Ngài là một trong Ba ngôi, đồng bản tính với Chúa Cha và Chúa Con. Và cũng có nghĩa là tin rằng Chúa Thánh Thần đến trong lòng ta, để đưa dẫn ta là con cái Thiên Chúa nhận biết Thiên Chúa là Cha trên trời. Được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, chúng ta có thể thay đổi bộ mặt thế giới. [683-686]

– Trước khi chết Chúa Giêsu đã hứa với các môn đệ sẽ sai Đấng Bảo trợ khác (Ga 14,16) khi Người không còn ở với các ông. Khi Chúa Thánh Thần được đổ tràn xuống trên các môn đệ của Hội thánh sơ khởi, họ hiểu Chúa Giêsu nói

ám chỉ ai. Lòng họ đầy cảm giác an toàn sâu xa và vui sướng, và họ lãnh nhận các Đặc sủng, có nghĩa là họ có thể nói tiên tri, chữa lành và làm các phép lạ. Ngày nay, trong Hội thánh vẫn có những người được những đặc sủng và làm được các việc như vậy. → 35 – 38, 310 – 311

? Đặc sủng được gọi là ân sủng của Chúa Thánh Thần được tả lại trong thư thứ nhất gửi Côrintô 12,6; chẳng hạn ngoài ơn có thể chữa lành là các ơn làm phép lạ, ơn nói tiên tri, ơn nói tiếng lạ và ơn chủ giải, ơn khôn ngoan, ơn hiểu biết, ơn đức tin. Thuộc thành phần các ơn kể trên là bảy ơn Chúa Thánh Thần (xem câu 310). Đó là các ơn đặc biệt để hướng dẫn hoặc quản trị một cộng đồng, ơn yêu thương người thân cận và loan truyền đức tin.

114. Chúa Thánh Thần có vai trò nào trong đời sống Chúa Kitô ?

- Tất cả công việc của Chúa Giêsu chỉ có thể hiểu được là do Chúa Thánh Thần tác động. Sự hiện diện của Thánh Thần Thiên Chúa, Đáng ta gọi là Thánh Thần được biểu lộ cách hoàn toàn trong suốt cuộc đời Chúa Giêsu.

[689-691, 702-731]

– Chúa Thánh Thần làm cho Chúa Giêsu thành thai trong lòng Đức Maria (Mt 1,18), xác nhận Người là Con yêu dấu khi Chúa chịu phép Rửa (Lc 4,16-19), dẫn Chúa vào hoang địa (Mc 1,12) tác động cho đến lúc Chúa tắt thở (Ga 19,30). Trên thập giá Chúa Giêsu trút linh hồn. Sau khi sống lại Chúa ban Chúa Thánh Thần cho các môn đệ (Ga 20,22). Thánh Thần Chúa Giêsu được truyền sang cho Hội Thánh như vậy: *Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em* (Ga 20,21).

115. Chúa Thánh Thần được biết đến qua tên gọi và dưới những hình dạng nào ?

- Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên Chúa Giêsu với hình chim câu. Các Kitô hữu ban đầu biết đến Chúa Thánh Thần như là dầu chữa bệnh, nước ban sự sống, cơn gió mạnh, những lưỡi lửa. Chính Chúa Giêsu nói về Chúa Thánh Thần như Đấng Cố vấn, Đấng An ủi, Thầy dạy, Thần Chân lý. Trong các Bí tích của Hội Thánh, Chúa Thánh Thần được ban xuống qua việc đặt tay và xúc dầu. [691-693]

- Hòa bình mà Thiên Chúa ký kết với loài người được diễn nghĩa bằng việc *chim bồ câu* hiện đến với ông Nôê. Thời cổ ngoại giáo cũng coi chim bồ câu là tượng trưng tình yêu. Nên các Kitô hữu đều tiên đều hiểu ngay rằng Chúa Thánh Thần là tình yêu Thiên Chúa hóa thành ngôi vị, đã xuống trên Chúa Giêsu như chim bồ câu khi Chúa chịu phép rửa ở sông Jordânô. Ngày nay chim bồ câu là dấu chỉ hòa bình, được thế giới công nhận, và là một trong những tượng trưng lớn về sự hòa giải giữa Thiên Chúa và nhân loại (St 8,10-11).

« Ai cầu nguyện “Xin Chúa Thánh Thần đến” cũng phải sẵn sàng cầu nguyện “Xin đến và thúc bách con bởi con cần được thúc bách. Wilheim Stahlin (1883–1975, thần học gia Tin lành Đức)

« Thánh Thần thúc đẩy ta đến với người khác, đốt lên trong ta lửa bác ái, làm cho ta nên người được sai đi loan truyền tình yêu Chúa. Đức Bênêđictô XVI, về Chúa Thánh Thần, 20-7-2007

116. Chúa Thánh Thần đã "nói qua các tiên tri" nghĩa là gì ?

- Trong Kinh Thánh Cựu ước, Thiên Chúa đã ban Thánh Thần cho một số người nam và nữ để họ nhân Danh Chúa, nói ra lời Chúa dạy, và sửa soạn lòng dân Chúa đón Đức Mêssia (Đấng Cứu thế). [683-688, 702-720]

- Trong Cựu Ước, Thiên Chúa chọn những người nam và nữ để họ an ủi, hướng dẫn và khuyên bảo dân chúng. Thánh

Thần Thiên Chúa cũng nói qua miệng tiên tri Isaia, Jérémia, và Édékien và các tiên tri khác. Thánh Gioan Tẩy giả, tiên tri cuối cùng không những báo trước Chúa Giêsu đến, mà còn gấp gối và loan báo rằng Người là Đáng giải thoát ta khỏi quyền lực tội lỗi.

➥ *Thuở xưa nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các tiên tri, nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử.*
Dt 1,1-2

« *Thiên Chúa đã đích thân làm người noi Chúa Giêsu Kitô và ban cho ta có thể nhìn thấy được nội tâm của chính Thiên Chúa. Và ta thấy một việc không ngờ: Thiên Chúa mâu nhiệm không có đơn vô hạn. Người là một biển cõi tình yêu. Người có Chúa Con nồng nàn với Người là Cha. Và cả hai chỉ là một trong Chúa Thánh Thần là một bầu khí hiến dâng và yêu thương làm cho tất cả ba chỉ là Một Thiên Chúa độc nhất.*

Đức Bênêđictô XVI, vọng lễ Hiện Xuống 2006

117. Chúa Thánh Thần đã hành động trong, với, và qua Đức Mẹ Maria thế nào ?

- **Đức Mẹ Maria đã hoàn toàn đáp ứng và cởi mở tâm hồn cho Thiên Chúa (Lc 1, 38). Do đó, qua tác động của Chúa Thánh Thần, Người đã trở nên Mẹ Thiên Chúa, và vì là Mẹ Chúa Kitô, Người cũng trở nên Mẹ các Kitô hữu, và là Mẹ của loài người nữa. [721-726]**

– Đức Maria đã để cho Chúa Thánh Thần thực hiện một phép lạ tuyệt vời: Thiên Chúa làm người. Đức Maria thưa vâng với Chúa: “Tôi là nô tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1,38). Được Chúa Thánh Thần nâng đỡ, Đức Maria đã đi theo Chúa Giêsu trong những vui buồn của Chúa cho đến chân thập giá. Chính ở đó Chúa Giêsu đã ban Đức Maria làm Mẹ chúng ta (Ga 19, 25-27) → 80-85, 479

➥ *Thánh Thần Chúa sẽ đến trên Bà, và quyền phép Đáng Tối cao sẽ phủ bóng trên Bà.* Lc 1,35

118. Ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống đã xảy ra chuyện gì ?

- **50 ngày sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã gởi Chúa Thánh Thần từ trời xuống trên các tông đồ. Từ đây là bắt đầu thời của Hội Thánh.** [731-733]

– Chúa Thánh Thần biến đổi các tông đồ đang co cụm vì sợ hãi trở thành chứng nhân can đảm cho Chúa Kitô. Chỉ ít lâu sau, hàng ngàn người xin chịu phép Rửa tội. Hội Thánh lớn mạnh từ đó. Phép lạ nói nhiều thứ tiếng chứng tỏ rằng ngay từ đầu Hội Thánh được thiết lập cho mọi người, Hội Thánh là phổ quát, là công giáo, là truyền giáo. Hội Thánh nói với mọi người vượt qua hàng rào chủng tộc và ngôn ngữ và mọi người có thể hiểu được. Cho đến ngày nay, Chúa Thánh Thần như là rượu ngon quý giá của Hội Thánh.

➥ *Ai này đều được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho... ai này đều nghe các ông nói tiếng bản xứ của mình.* Cv 2,4-6

? Ngũ tuần. Lúc khởi đầu đây chỉ là lễ mà người Do Thái mừng việc ký kết Giao ước với Giavê ở núi Sinai. Vì có các biến cố xảy ra ở Giêrusalem vào lễ Ngũ Tuần, nên lễ này trở nên cho Kitô hữu lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

119. Chúa Thánh Thần hoạt động trong Hội Thánh như thế nào ?

- **Chúa Thánh Thần xây dựng Hội Thánh.** Người thúc đẩy Hội Thánh và nhắc nhớ Hội Thánh về sứ mạng của Hội Thánh. Người kêu gọi nhiều người phục vụ Hội Thánh, và ban cho họ nhiều ơn cần thiết. Người hướng

dẫn chúng ta đi sâu vào sự thông hiệp với Thiên Chúa Ba Ngôi. [733-741, 747]

– Cả những lúc trong suốt dọc lịch sử, Hội thánh nhiều khi tỏ ra “không biết rõ mình phải làm gì”, nhưng Chúa Thánh Thần vẫn hoạt động dù biết bao lỗi lầm và thiếu sót của con người. Hơn hai ngàn năm Hội thánh vẫn đứng vững và vô số các thánh ở mọi thời, thuộc mọi nền văn hóa, chỉ ngần ấy thôi cũng là những bằng chứng cho biết Chúa Thánh Thần vẫn luôn hiện diện. Chính Người duy trì toàn thể Hội thánh trong sự thật, và dẫn dắt Hội thánh hiểu biết Thiên Chúa sâu sắc hơn. Chính Chúa Thánh Thần hoạt động trong các Bí tích và làm cho Kinh thánh trở nên sống động với ta. Ngày nay Người vẫn ban cho những ai mở rộng lòng với Người những ân huệ của Người (→ Đặc sủng). → 203-206

➥ *Thánh Thần Chân lý sẽ dẫn chúng con đến sự thật hoàn toàn.* Ga 16,12-13

➥ *Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây giờ anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí sự thật đến Người sẽ dẫn anh em đến sự thật toàn vẹn.* Ga 16,12-13

120. Chúa Thánh Thần hoạt động thế nào trong đời tôi ?

- **Chúa Thánh Thần mở lòng tôi đón nhận Thiên Chúa. Người dạy tôi cầu nguyện, và giúp tôi thực hành bác ái với tha nhân. [738-741]**

– Theo thánh Augustinô, Chúa Thánh Thần là vị khách thầm lặng của hồn tôi. Muốn cảm nghiệm được Người có mặt, cần phải thịnh lặng. Vị khách này thường tỏ mình ra một cách rất êm đềm trong ta và với ta, qua tiếng lương tâm hoặc qua tiếng thúc giục bên trong hay bên ngoài. Là “đèn thò của Chúa Thánh Thần” có nghĩa là luôn có mặt sẵn sàng cả hồn xác để tiếp đón vị khách là *Thiên Chúa trong ta*. Xác ta là như nhà ở của Chúa. Ta càng mở rộng

lòng cho Chúa Thánh Thần, Người càng trở nên Thầy dạy ta sống và càng mau mắn ban các đặc sủng để xây dựng Hội Thánh. Nhờ đó thay cho các công việc của xác thịt, các hoa quả của Thần Khí sẽ tăng trưởng.

→ 290-291, 293-297, 310-311

☞ Các hoa quả của Thần Khí là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhân nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ. Ga 5,22

❓ Những việc do tính xác thịt gây ra thì ai cũng rõ, đó là: dâm bôn, ô uế, phóng đăng, thờ quấy, phù phép, hận thù, bất hòa, ghen tương, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè phái, ganh tỵ, say xưa, rượu chè, và những điều khác giống như vậy. Ga 5,19-21

Chương 4. "Tôi tin Hội Thánh Công giáo"

121. Hội Thánh nghĩa là gì ?

- Từ “Hội Thánh”, theo tiếng Hy lạp “ekklesia”, có nghĩa là “cuộc tập họp của tất cả những người được triệu tập”. Những người đã lãnh nhận bí tích Rửa tội và tin vào Thiên Chúa đều được Thiên Chúa triệu tập, để cùng nhau chúng ta là Hội Thánh. Thánh Phao-lô đã nói, Chúa Kitô là Đầu của Hội Thánh, còn chúng ta là thân thể của Người. [748-757]

– Khi ta lãnh nhận các Bí tích và nghe lời Chúa, Chúa Kitô ở trong ta và ta ở trong Chúa, đó là Hội thánh. Kinh thánh không ngừng gợi lên cuộc sống cộng đồng thân mật giữa các người được rửa tội với Chúa Giêsu bằng rất nhiều hình ảnh: khi thì Hội thánh là mẹ, khi thì là gia đình của Chúa, Hội thánh cũng được so sánh như những khách dự

tiệc cưới... Nhưng không được hiểu Hội thánh như một thể chế thuần túy, “một Hội thánh chức năng” để ta có thể lìa bỏ. Ta có thể bức mình vì những lỗi lầm và những vết nhơ, nhưng không được bao giờ lìa bỏ Hội thánh. Bởi vì Chúa yêu thương Hội thánh không thể nào bỏ được và không bao giờ xa cách Hội thánh mặc dù có nhiều tội lỗi. Hội thánh là sự có mặt của Chúa giữa loài người. Đó là lý do ta phải yêu mến Hội thánh.

 *Chúa Kitô là Đầu của Thân Thể, nghĩa là Đầu của Hội Thánh.* Cl 1,18

? *Hội Thánh có nghĩa là “triệu tập”.* Cl 1,18

« *Hội Thánh là một bà già đầy những nhăn nheo. Nhưng Hội Thánh là mẹ tôi. Và người ta không bao giờ đánh mẹ.* Thần học gia Karl Rahner, Sj, khi nghe những chỉ trích không thích hợp về Hội Thánh.

« *Khả năng hiểu biết của ta có hạn: vì thế sứ mệnh của Thánh Thần là dẫn dắt Hội Thánh một cách luôn mới mẻ, từ thế hệ này qua thế hệ sau, vào tầm mức cao trọng của mầu nhiệm Chúa Kitô.* Đức Bênêđictô XVI, 7-5-2005

122. Tại sao Thiên Chúa muốn có Hội Thánh ?

- **Bởi vì Thiên Chúa không muốn cứu rỗi chúng ta cách riêng rẽ nhưng là tập thể. Người muốn tập họp toàn thể nhân loại vào một dân duy nhất, đó là Hội Thánh.**

[758-781, 802-804]

– Không ai có thể lên trời mà không cần người khác, Người chỉ nghĩ đến mình, chỉ lo cứu rỗi riêng mình sẽ sống không cần người khác. Điều này không thể có được cả ở trên trời cũng như dưới đất. Chính Thiên Chúa cũng cần người khác. Thiên Chúa không sống cô độc, tự coi là đủ cho mình. Chính Thiên Chúa là Ba Ngôi, là một cộng đồng, nên theo gương mẫu của Thiên Chúa, con người cũng được mời gọi để sống

tương quan, trao đổi, tham gia và yêu thương lẫn nhau. Chúng ta đều có trách nhiệm đối với nhau.

➥ *Thiên Chúa nói với Cain: Abel em người ở đâu? Cain trả lời: Con không biết. Con có phải là người coi giữ em con đâu?* St 4,9

« Ta phải trở nên thánh chung với nhau. Ta phải đến với Thiên Chúa chung với nhau, trình diện trước Thiên Chúa chung với nhau. Ta không được gặp Thiên Chúa tốt lành người này sau người kia. Thiên Chúa có thể nói tốt lành sao được nếu ta lại ra đi người này không có người kia ? Charles Péguy (1873–1914, thi sĩ Pháp)

123. Nhiệm vụ của Hội Thánh là gì ?

- **Nhiệm vụ của Hội Thánh như Chúa Giêsu đã bắt đầu là mang hạt giống Nước Thiên Chúa gieo trồng và làm sao cho hạt giống ấy được lớn lên phát triển trong mọi dân tộc.** [763-769, 774-776, 780]

– Ở đâu Chúa Giêsu đi qua thì trời chạm tới đất: Nước Thiên Chúa tràn vào, một nước hòa bình và công chính. Hội Thánh phục vụ cho Nước Thiên Chúa. Hội Thánh không có cùng đích là chính mình, mà phải theo đuổi những gì Chúa Giêsu đã bắt đầu. Hội Thánh phải làm việc của mình. Hội Thánh nối dài các dấu hiệu thánh của Chúa Giêsu (các bí tích). Hội Thánh thông truyền những Lời của Chúa Giêsu. Vì thế Hội Thánh với các yếu đuối của mình là một mảnh trời ở trên trần gian.

➥ *Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em.* Ga 20,21

➥ *Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã*

truyền dạy cho anh em. Và đây Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế. Mt 28,19-20

124. Tại sao Hội Thánh còn hơn là một tổ chức ?

- **Hội Thánh còn hơn là một tổ chức bởi vì Hội Thánh là một mầu nhiệm, vừa nhân loại hữu hình, vừa thần linh vô hình.** [770-773, 779]

– Tình yêu chân thật không làm ta mù quáng, nhưng sáng suốt. Cái nhìn của ta về Hội Thánh cũng như vậy. Nhìn bên ngoài Hội thánh chỉ là một xã hội trong lịch sử, có những hậu quả trong lịch sử như những lầm lạc, cả những tội ác nữa, một Hội thánh gồm các tội nhân. Nhưng mà nhìn sâu xa hơn, Chúa Kitô lại tín nhiệm chúng ta là những kẻ tội lỗi đến nỗi không bao giờ Chúa bỏ rơi Hội thánh, mặc dầu hàng ngày chúng ta có thể phản bội Chúa. Sự hiệp nhất không thể tách rời giữa thần linh và nhân loại, giữa tội lỗi và ân sủng, đó chính là bí nhiệm của Hội thánh. Theo con mắt đức tin, chính ở chỗ đó mà Hội thánh bất diệt. → 132

« *Hội Thánh không thể xử sự như một xí nghiệp, thay đổi “cung” khi “cầu” xuống thấp.* Hồng y Karl Lehmann (1936, Giám mục Mayence)

125. Dân Thiên Chúa có những đặc tính nào ?

- **Dân Thiên Chúa có Chúa Cha là Đáng sáng lập, Chúa Giêsu Kitô là Đáng lãnh đạo và Chúa Thánh Thần là nguồn sức mạnh. Bí tích Rửa Tội là cửa dẫn vào Dân Chúa. Phẩm chất của Dân này là sự tự do của con cái Thiên Chúa. Luật của Dân Chúa là tình yêu. Khi Dân Chúa trung thành với Người và ưu tiên tìm kiếm Nước Thiên Chúa, họ thay đổi được thế giới.** [781-786]

– Trong các dân tộc trên trái đất, có một dân mà không có dân nào khác giống họ. Dân ấy không thần phục ai trừ một mình Thiên Chúa. Dân ấy như muối làm cho có vị ngon;

như men thám nhuần vào tất cả; như ánh sáng xóa tan bóng tối. Ai thuộc về Dân Chúa phải biết rằng họ có thể phải công khai chống lại với những người từ chối là không có Chúa và khinh rẻ điều răn của Chúa. Nhưng trong tự do của con cái Chúa, họ không sợ gì hết, dù là chết đi nữa.

 *Anh em hãy làm mọi việc mà đừng kêu ca hay phản kháng. Như thế anh em sẽ trở nên trong sạch, không ai chê trách được điều gì, và sẽ trở nên những con người vẹn toàn của Thiên Chúa, giữa một thế hệ gian tà sa đọa. Giữa thế hệ đó, anh em phải chiếu sáng như những vì sao trên vòm trời.* P1 2,14-15

« Họ không thể làm gì hơn là giết tôi. Robert d'Arenberg (1898–1972, thành viên của nhóm mưu sát chống Hitler, 20-7-1944)

126. Nói Hội Thánh là "Thân thể của Chúa Kitô" nghĩa là gì ?

- Nghĩa là khi chúng ta hiệp nhất với Chúa Kitô nhờ các Bí tích rửa tội và Thánh Thể, chúng ta được liên kết với Người không thể chia lìa. Sự liên kết này mạnh mẽ bền chặt như thể đầu nối liền với các chi thể trong một thân thể vậy. [787-795] → 146, 175, 200, 208, 217

127. Nói Hội Thánh là "Hiền thê Chúa Kitô" nghĩa là gì ?

- Chúa Giêsu Kitô yêu Hội Thánh như chàng rể yêu cô dâu. Người liên kết với Hội Thánh bằng một giao ước vĩnh cửu, hiến mình cho Hội Thánh và không ngừng chăm sóc Hội Thánh như chính Thân Thể mình (x. Ep 5,29). [796]

– Ai có kinh nghiệm về yêu đương thì hiểu yêu là gì. Chúa Giêsu biết và tự coi mình như chàng rể yêu cô dâu bằng tình yêu cháy bỏng và ước muốn cử hành lễ hội tình yêu với Hội thánh là hiền thê của Người. Hiền thê của Người là chúng ta → Hội Thánh. Ngay trong Cựu Ước tình yêu của Thiên Chúa đối với dân Người đã được so sánh như tình yêu nam nữ. Nếu Chúa Giêsu ước muốn tình yêu của chúng

ta thì nhiều khi Người lại phải sống trong một tình yêu khốn khổ, vì có những người không muốn điểm xỉa gì tới tình yêu của Người và không muốn đáp lại nữa.

« *Yêu mến Chúa Kitô và yêu mến Hội Thánh chỉ là một.*
Frère Roger Schutz

« *Bạn nghĩ rằng những yếu đuối của Hội Thánh khiến Chúa Kitô từ bỏ Hội Thánh sao? Từ bỏ Hội Thánh sẽ là như từ bỏ chính thân thể mình vậy.* Dom Helder Camara (1909–1999, người Brazil, Giám mục của người nghèo)

128. Nói Hội Thánh là "Đền thờ của Chúa Thánh Thần" nghĩa là gì?

- Trong lòng thế giới, Hội Thánh là nơi Chúa Thánh Thần hiện diện. [797-801, 809]

– Dân Israel thờ Thiên Chúa trong Đền thờ Giêrusalem. Đền thờ này không còn nữa. Hội Thánh đã đến: Hội Thánh không bị trói buộc vào nơi nào rõ rệt. Quả thật, *hết hai hay ba người tập họp nhân danh Thầy thì Thầy ở giữa họ* (Mt 18,20). Hội Thánh có sự sống là do Thánh Thần của Chúa Kitô ban cho: Người sống trong Lời Chúa, và có mặt trong các dấu hiệu thánh là các Bí tích. Người sống trong lòng những người tin và Người tự tỏ mình bằng lời cầu nguyện của họ. Người hướng dẫn họ và đổ tràn đầy ân huệ của Người, ân huệ bình thường cũng như khác thường (Đặc sủng). Cả ngày nay nữa, ai tin cậy vào Chúa Thánh Thần có thể thực hiện được các phép lạ.

→ 113-120, 203-205, 310-311

 *Vì chính chúng ta là Đền thờ của Thiên Chúa hằng sống, như lời Người phán: Ta sẽ đến cư ngụ và đi lại giữa họ. Ta sẽ là Thiên Chúa của họ và họ sẽ là dân riêng của Ta.* 2Cr 6,16

« Có nhiều người không nghĩ về việc Thiên Chúa sẽ dùng đến mình nếu mình sẵn sàng để cho Người sử dụng.

Thánh Inhaxiô Loyola (1491–1556, sáng lập dòng Tên)

Tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

129. Tại sao Hội Thánh có đặc tính là Duy nhất ?

- Cũng như chỉ có một Chúa Kitô, thì chỉ có thể có một Thân Thể Chúa Kitô, có một Hiền Thủ Chúa Kitô, và do đó, chỉ có một Hội Thánh Chúa Kitô. Chúa Kitô là Đầu, Hội Thánh là Thân Thể. Tất cả hiệp thành “Chúa Kitô toàn thể” (Thánh Augustinô). Giống như thân mình có nhiều chi thể, nhưng chỉ là một. Cũng thế, Hội Thánh là duy nhất trong nhiều Hội Thánh địa phương khác nhau. Nhưng tất cả hợp thành Chúa Kitô toàn thể. [811-816, 866, 870]

– Chúa Giêsu đã thiết lập Hội Thánh Người trên các Tông đồ. Ngày nay cũng vậy, Hội Thánh cho đến bây giờ vẫn dựa trên nền móng này. Dưới sự hướng dẫn của sứ vụ Thánh Phêrô “làm chủ theo tình yêu” (Thánh Inhaxiô Antiôkia), đức tin của các Tông đồ được truyền lại trong Hội Thánh từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cả các Bí tích mà Chúa Giêsu đã trao phó cho tập đoàn các tông đồ, các bí tích đó tiếp tục tác động với sức mạnh có từ ban đầu.

☞ Chỉ có một Thân Thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đáng ngợi trên mọi người và trong mọi người. Ep 4,4-6

« Với Hội Thánh này [giáo đoàn ở Rôma] do có nguồn gốc tuyệt hảo hơn, nên toàn Hội Thánh nhất thiết phải hòa

hợp với nhau nghĩa là các tín hữu khắp nơi trong thế giới, vì nơi Hội Thánh đó có duy trì truyền thống của các Tông đồ để lại. Thánh Irêne ở Lyon

130. Các Kitô hữu "không Công giáo" có là anh chị em với chúng ta không ?

- Tất cả những ai đã được Rửa tội đều thuộc về Hội Thánh của Chúa Giêsu Kitô. Vì thế, những người đã được rửa tội, dù không hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh Công giáo, họ cũng được gọi cách chính đáng là Kitô hữu, và do đó họ là anh chị em với chúng ta. [817-819]

– Những đồ vỡ trong Hội Thánh duy nhất của Chúa Kitô đều xuất phát từ những bóp méo giáo huấn của Chúa Kitô, từ những lầm lỗi của con người và từ những thiếu sót trong ý muốn hòa giải, nhất là nơi các vị hữu trách trong Hội Thánh. Kì tô hữu ngày nay không chịu trách nhiệm về những chia rẽ trong lịch sử Hội Thánh. Tuy nhiên vì muốn cả nhân loại được cứu rỗi, Chúa Thánh Thần vẫn hoạt động trong các Hội thánh và các cộng đồng đã ly khai khỏi Hội Thánh công giáo. Tất cả những ân sủng sẵn có, như Kinh Thánh, các bí tích, đức tin, cậy, mến, và các đặc sủng khác đều do Chúa Kitô mà đến. Ở đâu có Thánh Thần Chúa Kitô, ở đó có một năng lực nội tại thúc đẩy phải “khôi phục lại sự hiệp nhất”, bởi vì ai thuộc về Thánh Thần đều khao khát tập hợp lại với nhau.

? Các Hội Thánh và các cộng đồng Hội Thánh. Nhiều cộng đồng Kitô hữu khắp thế giới lấy tên là Hội Thánh. Đối với người Công giáo, chỉ là Hội Thánh khi trong cộng đồng đó các bí tích của Chúa Giêsu Kitô được duy trì nguyên vẹn. Điều này đúng với các cộng đồng Chính thống và các Hội Thánh Đông phương trước hết. Trong những cộng đồng Hội Thánh phát xuất từ cuộc cải cách của Tin lành, các bí tích không được duy trì nguyên vẹn.

131. Chúng ta phải làm gì cho việc hợp nhất Kitô hữu ?

- Trong lời nói và trong việc làm, chúng ta phải theo ước muối của Chúa Kitô được thể hiện rõ qua lời cầu xin của Người: “Xin cho chúng nên một” (Ga 17, 21). [820-822]

– Dù trẻ hay già, sự hiệp nhất của các Kitô hữu là công việc thuộc phận sự của tất cả các Kitô hữu. Sự hiệp nhất là một trong những ước muối nóng hổi nhất của Chúa Giêsu. Người đã cầu nguyện Chúa Cha: Uớc chi tất cả nên một... để thế giới tin rằng Cha đã sai Con (Ga 17,21). Sự chia rẽ giống như những vết thương trong thân thể Chúa Kitô, dẫn đưa đến chỗ thù nghịch nhau, làm suy yếu đức tin và suy yếu lòng tin cậy của Kitô hữu. Muốn loại bỏ gương xấu chia rẽ này mỗi người phải sám hối, phải tìm hiểu sâu hơn đức tin của cộng đồng mình và những khác biệt của cộng đồng khác. Và trên hết Kitô hữu phải chung nhau cầu nguyện và cùng cộng tác với nhau để phục vụ nhân loại. Còn các vị hữu trách của Hội thánh thì không được ngừng nghỉ các cuộc đối thoại thần học.

 Nói thế xong Chúa Giêsu ngược mắt lên trời và nói rằng: Lạy Cha giờ đã đến! Xin Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha tôn vinh Cha... để tất cả nên một, như lạy Cha, Cha ở trong Con và Con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thời gian sẽ tin rằng Cha đã sai Con. (Ga 17,1.21)

? Dai kết là những cố gắng tập hợp tất cả các Hội Thánh Kitô giáo nên một.

132. Tại sao Hội Thánh có đặc tính là Thánh Thiện ?

- Hội Thánh là Thánh, không phải là tất cả các thành phần của Hội Thánh đều thánh, nhưng vì Thiên Chúa chí thánh là nguồn gốc của Hội Thánh, và Người hành động trong Hội Thánh. Mọi phần tử của Hội Thánh được thánh hóa nhờ phép Rửa tội. [823-829]

– Mỗi khi ta để cho Thiên Chúa Ba Ngôi hành động trong ta, tình yêu ta lớn lên, ta được thánh hóa và chữa lành. Các thánh là những “người yêu”, không phải vì họ biết yêu hơn những người khác, nhưng vì Thiên Chúa đã cảm hóa các ngài. Các ngài truyền lại cho mọi người tình yêu các ngài đã nhận từ Thiên Chúa; nhưng theo cách riêng của mình mà thường là độc đáo. Vì được tiến tới gần Thiên Chúa, chính các ngài cũng thánh hóa Hội Thánh bởi vì các ngài “sống trên trời” để nâng đỡ ta trên đường thánh thiện.

? Thánh thiên . Đây là đặc tính cổ xưa nhất của Thiên Chúa, có nghĩa là thần thiêng, trong trắng, xa cách trần tục, xa cách chuyện thường ngày. Thiên Chúa là Đáng “khác tất cả”, là Đáng thánh của Israel (Is 30,15). Chúa Giêsu đến thế gian như “Đáng Thánh của Thiên Chúa” (Ga 6,69). Nhờ Người ta có thể thấy “thánh” nghĩa là : yêu bằng tình yêu vô bờ bến và đầy thương xót, vừa nâng đỡ vừa cứu giúp vừa tìm cách nên hoàn thiện trong thập giá và sống lại.

133. Tại sao Hội Thánh có đặc tính là công giáo ?

- Thuật ngữ “Công giáo” (tiếng Hi lạp là Katholon) có nghĩa là mở ra cho tất cả. Hội Thánh là Công giáo, vì Chúa Kitô kêu gọi Hội Thánh tuyên xưng toàn bộ đức tin, gìn giữ đầy đủ các Bí tích để ban phát, và loan báo Tin mừng cho mọi người. Chúa Ki-tô sai Hội Thánh đi đến với mọi dân tộc ở mọi thời đại và thuộc mọi nền văn hóa.

[830-831, 849-856]

134. Ai thuộc về Hội Thánh Công giáo ?

- Người hoàn toàn thuộc về Hội Thánh Công giáo là người: hợp nhất với Đức Giáo Hoàng và các Đức Giám Mục; hợp nhất với Chúa Kitô qua việc tuyên xưng đức tin Công giáo và lãnh nhận các Bí tích. [836-838]

– Thiên Chúa đã muôn chỉ có Một Hội Thánh cho mọi người. Rủi thay Kitô hữu chúng ta lại không trung thành tôn trọng ước mong đó của Chúa Kitô. Dẫu vậy, ta vẫn còn liên kết sâu xa với nhau bởi đức tin và phép rửa tội chung.

 *Thiên Chúa đã đặt tất cả dưới chân Chúa Kitô và đặt Người làm đầu toàn thể Hội Thánh là thân thể Đức Kitô, là sự viên mãn của Người, Đáng làm cho tất cả được viên mãn.*
Ep 1,22-23

135. *Hội Thánh Công giáo có quan hệ nào với dân Do Thái ?*

- **Dân Do Thái là dân tộc được Thiên Chúa tuyển chọn mà các ân huệ cũng như lời mời gọi của Thiên Chúa không thể bị hủy bỏ, Giao Ước giữa Thiên Chúa và dân Do Thái không thể qua đi. Do đó, người Do Thái là “anh cả” của Kitô hữu, vì Thiên Chúa đã yêu thương họ trước, và ngỏ lời với họ trước. Chúa Giêsu, xét theo loài người, là người Do Thái, như thế Người gần gũi với chúng ta. Và Hội Thánh tin nhận Chúa Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa hằng sống, như thế Người phân biệt với chúng ta. Nhưng cả hai bên cùng chờ đợi lần đến cuối cùng của Đáng Mêssia, điều này làm cho ta với họ giống nhau.** [839-840]

– Đức tin của ta được ghép vào đức tin của Do thái. Kinh thánh của Do thái mà ta gọi là Cựu Ước là phần thứ nhất của Kinh thánh của chúng ta. Hình ảnh Do thái và Kitô giáo về con người mà luân lý được nặn đúc bởi mười điều răn là nền móng cho các thứ dân chủ của Tây phương. Thật đáng tiếc là trong nhiều thế kỉ Kitô hữu đã không muốn nhận là bà con gần với Do thái giáo, và với những biện bạch giả tạo, họ đã để lòng thù ghét đôi khi dữ dội với Do thái giáo. Vì thế Đức Gioan Phaolô II đã công khai xin lỗi vào dịp Năm Thánh 2000. Công đồng Vatican II nói rõ ràng là dân tộc Do thái không phải chịu trách nhiệm tập thể về cái chết của Chúa Giê-su trên thập giá. → 96-97, 335

 *Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ lè luật Mô-sê hoặc lời các ngôn sứ: Thầy đến không phải là để bãi bỏ nhưng là để kiện toàn.* Mt 5,17

« Đạo Do Thái đối với ta không phải cái gì ở ngoài, nhưng một cách nào đó thuộc về trung tâm của tôn giáo ta. Ta có với Do thái giáo những quan hệ mà ta không có chút nào với các tôn giáo khác. Các bạn Do thái là anh cả của chúng ta một cách nào đó. Đức Gioan Phaolô II thăm Hội đường Do Thái ở Rôma, 1986

136. Hội Thánh nhìn thế nào về những tôn giáo khác ?

- **Hội Thánh tôn trọng tất cả những gì là tốt lành và chân thật trong các tôn giáo khác. Hội Thánh thừa nhận mọi giá trị và bênh vực cho quyền tự do tôn giáo được coi như quyền cơ bản của con người.** Tuy nhiên, **Hội Thánh biết rằng Đức Giêsu Kitô là Đáng Cứu độ duy nhất của cả nhân loại.** Chỉ mình Người "là con đường, là sự thật, và là sự sống" (Ga 14,6). [841-845, 846-848]

– Người đang kiếm tìm Thiên Chúa là bạn gần gũi với Kitô hữu; Các người Hồi giáo còn đặc biệt hơn vì là thành phần trong nhóm bà con họ hàng, giống như Do thái giáo và Kitô giáo, là một tôn giáo thờ một thần. Những người Hồi giáo thờ Thiên Chúa tạo hóa và coi ông Abraham là tổ phụ của họ trong đức tin. Theo sách Coran, Chúa Giêsu là một tiên tri lớn và đức Maria Mẹ Người là mẹ của tiên tri. Hội thánh dạy rằng mọi người, không do lỗi của họ, mà đã không biết Chúa Kitô và Hội thánh, nhưng thành thực tìm Chúa và sống theo tiếng lương tâm, đều được cứu rỗi đời đời. Trái lại, ai đã biết Chúa Giêsu Kitô là con đường, là sự thật và là sự sống mà không đi theo Người, người đó sẽ không tìm được ơn cứu độ bởi các con đường nào khác. Câu nói “Ở ngoài Hội thánh không có ơn cứu độ” có nghĩa như vậy.

? Tự do tôn giáo là quyền của mọi người được theo lương tâm mình đã chọn hoặc thực hành tôn giáo của mình, Thùa nhận tự do tôn giáo không có nghĩa là thùa nhận mọi tôn giáo đều giống nhau cũng như đều chân thật như nhau.

137. Tại sao Hội Thánh có đặc tính là tông truyền ?

- **Hội Thánh là tông truyền** vì **Hội Thánh** được xây dựng trên nền móng là các **Tông Đồ**. **Hội Thánh** nắm vững **Truyền thống** do các ngài truyền lại, và **Hội Thánh** được cai quản bởi các **đáng kế vị** các **Tông Đồ**. [857-860, 869, 877]

– Chúa Giêsu đã kêu gọi các Tông đồ để làm cộng tác viên thân cận nhất của Người; các ông trở thành những chứng nhân thấy tận mắt của Người. Sau khi Người sống lại, Người đã hiện ra rất nhiều lần với các ông. Người đã ban Chúa Thánh Thần và sai các ông đi như những người loan tin có đầy đủ quyền năng đến toàn thế giới. Trong Hội thánh thời trẻ trung các ông là những người bảo đảm cho sự hiệp nhất. Các ông dùng việc đặt tay để truyền lại sứ mệnh và quyền bính cho những người kế vị là các giám mục. Điều mà các giám mục ngày nay thực hiện theo như các tông đồ đã làm, được gọi là sự nối tiếp các Tông đồ.

? Tông đồ có ý chỉ người được sai đi, người loan tin. Tên của 12 Tông đồ là: Simon cũng gọi là Phêrô người đứng đầu, Anrê anh của ông, Giuse con ông Dêbêđê và Gioan em của ông; Philipê và Batôlômêô, ông Tôma và ông Mathêu người thu thuế, ông Giacôbê con ông Anphê và ông Tadêô; ông Simon thuộc nhóm quá khích và ông Giuđa Itcariôt, chính là kẻ nộp Người (Mt 10,2-4).

? Sự nối tiếp các tông đồ. Đi từ các tông đồ có các giám mục nối tiếp không ngừng trong sứ vụ giám mục. Chúa Giêsu đã trao ban đầy đủ quyền năng cho các tông đồ. Việc này được tiếp tục từ giám mục này sang giám mục khác bằng việc đặt tay và cầu nguyện cho đến khi Chúa trở lại.

« Hội thánh không bao giờ bằng lòng với nhóm những người mà Hội thánh đã thành công đạt được vào một thời điểm, và nói rằng các nhóm khác rồi sẽ cũng như thế : Hội giáo, Ân giáo và cứ như thế. Hội thánh không thể nào rút lại cách dễ dàng vào trong giới hạn lãnh vực riêng của mình. Hội thánh có trách nhiệm quan tâm cách phổ quát, Hội thánh phải lo lắng cho mọi người và về mọi sự. Đức Bênêđictô XVI, 7-5-2006

138. Hội Thánh tổ chức thế nào để có 4 đặc tính: duy nhất, thánh thiện, công giáo, tông truyền ?

- Trong Hội Thánh có sự phân biệt giữa các giáo dân và giáo sĩ. Nhưng tất cả đều là con cái Thiên Chúa như nhau và có cùng một phẩm giá. Tuy giáo sĩ và giáo dân có khác nhau, nhưng nhiệm vụ của họ có giá trị như nhau. Nhiệm vụ của giáo dân là hướng dẫn cả thế giới tiến về Nước Thiên Chúa. Cộng tác với họ là các thừa tác viên lãnh chúa, họ có nhiệm vụ cai quản, giáo huấn và thánh hóa Hội Thánh. Trong hai bậc sống kể trên, còn có những Kitô hữu được thánh hiến cách đặc biệt cho Thiên Chúa qua việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm: độc thân, nghèo khó, vâng phục, như trong các dòng tu. [871-876, 934, 935]

– Mọi Kitô hữu có bốn phận làm chứng cho Tin Mừng bằng đời sống riêng của mình. Nhưng mỗi người bước đi với Chúa theo cách của mình. Có người Chúa trao sứ vụ làm giáo dân để xây dựng Nước Thiên Chúa giữa thế giới bằng đời sống gia đình và nghề nghiệp của mình : Người ban cho họ qua bí tích rửa tội và thêm sức tất cả các ơn huệ của Chúa Thánh Thần mà họ cần đến. Có những người đã được thêm sức, Người trao cho nhiệm vụ làm chủ chăn: họ phải điều khiển dân Chúa, giảng dạy và thánh hóa dân Chúa. Không ai được mạnh dạn tự gán cho mình nhiệm vụ đó: Chính Chúa sẽ ban cho họ nhờ bí tích truyền chức

thánh, để thông truyền cho họ sức mạnh thần linh giúp họ hành động nhân danh Chúa Kitô và cử hành các Bí tích.

? Giáo dân là tình trạng chung của Kitô hữu trong Hội thánh là thành phần của Dân Chúa do bí tích rửa tội, nhưng không chịu chức thánh.

? Giáo sĩ là tình trạng trong Hội thánh của những người đã được chịu chức thánh.

139. *Ơn gọi của giáo dân là gì ?*

- Xuất phát từ bí tích Rửa Tội, người giáo dân có ơn gọi sống dấn thân trong đời sống xã hội để làm cho Nước Thiên Chúa lớn mạnh nơi trần thế. [877-913, 940-943]

– Giáo dân không phải Kitô hữu hạng hai, vì cùng được tham dự chức tư tế của Chúa Kitô (chức tư tế chung của người đã được rửa tội). Họ lo giúp những người chung quanh mình (trường học, gia đình, nghề nghiệp) học biết Tin Mừng và yêu mến Chúa Kitô. Họ làm cho xã hội, kinh tế, chính trị, được thầm nhuần đức tin. Họ tham gia đời sống Hội thánh bằng thi hành chức vụ “cầm nến” và đọc sách, bằng sinh hoạt nhóm, tham gia các ủy ban và tổ chức của Hội thánh, như Hội đồng giáo xứ, Hội đồng mục vụ... Đặc biệt người trẻ phải nghiêm chỉnh suy nghĩ đến địa vị mà Thiên Chúa muốn họ phải đảm nhiệm trong Hội thánh.

« Tôi được định mệnh cho làm một người hoặc sự gì mà không ai khác được gọi để làm, tôi có một chỗ trong chương trình của Thiên Chúa và trên trái đất của Người mà không ai khác có được. Chân phước John Henry Newman

140. *Tại sao Hội Thánh của Chúa Kitô không là một tổ chức dân chủ ?*

- Dân chủ được điều hành dựa trên nguyên tắc: "Mọi quyền lực từ người dân mà đến". Trái lại trong Hội Thánh quyền

bính xuất phát từ Chúa Kitô. Do đó Hội Thánh có một cơ cấu phẩm trật hoạt động theo văn hóa tập đoàn. [874-879]

– Yếu tố phẩm trật trong Hội thánh có nghĩa là Chúa Giêsu là Đầu, Người hoạt động trong Hội thánh, khi các thừa tác viên có chức thánh cử hành các bí tích nhân danh Người và giáo huấn với quyền năng Người ban cho. Còn yếu tố tập đoàn trong Hội thánh có nghĩa là Chúa Kitô đã trao phó toàn bộ đức tin cho cộng đồng các tông đồ và những Đáng kế vị các tông đồ quản trị, dưới quyền chủ trì của Đáng thi hành chức vụ Người đã trao cho Thánh Phêrô. Theo phương thức tập đoàn này, các công đồng chiếm địa vị hiển nhiên không bàn cãi trong Hội thánh. Tuy nhiên, các ơn rất đa dạng của Thánh Thần và tính phổ quát của Hội thánh vẫn có thể sinh hoa kết quả trong những hội đồng của Hội thánh, hoặc hội nghị và các hội họp khác.

? *Phẩm trật là cơ cấu hình kim tự tháp mà Chúa Kitô ban cho Hội Thánh, từ Chúa Kitô phát xuất ra mọi quyền năng và uy thế.*

141. Nhiệm vụ của Đức Giáo hoàng là gì ?

- Vì là đáng kế vị thánh Phêrô và đứng đầu Giám mục đoàn, nên nhiệm vụ của Đức Giáo hoàng là bảo đảm cho sự hợp nhất của Hội thánh. Ngài có quyền tối cao trong các vấn đề mục vụ của Hội thánh, và đối với tất cả những quyết định liên quan đến tín lý và kỉ luật. [880-882, 936, 937]

– Chúa Giêsu ban cho thánh Phêrô quyền tối cao trên các Tông đồ, làm cho ngài cũng có quyền bên trên Hội thánh sơ khởi – Hội thánh địa phương này do Phêrô cai quản, là nơi mà ngài chịu tử đạo, và nơi mà sau khi ngài chết Hội thánh trẻ phải tham khảo: tất cả các công đoàn phải đồng thuận với Rôma. Đó là tiêu chuẩn đúng của một đức tin tông truyền, nguyên vẹn và đích thực. Đến ngày nay, tất cả giám mục ở Rôma đều là chủ chăn tối cao của Hội thánh

như thánh Phêrô, có Chúa Kitô là đầu. Chỉ khi thi hành nhiệm vụ này mà Đức Giáo hoàng là “đại diện Chúa Kitô trên trần gian”. Dựa vào uy quyền tối cao trong nhiệm vụ chăm sóc các linh hồn và giáo lý, ngài phải lo thông truyền cách chính xác đức tin. Nếu cần ngài phải rút lại những giáo huấn hoặc cất chức các thừa tác viên nào có lỗi nặng phạm đến đức tin và luân lý. Sức mạnh và sự tỏa sáng của Hội thánh công giáo tùy thuộc rất lớn vào sự hiệp nhất trong những vấn đề đức tin và luân lý, sự hiệp nhất được đảm bảo nhờ huấn quyền mà Đức Giáo hoàng là thủ lĩnh. (huấn quyền là quyền giáo huấn trong Hội thánh)

? Đức Giáo hoàng là người kế vị tông đồ Phêrô, làm giám mục ở Rôma. Vì thánh Phêrô đã là người đầu tiên trong các tông đồ, mà Đức Giáo hoàng là người kế vị thánh Phêrô, nên có quyền chủ tọa tập đoàn các giám mục. Vì là thay mặt Chúa Kitô, Đức Giáo hoàng là chủ chăn tối cao của Hội thánh.

? Rôma. Cộng đồng Hội thánh ở Rôma ngay từ thời đầu đã được coi là Hội thánh “rất lớn, rất cổ, được mọi người biết đến, được hai vị tông đồ rất vinh hiển là thánh Phêrô và Phaolô vừa thiết lập vừa cư ngụ ở Rôma Rôma có nguồn gốc tuyệt hảo hơn, nên tất cả Hội thánh nghĩa là các tín hữu khắp nơi phải nhất thiết đồng thuận với Hội thánh Rôma, bởi vì nơi Hội thánh này có gìn giữ truyền thống từ đời các tông đồ” Thánh Irénê ở Lyon (135-202). Việc hai vị tông đồ còn chịu tử đạo ở Rôma càng tăng thêm tầm quan trọng của cộng đồng Rôma.

142. Các Giám mục có thể hành động và dạy dỗ những điều ngược với Giáo hoàng, còn Giáo hoàng có thể làm như vậy với các Giám mục không ?

- Các Giám mục chỉ có thể hành động và dạy dỗ trong sự hiệp nhất với Đức Giáo hoàng, chứ không trái ngược. Về

phần Đức Giáo hoàng, trong một số trường hợp cụ thể, có thể đưa ra những quyết định không có sự đồng ý của các Giám mục. [880-890]

– Tuy nhiên Đức Giáo hoàng bị ràng buộc trong các quyết định về đức tin của Hội thánh “*Những gì mà ở mọi thời, mọi nơi, và luôn được mọi người tin*” (thánh Vincent Lérins) đều là cảm thức chung của Hội thánh bởi vì trong phạm vi đức tin, sự xác tín của các Kitô hữu đều được thúc đẩy bởi Chúa Thánh Thần.

? Giám mục – người kế vị các tông đồ. Ngài điều khiển một giáo phận (Hội thánh địa phương). Vì là thành viên của Giám mục đoàn và ở dưới quyền trách nhiệm của Đức Giáo hoàng, ngài mang trách nhiệm với tất cả Hội thánh.

? Linh mục cộng tác viên của Giám mục để loan báo Tin Mừng và cử hành các bí tích. Linh mục thi hành nhiệm vụ trong Hội thánh trong hiệp nhất với các linh mục khác, dưới sự điều khiển của Giám mục.

143. Đức Giáo hoàng có ơn vô ngộ (không thể sai lầm) thực không ?

- Có. Nhưng ngài chỉ bất khả ngộ khi ngài tuyên bố một điểm giáo thuyết về đức tin và luân lý một cách long trọng từ ngai tòa (ex cathedra). Ơn bất khả ngộ của Đức Giáo hoàng còn được thể hiện trong những quyết định của Giám mục đoàn hợp nhất với Đức Giáo hoàng, nhất là khi các ngài họp Công Đồng Chung, công bố một điểm giáo lý có liên quan đến đức tin hoặc luân lý bằng một hành động dứt khoát. [888-892]

– Ơn bất khả ngộ của Đức Giáo hoàng không tùy thuộc vào luân lý toàn vẹn hoặc trí tuệ của ngài. Thực ra Hội thánh thì không sai lầm: Chúa Giêsu đã hứa ban Thánh Thần Đấng gìn giữ và hướng dẫn Hội thánh để Hội thánh càng ngày càng thấu hiểu sự thật. Khi một chân lý đức tin hiển nhiên

bỗng dung bị chối bỏ hoặc giải nghĩa không đúng, Hội thánh phải dùng phương sách cuối cùng là nhờ một tiếng nói quả quyết một cách dứt khoát đâu là đúng đâu là sai. Tiếng nói này là của Đức Giáo hoàng. Vì là đáng kể vị thánh Phêrô, và đứng đầu các Giám mục, chỉ mình ngài có quyền xác quyết về chân lý bị tranh cãi là có phù hợp với truyền thống đức tin của Hội thánh, để chân lý đó được trình bày cho các tín hữu được “tin tưởng một cách chắc chắn” trong mọi lúc. Người ta gọi là “Đức Giáo hoàng công bố tín điều”. Nội dung một tín điều không bao giờ được trình bày điều gì “mới lạ”. Rất ít khi có công bố tín điều: tín điều được công bố sau cùng là vào năm 1950, do Đức Giáo hoàng Piô XII về việc Đức Mẹ lên trời cả hồn và xác.

 *Chúa Thánh Thần sẽ dẫn các con tới sự thật hoàn toàn.*
Ga 16,13

 *Còn Thầy, Thầy bảo cho anh biết anh là Phêrô nghĩa là tảng đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi. Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời, dưới đất anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy, dưới đất anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy.* Mt 16,18-19

? *Công đồng chung* là cuộc họp của toàn thể các Giám mục công giáo trong Hội thánh toàn cầu. Không nên lấn lộn với “phong trào đại kết” là về việc hiệp nhất các Kitô hữu.

? *Ex cathedra* có ý chỉ việc tuyên bố giáo lý không thể sai lầm của Đức Giáo hoàng.

? *Tín điều* một điều buộc phải tin, chứa trong Kinh thánh và Thánh truyền, được công bố *ex cathedra* như là märk khai của Chúa.

« Cầu nguyện cho tôi, để tôi học biết yêu mến luôn luôn đoàn chiên của Chúa là Hội thánh ngày càng tốt hơn, yêu mỗi người và yêu tất cả anh em. Cầu nguyện cho tôi để tôi

không trốn chạy trước sói rừng. Xin hãy cầu nguyện cho nhau để Chúa mang vác chúng ta và để nhờ Người chúng ta mang vác cho nhau. Đức Bênêđictô XVI, 24-7-2005

144. Nhiệm vụ của Giám mục là gì ?

- Các Giám mục có trách nhiệm tại Hội thánh địa phương đã trao phó cho các ngài (địa phận), và cùng chia sẻ trách nhiệm chung với toàn Hội thánh Công giáo. Giám mục thi hành quyền bính của mình trong sự hiệp thông với các Giám mục khác, và cho lợi ích của toàn Hội thánh, dưới sự lãnh đạo của Đức Giáo hoàng. [886-887, 893-896, 938-939]

– Các Giám mục trước hết phải là các tông đồ, các chứng nhân trung tín mà Chúa Giêsu đã đích thân chọn để ở với Người và được Người sai đi. Như vậy các ngài đem Chúa Kitô cho mọi người và đem mọi người đến với Chúa Kitô. Các Ngài thực hiện bằng giảng dạy, cử hành các bí tích và quản trị Hội thánh. Vì là đấng kế vị các Tông đồ, Đức Giám mục thi hành phận sự dựa theo quyền tông truyền riêng của ngài; ngài không phải người được ủy quyền hay phụ tá của Đức Giáo hoàng. Dẫu vậy, ngài hành động trong hiệp thông với Đức Giáo hoàng và dưới quyền của Đức Giáo hoàng.

☞ *Người lập nhóm Mười Hai để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng với quyền trừ quỷ.* Mc 3,14-15

☞ *Ai nghe anh em là nghe Thầy và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đáng đã sai Thầy.* Lc 10,16

145. Tại sao Chúa Giêsu muốn có những Kitô hữu cam kết sống trọn đời trong bậc tu trì qua các lời khấn độc thân, nghèo khó, vâng phục ?

- Thiên Chúa là Tình yêu. Người cũng muốn chúng ta yêu Người, bằng cách dâng hiến trọn vẹn đời sống và tình yêu cho Thiên Chúa như Chúa Giêsu, nghĩa là sống: độc thân, nghèo khó, vâng phục. Những ai chọn lối sống này phải có trí óc, trái tim và đôi tay tự do để phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. [914-933, 944-945]

– Có những bạn nam và nữ đã để Chúa Kitô hoàn toàn chinh phục mình, đến nỗi họ bỏ mọi sự vì Chúa, và Nước Trời (Mt 19,12) – bỏ cả những quà tặng rất tốt đẹp như tài sản, như quyền tự chủ, và tình yêu hôn nhân. Cuộc sống theo các Lời khuyên Phúc Âm trong khó nghèo, trinh khiết và vâng phục chứng tỏ cho mọi Kitô hữu rằng thế giới không phải là tất cả. Chỉ có sự “mặt đối mặt” với Chúa là hôn phu mới làm con người hạnh phúc thật sự.

➥ *Chúa Giêsu đưa mắt nhìn người thanh niên và đem lòng yêu mến. Người bảo anh ta, "Anh chỉ thiếu có một điều, hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi." Mc 10, 21*

? Lời khuyên Phúc Âm: Sống khó nghèo, khiết tịnh, vâng phục là những lời khuyên mà Tin Mừng nêu lên để theo Chúa Kitô.

« Theo Chúa Kitô luôn đòi hỏi phải can đảm lội ngược dòng. Đức Bênêđictô 17-5-2008

146. Khi nói "Các thánh thông công" nghĩa là gì ?

- Tất cả mọi người, dù nam hay nữ, đặt trọn vẹn niềm hy vọng vào Chúa Kitô, và thuộc về Người qua bí tích Rửa Tội, dù họ còn sống hay đã qua đời, đều được tham dự vào “các thánh thông công”. Bởi vì, chúng ta chỉ là một thân thể trong Chúa Kitô, chúng ta sống trong sự hiệp thông bao trùm cả trời và đất. [946-962]

– Các thánh thông công nghĩa là mọi thành phần trong Hội thánh đều được cùng chia sẻ những thực tại thánh như đức tin, các bí tích, các đặc sủng và ơn thiêng, kể cả những của cải vật chất (Cv 4, 32). Một ý nghĩa nữa đó là “sự hiệp thông giữa các người thánh: một số đang lữ hành trên trần gian; một số khác đã từ giã cõi đời này nhưng còn đang được thanh luyện và hưởng sự trợ giúp của những người khác; ý nghĩa sau cùng là một số đang hưởng vinh quang trên trời và đang chuyển cầu cho tất cả. Hội thánh còn lớn hơn và sống động hơn ta nghĩ tưởng. Thuộc về Hội thánh có những người đang sống hoặc đã chết – những người này hoặc đang chịu thanh luyện hoặc đã hưởng vinh quang với Chúa – những người mà ta biết hoặc ta không biết, những thánh lớn và những người bình thường. Vượt qua sự chết ta vẫn có thể giúp ích cho nhau. Ta có thể kêu cầu vị thánh mà ta mang tên ngài, hoặc vị thánh nào ta yêu thích hơn, nhưng cũng có thể người thân cận nào đã qua đời mà ta tin rằng các ngài đã được về với Chúa. Và ngược lại, ta có thể cầu giúp những người đã qua đời còn đang phải chịu thanh luyện bằng cách cầu nguyện cho họ. Như vậy những gì chúng ta làm hoặc phải chịu đựng vì và trong Chúa Kitô đều đem lại lợi ích cho tất cả. Nhưng thông công còn có nghĩa khác là mỗi tội lỗi đều gây tổn thương cho tất cả cộng đồng, tiếc thay. → 126

 *Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vỗ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.* 1Cr 12,26

« *Đừng khóc, tôi sẽ giúp ích cho anh em hơn sau khi tôi chết, tôi sẽ giúp đỡ anh em hiệu quả hơn là khi tôi còn sống.*

Thánh Đaminh

147. Tại sao Đức Maria lại có một chỗ cao vượt trong màu nhiệm "Các Thánh thông công" ?

- Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa. Mẹ đã kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu khi còn ở dưới thế và khi lên trời, sự liên kết mật thiết này vẫn không ngừng. Mẹ là Nữ Vương Thiên Đàng, và trong tình mẫu tử, Mẹ chắc chắn rất gần gũi với chúng ta. Mẹ đã được đón tiếp về Trời cả xác lẫn xác. [972]

– Bởi vì Đức Maria đã dấn thân cả xác hồn trong một cuộc phiêu lưu liều lĩnh và nguy hiểm, dù là có tính cách thần linh, Mẹ đã được đón nhận về trời cả xác lẫn hồn. Ai sống và tin giống như Đức Maria thì được về trời.

« Chúng ta có một Mẹ ở trên trời. Được sống trong Chúa và với Chúa, Mẹ gần gũi mỗi chúng ta, hiểu biết nỗi lòng chúng ta, nghe lời cầu nguyện, giúp đỡ chúng ta như Mẹ nhân lành, và như lời Chúa Giêsu nói, Mẹ được trao ban là Mẹ thật của chúng ta mà chúng ta có thể nói với Mẹ mọi lúc.

Đức Bênêđictô XVI 15-8-2005

« Thiên Chúa không ban cho loài người một người tò mò nhưng là một người mẹ. B.Adolf Kolfring (1813-1865, linh mục Đức tông đồ giới thợ và thủ công)

148. Đức Mẹ có thực sự cứu giúp chúng ta không ?

- Có. Từ thời sơ khai, Hội thánh đã có kinh nghiệm về sự trợ giúp của Đức Mẹ. Và trong suốt dọc lịch sử của Hội thánh, hàng triệu tín hữu đã làm chứng về sự cứu giúp của Mẹ Maria. [967-970]

– Vì là Mẹ Chúa Giêsu, Đức Maria cũng là Mẹ chúng ta. Một người mẹ tốt lành luôn bảo vệ con mình. Đức Maria, Mẹ chúng ta còn hơn thế nữa. Ngay ở trần gian, Mẹ đã can thiệp với Chúa Giêsu trong tiệc cưới Cana để đôi tân hôn khỏi mất mặt. Mẹ đã ở với các môn đệ Chúa trong Nhà Tiệc ly, dịp lễ Ngũ tuần, để cùng chung cầu nguyện với họ. Vì tình yêu của Mẹ bao la, ta có thể tin chắc Mẹ sẽ giúp ta trong hai lúc quan trọng nhất của cuộc đời ta; đó là “khi nay và trong giờ lâm tử”. → 85

 Khi thấy thiếu rượu, Mẹ Chúa Giêsu nói với Người, "Họ hết rượu rồi". Chúa Giêsu đáp: "Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và con? Giờ của con chưa đến. Mẹ Người nói với gia nhân, "Người bảo gì, các anh cứ làm theo". Ga 2,3-5

149. Ta có được thờ kính Đức Maria không ?

- Không. Chúng ta chỉ thờ một mình Thiên Chúa. Nhưng chúng ta có thể tôn kính Đức Maria cách đặc biệt, vì Người là Mẹ Đáng Cứu Thế. [971]

– Thờ kính có nghĩa là nhin nhận cách khiêm tốn vô điều kiện quyền tối cao tuyệt đối của Thiên Chúa trên mọi thụ tạo. Đức Maria là một thụ tạo như ta. Người là Mẹ ta theo đức tin. Và ta phải thảo kính cha mẹ, đó là Kinh thánh dạy. Và Đức Maria đã nói về mình rằng: *Vâng từ nay mọi thế hệ sẽ khen tôi có phước* (Lc 1,48). Trong Hội thánh, việc tôn kính này được diễn ra một cách độc đáo trong các trung tâm hành hương kính Đức Mẹ, trong các lễ phụng vụ kính Mẹ Thiên Chúa và trong các kinh nguyện tôn kính Đức Mẹ, như kinh Mân Côi, được xem là bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng. → 353, 485

Chương 5. Tôi tin phép tha tội

150. Hội Thánh Công giáo có thực sự tha tội được không ?

- Có. Bởi vì không chỉ một mình Chúa Giêsu có quyền tha tội, mà Người còn trao cho Hội thánh nhiệm vụ và quyền giải thoát con người khỏi tội lỗi của họ. Chúa Giêsu đã cho linh mục tham gia vào quyền tha tội của Người, nên linh mục có thể tha tội. [981-983, 986-987]

– Qua tác vụ của linh mục, Thiên Chúa ban cho loài người ơn tha thứ và xóa bỏ mọi tội dường như tội lỗi không có bao giờ. Một linh mục chỉ có thể thực hiện được việc đó vì Chúa Giêsu đã cho tham dự vào quyền thần linh riêng tư của Chúa để tha tội. → 252, 239

☞ *Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.* Ga 20, 23

« Linh mục đã nhận được nơi Thiên Chúa một quyền năng đầy đủ mà Thiên Chúa đã không ban cho các thiên thần hay các tổng lãnh thiên thần. Thiên Chúa ở trên trời cao xác nhận điều linh mục làm ở dưới thế. Thánh Gioan Chrysostom

151. Hội Thánh tha thứ tội lỗi như thế nào ?

- Bí tích đầu tiên và chính yếu để tha tội là bí tích Rửa Tội. Sau khi lãnh bí tích Rửa tội, đối với các tội nặng đã phạm, điều cần thiết để được tha thứ là phải chạy đến với bí tích Hòa Giải (bí tích Thống Hối, Giải Tội). Đối với các tội nhẹ thì chỉ khuyên xưng tội thôi. Việc đền tội phải tương xứng với tính chất trầm trọng của tội đã phạm. Có thể đền tội bằng cách đọc Kinh Thánh, cầu nguyện, ăn chay, và làm các việc lành khác. [976-980, 984-987] → 226-239

« Tôi sẽ phải bồi rối nếu không có phép giải tội trong kín đáo. Martin Luther (1483–1546, nhà cải cách Tin lành Đức)

Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại

152. Tại sao chúng ta tin người chết sẽ sống lại ?

- Chúng ta tin kẻ chết sẽ sống lại vì Chúa Giêsu đã phục sinh từ trong kẻ chết, Người sống luôn mãi, và Người làm

cho chúng ta tham dự vào sự sống vĩnh cửu của Người. [988-991]

– Khi có ai qua đời, xác họ được chôn hoặc thiêu. Nhưng ta tin rằng họ có một đời sống sau khi chết. Chúa Giêsu phục sinh đã tỏ mình ra như Chúa của sự sống. Lời của Người đáng tin cậy: Tôi là sự sống lại. *Ai tin Tôi dù có chết vẫn sẽ sống* (Ga 11,25b). → 103-108

 *Sao trong anh em có người lại nói: không có chuyện kẻ chết sống lại? Nếu kẻ chết không sống lại thì Đức Kitô đã không chỗi dậy. Mà nếu Đức Kitô đã không chỗi dậy thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng. Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Kitô vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người. Nhưng không phải thế! Đức Kitô đã chỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu.* 1 Cr 15,12-14.19-20

153. Tại sao ta tin "xác sẽ sống lại" ?

- Thánh Kinh khi nói về “thân xác” là muốn nhắm đến con người trong tình trạng mỏng giòn và phải chết. Tuy nhiên, Thiên Chúa cũng không coi “thân xác” con người là thấp hèn kém giá trị. Trong Đức Giêsu Kitô, chính Thiên Chúa đã mặc lấy xác phàm, để cứu chuộc loài người. Thiên Chúa cũng không chỉ cứu linh hồn con người, nhưng Người cứu toàn bộ con người có hồn và xác. [988-991, 997-1001, 1015]

– Thiên Chúa đã dựng nên con người có xác và hồn. Đến Tận thế Người sẽ không để cho “xác” nghĩa là toàn thể thụ tạo vật chất rót xuống như một đồ chơi cũ kỹ. Đến “ngày sau hết” Người sẽ làm cho ta chỗi dậy như những vật có xác thịt – nghĩa là ta sẽ được biến đổi, nhưng ta sẽ vẫn cảm thấy mình ở trong yếu tố của mình. Đối với Chúa Giêsu cũng vậy, việc ở trong điều kiện có xác không phải chỉ trong một giai đoạn.

Khi Đáng Phục Sinh hiện ra với các môn đệ, các môn đệ trông thấy các vết thương ở xác Người.

➥ *Và Ngôi Lời đã trở nên người phàm (có xác) và cư ngụ giữa chúng ta. Ga 1,14*

154. Khi ta chết, xảy ra điều gì ?

- **Khi ta chết, hồn lia xác, xác thối rữa, hồn đến gặp Thiên Chúa, và chờ hợp nhất lại với xác vào ngày tận thế. [992-1004, 1016-1018]**

– Xác ta sẽ sống lại thế nào, đó là một mầu nhiệm. Một hình ảnh có thể giúp ta hiểu: khi ta xem thấy cù của cây hoa tulip, ta không biết nó sẽ phát triển thành hoa rực rỡ thế nào trong đất. Đối với ta cũng thế, ta cũng không biết gì về bè ngoài tương lai của thân xác mới của ta. Thánh Phaolô quả quyết chắc chắn rằng: *người ta được gieo trong hèn hạ mà chối dậy thì vinh quang* (1 Cr 15,43a)

➥ *Nhưng có người sẽ nói, kẻ chết chối dậy thế nào? Họ lấy thân thể nào mà trở về? Đò ngốc! Người gieo cái gì, cái ấy phải chết rồi mới được sống. Cái người gieo không phải là hình thể sẽ mọc lên, nhưng là một hạt tro trọi, chẳng hạn như hạt lúa hay một thứ nào khác. Rồi Thiên Chúa cho nó một hình thể như ý người muôn: giống nào hình thể ấy.* 1Cr 15,35

« *Ngay thân xác cũng có một chỗ nơi Thiên Chúa.* Đức Bênêđictô XVI, 15-8-2005

« *Tôi muốn thấy Thiên Chúa và để thấy Thiên Chúa, tôi phải chết.* Thánh Têrêsa Avila

155. Nếu ta trông cậy vào Chúa Kitô, Người sẽ giúp ta thế nào vào lúc ta chết ?

- **Chúa Kitô sẽ tới gặp ta và đưa ta vào cuộc sống đời đời. Thánh Têrêsa Hài đồng nói: "Không phải cái chết sẽ đến đón tôi mà là chính Thiên Chúa". [1005-1014, 1016, 1019]**

– Khi chiêm ngắm những đau khổ và cái chết của Chúa Giêsu, đoạn nói về cái chết của Chúa có thể dễ hiểu hơn. Trong hành vi tin cậy và yêu mến Chúa Cha, ta có thể “xin vâng” như Chúa Giêsu đã làm trong vườn cây dầu. Loại thái độ này được gọi là “hiến dâng linh thiêng”. Người đang chết kết hợp với cuộc hiến dâng của Chúa Kitô trên thập giá. Chết như vậy trong niềm tin cậy nơi Chúa và trong bình an với mọi người, thì không có tội nặng, đó là lên đường đi tới cộng đồng của Chúa Kitô phục sinh. Cái chết của ta làm ta rót xuống, nhưng ta rót trong tay Chúa. Người chết không hành trình tới hư vô, nhưng trở về nhà trong tình yêu của Đấng đã tạo dựng họ.

 *Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa.* Rm 14,8

« *Tôi không chết, tôi đi vào sự sống.* Thánh Têrêsa Hài đồng (1873-1897, nhà thần bí và tiến sĩ Hội thánh)

Chương 6. "Tôi tin hằng sống vậy"

156. Sự sống vĩnh hằng là gì ?

- **Sự Sống vĩnh hằng đã khởi đầu khi ta lãnh Bí tích Rửa tội. Nó tiếp tục sau khi chết và nó sẽ vô cùng tận. [1020]**

– Những người yêu nhau có kinh nghiệm rằng: họ muốn cho chuyện tình của họ không ngừng lại bao giờ. *Thiên Chúa là tình yêu,* thư thứ nhất của thánh Gioan nói thế (1Ga 4,16). Thư thứ nhất gửi Côrintô nói đức ái *không bao giờ mất được* (1Cr 13,8). Thiên Chúa thì vĩnh hằng vì Người là tình yêu và tình yêu thì vĩnh hằng bởi vì tình yêu

là thần thiêng. Khi ta sống trong tình yêu, là ta đi vào hiện tại vĩnh viễn của Thiên Chúa.

 *Anh em thân mến, một điều duy nhất, xin anh em đừng quên, đối với Chúa, một ngày ví thế ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày. 2 Pr 3,8*

« Thời gian để tìm Chúa, đó là sống. Thời gian để tìm được Chúa, đó là chết. Thời gian để có được Chúa là đời đời.
Thánh Phanxicô Salêdiô

157. Chúng ta có phải chịu xét xử sau khi chết không ?

- Có. Sau khi chết, mỗi người tức khắc sẽ chịu cuộc xét xử. Cuộc xét xử này được gọi là **cuộc xét xử riêng**. Còn đến ngày sau hết, sẽ xảy ra một cuộc xét xử được gọi là **cuộc xét xử chung**, khi Chúa Kitô trở lại trong vinh quang của Người.

– Khi chết, mỗi người đi tới giờ của sự thật. Lúc đó không gì có thể bị gạt đi và che giấu nữa. Ta phải đổi mặt với cuộc xét xử của Chúa, Đáng công nhận sự công chính của ta, vì Thiên Chúa gần gũi ta, ta chỉ có thể hoặc là công chính như Chúa muốn khi Người tạo dựng ta. Hoặc có thể ta cần phải qua một tiến trình thanh luyện chẳng, hoặc có thể ta được đón ngay vào vòng tay của Chúa chẳng ? Nhưng cũng có thể ta đầy tội ác, hận thù, từ chối tất cả; ta sẽ từ chối vĩnh viễn bộ mặt của Tình yêu, bộ mặt của Thiên Chúa.

? **Xét xử.** Việc **xét xử riêng** hay cá nhân sẽ xảy ra lúc mỗi người chết. Việc **xét xử chung** tất cả cũng gọi là **xét xử sau cùng** sẽ xảy ra khi tận thế lúc Chúa trở lại.

« Khi đời đã về chiều, ta sẽ chịu xét xử về tình yêu của ta.
Thánh Gioan Thánh giá (1542-1591, nhà thần bí Tây ban nha, tiến sĩ Hội Thánh và thi sĩ)

158. Trời là gì ?

- Trời là thời gian vô tận của tình yêu không bao giờ còn xa cách nữa giữa Thiên Chúa và linh hồn đã yêu mến và tìm kiếm Người suốt đời. Được hiệp nhất với tất cả các thiên thần và tất cả các thánh, linh hồn được vui hưởng hạnh phúc luôn luôn ở gần Chúa và với Chúa. Trời là Thiên đường (xem câu 52, 109). [1023-1026, 1053]

– Đôi bạn trẻ nhìn nhau với đôi mắt tình tứ, một em bé đang bú mẹ tìm đến cái nhìn của mẹ nó, như muốn giữ gìn mỗi nụ cười đó mãi mãi....đó là những thí dụ có thể cho ta một ý niệm nhỏ về trời hay thiên đường. Được nhìn thấy Thiên Chúa mặt đối mặt là như thời gian độc nhất của tình yêu kéo dài đến vô tận. → 52

➥ *Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi biết chỉ có ngàn có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi.* 1 Cr 13,12

« Một người có thể mất hết của cải đời này trái với ý muốn của mình, nhưng không bao giờ họ mất của cải đời đời nếu không hoàn toàn do ý muốn của mình.

Thánh Augustinô

159. Luyện ngục là gì ?

- Luyện ngục thường được coi là một nơi, nhưng đúng ra là một tình trạng của những người chết trong ơn nghĩa Chúa, đã được cứu độ, nhưng còn cần thanh luyện trước khi họ có thể được xem thấy Thiên Chúa mặt đối mặt. Đó chính là luyện ngục. [1030-1031]

– Khi thánh Phêrô chối Chúa Giêsu, Người quay lại và nhìn ông: “Và Phêrô đi ra khóc lóc một cách cay đắng”, việc thánh Phêrô bày tỏ một tình cảm ăn năn như thế có thể có ở luyện ngục. Một luyện ngục như thế chắc sẽ chờ đợi đa số chúng ta lúc chúng ta chết: Chúa nhìn ta với cái nhìn yêu thương, và ta cảm thấy một tình cảm hổ thẹn cháy

bóng và một hối hận đớn đau đối với việc ta đã làm điều ác hoặc đã có những hành động chỉ “thiếu” có tình yêu thôi. Chỉ sau khi chịu đau khổ để thanh luyện như vậy ta mới có thể gặp được cái nhìn yêu thương trong niềm vui vĩnh hằng mà không gì làm xáo trộn được.

➥ *Những công việc của mỗi người sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Thật thế, Ngày của Thiên Chúa sẽ cho thấy công việc đó, vì Ngày ấy tỏ rạng trong lửa; chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi người.* 1Cr 3,13

➥ *Vì thế ông Giuda Macabê đã làm việc đèn tội cho người đã chết, để họ được tha thứ tội lỗi.* 2 Mcb 12,45

160. Ta có thể giúp được các linh hồn ở Luyện ngục không ?

- Có, vì tất cả những ai đã được rửa tội trong Chúa Kitô đều được tham dự vào việc “các thánh thông công” và họ liên đới với nhau. Những người còn sống có thể giúp đỡ các linh hồn nơi luyện ngục. [1032]

– Bởi vì khi chết rồi con người không thể làm gì cho chính mình nữa, thời gian thử luyện đã qua rồi. Nhưng khi ta còn sống, ta có thể làm được việc gì đó giúp họ, vì tình yêu của ta vẫn hoạt động vươn tới cả đời sau, chẳng hạn ăn chay, cầu nguyện, làm các việc lành, nhất là dâng thánh lễ để xin ơn cho họ. → 146

« Bạn đừng ngại ngừng cứu giúp những người đã ra đi và dâng lời cầu nguyện cho họ. Thánh Gioan kim khẩu

161. Hỏa ngục là gì ?

- **Hỏa ngục là tình trạng xa lìa đời đối với Thiên Chúa, thiếu vắng tình yêu cách tuyệt đối.** [1033-1037]

– Ai chết trong tình trạng đã phạm tội nặng do biết rõ và cố tình mà không ăn năn hối cải, ai từ bỏ đến muôn đời tình yêu hay thương xót và tha thứ của Thiên Chúa, người đó tự

loại bỏ mình ra khỏi sự hiệp thông với Thiên Chúa và các Thánh. Có thể có ai lúc chết được nhìn ngắm tình yêu tuyệt đối ở trước mặt mà cứ nhất định bỏ không? Ta không biết. Nhưng vì ta có tự do, nên có thể có. Chúa Giêsu luôn ngăn ngừa chúng ta đừng có dứt khoát chia ly với Chúa bằng cách không quan tâm gì đến những khốn khổ của anh chị em chúng ta. *Chúa nói với mọi người ở bên trái rằng:* “*Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đói đói... vì xưa Ta đói các người đã không cho ăn... Ta bảo thật mỗi lần các người không làm như thế cho một trong những người bé mọn nhất đây, là các người đã không làm cho chính Ta vậy*” (Mt 25, 41.45). → 53

➥ *Nếu tay anh làm cớ cho anh sa ngã, thì chặt nó đi; thà cụt một tay mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai tay mà phải sa hoả ngục, phải vào lửa không hề tắt.* Mc 9,43

➥ *Kẻ không yêu thương thì ở lại trong sự chết. Phàm ai ghét anh em mình thì là kẻ sát nhân. Và anh em biết không kẻ sát nhân nào có sự sống đời đời ở lại trong mình nó.* Ga 3,14-15

« *Tôi tự hỏi: “Hỏa ngục là gì?”.* Tôi quả quyết rằng: là không thể yêu thương được. Fedor Dostoievski, 1821–1881, văn sĩ Nga)

162. Nếu Thiên Chúa là Tình yêu thì sao lại có Hỏa ngục ?

- Không phải Thiên Chúa kết án con người vào hỏa ngục mà chính con người là kẻ tự kết án mình khi gạt bỏ tình yêu thương xót của Thiên Chúa. Họ tự tước mất cuộc sống vĩnh cửu khi chính họ tự ý loại mình ra khỏi sự thông hiệp với Thiên Chúa. [1036-1037]

– Thiên Chúa ước ao sống hiệp thông ngay cả với tội nhân cuối cùng. Người muốn mọi người ăn năn trở lại và được cứu rỗi. Nhưng Thiên Chúa đã dựng nên con người được tự do, và Người tôn trọng quyết định của họ. Chính Thiên

Chúa không thể ép buộc ai yêu mến. Thiên Chúa không kết án con người. Thiên Chúa là tình yêu phải chịu đầu hàng “những ai chọn hỏa ngục hơn là Thiên đàng”. → 51, 53

➥ *Thiên Chúa không chậm trễ thực hiện lời hứa, như có kẻ cho là Người chậm trễ. Kỳ thực, Người kiên nhẫn đối với anh em, vì Người không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải.* 2 Pr 3,9

➥ *Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.* 1 Tm 2,4

« *Thiên Chúa nhân lành vô cùng sẽ không bao giờ loại bỏ những ai không muốn loại bỏ Người.* Thánh Phanxicô Salêdiô

163. Sự xét xử cuối cùng (phán xét chung) là gì ?

- **Phán xét cuối cùng sẽ diễn ra vào lúc tận thế, lúc Chúa Kitô đến lần thứ hai. "Mọi kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng Người và bước ra. Những kẻ đã làm việc lành, sẽ sống lại để hưởng Sự Sống đời đời. Những kẻ đã làm ác, sẽ sống lại để chịu phán xét"** (Ga 5, 29). [1038-1041, 1058-1059]

– Khi Chúa Kitô trở lại trong vinh quang, Người sẽ tỏa sáng trên ta; chân lý sẽ xuất hiện sáng trưng: Tư tưởng, hành động, mối quan hệ giữa ta với Thiên Chúa, với người khác, sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Lúc đó ta sẽ biết rõ ý nghĩa cuối cùng của cuộc sáng tạo trời đất muôn vật, và hiểu rõ những phương thế tuyệt vời Thiên Chúa đã dùng để cứu ta. Sau hết lúc đó ta sẽ trả lời được câu hỏi hằng được lập đi lập lại rằng: quả thực Thiên Chúa là toàn năng thế mà sao sự dữ lại có sức mạnh quá lẽ như vậy ? Phán xét chung thực sự là phán xét cuối cùng đối với ta. Chính lúc này sẽ định đoạt cho ta hoặc sẽ sống lại để sống vĩnh hằng hoặc phải lìa xa Chúa muôn đời. Đối với những ai đã chọn sự sống, Thiên Chúa sẽ lại dẫn đưa họ như Đáng tạo hóa: trong “một thân xác mới” (2 Cr 5,1), họ sẽ sống muôn đời

trong vinh quang của Chúa và ca tụng Người với cả xác hồn. → 110-112, 157

➥ Khi con người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Người. Các dân thiên hạ sẽ được tập họp trước mặt Người, và Người sẽ tách biệt họ với nhau, như mực tẩy tách biệt chiên với dê... Thế là họ ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng sự sống muôn đời. Mt 25,31-32,46

164. Thế giới sẽ tận cùng thế nào ?

- Khi tận thế, Thiên Chúa sẽ tạo dựng một trời mới đất mới. Sự dữ sẽ không còn quyền lực hay quyền rũ nữa. Những ai được cứu rỗi sẽ chiêm ngưỡng Thiên Chúa mặt đối mặt như bạn hữu của Người. Niềm ước mong hòa bình và công lý của họ sẽ được thỏa mãn. Hạnh phúc của họ là được chiêm ngắm Chúa. Thiên Chúa Ba Ngôi sẽ ở giữa họ, sẽ lau khô mọi giọt lệ trên mắt họ: sự chết sẽ không còn nữa, và cũng không còn tang chế, khóc lóc, và đau khổ nữa. [1042-1050, 1060] → 110-112

➥ Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết, cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất. Đáng ngợi trên ngai phán: Ngày đây Ta đổi mới mọi sự. Rồi Người phán: Người hãy viết: Đây là những lời đáng tin cậy và chân thật. Kh 21,4-5

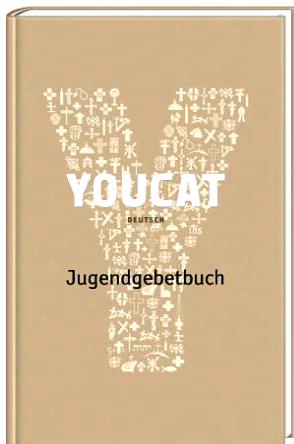
165. Tại sao chúng ta đọc "Amen" vào cuối kinh Tin kính ?

- Chúng ta kết thúc kinh Tin Kính bằng từ Amen. Từ này theo tiếng Do Thái có nghĩa là “thưa vâng”, bởi vì Thiên Chúa mời gọi chúng ta trở thành nhân chứng đức tin. Ai nói Amen là vui sướng và tự do tán thành công việc tạo dựng và cứu chuộc của Thiên Chúa, Amen cũng là tin tưởng chắc chắn, trông cậy và trung thành. [1061-1065]

– Theo tiếng Hibá, từ Amen có ý nghĩa vừa là “tin” vừa là “tin chắc, tin cậy và trung thành”. “Ai nói Amen là ký tên xác nhận” (Thánh Augustinô). Ta chỉ có thể công bố Amen không chút nghi ngại chỉ vì Chúa Giêsu đã chứng tỏ cho ta biết bằng cái chết và sự sống lại của Người rằng: Người là đáng trung thành, và đáng tin cậy. Người là “Amen” của loài người đối với tất cả những lời Thiên Chúa hứa, Người cũng là “Amen” dứt khoát của Thiên Chúa với mọi người chúng ta. → 527

 *Quả thật, mọi lời hứa của Thiên Chúa đều là “có” nơi Người. Vì thế, cũng nhờ Người mà chúng ta hô lên “Amen” để tôn vinh Thiên Chúa.* 2 Cr 1,20

? Amen được dùng trong Cựu Ước với ý nghĩa chính là “mong được như vậy”, để làm cho mong ước hoạt động của Thiên Chúa mạnh mẽ hơn, hoặc để liên kết với lời ca tụng Thiên Chúa. Trong Tân Ước, Amen được dùng để tăng cường cho kết luận của lời cầu nguyện. Thường Chúa Giêsu dùng Amen cách đặc biệt để dẫn vào một lời nói quan trọng. Amen ở đây làm nổi uy thế của lời nói.



GIÁO LÝ CHO NGƯỜI TRẺ

PHẦN II. PHỤNG VỤ - BÍ TÍCH

DẪN NHẬP VÀO PHẦN II: PHỤNG VỤ - BÍ TÍCH

Những gì chung cho cả cuốn Youcat đã được trình bày đầy đủ trong bài Dẫn nhập chung. Riêng Phần II về Phụng vụ và Bí tích, chính Youcat có ít dòng dẫn nhập sau đây:

“Trong việc cử hành các mầu nhiệm Kitô giáo (các bí tích), Chúa Giêsu Kitô đến gặp gỡ mọi người trong đền thờ của Hội thánh. Cho đến tận thế, Người luôn có mặt trong Hội thánh của Người. Cuộc gặp gỡ sâu xa nhất mà ta có thể có được với Người trên trần gian đó là Phụng vụ, việc thờ phượng linh thiêng. Vì thế, Luật của thánh Bênêđictô dạy rằng: “Không gì có thể thắng thế trên việc thờ phượng linh thiêng” (Thánh Bênêđictô ở Nursia, 480-547, sáng lập Đan viện Tây phương).

Còn trong nội dung Phần II, Youcat cũng chọn lựa những chủ đề, những câu hỏi, câu trả lời, câu giải nghĩa và các chứng từ độc đáo phù hợp với nhu cầu thời hiện đại hôm nay mà trước đây chưa sách giáo lý nào giải nghĩa và cho biết tại sao như thế. Trong Phần II, có khoảng 16 câu trên 112 câu, có nét độc đáo đó:

1. Câu 174. Tại sao tin vào Chúa Giêsu không đủ, Thiên Chúa còn cho chúng ta các bí tích ?
2. Câu 181. Tại sao có quá nhiều dấu hiệu và các biểu tượng trong Phụng vụ ?

3. Câu 183. Tại sao trong Phụng vụ còn có âm nhạc. Loại nhạc nào thích hợp với Phụng vụ ?
4. Câu 184. Phụng vụ tác động đến thời gian như thế nào ?
5. Câu 193. Có một liên kết hữu cơ giữa các bí tích không ?
6. Câu 219. Người Công giáo thường phải tham dự bao nhiêu thánh lễ ?
7. Câu 222. Có thể cho người không phải là Công giáo rước lễ được không ?
8. Câu 235. Tôi có được xưng tội nếu không có tội nặng không ?
9. Câu 257. Nếu chỉ có nam giới được lãnh bí tích Truyền chức thánh thì nữ giới có bị kỳ thị không ?
10. Câu 258. Tại sao Hội thánh Công giáo đòi các linh mục và giám mục sống độc thân ?
11. Câu 260. Tại sao Thiên Chúa tạo dựng có người nam và người nữ cho nhau ?
12. Câu 270. Hội thánh có lập trường thế nào với người ly dị rồi tái hôn ?
13. Câu 271. Khi nói gia đình là Hội thánh thu nhỏ nghĩa là gì?
14. Câu 275. Có được tôn kính các thánh tích không ?
15. Câu 276. Đi “hành hương” có mục đích gì ?
16. Câu 277. Chặng đường thánh giá là gì ?

Còn giải nghĩa các chủ đề cũng có nhiều độc đáo. Thí dụ:

Câu 184. Phụng vụ tác động đến thời gian như thế nào ?

Trả lời: Trong phụng vụ, thời gian trở thành thời giờ dâng cho Chúa.

Giải nghĩa: Có lúc ta coi thường thời gian, chỉ kiểm thời giờ để tiêu khiển. Còn trong phụng vụ, thời gian có một giá trị thực sự vì mỗi giây đều tràn đầy ý nghĩa. Khi cử hành phụng vụ giờ

kinh, ta thấy Chúa thánh hóa thời gian và làm cho mỗi giây trở thành một cầu nhỏ dẫn ta vào cõi vĩnh hằng.

Chứng từ

- Kinh Thánh: *Anh em hãy tận dụng thời gian hiện tại.* Ep 5,16
- Đức Bênêđictô XVI: *Sự vĩnh hằng của Thiên Chúa không phải chỉ là vắng mặt thời gian hay không có thời gian, nhưng là sức mạnh làm cho thời gian phát triển thành hiện-hữu-với-thời-gian và hiện-hữu-trong-thời-gian. Tinh thần phụng vụ*

Câu 219. Người Công giáo thường phải tham dự bao nhiêu Thánh lễ?

Trả lời: Hội thánh buộc mọi người Công giáo tham dự thánh lễ các Chúa nhật và các lễ buộc. Bất cứ ai thực sự tìm làm bạn với Chúa Giêsu, sẽ đáp lời mời của Chúa đến dự Tiệc thánh này càng nhiều càng tốt.

Giải thích: Nói rằng người Công Giáo đích thực buộc phải dự các lễ Chúa nhật và lễ buộc thì cũng rất chính đáng như nói rằng hai tình nhân thì buộc phải ôm hôn nhau. Không ai có thể có mối liên hệ sống động với Chúa Giêsu mà lại không đến với nơi Người đã hẹn gặp. Vì thế từ xưa đến nay Thánh lễ luôn luôn là “trái tim của Chúa Nhật”, là điểm hẹn quan trọng nhất của tuần lễ.

Câu 257. Nếu chỉ có nam giới được lãnh bí tích Truyền Chức Thánh thì nữ giới có bị kỳ thị không?

Trả lời: Luật nói rằng: chỉ người nam giới được lãnh chức thánh, sẽ không làm hạ phẩm giá nữ giới. Đối với Thiên Chúa, nam hay nữ đều có phẩm giá như nhau, nhưng mỗi phái có những bổn phận và đoàn sủng khác nhau. Hội thánh quen chọn người nam, chính vì Chúa Giêsu đã chỉ chọn người nam khi lập chức linh mục trong bữa Tiệc ly. Năm 1994, Đức Gioan Phaolô II tuyên bố rằng: "Hội thánh không có quyền truyền chức linh

mục cho nữ giới, và mọi tín hữu của Hội thánh phải dứt khoát tuân giữ quyết định đó".

Giải thích: Thời xưa không có ai đề cao phụ nữ bằng Chúa Giêsu (điều mà thời đó được coi là khiêu khích), Người đã đồng ý làm bạn với họ và bảo vệ họ. Nhiều phụ nữ đi theo Chúa Giêsu và Người đánh giá đức tin họ rất cao. Người đầu tiên làm chứng nhân cho việc Chúa Giêsu sống lại là phụ nữ, bà Maria Madalena. Vì thế người ta nói rằng bà là "một phụ nữ tông đồ giữa các tông đồ". Dẫu vậy việc truyền chức linh mục cũng như trách nhiệm mục vụ luôn luôn được truyền lại cho người nam. Các linh mục người nam phải thay mặt Chúa Giêsu để tập họp Hội thánh. Chức linh mục là một chức vụ đặc biệt đòi hỏi người nam phải thi hành vai trò làm cha của người nam. Không có sự ưu thế nào của nam trên nữ. Các phụ nữ có vai trò trong Hội thánh, như ta thấy qua Đức Maria một vai trò trung tâm không thua kém người nam, nhưng là vai trò của nữ giới. Bà Eva trở thành mẹ của mọi người đang sống (St 3,20). Xét theo là mẹ của mọi người đang sống, các phụ nữ có những tư chất và khả năng đặc biệt. Nếu không có cách thế riêng biệt mà chỉ phụ nữ mới có như dạy dỗ, loan báo Tin Mừng, sống bác ái, sống đạo đức và mục vụ, thì Hội thánh "bị cắt cụt một nửa". Khi những người nam trong Hội thánh dùng chức vụ linh mục như công cụ của quyền lực, hoặc khi các người nữ không lo tận dụng những đặc sủng của mình, thì cả hai đã xúc phạm đến tình yêu và đến Thánh Thần của Chúa Giêsu.

Youcat đã dùng cách chọn vấn đề, giải nghĩa vấn đề vừa cập nhật với thế giới và với con người thời nay, lại vừa chọn những chứng từ, những so sánh, những lý lẽ từ trong cuộc sống để giúp ta có tài liệu độc đáo để truyền giảng Tin Mừng của Chúa Giêsu cho người thời nay. Còn gì tốt hơn ?

Linh mục Antôn Nguyễn Mạnh Đồng

PHẦN II

CỦ HÀNH CÁC MÀU NHIỆM KITÔ GIÁO (166-278)

Đoạn I. Thiên Chúa hoạt động trong ta bằng các dấu hiệu thánh.

Chương 1. Thiên Chúa và Phụng vụ.

Chương 2. Chúng ta cử hành các màu nhiệm của Chúa Kitô thế nào ?

Đoạn II. Bảy bí tích của Hội thánh.

Chương 1. Các bí tích khai tâm

(Rửa tội, Thêm sức, Thánh thể).

Chương 2. Các bí tích chữa lành

(Sám hối giao hòa và Xúc dầu bệnh nhân).

Chương 3. Các bí tích phục vụ cho sự hiệp thông và sứ vụ (Truyền chức thánh và Hôn phối).

Chương 4. Các cử hành phụng vụ khác.

ĐOẠN I: THIÊN CHÚA HOẠT ĐỘNG TRONG TA BẰNG CÁC DẤU HIỆU THÁNH

166. Tại sao Hội thánh thường hay cử hành phụng vụ ?

- Người dân Israel ngừng công việc “mỗi ngày 7 lần” (Tv 119, 164) để ngợi khen Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã tham dự việc thờ phượng và cầu nguyện của dân Người. Người dạy các môn đệ cầu nguyện và tập hợp họ nơi nhà tiệc ly để cùng cử hành với họ việc thờ phượng lớn lao nhất trong các việc thờ phượng, đó là hiến mình làm lương thực. Hội Thánh khi mời ta tham dự phụng vụ là Hội Thánh trung tín với Lời Chúa

khuyên dạy: Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy (1Cr 11,24). [1066-1070]

– Con người chúng ta phải thở để sống thế nào thì Hội thánh cũng thở và sống khi cử hành phụng vụ như vậy. Chính Thiên Chúa ngày này qua ngày khác, thổi vào Hội thánh sự sống mới và hiến tặng Hội thánh Lời Chúa và các bí tích. Một hình ảnh khác để minh họa: mỗi dịp thờ phượng Chúa là một cuộc hẹn của tình yêu mà Chúa ghi trong nhật ký của ta. Ai đã cảm nghiệm được tình yêu Chúa thì sẽ tự nguyện đến đúng hẹn. Ai đôi khi không cảm nghiệm gì cả nhưng cũng đến đúng hẹn, thì họ chứng tỏ họ vẫn trung thành với Chúa.

167. Phụng vụ là gì ?

- Phụng vụ là việc thờ phượng chính thức của Hội thánh. [1077 – 1112]

– Một cử hành phụng vụ không phải một biến cố gồm những ý tưởng tốt và những thánh ca hay. Không phụng vụ nào tự tạo ra mình cũng như tự mình sáng kiến ra. Phụng vụ chứng tỏ về một đời sống đức tin đã lớn dần trong nhiều thế kỷ. Một việc đạo đức là một biến cố thánh, đáng được tôn trọng. Phụng vụ trở nên hấp dẫn khi ta cảm nghiệm được chính Thiên Chúa đang có mặt trong các dấu hiệu thánh và trong các kinh nguyện quý báu và thường là rất cổ kính.

? Phụng vụ là việc thờ phượng chính thức được hoàn thành do dân và cho dân. Theo truyền thống Kitô Giáo, phụng vụ có nghĩa là dân Chúa tham gia vào “việc” của Chúa. Việc quan trọng nhất trong các cử hành phụng vụ là Phụng vụ Thánh Thể. Các cử hành phụng vụ khác đều tùy thuộc vào Phụng vụ Thánh Thể, chẳng hạn như cử hành các bí tích, các việc tôn thờ, các buổi chầu chúc lành, các cuộc rước kiệu, và phụng vụ các giờ kinh.

« Phụng vụ không bao giờ được rút gọn vào một cuộc họp nhóm để cử hành riêng cho mình... Nhờ được tham dự vào việc Chúa Kitô trở về cùng Chúa Cha... chúng ta cũng được thông công cùng các thánh. Đúng thế, chúng ta một cách nào đó được tham gia phụng vụ trên trời. Đức Hồng Y Ratzinger trong cuốn “Thiên Chúa và thế giới”

168. Tại sao phụng vụ lại chiếm địa vị ưu tiên trong đời sống Hội Thánh và trong đời sống mỗi người chúng ta ?

- Vì phụng vụ là chớp đỉnh mà các hoạt động của Hội thánh hướng về đó, đồng thời Phụng vụ cũng là nguồn suối trào ra các sức mạnh (Hiến chế Phụng vụ số 10). [1074]

– Xưa Chúa Giêsu sống ở trần gian, đám đông dân chúng kéo đến với Người vì họ muốn được chữa khỏi bệnh do sự có mặt của Người. Hôm nay chúng ta vẫn có thể gặp gỡ Chúa Giêsu, vì Chúa sống trong Hội thánh Người. Người bảo đảm Người có mặt khi chúng ta *phục vụ người nghèo* (Mt 25,42) và có mặt trong bí tích Thánh Thể. Đó là hai nơi mà chúng ta trực tiếp chạy đến trong vòng tay của Người. Nếu chúng ta để cho Người gặp gỡ chúng ta, Người sẽ dạy dỗ, nuôi sống, biến đổi, chữa lành cho chúng ta, và chúng ta nên một với Người trong Thánh lễ.

☞ Một sức thiêng phát xuất từ Người và chữa lành tất cả.
Lc 6,19

☞ Tôi, tôi đến để họ được sống và sống đời dào. Ga 10,10

169. Khi chúng ta cử hành phụng vụ, điều gì đã xảy ra cho chúng ta ?

- Chúng ta được lôi kéo đến tình yêu Chúa, được chữa lành, được biến đổi. [1076]

– Tất cả các cử hành phụng vụ của Hội thánh và tất cả các bí tích của Hội thánh chỉ có một mục đích là trao ban sự sống và trao ban một cách dồi dào. Khi chúng ta cử hành

phụng vụ, chúng ta gặp được Đáng đã đích thân nói rằng: “*Ta là Con Đường, là Sự thật và là Sự Sống* (Ga 14,6). Ai đến tham dự một cử hành phụng vụ và cảm thấy mình bị bỏ rơi, Chúa sẽ bảo vệ gìn giữ họ. Ai đến tham dự mà cảm thấy mình bị lạc lõng, sẽ tìm thấy Chúa đang chờ họ.

➥ *Thế rồi anh ta đứng lên, đi về cùng cha. Anh ta còn ở得很远, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để.* Lc 15,20

➥ *Và tôi sẽ tiến tới bàn thờ Thiên Chúa, đến với Chúa là niềm vui của tôi. Tôi sẽ vui sướng, tôi sẽ cảm tạ Chúa bằng đàn hát, cảm tạ Chúa của tôi.* Tv 43,4

Chương I. Thiên Chúa và Phụng vụ

170. Nguồn gốc cốt lõi nhất của phụng vụ là gì ?

- **Đó là chính Thiên Chúa.** Trong Người diễn ra một lễ hội tình yêu đời đời trên Thiên đàng, có niềm vui của Cha - Con - Thánh Thần. Vì Thiên Chúa là Tình yêu, nên Người muốn chúng ta dự phần vào cuộc lễ vui vẻ của Người và ban cho chúng ta chúc lành của Người. [1077-1109]

– Trên đời này, các cử hành phụng vụ phải là những cuộc lễ tràn ngập vẻ đẹp và sức sống: lễ của Cha đã tạo dựng chúng ta – trong đó vai trò quan trọng của các quà tặng của trái đất: bánh, rượu, dầu và ánh sáng, khói hương, thánh nhạc và các thứ màu sắc. Lễ của Con đã cứu chuộc chúng ta – chúng ta vui mừng vì chúng ta được giải thoát, chúng ta lấy lại hơi thở khi nghe Lời Chúa, chúng ta trở nên mạnh sức khi ăn các lễ vật Thánh Thể. Lễ của Thánh Thần đang sống trong ta – từ đó ta được tràn đầy an ủi, hiểu biết, can đảm, sức mạnh, và được chúc lành từ các cộng đồng Kitô hữu. → 179

? Chúc lành nghĩa là nói ra điều tốt lành, điều tốt lành này xuất phát từ Thiên Chúa. Đó là một hành vi của Chúa ban sự sống và gìn giữ sự sống. Thiên Chúa là Cha và là Đáng Sáng tạo mọi loài nói cho chúng ta rằng: bạn ở đây là tốt lành, bạn hiện hữu là tốt lành.

171. Điểm chính yếu của mọi phụng vụ là gì ?

- là cử hành Thánh Thể, nhưng tất cả mọi phụng vụ cũng là lễ Phục sinh thu nhỏ. Chúa Giêsu cử hành với chúng ta lễ Vượt Qua của Người từ sự chết đến cuộc sống và Người mở cuộc Vượt Qua đó cho chúng ta. [1085]

– Biến cố phụng vụ quan trọng hơn cả chưa bao giờ có ở trần gian, đó là lễ Vượt qua mà Chúa Giêsu đã cử hành với các môn đệ hôm trước ngày chịu chết, trong “Bữa Tiệc Ly”. Các môn đệ tưởng rằng Chúa Giêsu đã muốn cử hành việc giải phóng Israel ra khỏi Ai Cập. Nhưng Chúa Giêsu đã cử hành việc giải phóng toàn thể nhân loại khỏi quyền sự chết. Ở Ai Cập chính là “máu chiên”, thời đó, đã che chở dân Israel khỏi chết. Ngày nay chính Chúa Giêsu là chiên, mà máu chiên này cứu loài người khỏi chết. Cái chết và sống lại của Chúa là bằng chứng cho biết người ta có thể chết và lại được sống. Đó là nội dung đích thực của mọi cử hành trong phụng vụ Kitô giáo. Chính Chúa Giêsu đã so sánh sự chết và sống lại của Người với việc giải phóng Israel khỏi làm nô lệ Ai Cập. Dùng từ “mầu nhiệm Vượt qua” để chỉ hiệu quả cứu độ của sự chết và sống lại của Chúa Giêsu. Tương tự như máu chiên đã cứu sống khi người Do Thái ra khỏi Ai Cập, Chúa Giêsu là chiên Vượt qua đích thực đã giải thoát loài người khỏi sự kìm kẹp của cái chết và tội lỗi.

☞ *Đêm ấy Ta sẽ ráo qua khắp đất Ai Cập, sẽ sát hại các con đầu lòng trong đất Ai Cập, từ loài người cho đến loài vật, và sẽ trị tội chư thần Ai Cập: vì Ta là Đức Chúa. Còn vết máu trên nhà các ngươi sẽ là dấu hiệu cho biết có các*

người ở đó. Thầy máu, Ta sẽ vượt qua, và các người sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta giáng hoạ trên đất Ai cập. Xh 12,13

172. Có mấy bí tích, tên là gì ?

- **Hội thánh Công giáo có 7 bí tích: Rửa tội, Thêm sức, Mình Thánh Chúa (Thánh Thể), Giải tội, Xúc dầu bệnh nhân, Truyền chức thánh, Hôn phối.** [1210]

? *Bí tích là dấu hiệu hữu hình của một thực tại vô hình trong đó Kitô hữu có thể cảm nghiệm được Thiên Chúa có mặt ở đó để chữa chạy, tha thứ, nuôi dưỡng, làm cho mạnh sức, và giúp Kitô hữu sẵn sàng để yêu thương. Tất cả các công việc trên đều do ân sủng Thiên Chúa tác động.*

« Cái gì ta thấy nơi Đáng Cứu Thế, ta cũng thấy trong các bí tích. Lêô Cả (400–461, giáo hoàng và giáo phụ)

173. Tại sao chúng ta phải cần đến các Bí tích ?

- **Chúng ta cần đến các Bí tích để đời sống “eo hẹp ngắn ngủi” của chúng ta, nhờ Chúa Giêsu, trở nên giống Chúa Giêsu, nên con cái Thiên Chúa, trong tự do và vinh quang.** [1129]

– Nhờ bí tích Rửa tội con người dễ bị thương tích do ma quỷ trở thành người con được Thiên Chúa bảo vệ. Nhờ bí tích Thêm sức, con người đang dò dẫm bước đi, được bước đi vững chắc. Nhờ bí tích Hòa giải, người có tội được làm hòa. Nhờ bí tích Thánh Thể, những người đói khát trở nên bánh cho những người khác. Nhờ bí tích Hôn phối cũng như bí tích Truyền chức thánh, những người độc thân trở thành người phục vụ cho tình yêu. Nhờ bí tích Xúc dầu bệnh nhân, những người đang thất vọng lấy lại được tin tưởng. Trong tất cả các bí tích, chính Chúa Kitô đích thân là Bí tích. Hễ từ bỏ đời sống chỉ nghĩ đến mình, chúng ta

được lớn lên trong Chúa để sống đời sống đích thật không bao giờ chấm dứt.

174. Tại sao tin vào Chúa Giêsu không đủ, Thiên Chúa còn cho chúng ta các bí tích nữa ?

- Chúng ta cần đến cùng Chúa không phải chỉ bằng trí tuệ mà còn bằng cả các giác quan. Vì thế mà Chúa ban mình cho chúng ta qua những dấu hiệu ta thấy được, nhất là qua bánh và rượu, dầu, các lời nói, việc xức dầu và đặt tay.

[1084 – 1146 – 1152]

– Có những người đã trông thấy Chúa Giêsu, đã nghe Người nói, đã động chạm đến Người và cảm nghiệm thấy sự cứu độ và chữa lành ngay ở thân xác và tâm hồn họ. Cũng vậy, những dấu hiệu hữu hình của các bí tích mang chữ ký của Thiên Chúa gửi đến cho con người trong toàn diện con người của họ chứ không phải chỉ trong trí tuệ mà thôi.

➥ *Thật vậy, Đức Kitô đã lấy phần lực của Người mà ban tặng chúng ta tất cả những gì giúp chúng ta được sống và sống đạo đức, khi Người cho chúng ta biết Đáng đã dùng vinh quang và sức mạnh của mình mà kêu gọi chúng ta. Nhờ vinh quang và sức mạnh ấy, Thiên Chúa đã ban tặng chúng ta những gì rất quý báu và trọng đại Người đã hứa, để nhờ đó, anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa, sau khi đã thoát khỏi cảnh hư đốn do dục vọng gây ra trong trần gian. 2Pr 1,3-4*

➥ *Cầm tay người mù, Người dẫn ra khỏi làng. Sau khi bôi nước miếng vào mắt và trán anh, Người hỏi anh: “Anh có thấy gì không?” Mc 8,23*

175. Tại sao các Bí tích lại thuộc về quyền Hội thánh ? Tại sao người ta không thể lãnh như người ta muốn ?

- Các bí tích là quà tặng của Chúa Kitô ban cho Hội thánh. Hội thánh có nhiệm vụ phân phát và cũng có nhiệm

vụ trông coi giữ gìn, để tránh xảy ra những lạm dụng, xúc phạm. [1117 – 1119 – 1131]

– Chúa Giêsu đã trao các lời nói và các dấu hiệu bí tích cho đích thân những con người, ở đây là các Tông đồ, để các ông truyền lại. Người không trao cho một nhóm người vô danh. Ngày nay, có thể nói là Người không để di sản của Người được dùng tự do như vào Internet nhưng Người đã chỉ định ở một nơi rõ rệt. Các bí tích có đó là cho Hội thánh và bởi Hội thánh. Các bí tích có đó cho Hội thánh bởi vì Hội thánh là Thân thể Chúa Kitô, Hội thánh được thiết lập, nuôi dưỡng và hướng dẫn tới chỗ hoàn thiện nhờ các bí tích. Các bí tích có đó bởi Hội thánh, vì các bí tích là những sức mạnh của Thân thể Chúa Kitô, chẳng hạn bí tích Hòa giải trong đó Chúa Kitô, được đại diện bởi linh mục để tha tội cho ta.

☞ *Thật vậy ai ăn và uống mà không phân biệt được Thân thể Chúa là ăn và uống án phạt mình.* 1Cr 11,29

☞ *Vậy chớ gì thiên hạ coi chúng tôi như những đầy tớ của Đức Kitô, những người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa.* 1 Cr 4,1

☞ *Ôn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy anh em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa.* 1 Pr 4,10

☞ *Tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận.* 1 Cr 15,3

☞ *Nhưng Thiên Chúa, Đáng cứu độ chúng ta đã biểu lộ lòng nhân hậu và yêu thương của Người đối với nhân loại không phải vì tự sức mình chúng ta đã làm nên những việc công chính, nhưng vì Người thương xót, nên Người đã cứu chúng ta nhờ phép rửa ban ơn Thánh Thần, để chúng ta được tái sinh và đổi mới.* Tt 3, 4-5

176. Bí tích nào chỉ được lãnh một lần trong đời ?

- Đó là 3 bí tích Rửa tội, Thêm sức, Truyền chức thánh. Những bí tích này in dấu không thể xóa nhòa vào linh hồn người lãnh. Rửa tội và Thêm sức làm ta nên con Chúa và nên giống Chúa Kitô một lần là đủ. Truyền chức thánh để lại dấu ấn không thể xóa nhòa nơi người nhận lãnh. [1121]

– Cũng như ta đã là con cái của cha mẹ thì là mãi mãi chứ không phải chỉ đôi khi hoặc một chút thôi, cũng thế khi được Rửa tội và Thêm sức, ta là người con của Chúa mãi mãi giống như Chúa Kitô và là chi thể của Hội thánh Người. Trường hợp bí tích Truyền chức thánh cũng vậy, đó không phải là công việc ta làm cho đến khi nghỉ hưu, mà đó là một ân sủng ta lãnh nhận không thể hủy bỏ được. Vì Thiên Chúa là Đáng trung tín, nên hiệu quả các bí tích mà Kitô hữu đã lãnh nhận như để đáp lại ơn Chúa mời gọi, như là ơn gọi, và như ơn gìn giữ của Chúa. Vì thế, chỉ được lãnh các bí tích này một lần mà thôi

177. Tại sao khi nhận lãnh bí tích, cần có lòng tin trước ?

- Vì bí tích không phải là ảo thuật. Bí tích chỉ sinh hiệu quả khi người ta hiểu biết và lãnh nhận với đức tin. Các bí tích không chỉ đòi có đức tin mà nó còn gia tăng và diễn tả đức tin nữa. [1122 – 1126]

– Chúa Giêsu đã dạy các tông đồ hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ bằng việc rao giảng Tin Mừng, làm phép Rửa cho họ, nghĩa là trước hết khơi dậy đức tin cho họ rồi sau mới rửa tội. Như thế chúng ta nhận 2 điều từ Hội thánh: đức tin và bí tích. Ngày nay, người ta không trở thành Kitô hữu bằng cách chỉ nhận một lễ nghi hoặc chỉ ghi tên vào sổ, nhưng là bằng đón nhận đức tin chân thật. Chúng ta nhận được đức tin chân chính này từ Hội thánh. Hội thánh lo bảo đảm đức tin đó. Bởi vì đức tin của Hội thánh được diễn tả trong phụng vụ, nên không một nghi lễ

bí tích nào được thay đổi hoặc làm khác đi theo sở thích của một người hay của một cộng đoàn nào.

« Cũng như một cây nến được thắp sáng nhờ lửa của cây nến khác, thì đức tin cũng được thắp sáng nhờ đức tin.

Romano Guardini

178. Nếu bí tích được người không xứng đáng cử hành, bí tích có mất đi hiệu quả không?

- Không. Các bí tích có hiệu quả khi hành động được hoàn tất, nghĩa là hiệu quả của bí tích không tùy vào bản thân người làm, vì chính Chúa Kitô hoạt động trong các bí tích. Tuy nhiên các bí tích chỉ có hiệu quả khi người làm có ý muốn làm như Hội thánh làm. [1127 – 1128 – 1131]

– Những ai cử hành các Bí tích phải sống đời sống gương mẫu. Các bí tích có tác động không phải do sự thánh thiện của người cử hành nhưng do chính Chúa Kitô hoạt động trong họ. Tuy nhiên, Người vẫn tôn trọng tự do cả ta khi ta lãnh nhận bí tích. Vì thế các bí tích chỉ tác động một cách tích cực nếu ta cộng tác với Chúa Kitô.

Chương 2. Chúng ta cử hành các mầu nhiệm của Chúa Kitô thế nào ?

179. Ai cử hành phụng vụ ?

- Trong các phụng vụ cử hành ở đời này, chính Chúa Kitô là Đáng cử hành phụng vụ, bao gồm các thiên thần và con người (còn sống, đã chết), quá khứ, hiện tại, tương lai, cả trời và đất. Đây quả là một phụng vụ có tầm cõi vũ trụ. Linh mục và các tín hữu tham dự theo cách khác nhau.

[1136 – 1139]

– Khi cử hành, chúng ta phải sửa soạn tâm hồn cho biến cố lớn lao đang được thực hiện: ngay ở đây và bây giờ Chúa Kitô đang có mặt, và cùng với Người cả thiên đàng. Trên đó mọi người tràn đầy niềm vui khôn tả và niềm yêu thương ân cần đối với chúng ta. Cuốn sách cuối cùng của Kinh Thánh là Khải Huyền diễn tả bằng những hình ảnh màu nhiệm về phung vụ thiên quốc đó mà chúng ta ở trên trần gian đang kết hiệp với. → 170

« Phung vụ là việc đi vào phung vụ đang diễn ra thường trực trên trời... không phải như là con người khi nghĩ đến một chuyện gì rồi hát lên; tiếng hát đến tai con người từ các thiên thần. Hồng Y Ratzinger, Bài ca mới cho Thiên Chúa

« Vì thế, cùng với các thiên thần và các thánh, chúng con tung hô vinh quang Chúa và chung một tiếng hát rằng: Thánh, Thánh, Thánh, Chúa là Thiên Chúa vĩnh trụ. Trời đất đầy vinh quang Chúa... Kinh tiền tụng

180. Tại sao phung vụ được coi như là công trình của Thiên Chúa ?

- Công trình của Thiên Chúa trước hết là công trình mà Thiên Chúa thực hiện cho chúng ta, sau đó mới là công trình chúng ta dâng lên Thiên Chúa. Chúa ban mình cho ta dưới hình thức các dấu hiệu thánh, để chúng ta cũng làm như Chúa đã làm, là hiếntron mình cho Người. [1145-1192]

– Chúa Giêsu có mặt trong Lời Người và trong Bí tích. Thiên Chúa có mặt! Đó là điểm quan trọng trước hết và trên hết trong toàn bộ cuộc cử hành Thánh Thể. Sau đó mới đến chúng ta. Chúa Giêsu hiến mình cho ta để ta dâng cho Người hiến tế thiêng liêng của đời ta. Trong bí tích Thánh Thể, Chúa Kitô hiến mình cho ta để ta hiến mình ta cho Người. Ta đưa cho Người như thể là một tấm séc để trống về cuộc đời ta. Như thế ta tham dự vào hy tế của Chúa

Kitô, Đáng cứu độ và biến đổi ta. Đời sống ta ở trên trần được phóng chiếu lên Nước Thiên Chúa. Thiên Chúa có thể sống đời sống Người trong cuộc sống của ta.

➥ *Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá hủy. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống đời dào. Tôi chính là Mục tử nhân lành. Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.* Ga 10,10-11

➥ *Ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người.* Mc 10,44-45

181. Tại sao có quá nhiều dấu hiệu và biểu tượng trong phụng vụ ?

- Thiên Chúa biết chúng ta không những là con người có tinh thần mà còn có thể xác nữa; vì thế chúng ta cần dấu hiệu và biểu tượng để thấu hiểu và diễn tả các thực tại thiêng liêng hay thâm sâu trong lòng. [1145 – 1152]

– Chúng ta luôn dùng những dấu hiệu để diễn tả những tâm tình thâm sâu giúp chúng ta hiểu nhau: những bông hồng, những hình vẽ ... Thiên Chúa đã làm người cũng dùng những dấu hiệu của loài người để sinh sống và hành động giữa chúng ta: bánh và rượu, nước rửa tội, dầu của Thánh Thần. Còn chúng ta đáp lại các dấu hiệu thánh của Thiên Chúa bằng các dấu hiệu như cung kính, quì gối, đứng để nghe Lời Chúa, cúi mình, chắp tay. Trong lễ cưới chúng ta trang trí nơi Chúa hiện diện bằng những gì đẹp nhất: hoa, đèn, nhạc. Tuy nhiên cũng cần giải thích ý nghĩa của các dấu hiệu đó.

« Các biểu tượng diễn tả bằng ngôn ngữ hữu hình những gì là vô hình. Gertrud Von Le Fort

« Tôi dám chắc rằng ngôn ngữ biểu tượng phải là ngôn ngữ xa lạ duy nhất mà mỗi người chúng ta phải học cho biết. Eric Fromm (1900 – 1980, nhà tâm lý)

182. Tại sao các dấu hiệu thánh của phụng vụ cũng cần có những lời nói nữa ?

- Cử hành phụng vụ có nghĩa là gặp gỡ Thiên Chúa, để cho Người hành động, để nghe Người nói và đáp lời Người. Giống như các cuộc đối thoại luôn cần diễn tả bằng lời nói và cử chỉ. [1153 – 1155]

– Chúa Giêsu đã nói với loài người bằng các dấu hiệu và lời nói. Hội thánh cũng làm như thế khi linh mục dâng lễ vật và nói: “Đây là Mình Thầy ... Đây là Máu Thầy”. Lời này của Chúa Giêsu làm cho các dấu hiệu trở thành bí tích: dấu hiệu thực hiện cái mà nó có ý chỉ.

➥ Các thiên thần cùng nhau ca lên: “Thánh, Thánh, Thánh, Chúa là Thiên Chúa các đạo binh, trời đất đầy vinh quang Chúa” Is 6,3

183. Tại sao trong phụng vụ còn có âm nhạc. Loại nhạc nào thích hợp với phụng vụ ?

- Khi lời không đủ ca ngợi Thiên Chúa, cần âm nhạc trợ giúp chúng ta. [1156 – 1158, 1191]

– Khi ta hướng về Thiên Chúa, ta thường không biết nói gì, hoặc không biết diễn tả làm sao. Lúc đó âm nhạc có thể giúp ta. Trong khi vui sướng hồn hở, lời nói thường biến thành ca hát – do đó mà có ca hát của các thiên thần. Trong cử hành đạo đức, âm nhạc phải làm cho lời cầu nguyện tốt đẹp hơn, đi vào chiều sâu hơn, đánh động trái tim người tham dự, hướng họ lên tới Chúa, và sửa soạn một lối nhạc cho Chúa.

➥ Hãy cùng nhau đối đáp những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do Thần Khí linh hứng; hãy đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa. Ep 5,19

« Ca hát là cầu nguyện hai lần. Thánh Augustinô

184. Phụng vụ tác động đến thời gian như thế nào ?

Trong phụng vụ, thời gian trở thành thời giờ dâng cho Chúa.

– Có lúc ta coi thường thời gian, chỉ kiểm thời giờ để tiêu khiển. Còn trong phụng vụ, thời gian có một giá trị thực sự vì mỗi giây đều tràn đầy ý nghĩa. Khi cử hành phụng vụ giờ kinh, ta thấy Chúa thánh hóa thời gian và làm cho mỗi giây trở thành một cầu nhỏ dẫn ta vào cõi vĩnh hằng.

➥ Anh em hãy tận dụng thời gian hiện tại. Ep 5,16

« Sự vĩnh hằng của Thiên Chúa không phải chỉ là vắng mặt thời gian hay không có thời gian, nhưng là sức mạnh làm cho thời gian phát triển thành hiện-hữu-với-thời-gian và hiện-hữu-trong-thời-gian. Đức Hồng Y Ratzinger, Tinh thần phụng vụ

185. Tại sao phụng vụ lặp lại hàng năm ?

- Như việc người ta mừng ngày sinh hay ngày cưới hàng năm, phụng vụ cũng cử hành những biến cố rất quan trọng của lịch sử cứu độ được lặp lại hàng năm. Nhưng có một khác biệt quan trọng là mỗi thời đại như thời đại ta bây giờ đều là thời gian của Chúa. Những tưởng nhớ đến sứ điệp và cuộc đời Chúa Giêsu đều là những gấp gẽ với Thiên Chúa hằng sống trong thời sự của chúng ta.

[1163 – 1165, 1194 – 1194]

– Triết gia người Đan Mạch Kierkegaard có nói: “Hoặc ta coi mình như sống đồng thời với Chúa Giêsu, hoặc ta có thể để tắt cả chìm vào dĩ vãng”. Sống Năm Phụng vụ theo đức tin làm cho ta trở nên người đồng thời với Chúa Giêsu. Không

phải vì ta có thể dùng tư tưởng để đi vào thời của Người, đi vào đời sống của Người; nhưng bởi vì nếu ta dành chỗ cho Người, thì chính Người đi vào thời của ta và đi vào đời sống ta, nhờ sự có mặt của Người để chữa lành và tha thứ, nhờ sức mạnh phi thường của sự sống lại của Người.

186. Năm Phụng vụ của Hội Thánh là gì ?

- Năm Phụng vụ hay Năm của Hội thánh cử hành mừng kính mầu nhiệm đời sống Chúa Kitô, từ việc Nhập thể tới việc trở lại lần thứ hai trong vinh quang, trong thời gian một năm. Năm Phụng vụ bắt đầu từ mùa Vọng, thời gian chờ đợi Chúa Cứu Thế, cao điểm thứ nhất là Lễ Giáng sinh. Sau đó, hướng về cao điểm thứ hai quan trọng hơn là lễ Phục sinh, cử hành cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa. Mùa Phục sinh kéo dài và kết thúc với lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Trong năm Phụng vụ còn cử hành các lễ kính Đức Mẹ, kính các thánh, qua đó Hội thánh ca ngợi Thiên Chúa đã đem loài người tới ơn cứu độ. Năm Phụng vụ kết thúc vào Chúa nhật lễ Chúa Giêsu làm Vua.

[1168 – 1173, 1194 – 1195]

« Năm Phụng vụ nhắc nhở và trình bày luôn đổi mới không ngừng về đời sống Chúa Kitô, đó là một công trình vĩ đại của nhân loại. Thiên Chúa coi năm ấy như của mình và ban nó cho ta hết năm này qua năm khác, hiến tặng ta trong một ánh sáng luôn mới mẻ như là mới đến với ta lần đầu. Jochen Klepper (1903 – 1942, văn sĩ Đức).

187. Ngày Chúa nhật quan trọng thế nào ?

- Chúa nhật là tâm điểm của thời giờ Kitô giáo, vì trong ngày Chúa nhật, chúng ta cử hành sự Sống lại của Chúa Kitô và mỗi Chúa nhật là một lễ Phục sinh thu gọn.

[1163–1167, 1193]

– Nếu không tôn trọng Chúa nhật như ngày của Chúa, hay nếu loại bỏ Chúa nhật đi thì tuần lễ chỉ gồm toàn những

ngày phải đi làm. Con người được tạo dựng để sống vui, sẽ trở nên như thân trâu ngựa và như một người điên rồ chỉ biết tiêu thụ. Chúng ta phải học cách sống trên trái đất này như sống ngày lễ, nếu không chúng ta sẽ chẳng biết làm gì ở trên trời. Vì ở trên trời là Chúa nhật đời đời. → 104 – 107

188. Phụng vụ Các Giờ kinh (PVCGK) là gì ?

- PVCGK là việc cầu nguyện chính thức và công cộng của Hội thánh. Những bài Kinh Thánh đưa người cầu nguyện giờ kinh vào trung tâm của mầu nhiệm cuộc đời Chúa Giêsu Kitô. Trên khắp thế giới, cứ mỗi giờ trong ngày, Phụng vụ giờ kinh khẩn cầu Chúa Ba Ngôi ban ơn biến đổi cho người cầu nguyện, và biến đổi toàn thế giới nữa. Phụng vụ giờ kinh không chỉ dành cho các linh mục và tu sĩ. Nhiều Kitô hữu có đức tin mạnh mẽ đã dấn thân kết hiệp với ngàn vạn người cùng cầu khẩn Thiên Chúa từ khắp nơi trên thế giới. [1174 – 1178, 1196]

– Đối với Hội thánh, bây giờ kinh như là một kho kinh nguyện cởi trói cho miệng lưỡi ta, cho dù niềm vui, nỗi lo hay nỗi sợ làm câm miệng chúng ta. Khi đọc Phụng vụ giờ kinh ta cảm thấy ngạc nhiên của ta không ngừng đổi mới: một câu, một đoạn như tình cờ phù hợp đúng với tình trạng của chúng ta. Thiên Chúa nghe khi ta gọi Người. Người trả lời chúng ta trong bản văn, đôi khi trả lời một cách cụ thể lạ thường. Nhưng Người cũng để cho có những lúc im lặng và khô khan như là để chờ đợi chúng ta trung thành. → 473, 492

➥ *Bảy lần trong ngày, tôi ca tụng Chúa vì những phán quyết công minh của Người. Tv 119,164*

(Trước đây Hội thánh có 7 giờ, nay bỏ giờ thứ nhất còn sáu giờ kinh phụng vụ chính thức là: Kinh sáng - Kinh giờ 3 (9 giờ)- Kinh giờ 6 (12 giờ) - Kinh giờ 9 (15 giờ) - Kinh chiều - Kinh tối)

189. Phụng vụ có cần đến những nơi chốn để cử hành phụng vụ không ?

- Qua chiến thắng nhờ Phục sinh, Chúa Kitô đã có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới. Việc thờ phượng Thiên Chúa "*trong tinh thần và sự thật*" (Ga 4,24), không còn bị ràng buộc vào một nơi thờ riêng biệt nào, vì Chúa Kitô chính là đền thờ thật của Thiên Chúa. Tuy nhiên trong thế giới Công giáo đã có rất nhiều thánh đường và các nơi thánh, vì con người cần những nơi riêng biệt đó để gặp nhau và những nơi thánh nhắc nhớ họ về thực tại mới này (là thờ phượng Thiên Chúa trong tinh thần và sự thật). Mỗi nhà thờ của Thiên Chúa đều là biểu tượng Nhà Cha chúng ta ở trên Trời, mà chúng ta đang hành hương tiến về nơi đó.

[1179 – 1181, 1197 – 1198]

– Thực ra ta có thể cầu nguyện khắp nơi – trong rừng, ngoài biển, trên giường. Nhưng chúng ta không phải là tinh thần thuần túy. Vì là con người, chúng ta có xác, cần phải nhìn nhau nghe nhau, cảm thấy sự có mặt của nhau, chúng ta cần một nơi cụ thể để gặp nhau, để là "Thân thể Chúa Kitô". Chúng ta phải quỳ gối để thờ phượng Chúa; chúng ta phải ăn bánh đã được truyền phép; chúng ta phải lên đường với thân xác của mình khi Người mời gọi. Và, bên lề đường một cây thánh giá sẽ nhắc nhở ta: thế giới thuộc về ai và chúng ta lên đường đến với ai.

190. Nhà thờ của Kitô hữu có ý nghĩa gì ?

- Nhà thờ của Kitô hữu là biểu tượng của một cộng đoàn, ở một địa phương và đó cũng là biểu tượng của Nhà trên trời mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta. Trong nhà thờ, chúng ta tụ họp nhau để cầu nguyện chung hay riêng, và cử hành các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể.

[1179 – 1186, 1197 – 1199]

– “Ở đây người ta cảm thấy như ở thiên đường” – “Ở đây người ta im lặng, người ta kính trọng”. Nhiều nhà thờ đánh động chúng ta thực sự bởi bầu khí cầu nguyện sâu sắc của chúng. Vẻ đẹp của nhà thờ làm ta nghĩ đến sự đẹp, sự cao cả và tình yêu của Thiên Chúa. Nhà thờ không phải chỉ là những đèn đài bằng đá, những sứ giả đức tin. Nhà thờ cũng là nhà của Chúa, nơi Chúa có mặt thực sự trong bí tích Thánh Thể.

« Nhà thờ là nơi của Chúa mà ta đến để tìm và gặp Chúa. Nhà thờ làm cho tính cách nơi ở của thế giới được tôn lên cao. Cũng như danh tiếng của thành phố và làng xã của chúng ta được tôn lên cao nhờ các nhà thờ - thành phố Cologne sẽ như thế nào nếu không có Vương cung thánh đường ? Như vậy tính cách là nơi ở của thế giới chúng ta cũng được tôn lên cao nhờ sự có mặt của Thiên Chúa. Hồng Y Joachim Meisner (1933-, Tổng Giám mục Cologne).

« Thiên Chúa đã đặt nhà thờ như bến đậu tại các bờ biển, để bạn ẩn vào đó, tránh những náo động và âu lo thế gian, vào đó bạn gặp được an toàn và thịnh lặng. Thánh Gioan Chrysostom

191. Trong Nhà thờ nơi nào chiếm ưu tiên ?

- **Nơi chiếm ưu tiên là bàn thờ với tượng Chúa chịu nạn, nhà Tạm, ghế chủ tế, giảng đài, giếng Rửa tội, tòa Giải tội.**
[1182 – 1188]

– Bàn thờ là tâm điểm của nhà thờ. Trên bàn thờ hiển tết của thập giá và sống lại của Chúa Giêsu Kitô được hiện tại hóa trong khi cử hành Thánh Thể. Bàn thờ cũng là bàn mà dân Chúa được mời đến. Nhà tạm là một thư kho thánh thiêng, được đặt trong nhà thờ ở một nơi xứng đáng và dễ thấy nhất, Nhà tạm chứa đựng bánh Thánh Thể trong đó chính Chúa hiện diện thật sự. Đèn chầu có ý chỉ rằng Nhà tạm “có Người ở”. Nếu đèn chầu không sáng, đó là Nhà

tạm trống không. Ghế chủ tọa của Giám mục hay Linh mục có ý chỉ là Chúa Kitô thực sự chủ tọa trong cộng đoàn. Giảng đài để công bố Lời Chúa phải làm cho nổi bật giá trị và phẩm cách của các bài đọc Kinh Thánh như là Lời của Thiên Chúa hằng sống. Giếng Rửa tội để cử hành bí tích Rửa tội, và bình nước thánh mời gọi ta luôn tỉnh thức giữ lời cam kết khi được rửa tội. Tòa Giải tội hoặc nơi nào thích hợp với bí tích Giao hòa giúp ta thú nhận tội lỗi và lãnh nhận ơn tha thứ.

192. Hội Thánh có thể thay đổi và canh tân phụng vụ không ?

- Trong **phụng vụ**, có những phần có thể đổi và những phần không thể đổi. Phần không thể đổi là phần có nguồn gốc thần linh, ví dụ: những Lời của Chúa Giêsu trong bữa Tiệc ly. Phần có thể đổi là phần Hội thánh thêm vào, phần này cần đổi theo thời gian. Như vậy, mầu nhiệm Chúa Kitô phải được công bố, cử hành, và đem ra sống ở mọi nơi mọi lúc. Phụng vụ phải phù hợp với tinh thần và văn hóa của mỗi dân tộc. [1200 – 1204]

– Chúa Giêsu đã tiếp xúc với con người toàn diện bao gồm tinh thần, trí tuệ, trái tim và ý chí. Và hôm nay Chúa vẫn còn muốn như thế trong phụng vụ. Vì thế Phụng vụ được trình bày dưới nhiều nét khác nhau ở Phi châu và ở Âu châu..., trong nhà nguyện nhỏ hoặc dịp đại hội giới trẻ thế giới. Phụng vụ ở các xứ đạo có bộ mặt khác với ở các tu viện. Nhưng luôn luôn mọi người mọi nơi phải nhận ra được ở trong phụng vụ của mình phụng vụ của Hội thánh phổ quát

« Khi suy nghĩ về phụng vụ, mà ta chỉ nghĩ đến việc làm sao cho đẹp, hấp dẫn, lý thú, thì phụng vụ đã mất bản chất rồi. Hoặc phụng vụ là công việc của Thiên Chúa có Chúa như chủ thể thực sự, hoặc phụng vụ chẳng là gì cả.

Đức Bênêđictô XVI, 9-9-2007

ĐOẠN II: BÁY BÍ TÍCH CỦA HỘI THÁNH

193. Có một liên kết hữu cơ giữa các bí tích không ?

- Các bí tích đều là cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, Đáng chính là nguồn gốc của các bí tích. Người ta phân biệt: có những bí tích khai tâm dẫn đưa vào đức tin, đó là bí tích Rửa tội, Thêm sức, Thánh thể; có những bí tích chữa lành, đó là bí tích Giải tội, Xúc dầu bệnh nhân; có những bí tích phục vụ cho sự hiệp thông và sứ vụ, đó là bí tích Hôn phối và Truyền chức thánh. [1210 – 1211]

– Bí tích Rửa tội liên kết ta với Chúa Kitô. Bí tích Thêm sức ban cho ta Thánh Thần của Người. Bí tích Thánh thể hiệp nhất ta với Người. Bí tích Giao hòa giúp ta làm hòa với Chúa Kitô. Bí tích Xúc dầu bệnh nhân Chúa Kitô dùng để chữa lành, ban sức mạnh, an ủi. Nhờ bí tích Hôn phối Chúa Kitô ban tình yêu Người cho tình yêu ta, và ban sự trung tín của Người cho ta. Nhờ bí tích Truyền chức thánh, các linh mục nhận lấy trách nhiệm hướng dẫn các Kitô hữu, nhận lấy quyền tha tội và cử hành Thánh lễ.

? Khai tâm có nghĩa là dẫn vào, là cho một người gia nhập vào một cộng đoàn nhờ Thánh Thần của Chúa Kitô.

Chương 1. Các bí tích khai tâm

1. Bí tích Rửa tội

194. Bí tích Rửa tội là gì ?

- Bí tích Rửa tội là nền móng cho tất cả đời sống Kitô hữu, vì bí tích đó là cửa dẫn vào Hội thánh. Nhờ bí tích Rửa tội,

ta được giải thoát khỏi tội lỗi, được trở thành chi thể của Chúa Kitô, và được hiệp thông với Thiên Chúa.

[1213 – 1216, 1276 – 1278]

– Bí tích Rửa tội là bí tích làm nền móng, ta phải lãnh nhận trước các bí tích khác. Bí tích này kết hợp ta với Chúa Kitô, dìm ta vào cái chết cứu độ trên thập giá và nhờ đó giải thoát ta khỏi quyền lực tội lỗi, làm cho ta được tái sinh trong Đức Kitô để sống vĩnh hằng. Vì bí tích Rửa tội là một giao ước với Thiên Chúa, nên người được rửa tội cần phải tỏ ý chấp nhận và nói “đồng ý”. → 197

☞ *Cho nên, phàm ai ở trong Đức Kitô đều là thợ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi.* 2 Cr 5,17

☞ *Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người.* Ep 4,5-6

☞ *Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ những điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.* Mt 28,19-20

☞ *Đêm sắp tàn, ngày gần đến. Vậy chúng ta hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. Chúng ta hãy sống cho đúng đắn như người đang sống giữa ban ngày, không chè chén say sưa, không chơi bời dâm đãng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng.* Rm 13,12-14

« Nhờ bí tích Rửa tội, mỗi trẻ em như được đón nhận vào một câu lạc bộ tình bạn không thể nào tan rã dù khi em còn sống hay khi đã chết... Câu lạc bộ ái hữu này là gia đình của Thiên Chúa mà trẻ em được làm thành viên, nó luôn luôn theo bên em dù trong lúc đau khổ, trong những đêm

đen của cuộc đời. Thiên Chúa sẽ mang đến ủi an, nâng đỡ và ánh sáng. Đức Bênêđictô XVI, 8-1-2006

195. Bí tích Rửa tội được cử hành thế nào ?

- Theo hình thức xưa: người rửa tội dìm người lãnh xuống nước 3 lần. Nhưng ngày nay, thường là người rửa tội đổ chút nước trên đầu 3 lần, trong khi đó, đọc công thức: "(Tôi) rửa con, (ông, bà, anh, chị, em) NHÂN DANH CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN". [1229 – 1245, 1278]

– Nước có ý chỉ việc thanh tẩy và đổi sống mới, điều này đã có trong phép rửa sám hối của Gioan Tẩy giả. Việc rửa bằng nước “nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” còn hơn là một dấu hiệu ăn năn đền tội và trở lại, đó là một cuộc sống mới trong Chúa Kitô. Do đó mà có các dấu hiệu phụ thêm là xúc dầu, mặc áo trắng và nến Phục sinh.

196. Ai có thể được rửa tội, và người được rửa tội cần điều gì?

- **Bất cứ ai chưa được rửa tội, họ có thể được rửa. Điều cần duy nhất nơi người được rửa tội là đức tin, họ phải tuyên xưng công khai khi lãnh bí tích Rửa tội.** [1246 – 1254]

– Người đã theo Kitô giáo không phải chỉ thay đổi cách nhìn về thế giới, họ cam kết đi vào con đường khai tâm (khóa dự lòng) để trở nên một người mới nhờ ơn bí tích Rửa tội, và nhờ việc bản thân họ trở lại. Nhờ thế họ là chi thể sống động của thân thể Chúa Kitô.

? Khóa dự lòng. Trong Hội thánh sơ khởi những người lớn muốn được Rửa tội (dự lòng) được sửa soạn trong 3 giai đoạn, trong khóa dự lòng này họ được khai tâm về đức tin và tham dự dần dần vào việc cử hành Lời Chúa, cho đến khi họ được nhận lãnh bí tích Thánh Thể.

« Quà tặng mà các em mới sinh ra đã nhận được phải giúp cho các em đảm nhận lấy để sau này khi lớn lên các em sử

dụng một cách tự ý và có trách nhiệm. Tiến trình lớn lên này sẽ dẫn các em tới lãnh nhận bí tích Thêm sức để hoàn thành bí tích Rửa tội và để mỗi em được lãnh nhận ấn tín của Chúa Thánh Thần. Đức Bênêđictô XVI, 8-1-2006

197. Tại sao Hội thánh lại rửa tội con nít ?

- Từ rất xa xưa, Hội thánh đã thực hành việc rửa tội con nít vì một lý do là: trước khi chúng ta quyết định theo Chúa, thì Chúa đã quyết định chọn ta rồi. Hội thánh muốn chứng tỏ bí tích Rửa tội là một ơn phúc, là món quà, Chúa đón nhận ta không điều kiện. Cha mẹ con nít là những người muốn điều tốt nhất cho con cái họ, cũng muốn chúng được rửa tội, để chúng được thoát khỏi ảnh hưởng tội Tổ tông và quyền lực sự chết. [1250 – 1282]

– Cho con cái được rửa tội đòi phải khai tâm vào đức tin cho nó. Có người lấy lý do sai lầm là để nó tự do chọn, nên đã hoãn không cho nó được rửa tội, đó là một bất công. Cũng như người ta không thể hoãn lại tình yêu chăm lo đối với con cái để chờ sau này khi nó chọn lựa. Thật là một bất công nếu cha mẹ Kitô giáo cũng hoãn lại không cho con được hưởng ơn thánh trong bí tích Rửa tội. Cũng như ai sinh ra đều có khả năng nói, nhưng họ phải học để nói, cũng như ai sinh ra đều có khả năng tin, nhưng họ phải học để tin. Không thể bó buộc ai phải nhận lãnh bí tích Rửa tội. Ai đã nhận bí tích Rửa tội khi còn bé bỗng thì sau này phải “xác nhận” việc đó trong đời sống mình, nghĩa là phải đồng ý cho việc rửa tội sinh hoa kết quả.

198. Ai được làm phép Rửa tội ?

- Thông thường: giám mục, linh mục, phó tế làm phép Rửa tội. Nhưng trong trường hợp khẩn cấp, bất cứ Kitô hữu nào cũng có thể làm phép Rửa tội, bằng cách đổ nước trên đầu người lãnh và đọc rằng: " Tên ..., TÔI RỬA con, (ông, bà,

anh, chị, em) NHÂN DANH CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN". [1256 – 1284]

- Bí tích Rửa tội rất quan trọng đến nỗi dù không phải là Kitô hữu cũng có thể làm, miễn là cố ý làm điều Hội thánh làm khi rửa tội.

199. Bí tích Rửa tội có phải là cách duy nhất để được cứu rỗi không ?

- Đối với những ai đã đón nhận Tin Mừng và đã biết Lời Chúa Giêsu dạy: "*Thầy là Con Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống*" (Ga 14,6), bí tích Rửa tội là con đường duy nhất cho họ đến cùng Thiên Chúa để được cứu độ. Nhưng vì Chúa Kitô đã chết cho mọi người, và mọi người đều được mời gọi để được cứu độ nên dù một người không có cơ hội học biết về Chúa Kitô và đức tin, mà họ tìm Chúa cách chân thành và sống theo lương tâm mình, họ cũng gấp ờn cứu độ. Họ được rửa tội bằng lòng muốn. [1257 – 1261, 1281, 1283]

- Thiên Chúa đã liên kết việc cứu rỗi với các bí tích. Vì thế Hội thánh phải không ngừng trao ban cho nhân loại. Từ chối sứ mệnh này là phản bội lệnh truyền của Chúa. Nhưng chính Chúa không bị trói buộc vào các bí tích của Người. Nơi nào Hội thánh chưa đến được, hoặc không làm được – dù do lỗi của Hội thánh hoặc vì các lý do khác – chính Chúa mở ra cho con người một đường khác để được cứu rỗi. → 136

200. Điều gì xảy ra khi lãnh bí tích Rửa tội ?

- Nhờ bí tích Rửa tội, chúng ta được trở nên chi thể của thân thể Chúa Kitô, anh chị em của Đáng Cứu chuộc, con cái Thiên Chúa. Chúng ta được giải thoát khỏi tội lỗi, thoát khỏi sự chết, được lãnh số phận sống vui trong Đáng Cứu chuộc ta. [1262 – 1274, 1279 – 1280]

– Được rửa tội có nghĩa là lịch sử đời tôi được chìm đắm trong dòng chảy tình yêu của Chúa. Đức Bênêđictô XVI nói: “đời tôi thuộc về Chúa Kitô chứ không còn thuộc về tôi nữa... Được Chúa tháp tùng, vâng, được Chúa đón nhận vào tình yêu của Người, tôi được thoát khỏi sợ hãi. Chúa bao bọc tôi và mang tôi đi tất cả nơi nào tôi đi, Người là chính sự sống”. → 126

➥ Vì được dìm vào cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới. Rm 6,4

➥ Đáng muôn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý. 1 Tm 2,4

➥ Đức Giêsu đáp: “Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí” Ga 3,5.

➥ Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa. Rm 14,8

➥ Thật thế, tất cả chúng ta, đâu là Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép Rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất. 1 Cr 12,13

➥ Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Đức Kitô; vì một khi cùng chịu đau khổ với Người, chúng ta sẽ cùng được hưởng vinh quang với Người. Rm 8,17

201. Khi lãnh bí tích Rửa tội, người ta nhận một tên, điều này có ý nghĩa gì ?

- Qua tên ta nhận khi lãnh bí tích Rửa tội, Thiên Chúa như nói với ta: "Ta đã gọi tên con, con thuộc về Ta" (Is 43, 1). [2156 – 2159, 2165 – 2167]

– Khi được rửa tội, con người không bị tan biến trong một khói vô danh, trái lại nhân cách của họ được xác nhận. Nhận một tên khi được rửa tội có nghĩa là: Chúa biết ta, Người nói với ta, "tốt", "được" và đón nhận ta đòi đòi với tất cả nét đặc thù của ta. → 361

« Tôi được mời gọi để làm hoặc để là cái mà không ai khác được mời gọi. Trên trái đất của Chúa, tôi có một chỗ trong chương trình của Chúa mà không ai có như vậy. Dù tôi giàu hay nghèo, bị khinh dể hay được trọng vọng bởi người đời, Chúa biết tôi và gọi tôi bằng chính tên tôi. Hồng y John Henry Newman

202. Tại sao Kitô hữu chọn tên thánh khi Rửa tội ?

- Vì không có gương mẫu nào và không có sự giúp đỡ nào tốt hơn là của các thánh. Nếu ta có vị thánh làm bôn mạng, đó là ta có một người bạn bên Chúa. [2156 – 2159, 2165]

2. Bí tích Thêm sức

203. Bí tích Thêm sức là gì ?

- Thêm sức là bí tích hoàn tất bí tích Rửa tội. Nhờ Thêm sức, Đức Chúa Thánh Thần ban ơn xuống cho ta. Bất cứ ai tự ý quyết định sống như con cái Chúa và xin ơn Thánh Thần xuống qua sự đặt tay và xúc dầu thánh sẽ nhận được sức mạnh để làm chứng nhân cho tình yêu Chúa trong lời nói và việc làm. Nhờ đó họ trở nên phần tử đã cam kết và có trách nhiệm đầy đủ của Hội thánh Công giáo.
[1285 – 1314]

– Khi một huấn luyện viên cho một cầu thủ nào vào trong sân, ông đặt tay trên vai và chỉ dẫn mấy lời. Điều này giúp ta có thể hiểu được bí tích Thêm sức: Có việc đặt tay, có việc đi vào trường đời. Nhờ Chúa Thánh Thần ta biết ta phải làm gì. Người động viên toàn bộ con người chúng ta và điều người đời hỏi vang lên trong tai ta. Ta cảm thấy sự giúp đỡ của Người. Ta không làm Người mất tin tưởng và sẽ làm cho trận đấu có lợi cho Người. Chỉ cần ta muốn, và ta lắng nghe Người. → 119 – 120

? Bí tích Thêm sức: Cùng với bí tích Rửa tội và bí tích Thánh Thể, bí tích Thêm sức hợp thành “bộ ba bí tích khai tâm vào Kitô giáo”. Như Chúa Thánh Thần đã hiện xuống vào lễ Ngũ tuần trên các tông đồ đang tập họp, Người cũng hiện xuống với mọi người đã được rửa tội đang xin Hội thánh ơn Chúa Thánh Thần. Bí tích Thêm sức cũng có họ và tăng sức để họ làm chứng cho Chúa Kitô.

? Dầu Thánh là dầu oliu hợp với nhựa thơm. Đức Giám mục thánh hiến trong lễ Dầu của Tuần thánh để dùng trong bí tích Rửa tội, Thêm sức, Truyền chức Linh mục và Truyền chức Giám mục, trong lễ thánh hiến bàn thờ và chuông. Dầu tượng trưng cho niềm vui, sức mạnh và sức khỏe. Những ai được xúc dầu thánh phải làm cho hương thơm của Chúa Kitô tỏa lan. 2 Cr 2, 15

204. Kinh Thánh nói gì về bí tích Thêm sức?

- Trong Cựu ước người ta chờ mong Thánh Thần xuống trên Đấng Messia. Chúa Giêsu đã sống cuộc đời trong Thánh Thần với tình yêu và hiệp thông hoàn hảo với Cha trên trời. Thánh Thần Chúa Giêsu là Thánh Thần người dân Israel mong đợi, cũng chính là Thánh Thần Chúa Giêsu đã hứa cho các môn đệ của Người, là Thánh Thần đã xuống trên các môn đệ vào ngày lễ Ngũ tuần (50) sau lễ Phục sinh. Và cũng là Thánh Thần của Chúa Giêsu xuống trên những người lãnh bí tích Thêm sức. [1285 – 1288, 1315]

- Trong sách Công vụ tông đồ, viết khoảng vài thập niên sau Chúa Giêsu chết, ta thấy ông Phêrô và Gioan “đi kinh lý để ban phép Thêm sức”; cả hai đặt tay trên các tân tòng “mới chỉ được rửa tội nhân danh Chúa Giêsu” để lòng họ được tràn đầy Chúa Thánh Thần.

➥ *Các Tông Đồ ở Giêrusalem nghe biết dân miền Samari đã đón nhận lời Thiên Chúa, thì cử ông Phêrô và ông Gioan đến với họ. Khi đến nơi, hai ông cầu nguyện cho họ, để họ nhận được Thánh Thần. Vì Thánh Thần chưa ngự xuống một ai trong nhóm họ, họ mới chỉ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu.* Cv 8,14-16

➥ *Thánh Thần Chúa ngự trên tôi vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin mừng cho kẻ nghèo hèn, băng bó những tâm hồn tổn thương, báo cho kẻ bị cầm tù họ được tha, và cho các tù nhân được giải thoát.* Is 61,1

205. Người lãnh bí tích Thêm sức được hưởng những gì ?

- Khi lãnh bí tích Thêm sức, người đã chịu phép Rửa tội được in một dấu ấn vĩnh viễn, chỉ lãnh một lần và làm cho họ trở thành Kitô hữu mãi mãi. Ơn sức mạnh của Chúa Thánh Thần ban xuống hoàn thành ơn bí tích Rửa tội, làm cho họ trở nên chứng nhân của Chúa Kitô trong cả cuộc sống. [1302 – 1305, 1317]

– Lãnh nhận bí tích Thêm sức là ký một “giao ước” với Chúa. Người chịu Thêm sức nói: “Vâng con tin Chúa, Chúa của con. Xin ban cho con Thần trí của Chúa để con hoàn toàn thuộc về Chúa, không bao giờ xa cách Chúa, và con làm chứng cho Chúa suốt đời con, với tất cả tâm hồn và thể xác, bằng hành động cũng như lời nói, trong cả những ngày tốt lẫn ngày xấu”, và Chúa nói: “Ta cũng vậy, Ta tin con, con của Ta, và Ta ban Thánh Thần Ta cho con, đúng vậy, ban chính Ta. Ta sắp hoàn toàn thuộc về con. Ta không bao giờ xa cách con, ở đời này cũng như trong đời sống vĩnh hằng. Ta sẽ ở trong linh hồn và thân xác con,

trong hành động và lời nói của con. Dù con có quên ta, ta vẫn luôn có mặt trong những ngày tốt và những ngày xấu".
→ 120

➥ Xin hãy tạo dựng cho tôi tâm lòng trong sạch, lạy Chúa, một khí phách mới, xin đặt vào lòng tôi. Tv 51, 12

➥ Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần anh em. Hồi tội nhân, hãy rửa tay cho sạch; hồi kẻ hai lòng, hãy tẩy luyện tâm can. Gc 4, 8

➥ Ta đặt trước mặt người sự sống và sự chết, chúc lành và chúc dữ. Nhưng người hãy chọn lấy sự sống ngõ hầu người được sống, người và dòng dõi người. Đnl 30,19

206. Ai được lãnh bí tích Thêm sức? Họ phải chuẩn bị thế nào?

- Những ai là Kitô hữu (đã lãnh bí tích Rửa tội), có ơn nghĩa Chúa, đều được nhận lãnh bí tích Thêm sức.
[1306 – 1311, 1319]

– “Có ơn nghĩa Chúa” là không phạm tội nặng. Phạm tội nặng là rời khỏi Chúa, và chỉ có thể làm hòa với Chúa nhờ bí tích Giao hòa. Một bạn trẻ Kitô hữu sửa soạn lãnh bí tích Thêm sức là bước vào một giai đoạn trong những giai đoạn quan trọng nhất của cuộc đời mình. Bạn sẽ phải làm mọi sự để hiểu đức tin bằng cả tâm hồn và trí lực mình, bạn phải cầu nguyện Chúa Thánh Thần, một mình và với người khác, phải làm hòa với bản thân, với người thân cận, và với Chúa, nhờ việc xưng tội cũng giúp bạn gần gũi với Chúa khi bạn không phạm tội nặng. → 316 – 317

« Điều quan trọng đó là bắt đầu một cách quyết tâm. Thánh Têrêsa Avila

207. Ai được ban bí tích Thêm sức ?

- Thông thường việc ban bí tích Thêm sức dành cho Giám mục. Nhưng khi cần, Giám mục có thể ủy cho Linh mục

quyền ban bí tích Thêm sức. Trường hợp nguy tử, bất cứ Linh mục nào cũng được ban bí tích Thêm sức. [1312 – 1314]

3. Bí tích Thánh Thể

208. *Bí tích Thánh Thể là gì ?*

- Là bí tích Chúa Giêsu hiến ban Mình và Máu Người cho chúng ta, để chúng ta cũng hiến mình ta cho Người trong tình yêu và kết hợp với Người khi rước lễ. Nhờ rước lễ, chúng ta được liên kết với một Thân mình Chúa Kitô là Hội thánh Công giáo. [1322, 1324, 1409]

– Sau khi lãnh bí tích Rửa tội và Thêm sức, bí tích Thánh Thể là bí tích thứ ba giúp khai tâm vào Kitô giáo. Bí tích Thánh Thể là trung tâm mầu nhiệm của toàn bộ các bí tích, vì hiến tế trong lịch sử của Chúa Giêsu trên thập giá được thể hiện một cách ẩn giấu và không đổ máu trong lúc truyền phép. Vì thế bí tích Thánh Thể là “nguồn suối và đỉnh cao của tất cả đời sống Kitô hữu” (Hiến chế về Hội Thánh 11). Tất cả đều quy hướng về Thánh Thể: không có gì tốt lành hơn mà ta có thể có được. Khi ta ăn bánh được bẻ ra, ta được hiệp nhất với Đáng đã trao hiến thân mình cho ta trên thập giá. Khi ta uống chén, ta được hiệp nhất với Đáng đã đổ máu mình ra vì ta, trong hiến tế của Người. Chúng ta không sáng kiến ra nghi lễ này. Chính Chúa Kitô cử hành bữa tiệc ly sau cùng với các môn đệ, trước khi người chịu chết. Người tự hiến cho các môn đệ dưới hình bánh rượu và khuyên họ cử hành bí Tích Thánh Thể từ giờ phút đó và sau này khi Người đã chết. *Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy!* (1 Cr. 11, 24) → 126, 193, 217

? Eucharistia tiếng Hy Lạp là tạ ơn, tiếng dùng để chỉ kinh nguyện tạ ơn trong phụng vụ thời Hội Thánh sơ khởi, kinh này

đọc trước khi biến đổi bánh và rượu trở thành Mình và Máu Chúa Kitô. Về sau được dùng để chỉ việc cử hành thánh lễ.

« Thiên Chúa chắc sẽ ban cho ta một điều tốt lành lớn hơn, nếu có điều nào tốt lành hơn là hiến tặng chính mình Người. Thánh Gioan Maria Vianney (1786 – 1859, cha sở xứ Ars)

« Hiệu quả đích thực của bí tích Thánh Thể là chuyển đổi con người thành Thiên Chúa. Thánh Tôma Aquinô.

209. Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể khi nào ?

- **Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể trước ngày Người chịu chết vào buổi tối trước khi Người bị nộp** (1Cr 11,23), **Người tập họp các tông đồ ở Nhà Tiệc ly và Người cùng với họ cử hành Bữa Tiệc ly.** [1323, 1337 – 1340]

☞ Trước lễ Vượt qua, Chúa Giêsu biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian và người yêu thương họ đến cùng. Ga 13,1

210. Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể thế nào ?

- **Thánh Phaolô kể lại như sau:** "Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em, trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói "Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy." Cũng thế, cuối bữa ăn, Người nâng chén và nói, "Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy." (1Cr 11, 23- 25).

– Đoạn tường thuật này là cổ xưa nhất ta có được về những gì đã xảy ra trong nhà Tiệc ly, do thánh tông đồ Phaolô kể lại. Thánh Phaolô không chứng kiến tận mắt, nhưng Người truyền lại điều đã được bảo quản như một

màu nhiệm thánh và đã được thực hiện trong phụng vụ của cộng đoàn Kitô giáo trẻ trung. → 99

« *Làm thế nào Chúa Giêsu có thể ban Mình và Máu Người ? Bằng cách biến đổi bánh thành Thân xác Người và rượu thành Máu Người, và Người ban Mình Máu Người trước khi chịu chết, Người đón nhận cái chết tự nội tâm Người và biến nó thành một cử chỉ yêu thương. Xem bে ngoài đó là chuyện tàn bạo dữ dội – việc đóng đinh vào thập giá – nhưng bên trong là hành vi yêu thương tận hiến toàn vẹn.* Đức Bênêđictô XVI, 21-8-2005

« *Ta là thức ăn của người mạnh, hãy lớn lên và ăn Ta. Nhưng con không biến đổi Ta trong con như biến đổi một thức ăn mà đúng ra là con sẽ được biến đổi thành Ta.* Thánh Augustinô, thời ngài trở lại với Chúa

211. Bí tích Thánh Thể đối với Hội thánh quan trọng thế nào?

- Việc cử hành bí tích Thánh Thể là **tâm điểm** của sự thông hiệp của Kitô giáo. Nhờ bí tích Thánh Thể, Hội thánh mới trở thành đích thực là **Hội thánh**.[1325]

– Không phải vì ta góp tiền giúp nhà thờ, không phải vì ta hiếu dung, cũng không phải vì ta đã gắn bó với xứ này xứ nọ mà ta làm nên Hội thánh, nhưng là vì trong bí tích Thánh Thể, ta tiếp nhận Mình Chúa Kitô, và mỗi lần ta dần dần trở nên Thân Thể Chúa Kitô.

« *Không rước lễ thì giống như chết khát bên dòng suối.* Thánh Gioan Vianney

« *Trong Thánh Thể ta nên một với Thiên Chúa, như lương thực nên một với thân xác.* Thánh Phanxicô Salêsiô

« *Ta phải quyên đời ta quanh Thánh Thể. Mắt hướng về Chúa là Ánh sáng; trái tim đặt rất gần trái tim thánh của Chúa; cầu xin Người ơn để tuyên xưng Người, tình yêu để*

yêu mến Người, can đảm để phụng sự Người. Tìm kiếm Người bằng tâm tình sốt sắng. Mẹ Têrêxa

212. *Bữa Tiệc của Chúa Giêsu với chúng ta được gọi tên là gì và có ý nghĩa gì ?*

- Có nhiều tên gọi khác nhau giúp ta hiểu về màu nhiệm phong phú của hiến tế thánh này: Thánh Lễ, Hi Lễ, Bữa Tiệc của Chúa, Bẻ Bánh, Cuộc Tập họp Tạ ơn, Cuộc Tưởng nhớ sự Khổ nạn, sự chết và sống lại của Chúa, Phụng vụ Thần Thánh, Màu nhiệm thánh, Hiệp lễ thánh. [1328 – 1332]

? Hiến tế thánh, thánh lễ, hy lê: hiến tế duy nhất của Chúa Kitô đã được hoàn tất và vượt trên mọi hiến tế, hiến tế ấy có mặt trong cử hành Thánh Thể. Hội thánh và các tín hữu hiệp nhất với nhau bằng lễ vật riêng trong hiến tế của Chúa Kitô.

? Bữa tiệc của Chúa: mỗi cử hành Thánh Thể luôn luôn là bữa tiệc ly duy nhất mà Chúa đã cử hành với các môn đệ, và đồng thời cũng là cử hành trước bữa tiệc mà Chúa sẽ cử hành vào thời sau hết với nhân loại đã được cứu rỗi. Không phải chúng ta là những con người đã làm nên lẽ, mà là chính Chúa mời gọi chúng ta đến lẽ, còn Chúa thì có mặt ở đó cách màu nhiệm.

? Bẻ bánh: đây là nghi lễ cổ xưa trong bữa ăn của Do Thái mà Chúa Giêsu dùng trong bữa tiệc ly cuối cùng để bày tỏ Người tự nộp mình vì chúng ta (Rm 8,52). Sau khi sống lại các môn đệ nhận ra Người lúc bẻ bánh. Vì thế các Kitô hữu thời đầu tiên dùng “bẻ bánh” để chỉ việc cử hành phụng vụ của Tiệc ly.

? Cuộc tập họp tạ ơn: Việc cử hành bữa tiệc của Chúa cũng được thực hiện trong tập họp các tín hữu để tạ ơn Chúa, đây là biểu lộ hữu hình về Hội Thánh.

? Tưởng nhớ cuộc khổ nạn, sự chết và sống lại của Chúa: Khi cử hành Thánh Thể, cộng đoàn không tôn vinh chính mình, cộng đoàn luôn luôn khám phá và tôn vinh cuộc vượt qua cứu độ của Chúa Giêsu sang cõi sống, nhờ việc chết và sống lại của Người ngay trong thời hiện tại này.

? Phụng vụ thần thánh, mầu nhiệm thánh: Việc cử hành Thánh Thể tập hợp Hội Thánh trên trời và dưới đất trong một lễ. Nên người ta gọi là bí tích cực thánh vì trong các lễ vật được dâng lên có Chúa Giêsu hiện diện, đó là điều thánh thiêng nhất trên thế giới.

? Hiệp lễ thánh: gọi là hiệp lễ thánh bởi vì chúng ta nên một với Chúa Kitô trong thánh lễ, và nhờ kết hợp với Người chúng ta nên một với nhau.

« Chúng ta không được để đời mình xa lìa Thánh Thể. Làm như thế, ta sẽ suy nhược. Người ta hỏi: “Các Sơ tìm đâu ra sức mạnh và niềm vui để phục vụ?” – Trong Thánh lễ không phải chỉ có việc rước lễ, mà thánh lễ còn làm dịu đi cơn đói của Chúa Giêsu. Người nói: “Hãy đến với Ta”. Người đói linh hồn ta. Mẹ Têrêsa Calcutta

213. Những phần chính của Thánh lễ là phần nào ?

- **Thánh lễ có 2 phần chính: Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể.[1346 – 1347]**

– Trong phần phụng vụ Lời Chúa, Thiên Chúa muốn nói với ta và ta nghe đọc các bài đọc rút từ Cựu và Tân ước, cũng như một bài đọc từ Phúc âm. Đây cũng là lúc giảng lễ và đọc lời nguyện chung cho mọi người. Tiếp theo là phụng vụ Thánh Thể gồm việc dâng bánh rượu, rồi truyền phép bánh rượu và rước lễ.

214. Cơ cấu Thánh lễ như thế nào ?

- **Thánh lễ bắt đầu bằng cuộc tập họp các tín hữu và rước linh mục cùng các người giúp lễ. Sau lời chào của linh mục,**

là việc thú tội chung của tất cả, rồi kết thúc bằng kinh Xin Chúa thương xót. Các chúa nhật (trừ Mùa Chay và Mùa Vọng) và các ngày lễ kính, lễ trọng thì hát hoặc đọc kinh Vinh danh. Lời cầu nguyện của ngày mở đầu cho một hoặc hai bài đọc Cựu ước và Tân ước. Rồi đến lời tung hô Alleluia trước khi công bố Phúc âm. Chúa nhật và lễ trọng, sau Phúc âm có bài giảng lễ. Cũng trong các chúa nhật và lễ trọng, sau giảng lễ, cộng đoàn tuyên xưng đức tin bằng kinh Tôi tin kính, rồi đến lời cầu nguyện chung.

Phần hai thánh lễ bắt đầu bằng việc sửa soạn lễ vật và kết thúc bằng lời nguyện trên lễ vật. Đỉnh cao của thánh lễ là kinh nguyện Thánh Thể, được mở đầu bằng kinh Tiên tụng và kinh Thánh Thánh Thánh. Lúc này là lúc bánh rượu được biến thành Mình và Máu Chúa Kitô. Kinh nguyện Thánh Thể kết thúc bằng kinh Tán tụng và dẫn đến kinh Lạy Cha. Sau đó là lời cầu bình an, kinh Chiên Thiên Chúa, rồi bẻ bánh và cho rước lễ, thông thường chỉ cho rước hình bánh là Mình Chúa Kitô thôi. Thánh lễ kết thúc trong tĩnh lặng, tạ ơn, bằng một kinh cuối cùng rồi đến chúc lành của linh mục. [1348 – 1355]

? Truyền phép hoặc thánh hiến một người, một vật, một nơi là dâng hiến dành để phụng sự Thiên Chúa. Trong thánh lễ tiếng này được dùng để chỉ kinh nguyện mà linh mục đọc lại Lời Chúa Kitô đọc trong Bữa Tiệc ly trên bánh và rượu để bánh rượu trở thành Mình và Máu Chúa Kitô nhờ phép của Chúa Thánh Thần.

? Hiệp lễ hay rước lễ là tiếp nhận Mình và Máu Chúa Kitô dưới hình bánh và rượu. Theo luật chung chỉ được rước lễ trong thánh lễ; trong trường hợp đặc biệt như các bệnh nhân có thể rước lễ ngoài thánh lễ. Rước lễ dù chỉ nguyên tiếp nhận hình bánh mà thôi cũng là hiệp lễ đầy đủ Chúa Kitô.

- ? Xin Chúa thương xót đây là kinh rất cổ xưa để tôn kính các thần linh hoặc vua chúa, được dùng để hoan hô Chúa Kitô, vào khoảng năm 500 (*Kyrie eleison* là tiếng Hy Lạp) trong phụng vụ Rôma và tây phương.
- ? Vinh danh là bài ca hoan hỷ của các thiên thần hát trên các mục đồng (*Lc 2,14*) vào đêm Noel, nó mở đầu bài ca vân Kitô giáo rất cổ xưa từ thế kỷ IX. Đây là bài ca tụng ngợi khen Thiên Chúa một cách trọng thể.
- ? Alleluia (gồm hai chữ Do Thái: *halel* là ngợi khen tôn vinh, *Yahvé* là tên Thiên Chúa, có nghĩa là ta hãy ca tụng Thiên Chúa). Tiếng reo vui mừng này được lặp đi lặp lại 24 lần trong các thánh vịnh trước khi đọc Lời Chúa trong Phúc âm.
- ? Bài giảng lễ (tiếng Hy Lạp là *homilein*, có nghĩa là nói ngang hàng với ai theo tình người). Trong thánh lễ vị giảng thuyết có nhiệm vụ công bố Tin Mừng, giúp đỡ các tín hữu và khuyến khích cổ vũ họ loan báo Tin Mừng và đem ra thực hành. Bài giảng lễ dành riêng cho giám mục, linh mục và phó tế. Khi không có các ngài, trong một vài phụng vụ, giáo dân có thể được mời giảng.
- ? Thánh Thánh Thánh là một trong những kinh cổ xưa nhất trong thánh lễ, phát xuất từ thế kỷ VIII trước công nguyên, và không thể được loại bỏ. Kinh này vừa lấy lại bài ca của các thiên thần Sêraphim trong *Is 6,3*; vừa là lời reo mừng trong thánh vịnh 118,25, cốt để ngợi khen Chúa Kitô đang có mặt trong lễ.
- ? Biến thể, các nhà thần học dùng từ này để cất nghĩa làm thế nào Chúa Giêsu có thể hiện diện trong bí tích Thánh Thể dưới hình bánh hình rượu: bánh rượu vẫn có “hình” bè ngoài không thay đổi, nhưng cái “bản thể” hoặc bản tính của bánh và rượu đã biến thành Mình và Máu Chúa

Kitô, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần lúc đọc các lời truyền phép.

? Lạy Chiên Thiên Chúa. Nhắc đến chiên Thiên Chúa (Xh 12) nhờ hiến tế chiên mà dân được giải thoát khỏi nô lệ Ai Cập. Thánh Gioan Tẩy Giả đã áp dụng hình ảnh chiên vào Chúa Giêsu (Ga 1,29: đây Chiên Thiên Chúa). Nhờ Chúa Giêsu bị dẫn đi giết như con chiên, ta được giải thoát khỏi tội lỗi và được làm hòa với Thiên Chúa. Kinh cầu để ngợi khen Chúa Kitô “Lạy Chiên Thiên Chúa” được đưa vào thánh lễ từ thế kỷ VII.

? Kinh Tán tụng (tôn vinh) là kinh long trọng kết thúc một kinh tôn vinh Thiên Chúa, chẳng hạn kết thúc kinh nguyện Thánh Thể: Chính nhờ Người, với Người và trong Người, mà mọi chúc tụng và vinh quang đều quy về Chúa là Cha toàn năng trong sự hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn đời. Kinh Tán tụng có khi hướng về Thiên Chúa Ba Ngôi: Sáng danh Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần, như đã có trước vô cùng và bây giờ và hàng có và đời đời chẳng cùng. Kinh này thường dùng để kết thúc kinh nguyện Kitô giáo.

215. Ai làm chủ-sự việc Cử hành Thánh lễ ?

- Chính Chúa Giêsu làm chủ-sự toàn bộ việc cử hành Thánh lễ. Giám mục hoặc Linh mục là đại diện Chúa Giêsu, là người Chúa đã ủy quyền trong bí tích Truyền chức thánh.[1348]

– Đây là đức tin của Hội thánh: vị chủ-sự ở trên bàn thờ “thay mặt Chúa Kitô là Đầu”, có nghĩa là các linh mục không phải chỉ là thay chỗ hoặc được Chúa Kitô truyền để làm mà vì các ngài đã được thánh hiến (truyền chức), nên chính Chúa Kitô là Đầu của Hội thánh hành động qua các ngài. → 249 - 254

216. Chúa Giêsu hiện diện cách nào khi Thánh lễ được cử hành ?

- Chúa Giêsu hiện diện cách mầu nhiệm và thực sự trong Thánh lễ. Mỗi khi Hội thánh ngày nay vâng lệnh Chúa: "*Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy*", mà bẻ bánh, và dâng chén, thì Hội thánh cũng làm một việc như xưa Chúa làm: Chúa Kitô dâng mình làm lễ tế cho chúng ta; chúng ta thực sự được chia sẻ với Người lễ hi sinh Chúa Kitô dâng chỉ một lần trên thập giá, nay được dâng lại trên bàn thờ, Người thực hiện việc cứu độ chúng ta. [1362 – 1367]

217. Khi Thánh lễ được cử hành, điều gì xảy ra cho Hội Thánh?

- Mỗi lần Hội thánh cử hành Thánh lễ, Hội thánh trở về nguồn suối mà Hội thánh phát sinh và Hội thánh được đổi mới không ngừng. Nhờ "ăn" Mình Chúa Kitô, Hội thánh trở nên “Thân thể Chúa Kitô” (một tên khác chỉ Hội thánh). Trong lễ hi sinh của Chúa Kitô, Đấng ban mình cho chúng ta, cả xác và hồn, đều có chỗ cho cả cuộc sống của ta: từ việc lao động đến mọi đau khổ, niềm vui, tất cả đều có thể hiệp nhất với Chúa Kitô. Nếu ta dâng lên Chúa qua cách này, ta sẽ được biến đổi, ta làm đẹp lòng Chúa, và trở nên như bánh tốt lành nuôi sống cho mọi người. [1368 – 1372, 1414]

– Chúng ta không ngừng trách Hội Thánh dường như chỉ là một cuộc họp những con người tốt nhiều hay ít. Thực ra, Hội Thánh hình thành mỗi ngày cách mầu nhiệm trên bàn thờ. Thiên Chúa hiến mình cho mỗi người và muốn mỗi người biến đổi nhờ hiệp lễ, nhờ rước Người. Một khi được biến đổi, ta phải biến đổi thế giới. Còn những chuyện khác liên quan đến “Hội Thánh là gì” đều là phụ thuộc.

→ 126, 171, 208

➥ *Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết.*
1Cr 11,26

218. Chúng ta phải làm gì cho xứng đáng để tôn sùng Chúa hiện diện trong hình bánh và hình rượu ?

- Vì Thiên Chúa thực sự hiện diện trong hình bánh và rượu đã được truyền phép, nên chúng ta phải lưu giữ với lòng trọng kính hết sức, và thờ lạy Thiên Chúa cũng là Đáng Cứu chuộc chúng ta trong Phép cực trọng Mình và Máu thánh Chúa. [1378 – 1381, 1418]

– Nếu sau lễ còn Mình Thánh Chúa, phải lưu giữ trong các bình thánh và đặt trong Nhà Tạm. Nhà Tạm phải là nơi được tôn kính hơn cả. Mỗi lần đi ngang qua phải bái kính. Thật ra ai muốn đi theo Chúa Kitô thực sự thì phải nhận ra Chúa trong những người nghèo nhất và phụng sự Chúa qua người nghèo. Kitô hữu cũng phải kiêm giờ để có thể tôn thờ Chúa thinh lặng trước Nhà Tạm và bày tỏ tình yêu mến Chúa.

? *Nhà tạm (lều) cảm hứng từ hòm bia giao ước trong Cựu ước, Hội thánh coi nhà tạm như nơi cao quý nhất để giữ gìn Thánh Thể (Chúa Kitô dưới hình bánh).*

? *Bình hương là đồ vật được dùng trong dịp đặt Thánh Thể, là Chúa Kitô, cho các tín hữu tôn thờ.*

219. Người Công giáo thường phải tham dự bao nhiêu Thánh lễ ?

- Hội thánh buộc mọi người Công giáo tham dự thánh lễ các Chúa nhật và các lễ buộc. Bất cứ ai thực sự tìm làm bạn với Chúa Giêsu, sẽ đáp lời mời của Chúa đến dự Tiệc thánh này càng nhiều càng tốt. [1389 – 1417]

– Nói rằng người Công Giáo đích thực buộc phải dự các lễ Chúa nhật và lễ buộc thì cũng rất chính đáng như nói rằng

hai tình nhân thì buộc phải ôm hôn nhau. Không ai có thể có mối liên hệ sống động với Chúa Giêsu mà lại không đến với nơi Người đã hẹn gặp. Vì thế từ xưa đến nay Thánh lễ luôn luôn là “trái tim của Chúa Nhật”, là điểm hẹn quan trọng nhất của tuần lễ.

220. Tôi cần dọn mình cách nào để có thể lên Rước lễ?

- Tôi cần phải là người Công giáo, và nếu lương tâm nghĩ mình đang có tội trọng thì phải xưng tội đã. Trước khi tới gần bàn thờ, bạn phải làm hòa với người thân cận.

[1389 – 1417]

– Trước đây ít năm có thói quen không ăn gì trong 3 tiếng đồng hồ trước rước lễ, vì muốn cho mình sửa soạn rước Chúa Kitô. Ngày nay, Hội thánh truyền dạy giữ chay ít là một tiếng đồng hồ. Một dấu hiệu tỏ lòng tôn kính khác là ăn mặc cho xứng đáng, vì thực ra đây là cuộc hẹn gặp với Chúa của vũ trụ.

➥ *Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự vào nhà con, nhưng xin Chúa phán một lời thì linh hồn con sẽ được lành sạch.* Mt 8,8

➥ *Vì thế, bất cứ ai ăn Bánh hay uống Chén của Chúa cách bất xứng, thì cũng phạm đến Mình và Máu Chúa. Ai này phải tự xét mình, rồi hãy ăn Bánh và uống Chén này.* 1Cr 11,27-28

221. Việc rước lễ thay đổi tôi thế nào ?

- Mỗi lần rước lễ, tôi được kết hợp với Chúa Giêsu chặt chẽ hơn, làm cho tôi trở nên phần tử sống động của Thân mình Chúa Kitô, đổi mới ơn thánh tôi đã nhận trong bí tích Rửa tội và bí tích Thêm sức, và làm cho tôi mạnh sức để chiến đấu chống lại tội lỗi. [1391 – 1397, 1416]

« Chúng ta chia sẻ Mình Máu Chúa Kitô chỉ có mục đích được biến đổi nên Mình Máu Chúa mà ta lãnh nhận. Thánh Lêô Cả giáo hoàng

« Chúng ta bẻ một bánh để được thuốc bất tử, giải độc sự chết, và được lương thực sống đời đời với Chúa Giêsu. Thánh Inhaxiô Antiôkia

« Chúng ta có nhiều việc phải làm. Các bệnh viện, các người sắp chết đầy dãy khắp nơi. Khi chúng ta bắt đầu cầu nguyện hàng ngày, tình yêu của chúng ta với Chúa Kitô trở nên thân thiết hơn, tình yêu với những người khác được nhân nại hơn, tình yêu với người nghèo đầy thương cảm hơn, và ơn gọi đã tăng số gấp đôi. Mẹ Têrêxa

222. Có thể cho người không phải là Công giáo rước lễ được không?

- Rước lễ là diễn tả sự hợp nhất của Thân mìn Chúa Kitô. Để thuộc về Hội thánh Công giáo, người ta phải được Rửa tội trong Hội thánh Công giáo, chia sẻ đức tin, sống hợp nhất với Hội thánh. Cho nên thật là mâu thuẫn nếu Hội thánh Công giáo mời người chưa chia sẻ đức tin và đời sống với Hội thánh rước lễ. Điều này làm cho dấu hiệu của bí tích Thánh Thể không còn đáng tin cậy nữa. [1398 – 1401]

– Các tín hữu Chính thống có thể tự cá nhân xin rước lễ trong thánh lễ Công giáo, vì người theo Chính thống cũng tin vào bí tích Thánh Thể như Hội thánh Công giáo, dù cộng đoàn họ chưa sống hoàn toàn hiệp nhất với Công giáo. Còn với các thành viên các niềm tin Kitô giáo khác, chỉ có thể cho rước lễ trong trường hợp khẩn cấp nặng và nếu họ có đức tin đầy đủ vào sự hiện diện của Thánh Thể. Mục tiêu và ước mong của phong trào đại kết là đạt tới việc cử hành Thánh Thể chung cho cả Kitô hữu Công giáo với Tin lành; tuy nhiên thật là sai lầm, và tới nay chưa được

phép tổ chức các cuộc cử hành Bữa Tiệc ly chung, bao lâu việc Thân mình Chúa Kitô hiện diện chưa làm cho tất cả có cùng một niềm tin và họp thành một Hội thánh duy nhất. Các cuộc hội họp đại kết khác, trong đó các Kitô hữu có niềm tin khác nhau cùng cầu nguyện với nhau, đó là một việc tốt, được Hội thánh Công giáo ước mong.

« Các Kitô hữu Tin lành có thể được rước lễ “nếu gặp nguy hiểm có thể chết”, nếu không có thừa tác viên của cộng đồng họ có thể cho rước lễ... nếu họ thật tình xin. Tuy nhiên họ phải bày tỏ họ có niềm tin Công giáo đối với bí tích này và phải có những tâm tình thích hợp. Giáo luật 844 §4.

223. Việc rước lễ cho ta được sự sống đời đời như thế nào ?

- **Chúa Giêsu đã hứa với các môn đệ, và cả chúng ta rằng, một ngày kia được dự tiệc với Chúa. Vì thế, mọi Thánh lễ đều là "tưởng niệm cuộc Khổ nạn hồng phúc", tâm hồn chúng ta được tràn đầy ân sủng để bảo đảm cho chúng ta được sống đời đời. [1402 – 1405]**

Chương 2. Các bí tích chữa lành

4. Bí tích Sám hối và Giao hòa

224. Tại sao Chúa Giêsu ban cho chúng ta bí tích Sám hối – Giao hòa và Xúc dầu bệnh nhân ?

- **Chúa Giêsu bày tỏ tình yêu Người trong việc Người đi tìm những ai đã hư hỏng và chữa những ai đau yếu. Đó là lí do Người ban cho chúng ta bí tích Sám hối và Giao hòa, để giải thoát ta khỏi tội, và bí tích Xúc dầu bệnh nhân để ta được mạnh sức phần xác và phần hồn. [1420 – 1421] → 67**

 *Con người đến tìm và cứu những kẻ đã hư mất. Lc. 19,10*

225. Bí tích Sám hối và Giao hòa còn có những tên gọi nào?

- Bí tích Sám hối và Giao hòa còn gọi là bí tích Tha thứ, bí tích Trở lại, bí tích Giải tội.[1422 – 1424, 1486]

226. Qua bí tích Rửa tội, chúng ta đã được giao hòa với Thiên Chúa, vậy tại sao còn cần đến một bí tích Giao hòa riêng rẽ nữa ?

- Bí tích Rửa tội đã lôi kéo chúng ta khỏi quyền lực tội lỗi và sự chết, đưa chúng ta đến đời sống mới làm con Thiên Chúa, nhưng bí tích Rửa tội không giải thoát chúng ta khỏi sự yếu đuối và hướng chiều về đàng tội. Vì thế chúng ta cần một nơi để hòa giải nhiều lần cùng Thiên Chúa. Nơi đó gọi là nơi Giải tội. [1425 – 1426]

– Xung tội không phải là theo “mốt”, xung tội có vẻ khó và lúc đầu cần cố gắng nhiều. Nhưng đây là một trong những ơn huệ lớn cho đời ta, vì luôn có thể được bắt đầu lại – bí tích này quả thực làm mới lại, bỏ bớt gánh nặng tội lỗi và trở ngại đã qua, khi được ta đón nhận trong tình yêu và đầy sức lực mới. Thiên Chúa đầy lòng thương xót và ước mong tha thiết của Người là ta van xin lòng thương xót của Người. Ai đã xung tội là mở cuốn sách đời mình sang một trang mới, trắng tinh. → 67-70

➥ *Nghe thấy thế, Chúa Giêsu nói với họ, "Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi"* Mc 2,1.

➥ *Nếu ta nói mình không có tội là ta nói dối mình, không có sự thật trong ta.* 1 Ga 1,8

227. Ai đã lập ra bí tích Sám hối – Giao hòa ?

- Chính Chúa Giêsu đã lập bí tích Sám hối Giao hòa, khi Người hiện ra cho các Tông đồ vào chiều lễ Phục sinh, và truyền cho các ông rằng: *Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần.*

Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ. Ga 20, 22 [1439 – 1485]

– Không ở đâu mà Chúa Giêsu đã minh họa chuyển động của bí tích Sám hối Hòa giải tốt hơn là trong dụ ngôn ta quen gọi là “đứa con hoang đàng” (mà trọng tâm chính là “người cha đầy lòng thương xót”); ta đi lạc đường, ta hư hỏng, ta không thể đối mặt với đời ta. Thế mà Cha chúng ta vẫn chờ mong tha thiết, chờ mong bằng lòng ao ước khôn cùng; Người tha thứ khi ta trở về; Người đón nhận ta luôn luôn, lặp đi lặp lại, Người tha thứ tội lỗi cho ta. Chính Chúa Giêsu đã tha thứ tội lỗi cho nhiều người; việc này đối với Người còn quan trọng hơn việc làm phép lạ. Người xem đó như dấu hiệu lớn hơn cả báo cho biết Nước Thiên Chúa đang đến, vì mọi thương tích được chữa lành, mọi nước mắt phải khô đi. Chúa Giêsu đã trao cho các tông đồ sức mạnh của Chúa Thánh Thần mà Người dùng để tha tội. Chúng ta trao thân vào tay Cha trên trời khi chúng ta tìm đến linh mục để xưng tội. → **314, 524**

➥ *Người con nói với Cha: Thưa Cha, con thật đắc tội với trời và với Cha, chẳng còn đáng gọi là con Cha nữa... Nhưng người Cha liền bảo đầy tú rắng: Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu. Lc 15, 21-22*

228. Ai có quyền tha tội ?

- Chỉ một mình Thiên Chúa có thể tha tội. Chỉ mình Chúa Giêsu có thể nói “*Ta tha tội cho con*” (Mc 2, 5), vì Người là Con Thiên Chúa. Còn các linh mục có thể tha tội chỉ vì Chúa Giêsu, đã ban quyền đó cho họ, để họ thay mặt Chúa mà tha tội. [1441 – 1442]

– Có người nói rằng tôi cứ trực tiếp với Chúa không cần linh mục. Nhưng Chúa lại muốn khác. Chúa biết rõ ta, vì ta thường lấy những lý lẽ tốt để biện minh cho mình, và

chúng ta dẽ bỏ qua tội của mình coi như chỉ là chuyện lố lã mà thôi. Vì thế Chúa muốn ta phải nói với Chúa về tội của ta, và xưng thú ra trước mặt Chúa. Nên Chúa trao quyền này cho linh mục: “*Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha, anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ*” (Ga 20,23).

229. Điều gì đưa người ta đến chõ ăn năn thống hối ?

- Khi con người nhìn nhận tội lỗi của mình, thì nảy sinh ra một ước muôn trở nên tốt hơn, điều đó gọi là ăn năn thống hối. Chúng ta đạt được sự ăn năn tội, khi nhận thấy giữa tình yêu của Chúa và tội lỗi của ta có sự mâu thuẫn trái nghịch. Ta đau lòng vì tội ta đã phạm. Ta quyết tâm thay đổi đời sống và trông cậy Chúa giúp đỡ. [1430 – 1433, 1490]

– Thực tại của tội lỗi thường bị dồn nén đi. Nhiều người còn cho rằng ta chỉ cần nhờ khoa tâm lý để chiến đấu chống lại mặc cảm tội lỗi. Nhưng điều quan trọng là phải có ý thức thực sự về tội lỗi của mình. Cũng như khi chạy xe, khi đồng hồ báo hiệu đã vượt quá tốc độ cho phép, thì không phải lỗi tại đồng hồ, mà lỗi tại người lái xe. Ta càng gần gũi Chúa là ánh sáng, thì vùng tối của ta sẽ hiện rõ ràng. Nhưng Chúa không phải thứ ánh sáng đốt cháy, mà Người là ánh sáng chữa lành. Vì thế ăn năn hối hận đầy ta bước vào ánh sáng giúp ta tái lập lại hoàn toàn. → 312

« *Sám hối bắt nguồn từ việc nhận ra sự thật.* Thomas Stearns Eliot (1888 – 1965, văn sĩ Anh-Mỹ).

« *Phải chỗi dậy ngay lập tức khi ngã xuống. Không bao giờ để cho tội lỗi ở trong trái tim giây phút nào.* Thánh Gioan Vianney

« *Sám hối là gì? Là rất đau buồn vì ta đã sống như vậy.* Marie Von Ebner-Eschenbach (1830-1916, văn sĩ người Áo).

« Thiên Chúa đánh giá rất cao lòng sám hối. Chỉ cần có lòng sám hối một chút ở trần gian, miễn là thành thật, cũng làm Chúa quên hết mọi tội lỗi, đến nỗi dù là quỷ dữ Chúa cũng tha hết tội cho chúng nếu chúng có thể sám hối.

Thánh Phanxicô Salêsiô.

« Dấu hiệu của lòng sám hối thành thật là tránh xa các dịp tội. Thánh Bernard de Clairveaux

« Thống hối là phép Rửa tội thứ hai, phép Rửa tội bằng nước mắt. Thánh Gregory Nazianze

230. Việc đền tội là gì ?

- Đền tội là trả lại hay đền bù sự gì bất công mình đã sai phạm. Đền tội không phải chỉ làm trong ý nghĩ, nhưng phải tỏ ra trong việc bác ái và liên đới với người khác. Người ta cũng đền tội bằng cầu nguyện, ăn chay, giúp người nghèo về tinh thần và vật chất. [1434 – 1439]

– Việc đền tội thường bị hiểu lầm. Nó không phải là khinh dể mình, hoặc bối rối sai lầm. Không phải là cứ lặp đi lặp lại không ngừng rằng ta xấu quá. Việc đền tội giải thoát ta và khuyến khích ta lại lên đường.

« Sau khi sa ngã, hãy đứng dậy ngay. Đừng bao giờ để tội trong lòng dù một lúc. Thánh Gioan Vianney

231. Đầu là 2 điều kiện căn bản để Kitô hữu được tha tội ?

- Hai điều kiện căn bản là: Kitô hữu ăn năn trở lại, và Linh mục nhân Danh Chúa tha tội cho người ấy. [1448]

❖ Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ. Ga 20,23

❖ Lòng yêu thương che phủ muôn vàn tội lỗi. 1Pr 4,8

? Tha tội: Việc tha tội của linh mục là tha thứ có tính cách bí tích một hay nhiều tội sau khi một người đã sám hối để xưng tội. Công thức để tha tội là: “Thiên Chúa là Cha hay thương

xót, đã nhờ sự chết và sống lại của con Chúa mà giao hòa thế gian với Chúa và ban Thánh Thần để tha tội. Xin Chúa dùng tác vụ của Hội Thánh mà ban cho... ơn tha thứ và bình an. Vậy tôi (cha) tha tội cho... nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”.

« Thiên Chúa biết hết mọi sự. Nhất là Người biết sau khi xưng tội ta lại bắt đầu phạm tội. Đầu vây Người vẫn tha. Người tha đến nỗi cố tình quên cả trong tương lai (ta sẽ phạm tội) để vẫn cứ tha thứ. Thánh Gioan Vianney

232. Trước khi vào tòa xưng tội, tôi phải làm gì ?

- **Những điều cần bản cho mọi lần xưng tội là: xét mình, ăn năn. dốc lòng chừa, có ý sửa đổi, xưng tội, đền tội.**
[1450 – 1460; 1490 – 1492; 1494]

– Xét mình phải làm theo chiều sâu, dù biết không bao giờ là hoàn toàn. Không ăn năn hối hận thành thật, chỉ nói ở đầu lưỡi thì không được khôi tội. Việc dốc lòng chừa không tái phạm cũng cần thiết. Tội nhân phải tuyệt đối tự mình xưng tội ra với cha giải tội. Sau cùng xưng tội cũng bao gồm việc đền bù hay là đền tội mà cha giải tội chỉ định để tội nhân sửa lại sai lầm đã gây ra.

233. Phải xưng những tội nào ?

- **Tất cả mọi tội nặng ta nhớ được sau khi đã xét mình, và thấy nó chưa được xưng, thì khi xưng ra sẽ được tha thứ hết.** [1457]

– Thực ra người ta thường ngại đi xưng tội, nguyên việc phải chịu trách nhiệm về mình đã là một bước đầu để tìm lại sức khỏe nội tâm rồi. Điều đó thường giúp ta nghĩ rằng ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng phải có can đảm để thú tội và những thiếu xót của mình cho một linh mục (nghĩa là cho Thiên Chúa). Một linh mục cũng có thể ban phép giải tội cho một nhóm người (người ta gọi là giải tội tập thể),

mặc dầu trước đó những người này chưa xưng tội cá nhân, nhưng chỉ được giải tội tập thể trong trường hợp khẩn cấp quan trọng (như gặp chiến tranh, gặp máy bay tấn công, hoặc nhóm người đó gặp nguy hiểm có thể chết)

→ 315-320

« *Tôi còn đáng bị phạt hơn bạn! Bạn đừng ngại đi xưng tội.* Thánh Gioan Vianney

234. Khi nào người Công giáo buộc phải xưng những tội nặng?

- **Khi đủ tuổi khôn, tín hữu phải xưng các tội nặng.** Hội thánh mạnh mẽ khuyên phải xưng tội nặng một năm ít là một lần. Dù sao, khi biết mình mắc tội nặng, tín hữu phải đi xưng tội trước khi rước lễ. [1457]

– Hội thánh hiểu đủ tuổi khôn là tuổi trẻ em có thể dùng lý trí để học biết phân biệt tốt xấu. → 315-320

« *Nghĩ rằng ta phải sống sao để không bao giờ cần được tha thứ, nghĩ thế không đúng. Chấp nhận sự yếu đuối của mình, nhưng luôn đứng lại trên đường, không đầu hàng, trái lại cứ tiến bước về phía trước và luôn luôn trở lại nhờ bí tích Giao hòa để lại lên đường và nhờ thế lớn lên cho Chúa, tất cả được chín chắn lên trong hiệp thông với Chúa.* Đức Bênêđictô XVI, 17-2- 2007

235. Tôi có được xưng tội, nếu không có tội nặng không?

- **Không có tội nặng thật thì không buộc xưng tội.** Nhưng xưng tội là một ơn lớn để được chữa lành, và làm cho người ta được kết hợp chặt chẽ hơn với Chúa.[1458]

– Ở các cuộc hội họp hoặc ngày giới trẻ thế giới, người ta thấy đâu đâu cũng có giới trẻ tìm đến bí tích Hòa giải. Các Kitô hữu coi trọng ước muốn theo Chúa Kitô thì tìm nơi bí tích này niềm vui lại lên đường với Chúa. Ngay các vị thánh cũng thường đi xưng tội. Khi có thể, các ngài cần để

lớn lên trong khiêm tốn và bác ái, và để được ánh sáng tốt lành của Chúa chiếu soi tận góc nhỏ của tâm hồn.

« Mặc dù đôi khi có vụng về, việc xưng tội là dịp quyết định để ta tìm lại được vẻ tươi mát của Tin Mừng nhờ đó ta được tái sinh. Ở đó ta học biết loại bỏ những hối hận của mình bằng một hơi thở, như đưa trẻ thở vào chiếc lá mùa thu đang quay cuồng. Ta tìm được ở đó hạnh phúc của Thiên Chúa, khởi đầu của niềm vui hoàn hảo.

Thầy Roger Schutz

236. Tại sao chỉ có Linh mục mới được tha tội ?

- Không ai có thể tha tội, nếu Thiên Chúa không ban quyền và năng lực để tha tội nhân danh Người. Giám mục là người ưu tiên được chỉ định để tha tội. Còn linh mục là người cộng tác với giám mục trong việc tha tội này.

[1461–1466; 1495] → 150, 228, 249–250

« Sự thật là ta chứng tỏ với một người anh em không liên quan gì tới chuyện xưng tội. Việc xưng tội được thực hiện đối với Chúa trên trời, và ở dưới đất đối với một người đã nhận được một sứ mệnh. Thầy Roger Schutz

237. Có tội nào nặng đến nỗi Linh mục bình thường không tha được không ?

- Có những tội mà con người hoàn toàn quay lưng lại với Chúa vì mức độ nặng nề của nó thì họ mắc vạ "tuyệt thông". Để chứng tỏ mức độ nặng nề đó, chỉ có giám mục tha vạ này. Trong ít trường hợp, chỉ độc nhất Đức Giáo hoàng tha vạ tuyệt thông. Tuy nhiên trong trường hợp nguy tử (vì phần rỗi linh hồn), bất cứ linh mục nào cũng được tha mọi tội và vạ tuyệt thông. (Người công giáo trực tiếp phá thai thì mắc vạ tuyệt thông). [1463]

? Và tuyệt thông là hình phạt không được lãnh các bí tích.

238. Linh mục, sau khi giải tội có được nói ra điều mình biết trong tòa Giải tội không ?

- Không bao giờ, dù bất cứ trường hợp nào, linh mục phải tuyệt đối giữ sự bí mật của tòa Giải tội. Bất cứ Linh mục nào nói ra cho người khác điều gì mình đã nghe biết trong tòa Giải tội sẽ tức khắc bị vạ tuyệt thông. Dù cảnh sát, công an hỏi, linh mục cũng không được nói hoặc làm dấu hiệu gì. [1467]

– Hầu như không có linh mục nào mà không coi trọng việc giữ bí mật tòa giải tội. Có những linh mục liều chết hoặc chấp nhận bị hành hạ để giữ lòng trung thành. Vì thế ta có thể nói cởi mở và không phải dè dặt với một linh mục, ta cù tin ở ngài cách an toàn, vì nhiệm vụ của ngài lúc giải tội là hoàn toàn làm “cái tai của Thiên Chúa”.

239. Hiệu quả tích cực của bí tích Giải tội là gì?

- Bí tích Giải tội cho tội nhân làm hòa với Thiên Chúa và Hội thánh, được trở lại làm con Chúa và lại được Chúa yêu thương. [1468-1470, 1496]

– Giây phút sau khi ban phép tha tội giống như nước từ hoa sen tưới xuống sau khi thể thao, như luồng gió mát sau cơn bão mùa hè, như được thức dậy dưới tia sáng mặt trời, như người lặn không bị trọng lực hút... Hòa giải với Chúa là lại được làm con Chúa, được yêu mến, được đón nhận vào tình yêu Người, được hòa thuận lại với Người.

« Cứ yêu mến Chúa Giêsu, đừng sợ, dù bạn có phạm mọi tội trên đời. Chúa Giêsu sẽ lặp lại lời này cho bạn: "Tôi con nhiều, nhưng đã được tha, vì con yêu mến nhiều". Thánh Padre Piô (1887-1968, một trong các vị thánh bình dân nhất ở Ý)

5. Bí tích Xúc dầu bệnh nhân

240. "Bệnh tật" được hiểu như thế nào trong Cựu ước ?

- Trong Cựu ước, bệnh tật thường được coi như thử thách lớn lao khiến người ta phải nổi loạn, nhưng trong bệnh tật người ta có thể nhận ra bàn tay của Chúa. Các ngôn sứ cũng coi bệnh tật không nhất thiết là lời nguyền rủa, cũng không luôn là kết quả do tội cá nhân. Tuy nhiên người chịu đau khổ của mình cách kiên nhẫn cũng có thể giúp người khác kiên nhẫn như vậy. [1502]

☞ *Cần phải được ứng nghiệm lời tiên tri Isaia: Người đã mang lấy các tật nguyền của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta.* Mt 8,17

☞ *Chúa Giêsu nói, "Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Vì Ta không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi."* Mc 2,17

241. Tại sao Chúa Giêsu tỏ ra quan tâm đến các bệnh nhân nhiều đến thế ?

- Chúa Giêsu đến trần gian để bày tỏ cho thấy tình yêu của Chúa. Người có mặt khi chúng ta đặc biệt bị đe dọa sợ hãi: khi ta bệnh tật Chúa muốn cứu chữa ta cả xác lẫn hồn, Người mời gọi ta tin nơi Người và nhận ra rằng Nước Chúa đang đến. [1503 – 1505]

– Đôi khi ta cũng phải mắc bệnh tật để ý thức rằng: mọi người đều cần đến Chúa dù là có bệnh tật hay không. Bởi vì ta được sống là nhờ Người. Vì thế các bệnh nhân và các tội nhân thường có bản năng đặc biệt ham muốn điều cốt yếu là được sống còn. Nay thời Tân ước, chính những bệnh nhân là những người tìm cách đến gần Chúa Giêsu; họ cố gắng tìm cách chạm đến Chúa vì có một sức mạnh

phát xuất từ Người, và Người chữa lành cho mọi người (Lc 6,19). → **91**

« Giữa sự xấu hơn của thế giới Kitô giáo và sự tốt hơn của thế giới ngoại giáo, tôi luôn chọn thế giới Kitô giáo vì thế giới Kitô giáo dành một chỗ cho những người không bao giờ có thể có được chỗ đó trong thế giới ngoại giáo: đó là những người bệnh tật, ốm đau, già nua và yếu đuối, và họ được một điều còn tốt hơn là một chỗ: đó là được tình yêu thương đối với những người mà trong thế giới ngoại giáo và không có Thiên Chúa, người ta đã coi và vẫn còn coi họ là vô ích vô dụng. Heinrich Boll (1917 – 1985, văn gia Đức)

« Người bệnh tật cảm nghiệm được các sự việc tốt hơn mọi người khác. Reinold Schneider (1913-1958, văn sĩ người Đức)

242. Tại sao Giáo hội phải chăm sóc cách riêng cho người bệnh?

- **Chúa Giêsu cho ta biết:** Thiên đàng đau khổ với ta khi ta đau khổ dưới đất. Thiên Chúa còn muốn chúng ta nhận ra Người nơi "người anh em bé mọn nhất" (Mt 25, 40). Đó là lí do tại sao, Chúa Giêsu muốn việc chăm sóc người bệnh, người nghèo phải là nhiệm vụ chính của các môn đệ. Người truyền dạy: "*Hãy chữa lành bệnh tật*" (Mt 10, 8), và Người hứa ban quyền thiêng cho môn đệ "*Nhân danh Thầy, họ sẽ trừ quỷ, sẽ đặt tay chữa lành bệnh nhân*" (Mc 16,17). [1506 – 1510]

– Một trong những đặc tính nổi bật của Kitô giáo là luôn luôn dành trọng tâm chăm sóc bệnh nhân, người già và những người nghèo túng. Mẹ Têrêsa là người đón nhận những người đang hấp hối ở đường phố Calcutta chỉ là một Kitô hữu như mọi Kitô hữu khác, nhưng Mẹ đã nhìn thấy Chúa Kitô trong những người bị mọi người loại bỏ và chạy

trốn. Nếu Kitô hữu là Kitô hữu đích thật, thì từ nơi họ sẽ toát ra một ước muốan an ủi, nâng đỡ, được thực hiện trong hành động. Họ có thể giúp người khác khỏi bệnh phần xác, nhờ sức mạnh của Thánh Thần. (đặc sủng chữa bệnh → Đặc Sủng)

« Việc lo lắng cho người nghèo phải là một ưu tiên: cần phải giúp đỡ họ như họ là chính Chúa Kitô vậy. Thánh Benoît de Nursie (khoảng 480 – 547, đấng sáng lập dòng Biển Đức)

« Và chúng tôi còn có lời thề là hứa trở nên người tận tâm phục vụ các người bệnh tật của Chúa chúng ta. Luật dòng thánh Jean de Malte

243. Ai được lãnh Bí tích Xức dầu bệnh nhân ?

- **Bất cứ người Công giáo nào sức khỏe đến hồi liệt nặng đều được lãnh bí tích Xức dầu bệnh nhân.**

[1514 – 1515, 1528 – 1529]

– Ta có thể lãnh bí tích này nhiều lần trong suốt đời. Ngay cả người trẻ cũng có lý do để xin lãnh bí tích xức dầu bệnh nhân trong trường hợp sắp được giải phẫu nặng. Trong những trường hợp như vậy nhiều Kitô hữu còn muốn xưng tội nữa, họ muốn trình diện với Chúa một lương tâm trong trắng, nếu họ không bình phục.

244. Bí tích Xức dầu bệnh nhân được trao ban thế nào ?

- **Nghi lễ cốt yếu của bí tích Xức dầu bệnh nhân là xức dầu thánh trên trán và 2 bàn tay, trong khi đó linh mục đọc lời xức dầu.** [1517 – 1519, 1531]

☞ *Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỵ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xức dầu nhân danh Chúa. Gc 5,14*

245. Bí tích Xức dầu bệnh nhân ban những ơn nào?

- Bí tích Xức dầu bệnh nhân ban ơn an ủi, bình an, sức mạnh và kết hợp tình trạng phiền não và đau đớn của bệnh nhân với những đau khổ của Chúa Kitô cách sâu xa hơn, vì Chúa đã có kinh nghiệm với sự sợ hãi và chịu những đau đớn của ta nơi thân xác Người. Với nhiều bệnh nhân, bí tích Xức dầu còn ban cho họ sức khỏe phần xác. Nhưng nếu Chúa muốn gọi họ về quê trời, Người ban cho họ sức mạnh hồn xác để chiến đấu lần cuối cùng. Trong hết mọi trường hợp, bí tích Xức dầu bệnh nhân hiệu quả là ơn tha các tội lỗi đã phạm. [1520 – 1523, 1532]

– Nhiều bệnh nhân sợ bí tích này và từ chối cho đến giờ chót vì họ nghĩ rằng đây là một thứ án tử. Nhưng quả thật là trái ngược lại: vì Xức dầu bệnh nhân là một bảo đảm cho sự sống. Mọi Kitô hữu đang bị bệnh tật đeo đuổi cần phải loại bỏ những cảm nghĩ sợ hãi và sai lầm. Hầu hết các bệnh nhân trong tình trạng nguy hiểm nặng có trực giác vào lúc nhất định này là không có gì quan trọng cho bằng trở nên đồng hình đồng dạng ngay tức thì và vô điều kiện với Đáng đã thắng sự chết và là sự sống: Chúa Giêsu, Đáng cứu chúng ta.

➥ *Dù tôi qua thung lũng tối tăm tôi không sợ gì vì Chúa ở gần tôi; cây gậy của Chúa có đó khiến tôi an lòng.* Tv 23,4

➥ *Ai ăn Thịt và uống Máu Ta thì có sự sống đời đời.* Ga 6,54

246. Ai được ban bí tích Xức dầu bệnh nhân ?

- Chỉ các Giám mục và linh mục được ban bí tích Xức dầu bệnh nhân: chính Chúa Kitô ban qua các vị này, vì các Ngài đã được Truyền chức thánh. [1516 – 1530]

« Khi ban bí tích này, linh mục đọc: “Nhờ việc xức dầu thánh này và nhờ lòng từ bi nhân hậu của Chúa, xin Chúa dùng ơn Chúa Thánh Thần mà giúp đỡ ... để Người giải

thoát ... khỏi mọi tội lỗi, cứu chữa ... và thương làm cho ... được thuyền giảm". Nghi thức Xức dầu bệnh nhân

247. "Của ăn đàng" nghĩa là gì ?

- Khi bệnh nhân được “rước lễ” lần sau hết trước khi chết, Hội thánh quen gọi là rước lễ như của ăn đường, để đi về với Chúa. [1524 – 1525]

– Ít khi việc rước lễ lại cần thiết cách cốt tử hơn là lúc con người sắp hoàn thành cuộc vượt qua chấm dứt cuộc sống đời này: trong thế giới mai sau, cuộc sống sẽ là hiệp thông với Chúa Kitô.

 *Ai ăn Thịt Ta và uống Máu Ta, sẽ được sống muôn đời. Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại vào ngày sau hết.* Ga 6,54

« Hạnh phúc muôn đời là tình trạng mà việc chiêm ngưỡng là lương thực. Simone Weil (1909-1943, triết gia và nhà thần bí Pháp)

Chương 3. Các Bí tích phục vụ cho sự hiệp thông và Sứ vụ

248. Tên của các bí tích phục vụ sự hiệp thông trong Hội thánh là gì?

- Người đã được Rửa tội và Thêm sức được lãnh nhận 2 bí tích ban cho họ một sứ mạng đặc biệt trong Hội thánh và một sứ vụ do Chúa kêu gọi, đó là bí tích Truyền Chức Thánh và Hôn phối. [1533 – 1535]

– Hai bí tích này có một điểm chung là phục vụ người khác. Không ai chịu chức thánh cho riêng mình và không ai kết hôn cho riêng mình. Hai bí tích này nhằm tới xây dựng Dân Chúa, nghĩa là những cái máng để tình yêu Chúa tưới cho thế giới.

« Các linh mục được truyền chức thánh để nêu phương tiện cứu rỗi, không cho cá nhân mình, nhưng cho cả Hội thánh.

Thánh Tôma Aquinô

6. Bí tích Truyền Chức Thánh

249. Bí tích Truyền Chức Thánh gồm những cấp bậc nào?

- Bí tích Truyền Chức Thánh gồm có 3 cấp bậc: giám mục, linh mục, phó tế. [1554, 1593] → 140

« Chỉ có Chúa Kitô là linh mục duy nhất và đích thực, các vị khác chỉ là thừa tác viên của Người. Thánh Tôma Aquinô

250. Việc truyền chức Giám mục có ý nghĩa thế nào?

- Việc truyền chức Giám mục là việc trao ban đầy đủ bí tích Truyền Chức Thánh cho linh mục để làm giám mục. Giám mục là vị kế tiếp các tông đồ và gia nhập đoàn Giám mục. Cùng với các Giám mục khác và Đức Giáo hoàng, từ nay ngài có nhiệm vụ trên toàn Hội thánh Công Giáo, và cách riêng trong giáo phận. Hội thánh trao ban cho ngài có quyền giáo huấn, thánh hóa và quản trị. [1555-1559]

– Chức vụ giám mục là chức mục vụ đích thực trong Hội thánh vì nguồn gốc có từ các tông đồ, là những chứng nhân đầu tiên về Chúa Giêsu và chức đó làm cho chức mục vụ của các tông đồ Chúa Kitô thiết lập được tồn tại mãi. Đức Giáo Hoàng cũng là một giám mục số một và đứng đầu Đoàn Giám mục đoàn. → 92, 137

« Tôi phải khiếp sợ vì là giám mục đối với anh em nhưng tôi tự an ủi vì là Kitô hữu cùng với anh em. Đối với anh em tôi là giám mục, cùng với anh em tôi là Kitô hữu, một có ý chỉ trách nhiệm, một có ý chỉ ân sủng, một là nguy cơ, một là giải thoát. Thánh Augustinô

251. Giám mục quan trọng thế nào đối với một Kitô hữu Công giáo ?

- Một Kitô hữu Công giáo buộc phải vâng lời Đức Giám mục của mình. Giám mục là đại diện Chúa Kitô. Giám mục thi hành trách nhiệm mục vụ. Cùng với các linh mục và các phó tế, là các phụ tá có thánh chức, đó là nguyên lý hữu hình và nền tảng của một Hội thánh ở địa phương (giáo phận). [1560 – 1561]

« Tất cả anh em phải theo Giám mục hướng dẫn, như Chúa Giêsu theo Đức Chúa Cha hướng dẫn... Đừng ai làm gì trong Hội thánh mà không theo Giám mục. Thánh Inhaxiô Antiôkia

252. Bí tích Truyền Chức Thánh ban ơn gì ?

- Bí tích Truyền Chức Thánh ban ơn Chúa Thánh Thần cho người nhận lãnh, nghĩa là Chúa Kitô ban quyền thánh chức cho họ qua sự đặt tay của Đức Giám mục. [1538]

– Làm linh mục không chỉ là nhận một chức vụ hoặc tác vụ. Nhờ bí tích Truyền chúc, một linh mục nhận một quyền chuyên biệt và một sứ vụ đối với anh chị em trong đức tin.
→ 150, 251, 228, 236

253. Hội thánh hiểu thế nào về bí tích Truyền Chức Thánh ?

- Các tu tế Cựu ước có sứ vụ là trung gian giữa trời và đất, giữa Thiên Chúa và dân của Người. Cũng như Chúa Kitô là "trung gian duy nhất" giữa Thiên Chúa và nhân loại (1Tm 2,5), Người đã làm hoàn hảo và hoàn tất chức linh mục đó. Sau Chúa Kitô chỉ có các linh mục đã được truyền chúc trong Chúa Kitô, trong hiến tế của Chúa Kitô trên thánh giá, qua sự kêu gọi của Chúa Kitô, và sứ vụ tông đồ.
[1539 – 1553, 1592]

– Một linh mục Công giáo cử hành các bí tích không phải do quyền riêng của ngài, cũng không phải vì ngài hoàn hảo

về luân lý (không may có khi ngài không được như vậy), nhưng ngài làm nhân danh Chúa Kitô. Nhờ có chức thánh, ngài được sức mạnh của Chúa Kitô để biến đổi, chữa lành, cứu thoát. Vì linh mục tự mình chẳng có quyền gì, ngài trước hết là tôi tớ để phục vụ. Tất cả các linh mục đều được coi là đích thực khi ngài luôn luôn khiêm tốn ngạc nhiên rằng mình đã được Chúa gọi. → 215

254. Việc truyền chức linh mục ban ơn gì ?

- Khi truyền chức linh mục, Giám mục xin sức mạnh của Thiên Chúa xuống trên người lãnh chức. Sức mạnh ấy in vào linh hồn một án tích còn mãi không bao giờ mất. Linh mục là người cộng tác của Giám mục, linh mục công bố Lời Chúa, ban các Bí tích, nhất là dâng Thánh lễ. [1562 – 1568]

– Trong thánh lễ, phong chức, bắt đầu là việc gọi tên các người được chọn. Sau bài giảng của Giám mục, người chịu chức hứa vâng lời Giám mục và các đấng kế vị. Việc phong chức được thực hiện bằng cử chỉ đặt tay của Giám mục và kinh nguyện kèm theo. → 215, 236, 259

« Linh mục tiếp tục công việc cứu rỗi của Chúa Kitô trên thế giới. Thánh Gioan Vianney

« Nếu người ta muốn phá Hội thánh, họ bắt đầu tấn công linh mục, vì không còn linh mục, sẽ không còn thánh lễ, không còn thánh lễ thì sẽ không còn đạo Công giáo nữa. Thánh Gioan Vianney

255. Việc truyền chức phó tế ban ơn gì?

- Trong việc truyền chức Phó tế, người lãnh được trao ban một sứ vụ riêng trong bí tích Truyền Chức Thánh. Phó tế thay mặt Chúa Kitô Đáng đến để "phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mt 20, 28). Trong nghi thức Truyền Chức có nói rằng: "Phó tế vì là thừa tác

viên của Lời Chúa, của bàn thờ, và của đức Ái, Phó tế sẽ biến mình thành tôi tớ mọi người". [1569 – 1571]

– Hình ảnh đầu tiên ta có về hàng phó tế là thánh Têphanô tử đạo. Khi các tông đồ của Hội thánh tiên khởi ở Giêrusalem bị tràn ngập bởi nhiều công việc bác ái, các ngài kêu gọi bảy người nam “để phục vụ cho bữa ăn” mà sau đó các ngài truyền phép. Một vị tên là Têphanô “có đầy ân sủng và sức mạnh của Thiên Chúa” đã hoàn thành mọi việc để phục vụ đức tin và những người nghèo của cộng đoàn. Suốt nhiều thế kỷ chức phó tế chỉ là chặng đường dẫn đến chức linh mục, nay chức phó tế đã trở thành chức vụ riêng biệt hoàn toàn, dành cho những người độc thân hoặc đã lập gia đình. Một đàng Hội thánh muốn nhấn mạnh đến việc phục vụ như đặc tính của Hội thánh, và đàng khác Hội thánh muốn, như trong Hội thánh sơ khởi, phụ thêm cho các giám mục một chức vụ nhằm giúp đỡ các ngài, và để hoàn thành ngay trong lòng Hội thánh những hoạt động mục vụ và xã hội. Việc phong chức phó tế cũng in một dấu ấn bí tích (ấn tích) không thể xóa bỏ cho đến suốt đời. → **140**

➥ Các trợ tá cũng vậy, phải là người đàng hoàng, biết giữ lời hứa, không rượu chè say sưa, không tìm kiếm lợi lộc thấp hèn; Họ phải bảo toàn mẫu nhiệm đức tin trong một lương tâm trong sạch. Họ phải được thử thách trước đã, rồi mới được thi hành chức vụ trợ tá, nếu không bị ai khiếu nại. Các trợ tá phải là người chỉ có một đời vợ, biết điều khiển con cái và gia đình cho tốt. 1 Tim 3,8.12

? Phó tế là bậc đầu tiên trong bí tích truyền chức thánh trong Hội thánh Công giáo. Như chính tên đã nói rõ, phó tế dẫn thân trước hết trong các dịch vụ bác ái, và cũng có bổn phận giảng dạy, dạy giáo lý công bố Tin Mừng, giảng trong Thánh lễ, cử hành bí tích Rửa tội và Hôn phối, và phụ giúp trong các buổi cử hành.

256. Ai được lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh ?

- Chỉ người nam giới, đã được Rửa tội trong đạo Công giáo, được Hội thánh kêu gọi lên lãnh các chức Phó tế, Linh mục, Giám mục, thì mới lãnh các chức vụ này thành phép.

[1577 – 1578]

« Không ai có thể là linh mục tốt hơn Đức Mẹ. Mẹ có thể nói cách không do dự: "Đây là Mình Tôi", vì Chúa Giêsu mà Mẹ đã ban cho ta, quả thực là mình của Mẹ. Nhưng Mẹ đã giữ nguyên địa vị tôi tớ hèn mọn của Thiên Chúa, đến nỗi chúng ta có thể chuyện trò với Mẹ như là Mẹ chúng ta. Mẹ là một người trong chúng ta, và chúng ta luôn luôn hợp nhất với Mẹ. Sau khi Con Mẹ qua đời, Mẹ tiếp tục sống trên trái đất để cung cấp thêm sức cho các tông đồ trong nhiệm vụ các ngài, để làm Mẹ các ngài, cho đến khi Hội thánh trung thành hình. Mẹ Têrêsa Calcutta

257. Nếu chỉ có nam giới được lãnh bí tích Truyền Chức Thánh thì nữ giới có bị kỳ thị không ?

- Luật nói rằng: chỉ nam giới được lãnh chúa thánh, không làm hạ phẩm giá nữ giới. Đôi với Thiên Chúa, nam hay nữ đều có phẩm giá như nhau, nhưng mỗi giới có những bổn phận và đoàn sủng khác nhau. Hội thánh quen chọn người nam, chính vì Chúa Giêsu đã chỉ chọn người nam khi lập chức linh mục trong bùa Tiệc ly. Năm 1994, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II tuyên bố rằng: "Hội thánh không có quyền truyền chức linh mục cho nữ giới, và mọi tín hữu của Hội thánh phải dứt khoát tuân giữ quyết định đó".

– Thời xưa không có ai đề cao phụ nữ bằng Chúa Giêsu (điều mà thời đó được coi là khiêu khích), Người đã đồng ý làm bạn với họ và bảo vệ họ. Nhiều phụ nữ đi theo Chúa Giêsu và Người đánh giá đức tin họ rất cao. Người đầu tiên làm chứng nhân cho việc Chúa Giêsu sống lại là phụ nữ, bà Maria Madalena. Vì thế người ta nói rằng bà là “một phụ

nữ tông đồ giữa các tông đồ". Dầu vậy việc truyền chức linh mục cũng như trách nhiệm mục vụ luôn luôn được truyền lại cho người nam. Các linh mục người nam phải thay mặt Chúa Giêsu để tập họp Hội thánh. Chức linh mục là một chức vụ đặc biệt đòi hỏi người nam phải thi hành vai trò của người nam làm cha. Không có sự ưu thế nào của nam trên nữ. Các phụ nữ có vai trò trong Hội thánh, như ta thấy qua Đức Maria một vai trò trung tâm không thua kém người nam, nhưng là vai trò của nữ giới. Bà Eva trở thành mẹ của mọi người đang sống (St 3,20). Xét theo là mẹ của mọi người đang sống, các phụ nữ có những tư chất và khả năng đặc biệt. Nếu không có cách thể riêng biệt mà chỉ phụ nữ mới có như dạy dỗ, loan báo Tin Mừng, sống bác ái, sống đạo đức và mục vụ, thì Hội thánh "bị cắt cụt một nửa". Khi những người nam trong Hội thánh dùng chức vụ linh mục như công cụ của quyền lực, hoặc khi các người nữ không lo tận dụng những đặc sủng của mình, thì cả hai đã xúc phạm đến tình yêu và đến Thánh Thần của Chúa Giêsu.

258. Tại sao Hội Thánh Công giáo đòi các linh mục và Giám mục sống đời độc thân ?

- Chúa Giêsu đã sống đời độc thân, và muốn dùng cách này để nói lên tình yêu của Người với Thiên Chúa Cha là không chia sẻ với ai. Cho nên việc theo lối sống của Chúa Giêsu và sống khiết tịnh không đôi bạn "vì Nước Trời" (Mt 19,12) đã có từ thời Chúa Giêsu, được coi như là dấu hiệu của tình yêu, của sự hiến dâng cho Thiên Chúa không chia sẻ, của sự tự nguyện hoàn toàn để phục vụ. Hội thánh Rôma đòi các linh mục, giám mục của mình theo lối sống độc thân này, trong khi các Giáo hội Công giáo Đông phương chỉ đòi các Giám mục của họ. [1579 – 1583, 1599]

– Theo Đức Bênêđictô XVI, sống độc thân không có nghĩa là “để cho tình yêu trống rỗng, trái lại nó phải mang ý nghĩa đó là người để cho tình yêu Thiên Chúa chiếm lấy

mình. Một linh mục sống độc thân phải chứng tỏ rằng cuộc đời ngài có sinh sản bởi vì ngài làm cho tư cách là cha của Thiên Chúa và Chúa Giêsu được thể hiện. Đức Giáo hoàng còn nói với chúng ta rằng “Chúa Kitô cần những linh mục chín chắn và can đảm, có khả năng và thực hành tư cách đích thực là cha thiêng liêng.”

« Hội thánh Công giáo có ý thức rõ ràng rằng mình sẽ kéo theo một sự đảo lộn triệt để về các giá trị khi loại bỏ việc sống độc thân không ? Việc sống độc thân của linh mục là một điên rồ của Tin Mừng, trong đó có chứa một chân lý ẩn giấu. Duy trì việc độc thân Hội thánh đặt mình vào lãnh vực vô hình, vào Mầu nhiệm Chúa Kitô. Frère Roger Schutz

259. *Chức linh mục tổng quát của các tín hữu khác với chức linh mục do chức thánh thế nào ?*

- **Qua bí tích Rửa tội, Chúa Giêsu đã cho chúng ta gia nhập vương quốc tư tế của Cha Người (Kh 1,6). Qua chức linh mục tổng quát, tất cả các Kitô hữu được gọi nhân danh Chúa để làm việc trong thế giới, đem phép lành và ơn phúc cho thế giới. Trong bữa Tiệc ly, khi Chúa ủy quyền cho các tông đồ, là Chúa trang bị cho họ quyền ban bí tích để phục vụ giáo dân; những linh mục có chức thánh này thay mặt Chúa Kitô như là người chăn chiên của dân mình, và như đầu của Thân thể Chúa là Hội thánh.[1546 – 1553, 1592]**

– Từ “linh mục” có hai nghĩa gần giống nhau là linh mục và tư tế nhưng thường bị lẫn lộn, vì linh mục và tư tế khác nhau về nội dung cũng như cả về hình thức nữa (Công đồng Vatican II). Ta phải ngập tràn vui mừng khi nghĩ rằng những ai được Rửa tội đều là tư tế, bởi vì họ sống trong Chúa Giêsu Kitô và kết hợp với Chúa Giêsu ở chỗ Người là ai và Người làm gì. Tại sao ta không thường xuyên cầu nguyện để chúc lành của Thiên Chúa xuống trên thế giới ? Đàng khác ta phải khám phá ra ân huệ mà Thiên Chúa ban

cho Hội thánh đó là các linh mục có chức thánh, các ngài làm cho Chúa ở giữa ta. → 138

➥ *Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đáng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền. Xưa anh em chưa phải là một dân, nay anh em đã là dân của Thiên Chúa, xưa anh em chưa được hưởng lòng thương xót, nay anh em đã được xót thương.* 1 Pr 2,9.10

➥ *Hãy để Thiên Chúa dùng anh em như những viên đá sống động mà xây nên ngôi đền thờ thiêng liêng, và hãy để Thiên Chúa đặt anh em làm hàng tư tế thánh, dâng những lề té thiêng liêng đẹp lòng Người, nhờ Đức Giêsu Kitô.* 1 Pr 2,5

7. Bí tích Hôn phối

260. Tại sao Thiên Chúa tạo dựng có người nam và người nữ cho nhau ?

- Thiên Chúa tạo dựng có người nam và người nữ để họ "không còn là hai nhưng là một xương một thịt" (Mt 19,6). Như vậy họ phải sống trong tình yêu, phải sinh con cái, và trở nên chứng nhân của một Thiên Chúa, Đáng yêu thương chúng ta bằng tình yêu vô hạn. [1601 – 1605] → 64, 400, 417

➥ *Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn, Ta sẽ chúc phúc cho ngươi, Ta sẽ cho danh ngươi nên lớn lao, ngươi sẽ là một mối chúc lành.* St 12,2

261. Bí tích Hôn phối được thực hiện thế nào?

- Bí tích Hôn phối được thực hiện do hai người nam và người nữ hứa với nhau trước Thiên Chúa và Hội thánh. Thiên Chúa nhìn nhận cũng như đóng dấu cho ưng thuận đó để đôi

nam nữ thực sự hoàn thành trong việc kết hợp hai thân xác. Đây liên kết của bí tích Hôn phối ràng buộc họ cho đến chết, vì chính Thiên Chúa đã nối kết. [1625 – 1631]

– Bí tích Hôn phối là một quà tặng hổ tương mà chồng vợ trao cho nhau. Linh mục hay phó tế nhân danh Hội thánh để trình bày cách hữu hình rằng hôn phối là một thực tại của Hội thánh và xin chúc lành của Thiên Chúa xuống trên đôi hôn phối. Một cuộc hôn nhân chỉ được thực hiện nếu có sự ưng thuận kết hôn, nghĩa là nếu đôi bạn tương lai muốn kết hôn cách hoàn toàn tự do, không sợ hãi, không bị ép buộc và nếu không có gì ngăn trở sự kết hôn, do những bất tiện tự nhiên hoặc do Hội thánh (đã kết hôn rồi, đã khấn sống độc thân).

«Làm sao diễn tả được hạnh phúc của hôn nhân mà Hội thánh sắp xếp? Đôi khi Kitô hữu được hiệp nhất bởi cùng một hy vọng, cùng một ước muốn duy nhất, cùng một kỷ luật chung, cùng một sứ vụ ... không gì chia cách họ trong tinh thần cũng như trong thân xác. Ở đâu thân xác nên một thì tinh thần nên một. Tertulianô (160-220 văn sĩ Công giáo tiếng Latinh)

262. Điều gì cần để lãnh bí tích Hôn phối ?

- **Cần 3 điều này:** nói lên ưng thuận cách hoàn toàn tự do; cam kết sống suốt đời, và chỉ quan hệ độc quyền với nhau về tình dục; sẵn sàng sinh con cái. Tuy nhiên, điều căn bản hơn cả về bí tích Hôn phối là đôi hôn nhân cần biết rằng họ chính là hình ảnh sống động của tình yêu Chúa Kitô yêu thương Hội thánh Người". [1644 – 1654, 1664]

– Đòi hỏi hôn nhân phải một vợ một chồng và không thể phân ly, đối nghịch với việc nhiều chồng nhiều vợ mà Kitô giáo coi là một tội căn bản chống lại tình yêu và chống lại quyền con người. Đòi hỏi này cũng đối nghịch với việc mà người ta có thể gọi là "nhiều vợ nhiều chồng liên tục",

nghĩa là cứ liên tục quan hệ mà không muốn cam kết chỉ trong một lần ưng thuận duy nhất, không làm lại nữa. Đòi hỏi phải chung thủy trong hôn nhân quy kết là phải chung thủy suốt đời, và phải loại bỏ mọi quan hệ ngoài hôn nhân. Đòi hỏi phải đón nhận sinh con cái có nghĩa là đôi bạn Kitô hữu sẵn sàng đón nhận những đứa con mà Thiên Chúa muốn ban cho. Các đôi bạn không có con được Chúa kêu gọi đến một hình thức khác của việc "sinh sản". Nếu khi cử hành hôn phối, một trong các yếu tố trên bị từ chối, thì không có hôn nhân.

« Các Kitô hữu không yêu thương khác với những người khác, nhưng họ được giúp đỡ nhiều hơn. Vô danh

« Một vợ một chồng, nhiều vợ nhiều chồng. Kitô giáo không chấp nhận nhiều vợ nhiều chồng, cũng như Nhà nước cấm hai vợ hai chồng.

« Tình yêu đạt tới hoàn thành trong sự chung thủy. Kierkegaard

« Yêu ai là nhìn nhận họ như Thiên Chúa đã muốn họ như thế. Fedor Dostoevski

« Một đôi bạn coi mở là một đôi bạn không bao giờ khép kín trên chính mình. Théodor Weissenborn (1933- , văn sĩ Đức)

« Yêu ai là nhìn họ như tuyệt vời duy nhất mà người khác không thấy được. Francois Mauriac

« Yêu là yêu người khác như họ đang là, đã là và sẽ là. Michel Quoist (1921-1997, linh mục văn sĩ Pháp)

263. Tại sao Hôn phối không thể phân ly (bất khả phân) ?

- **Hôn phối không thể phân ly vì 3 lý do.** Trước hết vì việc tự hiến cho nhau không giữ lại gì đó là chính bản tính của tình yêu. Rồi vì đó giống như là hình ảnh trung tín vô điều kiện của Thiên Chúa với thụ tạo của Người. Sau cùng vì nó diễn

tả tình yêu hiến dâng của Chúa Kitô cho Hội thánh Người, đến nỗi chết trên Thánh giá. [1605, 1612 – 1617, 1661]

– Vào thời kỳ mà 50% các đôi vợ chồng ly dị, tất cả các hôn nhân chung thủy với nhau là một dấu hiệu lớn, dấu hiệu về Thiên Chúa. Trên trái đất chúng ta có biết bao chuyện chỉ là tương đối, nên cần phải có những người tin rằng chỉ có Thiên Chúa là tuyệt đối. Do đó, những gì không tương đối là rất quan trọng, chẳng hạn phải tuyệt đối nói sự thật, hoặc phải tuyệt đối trung thành. Việc trung thành tuyệt đối trong hôn nhân chứng tỏ rằng đó không phải do khả năng của con người mà đúng hơn là do lòng trung thành với Thiên Chúa, Đáng luôn luôn trung tín dù chúng ta có phản bội bằng bất cứ cách nào, và dù chúng ta không biết là Thiên Chúa trung tín như vậy. Kết hôn tại nhà thờ là chứng tỏ chúng ta đặt tin tưởng hy vọng vào Thiên Chúa hơn là vào khả năng yêu đương của chúng ta.

➥ *Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội thánh và hiến mình vì Hội thánh; như vậy, Người thánh hóa và thanh tẩy Hội thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ó, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyển. Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình.* Ep 5,25-28

➥ *Nếu ta không trung tín, Người vẫn một lòng trung tín, vì Người không thể nào chối bỏ chính mình.* 2 Tm 2,13

➥ *Ghen ghét đốt nóng lên các cãi lộn, còn tình yêu che đậm mọi thứ xúc phạm.* Cn 10,12

➥ *Chúng tôi là sứ giả thay mặt Đức Kitô, như thể chính Thiên Chúa dùng chúng tôi mà khuyên dạy.* Vậy, nhân

danh Đức Kitô chúng tôi nài xin anh em hãy làm hòa với Thiên Chúa. 2 Cr 5,20

➥ **Mọi lo âu, hãy trút cả cho Người, vì Người chăm sóc anh em.** 1 Pr 5,7

➥ **Mẹ đi đâu con sẽ đi đó. Mẹ lưu lại đâu con sẽ lưu lại đó. Dân của mẹ sẽ là dân của con. Thiên Chúa của mẹ sẽ là Thiên Chúa của con. Mẹ chết ở đâu con cũng sẽ chết ở đó. Xin Giavê xử tàn nhẫn với con và còn hơn thế nữa, nếu không phải chỉ cái chết mới làm con lìa mẹ.** Rt 16-17

264. Điều gì đe dọa đôi Hôn phối ?

- **Điều thực sự đe dọa đôi Hôn phối đó là tội. Điều phục hồi cho đôi hôn phối là tha thứ. Điều làm cho họ được mạnh mẽ là cầu nguyện và trông cậy vào Thiên Chúa hiện diện.**

[1606 – 1608]

– Sự xung đột giữa nam và nữ trong cuộc sống lứa đôi có khi dẫn tới ghen ghét nhau, đó không phải là dấu hiệu do hai giới không thể hòa hợp nhau; cũng không phải do có khuynh hướng di truyền làm cho bất trung, hoặc là có cản trở đặc biệt về tâm lý đối với việc kết hợp để sinh sống. Thực ra, nhiều đôi vợ chồng bị đe dọa bởi thiếu đối thoại với nhau, thiếu quan tâm đến nhau.Thêm vào đó, còn có vấn đề kinh tế và xã hội nữa. Nhưng vai trò chính vẫn là tội: ghen tuông, thống trị, gây gổ, mê dâm, không trung thành, và các nhân tố phá hoại khác. Vì thế mỗi cặp vợ chồng rất cần đến tha thứ và hòa giải với nhau, nhờ bí tích Hòa giải.

265. Có phải mọi người đều được kêu gọi sống bậc Hôn nhân không ?

- **Không phải mọi người được kêu gọi sống đời Hôn nhân. Người sống độc thân cũng có thể có một cuộc sống này nở trong an vui hạnh phúc. Và một số người đó được Chúa**

Giêsu chỉ cho một con đường riêng; Chúa mời gọi họ sống độc thân vì Nước Trời (Mt 19, 12). [1618 – 1620]

– Nhiều người sống độc thân đau khổ vì cô đơn, và cảm nghiệm như mình thiếu thốn hoặc bất lợi. Người không lo toan đến vợ chồng hoặc gia đình thì được hưởng tự do và không lệ thuộc ai. Họ có thời giờ để làm những việc lý thú và quan trọng mà nếu họ lập gia đình thì không thể làm được. Có thể Chúa mời gọi họ chăm sóc những người đã bị mọi người bỏ rơi. Không hiếm khi Chúa gọi một người như thế để gần gũi với Chúa hơn. Đó là trường hợp người đó cảm thấy mình mong muốn không lập gia đình “vì Nước Trời”. Kitô hữu được ơn gọi như thế không bao giờ là vì họ coi rẻ việc hôn nhân hoặc coi rẻ đời sống tình dục. Chỉ có thể tự nguyện sống độc thân khi người ta sống trong tình yêu và vì tình yêu, như là dấu hiệu mạnh mẽ chứng tỏ Chúa quan trọng hơn tất cả. Sống độc thân là từ chối việc quan hệ tình dục, nhưng không từ chối tình yêu; họ đến gặp gỡ *Chúa Kitô là hôn phu đang đến* (Mt 25,6) với một trái tim đam mê.

266. Hôn nhân Kitô giáo được cử hành thế nào?

- Theo Luật, hôn nhân phải được cử hành cách công cộng. Linh mục hay Phó tế hỏi cô dâu chú rể về ý định thành hôn. Rồi đôi bạn nói với nhau “Tôi … nhận … làm … và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với … khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc khỏe mạnh, để yêu thương và tôn trọng mọi ngày suốt đời …”. Linh mục chúc lành cho những lời giao ước đôi bên đã trao cho nhau. Cuối cùng linh mục phê chuẩn chấp nhận đám cưới và ban phép lành. [1621 – 1624, 1663]

– Theo nghi thức cử hành hôn phối Rôma, vị chủ sự hỏi đôi hôn phối về sự tự do, về sự chung thủy, về sự đón nhận và giáo dục con cái. Mỗi bên trả lời riêng rẽ. Vị chủ sự hỏi: Anh chị sắp cam kết với nhau bước vào hôn nhân. Anh chị

có tự do và không bị ép buộc không? Đôi bạn trả lời riêng rẽ: có. Chủ sự : để kết hôn anh chị có hứa yêu thương và kính trọng nhau suốt đời không? Đôi bạn trả lời riêng rẽ: có. Chủ sự: anh chị có sẵn sàng đón nhận con cái mà Chúa ban và giáo dục chúng theo Tin Mừng của Chúa Kitô và trong đức tin của Hội Thánh không? Đôi bạn trả lời riêng rẽ: có. Chủ sự: anh chị có sẵn sàng cùng nhau đảm nhận sứ vụ là Ki tô hữu trong thế giới và trong Hội Thánh không? Đôi bạn trả lời riêng rẽ: có.

267. Phải làm gì khi một người Công giáo muốn kết hôn với một Kitô hữu không Công giáo?

- **Đây là cuộc Hôn phối "hỗn hợp", cần phải được Giáo quyền cho phép rõ ràng. Hội thánh đòi đôi bên phải đặc biệt trung thành với Chúa Kitô, tránh gươong xấu chia rẽ giữa đôi bên trong một gia đình nhỏ bé, và tránh dẫn đến chối bỏ thực hành đức tin. [1633 – 1637]**

« Sự khác biệt về niềm tin giữa một bên Công giáo một bên được Rửa tội ngoài Công giáo không phải là ngăn trở không thể vượt qua được để kết hôn, khi cả hai đạt tới chỗ đóng góp chung cho nhau những gì mỗi bên đã nhận nơi cộng đoàn của mình, và giúp nhau biết cách mỗi bên trung thành với Chúa Kitô. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 1634

? Phép chuẩn: *Giáo luật của Hội thánh có nói đến phép chuẩn, đó là việc cho phép không giữ đúng luật Hội thánh. Chỉ có Giám mục hoặc Tòa Thánh có quyền ban phép chuẩn.*

268. Người Công giáo có được kết hôn với một người khác đạo không ?

- **Người Công giáo kết hôn với người theo một đạo khác (vd Phật giáo), có thể là nguyên nhân gây khó khăn cho đức tin của bên Công giáo, và khó khăn cho con cái sau này. Vì có trách nhiệm đối với các tín hữu, Hội thánh lập ra thủ tục xin tha ngăn trở khác đạo. Muốn cho cuộc hôn nhân như thế**

thành phép, Hội thánh đòi phải xin tha ngăn trở khác đạo cách rõ ràng. Hôn phối này không phải là Bí tích. [1633 – 1637]

269. Vợ chồng không còn hợp ý, luôn "gây chiến" với nhau có được li dị không ?

- Hội thánh luôn rất trọng kính khả năng của người ta trong việc giữ lời hứa và cam kết chung thủy với nhau suốt đời. Hội thánh nhớ lời họ đã doan hứa, và biết rằng mọi cuộc hôn nhân đều có nguy cơ gặp khủng hoảng. Họ cần đối thoại với nhau, cầu nguyện với nhau, có thể nhờ “tư vấn trị liệu” mở đường giúp thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Nhưng luôn luôn vẫn phải hy vọng khi nhớ rằng trong bí tích Hôn phối còn luôn luôn có Người thứ ba ràng buộc, đó là Chúa Kitô. Người luôn hiện diện trong cuộc cam kết của đôi bạn. Tuy nhiên, có những người không thể chịu được nữa hoặc khi ai đó bị bạo hành thể xác hay tinh thần, họ có thể ly thân. Người ta gọi là ly thân (không còn chung sống), trường hợp này cần phải trình Hội thánh. Trong những trường hợp này, ngay cả khi đời sống chung cắt đứt, hôn nhân vẫn còn giữ nguyên tính thành phép. [1629, 1649]

– Cũng có những trường hợp phát xuất do việc một bên hoặc cả hai bên đều không thích hợp với hôn nhân khi đã cam kết, hoặc khi sự ưng thuận không được đầy đủ. Hôn nhân như vậy không thành-sự theo nghĩa pháp lý. Trong trường hợp đó, có thể nộp đơn xin chứng nhận là hôn nhân không thành-sự ở tòa án Hội thánh có thẩm quyền.

☞ Chớ để mặt trời lặn mà con giận vẫn còn. Đừng để ma quỷ thừa cơ lợi dụng. Ep 4,26-27

« Thực ra tình yêu được thử nghiệm trong việc trung thành, nhưng nó chỉ hoàn thành trong tha thứ. Werner Bergengruen (1862-1964, văn sĩ Đức)

270. Hội thánh có lập trường thế nào với những người li dị rồi tái hôn ?

- Theo lời dạy của Chúa Giêsu, Hội thánh vì tình yêu đón nhận họ cách yêu thương. Bất cứ ai thành hôn trong Hội thánh, sau đó li dị, rồi tái hôn, thì làm nghịch lại đòi hỏi rõ ràng của Chúa Giêsu là "*hôn nhân bất khả phân ly*". Hội thánh không thể xóa bỏ đòi hỏi này. Đã rút lại sự trung tín khi ly dị, rồi lại tái hôn, đó là phản lại với bí tích Thánh Thể, là bí tích nói lên đặc tính Tình yêu Thiên Chúa không thể đảo ngược, không thể đổi thay. Do đó, những người tái hôn này đã sống trong tình trạng mâu thuẫn như thế, họ không được rước lê. [1665, 2384]

– Đức Bênêđictô XVI nói rằng không phải giải quyết mọi trường hợp như nhau, Đó là một “tình trạng đau khổ” và ngài mời gọi các mục tử cần phân biệt những tình trạng khác nhau, để giúp đỡ về phần thiêng liêng, và bằng cách thích hợp nhất các tín hữu đó. (Bí tích tình yêu, 29) → 424

«Những người ly dị tái kết hôn, mặc dầu trong tình trạng như vậy họ vẫn thuộc về Hội thánh, Hội thánh vẫn chăm chú theo họ cách đặc biệt, và ước mong họ có gắng phát triển một lối sống Kitô hữu bằng cách vẫn tham dự Thánh lễ, nhưng không rước lê; bằng cách nghe Lời Chúa, thờ lạy Chúa trong bí tích Thánh Thể và cầu nguyện; bằng việc tham gia vào đời sống cộng đoàn; bằng việc đối thoại không ngần ngại với một linh mục hay một người hướng dẫn thiêng liêng, bằng việc tận tụy bác ái cụ thể và làm việc đèn tội, bằng việc dấn thân để giáo dục con cái họ.

Đức Bênêđictô XVI, Bí tích tình yêu

271. Khi nói gia đình là Hội thánh thu nhỏ nghĩa là gì ?

- Hội thánh ở trên qui mô lớn, gia đình ở trên qui mô nhỏ, đó là hình ảnh Tình yêu Chúa trong cộng đồng nhân loại. Thực vậy, mọi cuộc hôn nhân đều được hoàn thành khi mở

ra cho người khác, cho con cái Thiên Chúa gửi đến, cho sự chấp nhận nhau, cho sự hiếu khách, cho việc phục vụ mọi người. [1655 – 1657]

– Điều quyền rũ nhất nơi các Kitô hữu của Hội thánh đầu tiên, những người vừa mới theo “đạo”, đó là các Hội thánh thu nhỏ. Một người đến và tin vào Chúa thường kéo theo cả gia đình họ; và nhiều người trở thành tín hữu và xin được Rửa tội (Cv 18,8). Nhiều gia đình trở về với Chúa đã trở thành những đảo nhỏ sống đạo trong một thế giới không đức tin, trở thành những nơi để cầu nguyện, để chia sẻ và để tiếp đón ân cần thân mật. Rôma, Côrintô, Antiôkia, những thành phố lớn thời xưa có rải rác nhiều Hội thánh thu nhỏ, giống như những điểm chiếu sáng. Ngày nay, những gia đình được Chúa Kitô cưu ngự cũng có thể trở thành men làm cho xã hội chúng ta được đổi mới. → 368

« Nếu bạn muốn ai trở thành Kitô hữu, hãy mời họ sống trong nhà bạn một năm. Thánh Gioan Kim Khẩu

« Không ai lại không có gia đình trong thế giới này. Hội thánh là nhà, là gia đình của mọi người, đặc biệt của những người đau khổ và đang mang những gánh nặng. Đức Gioan Phaolô II, Tông huấn gia đình

Chương 4. Các cử hành phụng vụ khác (Các Á Bí tích)

272. Các Á Bí tích là gì ?

- Là các dấu tích thánh, hoặc các việc thánh có kèm theo sự chúc lành của Hội thánh. [1667 – 1672, 1677 – 1678]

– Ví dụ: làm phép nước thánh, làm phép chuông, đàn, làm phép nhà, xe, làm phép tro ngày xức tro, lá dừa, nến phục sinh, làm phép hoa quả lễ Đức Mẹ Lên trời, phép lành khi hành hương...

273. Hội thánh vẫn còn trừ quỷ sao ?

- Mỗi lần Rửa tội, có nghi lễ gọi là "trừ quỷ đơn giản" đó là lời cầu nguyện xin cho người sắp được Rửa tội thoát khỏi quỷ dữ và được mạnh súc chống lại "tên thủ lãnh và quyền lực của nó" đã bị Chúa Giêsu đánh bại. Còn nghi lễ trừ quỷ trong thể là lời cầu nguyện mà Hội thánh dựa vào uy quyền của Chúa Kitô xin cho các Kitô hữu đã được Rửa tội thoát khỏi ảnh hưởng và quyền lực tà thần. Hội thánh ít khi dùng lời nguyện này, và chỉ sau khi kiểm tra rất nghiêm ngặt mới dùng. [1673]

– Những việc trừ quỷ mà ta thấy trong phim ảnh của Hollywood không có liên quan gì với những trừ quỷ mà Chúa Giêsu và Hội thánh thực hiện. Chúa có quyền trên các sức mạnh của sự dữ, và Người có thể giải thoát những người bị quỷ ám. *Người ban cho các Tông đồ quyền trực xuất các thần dữ và chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền* (Mt 10,1). Hội thánh không làm gì khác cả ngoài việc linh mục có thẩm quyền trừ quỷ, đọc lời cầu nguyện trừ quỷ trên người đến xin ngài trừ. Cần phải kiểm tra trước để loại bỏ trường hợp mắc bệnh tâm thần (Việc này phải nhờ đến thầy thuốc tâm thần).

➥ *Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự, vì biết rằng toàn thể anh em trên trần gian đều trải qua cùng một loại thống khổ như thế.* 1 Pr 5,8-9

? Trù quỷ: Đây là kinh cầu nguyện để nhờ đó một người được che chở khỏi quỷ dữ hoặc thoát khỏi sự giam hãm của quỷ dữ.

274. Việc "Đạo đức bình dân" quan trọng thế nào ?

- Lòng đạo đức bình dân được biểu lộ qua sự tôn kính các thánh tích, rước kiệu, đi hành hương và các loại tôn sùng khác, đó là những việc giúp ta nhận ra tầm quan trọng của

việc đức tin phải hội nhập vào văn hóa. Đó là việc tốt, bao lâu còn tùy thuộc vào Hội thánh, và đưa dẫn tới Chúa Kitô, chứ không nhầm để "vào" Thiên đàng nhờ các việc đó, mà không cần nhờ tin vào ơn Chúa.[1674 – 1676]

«*Đạo đức bình dân là một trong những sức mạnh của chúng ta, vì nó diễn tả những lời cầu nguyện ăn sâu vào tận thâm tâm con người. Ngay cả những người đã xa Hội thánh, hoặc không có cảm thức nhiều lắm về đức tin, cũng có thể xúc động vì những hình thức cầu nguyện đó. Chỉ cần “làm cho sáng tỏ” các cử chỉ đó và “thanh tẩy” cái truyền thống đó, để tất cả được hội nhập trong đời sống Hội thánh.* Đức Bênêđictô XVI, 22-2-2007

275. Có được tôn kính các thánh tích không ?

- **Thánh tích có nghĩa là xương cốt của các vị thánh, hoặc là các vật dụng mà các ngài dùng. Tôn kính thánh tích là nhu cầu tự nhiên của con người, là cách tỏ lòng tôn kính sùng mộ các thánh. Tôn kính các thánh vì các ngài đã dâng hiến cả đời sống cho Chúa, đó là ta ca ngợi hành động của chính Chúa vậy. [1674]**

? *Thánh tích là những di vật của thân xác các thánh hoặc những đồ vật mà các ngài dùng.*

276. Đi "Hành hương" có mục đích gì ?

- **Một ít người đi hành hương để "cầu nguyện bằng đôi chân", họ có kinh nghiệm bằng các giác quan rằng cả cuộc đời mình là một cuộc hành trình dài tiến về cùng Thiên Chúa. [1674]**

– Trong Cựu ước dân Israel hành hương lên Đền Thờ Giêrusalem. Các Kitô hữu thời Trung cổ cũng hành hương đến các nơi thánh, đến Giêrusalem, đến Rôma, đến mộ các thánh tông đồ ... Kitô hữu đi bộ khi hành hương thường để đèn tội, và thường người ta bị thúc đẩy bởi ý nghĩ sai lầm

rằng những việc tự động hăm mình có thể làm cho mình nên công chính trước mặt Chúa. Ngày nay đã đổi mới, Kitô hữu đi hành hương để tìm sự bình an và sức mạnh xuất phát từ các nơi thánh. Nhiều người sống cô đơn lẻ loi, họ muốn ra khỏi cảnh tẻ nhạt đều đều hàng ngày, muốn được thoát thân khỏi những cái thừa thãi để nhẹ nhõm đi đến với Chúa.

 *Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi: "Chúng ta hãy tiến vào nhà Chúa". Chân chúng ta đã đứng nơi cửa tiền đình, Giêrusalem.* Tv 122,1-2

« Hội thánh bước đi vững vàng, tiến về đường hành hương của mình, giữa những thử thách trên đời và những an ủi của Thiên Chúa. Thánh Augustinô

« Những con đường của Thiên Chúa là những con đường mà chính Thiên Chúa đã mượn mà ngày nay ta phải bước đi cùng với Người. Dietrich Bonhoeffer

277. Chặng đường Thánh giá là gì?

- Theo Chúa Giêsu xác thánh giá lên núi Sọ bằng cách cầu nguyện và suy gẫm 14 chặng đàng là sự sùng kính rất cổ xưa trong Hội thánh, nhất là trong mùa Chay và Tuần Thánh. [1674 – 1675]

« Thánh giá của Chúa ôm áp toàn thế giới. Đường thánh giá của Chúa đi ngang qua các lục địa và ngang qua cả thời gian. Theo dõi đường thánh giá, chúng ta không thể chỉ là những khán giả vô tư. Chúng ta cũng phải tham gia vào đường thánh giá và phải tìm xem chỗ của chúng ta là chỗ nào. Chúng ta đang ở đâu? Đức Bênêđictô XVI, 14-4-2006

« Thánh giá của bạn. Sự khôn ngoan vô cùng tự đời đời đã tặng ban cho bạn thánh giá như một món quà quý báu. Thánh giá này trước khi trao cho bạn, Người đã nhìn bằng đôi mắt biết hết mọi sự, Người đã suy nghĩ trong trí tuệ thẳm

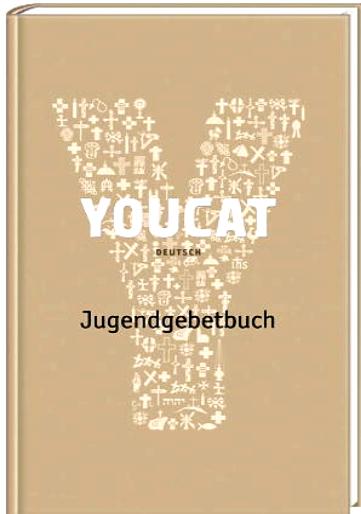
linh của Người, Người đã nghiên cứu với sự công chính dịu dàng của Người, Người đã đo đếm để xem nó có quá không, đã cân để xem nó có quá nặng không. Rồi Người đã chúc lành cho nó bằng danh Thánh của Người, Người đã xúc dầu bằng ân sủng của Người, và nó được thầm nhuần sự an ủi của Người. Rồi Người còn đánh giá sự can đảm của bạn, và ngay bây giờ Người từ trời đến với bạn, như ân huệ của Thiên Chúa nhân lành, ân huệ của tình yêu thương xót của Người. Thánh Phanxicô Salêsiô

Hình ảnh 14 chặng đường thánh giá

278. Việc an táng Kitô hữu có đặc điểm gì?

- An táng Kitô hữu là việc được cộng đoàn Công giáo thực hiện để cầu cho người quá cố được ơn phúc. Lễ nghi an táng bày tỏ nỗi đau buồn của thân nhân người đã qua đời, tuy nhiên, qua lễ nghi, Hội thánh muôn làm nổi bật đặc tính Vượt qua để phục sinh của cái chết Kitô giáo. Chúng ta chết trong Chúa Kitô để có thể cử hành lễ Phục sinh với Người. [1686 – 1690]

« Nhờ cái chết mà ta không xa lìa nhau, vì ta đều đi cùng một đường, và ta sẽ lại gặp nhau tất cả ở cùng một nơi. Thánh Symeon người Thessalônica (1429 nhà thần học).



GIÁO LÝ CHO NGƯỜI TRẺ

PHẦN III. ĐỜI SỐNG TRONG CHÚA KITÔ (câu 279 – 468)

DẪN NHẬP VÀO PHẦN III ĐỜI SỐNG TRONG CHÚA KITÔ

Nội dung của Youcat là trình bày đức tin lanh nhẫn từ các tông đồ một cách tổng hợp và hữu cơ thành bốn cột trụ cổ điển: Hội thánh tin gì, Hội thánh cử hành các màu nhiệm Kitô giáo thế nào, Hội thánh sống trong Chúa Kitô thế nào, Hội thánh cầu nguyện thế nào. Trong phần I, Youcat đã giúp ta hiểu Thiên Chúa tạo dựng con người hướng mở về Người, rồi Thiên Chúa đến gặp con người qua Chúa Giêsu Kitô, và con người đáp lại lời Thiên Chúa để tuyên xưng niềm tin của mình vào chương trình cứu độ của Người. Sang phần II, Youcat giúp ta hiểu Chúa Giêsu Kitô đến gặp gỡ con người trên trần gian bằng những dấu hiệu thánh là phụng vụ và các bí tích, để thánh hóa mọi giai đoạn và hoàn cảnh sống của con người, nhờ đó con người có thể đáp lại cách cụ thể lời mời gọi của Thiên Chúa. Nay đến Phần III, Youcat giúp ta hiểu ta sống trên trần gian là để sống trong Chúa Kitô, Đáng đã xuông thế làm người cứu chuộc ta, sống như gương mẫu cho ta, ban Thánh Thần của Người hướng dẫn ta. Nhờ Chúa Kitô ta có phẩm giá con người, ta được sống trong cộng đồng nhân loại, được trở thành Kitô hữu trong Hội thánh, sống với lý tưởng Kitô hữu là mến Chúa yêu người, được tóm lại trong 10 điều răn.

Youcat cũng theo hai Phần I và II luôn nhắm mục đích giúp Kitô hữu trẻ thời nay không những chỉ biết giáo lý

trong trí, còn cảm nghiệm trong lòng, rồi tự ý dấn thân hành động trong đời sống và luôn sẵn sàng rao giảng, trả lời cho ai muốn tìm hiểu niềm tin và hy vọng của mình. Vì thế Youcat trong Phần III này cũng chọn lựa các chủ đề vừa cập nhật và phù hợp với thời hiện đại, mà các sách giáo lý trước kia chưa nghĩ đến, vừa đưa ra những giải nghĩa, những lời khuyên áp dụng cụ thể phù hợp với hoàn cảnh xã hội ngày nay. Đặc biệt trong Phần III, có những vấn đề rất thiết thực, liên quan đến sự sống con người: vấn đề tính dục, tình dục, tình yêu, hôn nhân, ngừa thai, phá thai, hôn nhân đồng tính, ly dị rồi tái kết hôn... trước đây thường coi là cấm kỵ, không nói tới hoặc ít khi được đề cập. Rồi các vấn đề liên quan đến học thuyết xã hội của Hội thánh, về nhân quyền, về gia đình là Hội thánh tại gia, về lao động kinh tế, toàn cầu hóa, cộng đồng chính trị quốc tế, hòa bình, môi trường môi sinh... Youcat mạnh dạn khai triển, ngắn gọn, giải thích, giải quyết rõ ràng tất cả các vấn đề đó, dựa theo Công Đồng Vatican II và các văn kiện của các Đức Giáo hoàng Phaolô VI, Gioan Phaolô II, Bênêdictô XVI.

Phần III này gồm 189 câu thì có tới 44 câu, trình bày, giải nghĩa, giải quyết các vấn đề độc đáo và cụ thể, như:

347. Tại sao Kitô hữu "sống đạo đức nước đôi (hai mặt)" lại là điều thiếu sót nặng ?
356. Chủ nghĩa bí truyền có phù hợp với đức tin Kitô giáo không ?
357. Có phải vô thần luôn là tội chống lại Điều răn thứ 1 không ?
366. Tại sao Nhà Nước cần coi trọng việc giữ ngày Chúa nhật như ngày nghỉ lễ ?
382. Có được phép chủ động giúp người ta chết êm không ?
384. Có được phá bào thai tàn tật không ?

385. Có thể làm thí nghiệm trên phổi sống và các tế bào gốc của phổi không ?
389. Tại sao hút xì ke ma túy lại là tội ?
391. Tại sao việc hiến tặng các cơ quan của cơ thể là quan trọng ?
392. Hành vi xâm phạm đến sự toàn vẹn thân xác của con người là hành vi nào ?
401. Người nam có trỗi vượt hơn người nữ không ?
402. Tình yêu là gì ?
403. Tình yêu có chối đứng nào trong đời sống tình dục ?
404. Tình yêu khiết tịnh là gì ? Tại sao Kitô hữu sống tình yêu khiết tịnh ?
405. Người ta có thể sống tình yêu khiết tịnh thế nào ?
407. Tại sao Hội thánh chống lại những quan hệ tình dục trước khi thành hôn ?
408. Làm sao bạn sống được như là Kitô hữu, nếu bạn đang có quan hệ tình dục, hoặc đã có quan hệ tình dục trước hôn nhân rồi ?
409. Thủ dâm có lỗi phạm đến tình yêu không ?
412. Tại sao việc sản xuất và tiêu thụ hình ảnh khiêu dâm là tội chống lại tình yêu ?
414. Hội thánh có lập trường thế nào về sử dụng bao cao su phòng chống bệnh SIDA ?
415. Hội thánh phán đoán thế nào về đồng tính luyến ái ?
421. Tại sao các phương pháp ngừa thai không tốt như nhau ?
423. Hội thánh nói gì về mang thai mướn và thuê thai nhân tạo ?
424. Thế nào là ngoại tình ? Ly dị có hợp luân lý không ?
425. Hội thánh chống lại những đôi hôn phối không có bí tích Hôn phối thế nào ?
428. Ăn trộm là gì ? Điều răn thứ 7 dạy gì ?
429. Có luật nào liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ không ?

431. Có được phép gian lận thuế không ?
432. Kitô hữu có thể đầu cơ trong giao dịch chứng khoán, hoặc trong Internet không ?
434. Kitô hữu có được chơi cá cược và chơi cờ bạc không ?
435. Có được phép mua bán con người không ?
437. Phải đối xử với các con vật thế nào ?
441. Hội thánh nói gì về dân chủ ?
442. Hội thánh có lập trường thế nào về chủ nghĩa tư bản và kinh tế thị trường ?
443. Bốn phận các nhà quản lý và lãnh đạo xí nghiệp thế nào ?
446. Hội thánh nói gì về toàn cầu hóa ?
447. Toàn cầu hóa có nghĩa là độc quyền về văn đê chính trị và kinh tế không ?
449. Kitô hữu phải bày tỏ tình yêu đối với người nghèo như thế nào ?
450. Những việc làm để thương xác là gì ?
457. Tại sao nói sự thật đòi ta phải cẩn trọng ?
460. Truyền thông xã hội có thể có hiệu quả nguy hại nào ?
464. Sự e thẹn tốt như thế nào ?
466. Ghen tị là gì ? Làm sao thăng được nó ?
468. Điều gì người ta nên mong ước nhất ?

Đó là những chủ đề hiện đại, thiết thực, độc đáo trong Phần III, còn những giải nghĩa, áp dụng và chứng từ cụ thể cho đời sống cũng rất nhiều, chỉ xin chọn 3 thí dụ thôi:

347. Tại sao Kitô hữu "sống đạo đức nước đôi (hai mặt)" lại là điều thiếu sót nặng ?

- Điều kiện trước hết để loan báo Tin Mừng là sống đúng với Tin Mừng. Không thực hành điều mình tuyên xưng là giả mạo, phản lại bốn phận của Kitô hữu là "muối ướp đời" và là "ánh sáng thế gian". [2044-2046]

Giải nghĩa : Thánh Phaolô nhắc nhớ cho giáo đoàn Côrintô rằng: “*Anh em là bức thư của Chúa Kitô được giao cho chúng tôi chăm sóc, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt tức là lòng người*”(2 Cr 3,3). Các Kitô hữu là bức thư khuyên bảo của Chúa Kitô cho thế giới bằng chính cuộc sống của mình hơn là bằng lời nói. Như thế những tác hại của những phản chứng càng thêm phá hoại hơn, khi đó lại do các linh mục và nữ tu gây ra cho trẻ em. Họ không chỉ phạm tội vô số kể trên các nạn nhân của họ. Họ còn làm cho nhiều người nghi ngờ về lòng trung誠 cậy nơi Chúa và làm tắt đi ánh sáng đức tin nơi nhiều người.

Định nghĩa: *Luân lý nước đôi có ý chỉ một thứ luân lý ở nơi công cộng hay ở nơi riêng tư được người ta thực hành cách khác nhau tùy theo hoàn cảnh. Bên ngoài người đó bảo vệ những mục tiêu và những thái độ phù hợp với các giá trị. Cho riêng tư thì họ không tôn trọng nữa. “Hồi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thành và bằng việc làm.”* 1 Ga 3,18

Trích dẫn: Thế giới đầy những người giảng thì giảng về nước, mà uống thì uống rượu”. Giovanni Guareschi (1908- 1968, tác giả Ý của sách Dom Camillo và Peppone)

421. Tại sao các phương pháp ngừa thai không tốt như nhau ?

- Hội thánh khuyến khích dùng phương pháp chính xác dựa vào quan sát chu kỳ kinh nguyệt nơi người nữ hàng tháng. Phương pháp này tôn trọng phẩm giá người nam và người nữ trong tình

yêu. Nó giúp đôi bạn tôn trọng và cư xử âu yếm nhau, nó là trường dạy đôi bạn yêu nhau. [2370-2372, 2399]

Giải nghĩa : Hội thánh chăm chú để tôn trọng trật tự trong tự nhiên, và Hội thánh thấy trong đó có một ý nghĩa sâu xa. Đối với Hội thánh, việc đôi bạn can thiệp một cách nhân tạo vào việc thụ thai của người vợ rất khác với việc sử dụng những thời kỳ có thể thụ thai và thời kỳ không thể thụ thai trong chu kỳ kinh nguyệt của người vợ. Việc “kế hoạch hóa gia đình theo trật tự tự nhiên” vừa tôn trọng con người, vừa ủng hộ cho việc vợ chồng âu yếm nhau và không làm tổn hại sức khỏe. Vả lại nếu việc kế hoạch theo đúng trật tự tự nhiên thì tỉ lệ thất bại của nó thấp hơn là ngừa thai nhân tạo bằng cách uống thuốc ngừa thai (Viên Pearl-Index). Ngược lại, Hội thánh không chấp nhận mọi phương thế ngừa thai nhân tạo, hiểu là những phương thế hóa học (viên thuốc ngừa thai), những phương thế cơ học (bao cao xu, vòng tránh thai...) và những phương thế giải phẫu (làm tuyệt sản bằng cắt ống), những phương pháp này can thiệp bằng thủ công vào sự liên kết không thể chia lìa giữa khía cạnh kết hợp tình dục và khía cạnh sinh sản trong hành vi vợ chồng. Những phương thế chống thụ thai nhân tạo này cũng có thể có hại cho sức khỏe người vợ, gây nên sớm xảy thai và về lâu dài làm hư hại cho đời sống âu yếm của đôi bạn.

Trích dẫn : Về vấn đề ngừa thai, đi ngược với vấn đề điều hòa sinh sản, Đức Gioan Phaolô II đã nói rằng: “Điều hòa sinh sản là ngôn ngữ diễn tả cách tự nhiên việc đôi bạn trao hiến cho nhau trọn vẹn; còn ngừa thai là ngôn ngữ đi ngược lại cách khách quan với ngôn ngữ điều hòa sinh sản, theo đó đôi bạn không còn trao hiến cho nhau trọn vẹn nữa. Như thế, không những đôi bạn chủ ý từ chối việc mở ngỏ cho sự sống, mà còn làm sai lệch sự thật nội tại của tình yêu vợ chồng, tình yêu này mới gọi trao hiến cho nhau trọn vẹn cả con người của mình. *Đức Gioan Phaolô II Familiaris Consortio*, 32.

464. Sự e thẹn tốt như thế nào?

- Sự e thẹn bảo vệ đời sống riêng tư của con người : mâu nhiệm con người rất riêng và ẩn kín sâu thẳm trong họ, bảo vệ phẩm giá và trên hết bảo vệ khả năng yêu thương và tự hiến của họ. E thẹn cũng quan hệ đến những gì mà chỉ tình yêu mới có quyền được thấy [2521-2525, 2533]

Giải nghĩa : Nhiều người trẻ sống trong một thế giới mà mọi cái được phơi bày cho mọi người thấy rõ ràng, không có gì phải thẹn thùng cả. Tuy nhiên, e thẹn là một đức tính của con người mà loài vật không biết gì đến, đó là một đặc điểm riêng biệt chỉ con người mới có. Nó che đậy và bảo vệ cái gì là quý giá, nghĩa là phẩm giá của con người xét về khả năng yêu thương. Cảm thức về e thẹn đều có trong mọi nền văn hóa có thể nổi bật nhiều hay ít. Nó không liên quan gì đến thói ra vẻ đoan trang giả dối hoặc một cách giáo dục bị kìm kẹp. Con người dũng cảm thấy e thẹn cách nào đó khi lỗi lầm của mình bị tiết lộ hoặc những gì khác hạ giá họ. Ta làm mất phẩm giá người khác khi ta xúc phạm đến tính e thẹn tự nhiên của họ bằng lời nói, bằng cách nhìn, bằng cử chỉ, hoặc bằng hành động. → 412-413.

(Chú thích của người dịch : E là có phần không yên lòng, nghĩ là có thể xảy ra điều không hay. Then là tự cảm thấy bối rối mất tự nhiên khi tiếp xúc đám đông hay người khác giới cùng tuổi, hoặc tự cảm thấy mình có gì không xứng không phải. E then là then thùng, then thò. Xấu hổ, mắc cở là cảm thấy hổ thẹn khi có lỗi hoặc kém cỏi).

Hy vọng Youcat làm vừa lòng độc giả.

Linh mục Antôn Nguyễn Mạnh Đồng

ĐỜI SỐNG TRONG CHÚA KITÔ

(câu 279 - 468)

ĐOẠN I. **ƠN GỌI CỦA TA TRÊN TRẦN GIAN, TA MUỐN LÀM GÌ, CHÚA THÁNH THẦN GIÚP TA LÀM VIỆC ĐÓ NHƯ THẾ NÀO?** (câu 279)

Chương 1. Phẩm giá của con người (câu 280-320)

Chương 2. Cộng đồng nhân loại (câu 321-342)

Chương 3. Hội Thánh (câu 343-347)

ĐOẠN II. **MƯỜI ĐIỀU RĂN** (câu 348-351)

Chương 1. Mến Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn (câu 352-366)

Chương 2. Yêu người thân cận như yêu mình (câu 367- 468)

ĐOẠN I. ƠN GỌI CỦA TA TRÊN TRẦN GIAN, TA MUỐN LÀM GÌ, CHÚA THÁNH THẦN GIÚP TA LÀM VIỆC ĐÓ NHƯ THẾ NÀO?

279. Tại sao ta cần đức tin và các bí tích để sống đời sống tốt lành và ngay thẳng ?

- Nếu ta chỉ cậy dựa vào chính mình, vào sức riêng mình, ta không thể đi xa hơn, dù cố gắng trở nên tốt lành. Nhờ đức tin, ta

thấy mình là con Thiên Chúa, Chúa sẽ giúp ta mạnh sức. Sức mạnh Chúa ban, ta gọi là " ơn Chúa ". Đặc biệt trong các dấu tích thánh mà ta gọi là các bí tích. Chúa ban cho ta năng lực để thực hiện các việc lành mà ta phải làm. [1691-1695]

– Vì Thiên Chúa đã nhìn thấy nỗi khổ của ta, Người đã nhờ Con của Người *lôi kéo ta ra khỏi quyền lực của tối tăm* (Cl 1,13). Người đã ban cho ta khả năng làm một cuộc khởi hành mới để hiệp nhất với Người và tiến đi trong con đường tình yêu. → 172-178

 *Không có Thầy, các con không thể làm được việc gì.*
Ga 15,5

 *Thiên Chúa dựng nên con người theo hình ảnh của Mình.* St 1,27

– Đừng để điều gì làm bạn xao xuyến, đừng để điều gì làm bạn sợ hãi. Mọi sự qua đi, Chúa không bao giờ thay đổi. Kiên nhẫn đạt được tất cả. Ai có Chúa thì không còn thiếu gì nữa. Mình Chúa là đầy đủ rồi. *Thánh Têrêsa Avila*

– Khi Thiên Chúa biến mất, con người không lớn được. Trái lại, họ mất đi phẩm giá linh thiêng, mất đi sự huy hoàng của Thiên Chúa. Cuối cùng họ chỉ còn là sản phẩm của sự tiến hóa mà người ta có thể sử dụng và lạm dụng. Điều đang xảy ra trong thời nay xác nhận như vậy. *Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, 15-8-2005*

Chương 1. Phẩm giá của con người

280. *Đối với Kitô hữu, nền tảng của phẩm giá con người là gì?*

- Mọi người, từ giây phút đầu tiên trong bụng mẹ, đã có một phẩm giá không ai được xâm phạm, vì từ đời này, Thiên Chúa đã muốn, đã yêu, đã dựng nên, đã cứu chuộc, và đã định cho họ được hạnh phúc muôn đời. Kitô hữu tin rằng phẩm giá con người có nguồn gốc từ Chúa. [1699-1715]

- Nếu ta chỉ đánh giá một người tùy theo thành tích và khả năng của họ, thì những người kém cỏi, bệnh tật, không may mắn sẽ chẳng được quý trọng gì. Kitô hữu tin rằng phẩm giá con người bắt nguồn từ Thiên Chúa: Người coi trọng mỗi con người và yêu thương họ dường như họ là thụ tạo độc nhất của Người trên trần gian. Một em bé có phẩm giá vô hạn, vì Thiên Chúa nhìn đến em, và không ai có quyền phá hủy phẩm giá đó. → 56 - 65

281. Tại sao ta khao khát được hạnh phúc ?

- Thiên Chúa đã đặt vào trong lòng ta một ước ao vô tận được hạnh phúc, đến nỗi không có gì thỏa lòng ta nếu không phải là chính Chúa. Tất cả những thỏa mãn đời này chỉ có thể cho ta được nếm trước những hạnh phúc đời sau. Ta phải vượt qua chúng để tiến tới Chúa. [1718-1719, 1725] → 1-3
 - Thiên Chúa muốn ta được hạnh phúc. Nhưng đâu là nguồn hy vọng đó ? Nguồn của nó ở trong sự hiệp nhất với Chúa là Đáng sống trong thâm tâm mỗi người. *Thầy Roger Schutz*
 - Hạnh phúc không ở trong ta, và cũng chẳng phải là ở ngoài ta. Hạnh phúc chỉ có trong Chúa. Và khi ta đã tìm thấy hạnh phúc thì nó ở khắp mọi nơi. *Blaise Pascal*
 - Chỉ một mình Chúa là con đường đáng được ta đi theo, là ánh sáng đáng ta đốt lên, là sự sống đáng ta sống theo, và là tình yêu đáng ta yêu thương. *Mẹ Têrêsa*

282. Kinh Thánh có cho ta biết đường dẫn đến hạnh phúc không ?

- Ta sẽ được hạnh phúc nếu tin vào Lời Chúa Giêsu trong các Mối Phúc. [1716-1717]
 - Tin Mừng là lời hứa ban hạnh phúc cho tất cả những ai muốn theo đường của Chúa. Chính trong các Mối Phúc (Mt 5,3-12) mà Chúa Giêsu chỉ cho biết cách cụ thể rằng: sự chúc lành vĩnh cửu sẽ được ban cho ai theo lối sống của Chúa và ai tìm kiếm hòa bình bằng tâm hồn trong trắc.

283. Các mối phúc là những mối nào ?

- Phúc cho ai có tâm hồn nghèo khó vì Nước Trời là của họ. Phúc cho ai sâu khổ, vì họ sẽ được ủi an. Phúc cho ai hiền lành, vì họ sẽ được đát làm gia nghiệp. Phúc cho ai đói khát sự công chính, vì họ sẽ được thoả lòng. Phúc cho ai xót thương, vì họ sẽ được xót thương. Phúc cho ai có tâm hồn trong trắng, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa. Phúc cho ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa. Phúc cho ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì Nước Trời là của họ. Phúc cho anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Hãy vui mừng hớn hở, vì phần thưởng anh em ở trên trời thật lớn lao. Quả vậy, các ngôn sứ là những người đi trước anh em cũng bị người ta bách hại như thế (Mt 5, 3-12).

– Muốn tất cả những gì Chúa muốn, và muốn như thế luôn luôn trong mọi hoàn cảnh và không ngập ngừng, đó là Nước Trời đang ở trong ta vậy. *François Fénelon*

284. Tại sao các mối phúc lại quan trọng ?

- Những người mong mỏi Nước Trời phải tìm đến bảng liệt kê những ưu tiên trên của Chúa Giêsu thì sẽ biết. [1716-1717, 1726]

– Từ Abraham, Thiên Chúa đã hứa với dân Người. Chúa Giêsu đã lặp lại, cho lời hứa một giá trị vĩnh cửu và coi đó là chương trình của Người: Con Thiên Chúa làm người nghèo để chia sẻ sự nghèo khó của ta, Người vui với những kẻ vui, khóc với những kẻ khóc (Rm 12,16); Người không cần đến bạo lực, trái lại, Người giơ má bên kia (Mt 5,39); Người thương xót, tạo nên hòa bình, và chỉ cho thấy con đường chắc chắn dẫn đưa về trời.

285. Hạnh phúc đời đời là gì ?

- Hạnh phúc đời đời là được thấy Chúa và được tham dự hạnh phúc với Chúa. [1720-1724,1729]

- Nơi Thiên Chúa, Cha, Con, Thánh Thần là sự sống, niềm vui và hiệp thông vĩnh cửu. Ta được tham dự sự sống đó, đối với ta là con người thì thật là hạnh phúc không thể tưởng tượng được và có tính vĩnh hằng. Hạnh phúc ấy là quà tặng thuần túy do ân sủng Chúa ban, bởi vì ta không thể nào tự mình kiềm cho mình được, cũng không thể nào nắm bắt được sự bao la của nó. Thiên Chúa muốn rằng, ngay trong đời sống ta ở trần gian, ta chọn theo hạnh phúc. Thiên Chúa cho ta tự do chọn, và yêu thích nó hơn hết mọi sự, chọn làm lành và tránh làm dữ với hết sức ta. → 52, 156 – 158

 *Chúng ta sẽ thấy Người như Người hiện hữu.* 1 Ga 3,2

- Con người cao cả đến nỗi trên trái đất không gì thỏa mãn nó được. Con người chỉ thỏa mãn nếu quay về với Chúa. Bắt cá ra khỏi nước, nó không sống được. Con người không có Chúa cũng vậy. *Thánh Gioan Vianney*
- Chỉ có Đáng dựng nên con người mới làm con người được hạnh phúc. *Thánh Augustinô*

286. *Tự do là gì và tại sao ta có tự do ?*

- Tự do là sức mạnh Chúa ban để người ta có thể tự quyết định về điều mình muốn làm. Tự do trái ngược với định mệnh.

[1730-1733, 1763-1744]

- Thiên Chúa đã dựng nên ta là những người tự do và Người muốn ta tự do đem tất cả tấm lòng để chọn sự tốt, chọn sự “tốt tối cao”, đó là chọn Chúa. Ta càng làm điều tốt, ta càng là người tự do. → 51

- Người nào phó mình hoàn toàn trong tay Chúa, họ không trở nên con búp bê của Chúa, không trở nên người khắc khổ hay chỉ theo thời, họ cũng không mất tự do. Chỉ có người phó thác mình trọn vẹn cho Thiên Chúa mới có tự do đích thực, tự do sáng tạo vô hạn để làm điều thiện. Người hướng về Thiên Chúa không ra nhỏ bé hơn, nhưng cao cả hơn, vì nhờ Chúa và với Chúa mà họ

nên cao cả, nên linh thiêng, nên thực sự là chính mình.
Đức Béneđictô XVI, 2005

– Tự do là làm chủ được chính mình. *Henri-Dominique Lacordaire (1802-1861)*

– Các vị tử đạo thời Hội Thánh sơ khởi đã chết vì tin vào Thiên Chúa được tỏ mình ra trong Chúa Giêsu Kitô, và thực ra các ngài cũng chết vì sự tự do lương tâm và vì sự tự do tuyên xưng đức tin riêng của họ - một sự tự do được tuyên xưng đức tin mà không Nhà Nước nào có thể cướp lấy. Vị tử đạo cũng chỉ có thể tuyên xưng đức tin nhờ ơn Chúa soi sáng cho tự do của lương tâm mình. Một Hội thánh truyền giáo ý thức rằng mình được trao cho bốn phận rao giảng Tin Mừng cho mọi dân tộc, phải tuyệt đối dấn thân để bảo vệ quyền tự do tôn giáo.
Đức Béneđictô XVI 22-12-2005

287. Ta có thể chọn sự xấu, có phải đó là ta có tự do không?

- Sự xấu chỉ làm người ta thèm thuồng ở bề ngoài mà thôi. Chọn sự xấu cũng chỉ làm cho người ta tự do ở bề ngoài mà thôi. Sự xấu không làm cho ta hạnh phúc, nhưng thực ra nó tước đoạt điều tốt lành thật của ta. Nó xiềng xích ta lại với cái vô bổ và cuối cùng tiêu hủy hoàn toàn tự do của ta. [1730-1733,1743-1744]

– Điều này có thể được nghiệm thấy qua các “lối sống gây nguy hại cho sức khỏe” như: bán tự do để mua một cái gì có vẻ tốt cho mình, nhưng thực ra chỉ là nô lệ nó. Chỉ khi nào ta có thể nói đồng ý với sự tốt lành; và khi ta không bị lôi thuộc, không bị cưỡng ép, không bị thói quen ngăn cản chọn lựa; và khi làm những gì là chính đáng và tốt lành, thì ta mới tự do hơn. Quyết định làm theo điều tốt luôn luôn là quyết định vâng theo ý Chúa. → 51

– Người tốt thì tự do, dẫu họ là nô lệ. Người xấu là nô lệ, dẫu họ là vua. *Thánh Augustinô*

288. Người ta có trách nhiệm về mọi việc mình làm không ?

- Người ta có trách nhiệm về mọi việc mình làm khi người ta có ý thức, có tự do và có ý muốn. [1734-1737, 1745-1746]

– Người ta không thể (hoàn toàn) quy trách nhiệm về hành vi của một người nếu họ bị bó buộc làm, vì sợ, vì không biết, vì ma túy, hoặc do thói quen xấu. Càng biết việc tốt, càng tập luyện để hoàn thành việc tốt, người ta càng tránh xa không làm nô lệ của tội lỗi (Rm 6,17; 1Cr 7,22). Thiên Chúa mơ ước những người tự do cảm thấy mình có trách nhiệm về mình, về người thân cận mình và về cả trái đất. Nhưng tất cả lòng thương xót Chúa cũng quan tâm tới những người bị lệ thuộc, hàng ngày người đề nghị với họ tự giải thoát mình và bước đi tới tự do

– Con đường dẫn tới mục đích, bắt đầu khi bạn đảm nhận trách nhiệm hoàn toàn về các hành vi của bạn. *Dante Alighieri (1265-1321, triết gia, thi sĩ Ý)*

289. Ta có được cứ để cho một người dùng tự do theo ý họ, dù họ chọn làm điều xấu không ?

- Sử dụng quyền tự do là quyền căn bản của con người, dựa trên phẩm giá con người của họ. Tự do cá nhân chỉ có thể bị ngăn cản hoặc giảm bớt, khi họ dùng tự do của mình gây bất lợi cho tự do của người khác. [1738-1740]

– Tự do sẽ không còn là tự do nếu nó không cho phép ta tự ý chọn lựa dù là chọn điều sai lầm. Không tôn trọng tự do của một người là làm tổn thương phẩm giá con người của họ. Một trong các bốn phận của Nhà Nước là đảm bảo các quyền tự do của tất cả mọi công dân (tự do tôn giáo, tự do tụ tập và hội họp, tự do phát biểu, lao động...). Tự do của một người dừng lại khi có tự do của người khác bắt đầu. Tuy nhiên, việc tôn trọng người khác cũng đòi phải hành động với tình yêu, khôn ngoan, kiên nhẫn, đối với những người bị làm lạc, và đòi phải diễn tả sự thật của Chúa Kitô trong chừng mực có thể.

290. Thiên Chúa giúp ta thành người "tự do" thế nào?

- Chúa Kitô muốn ta "được tự do đích thực" (Gl 5,1) và có thể thực hiện tình bác ái huynh đệ. Vì thế, Người đã sai Chúa Thánh Thần đến làm cho ta tự do, được giải thoát khỏi quyền lực đòn này, và thêm sức cho ta sống trong tình yêu và trách nhiệm.
[1739-1742, 1748]

– Ta càng phạm tội, ta càng chỉ nghĩ đến mình, ta càng khó mà phát triển nên người tự do. Khi ta trao phó mình cho tội lỗi, ta không còn làm điều tốt được nữa và không sống yêu thương được, Chúa Thánh Thần đến trong lòng ta để ban cho ta một trái tim đầy tình mến Chúa yêu người. Ta nhận thấy Chúa Thánh Thần như sức mạnh dẫn đến tự do nội tâm, để cởi mở ra với tình yêu và biến đổi ta thành dụng cụ luôn luôn thích hợp để chu toàn việc tốt và yêu thương.
→ 120, 310 – 311

☞ *Vì Thần Khí mà anh em đã lãnh nhận được, đâu phải là tinh thần nô lệ, khiến anh em phải sợ sệt như xưa; nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử, khiến chúng ta được kêu lên, "Ápba! Cha ơi!". Chính Thần Khí chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa.* Rm 8,15-16

– Trong thế giới này đầy những tự do giả tạo phá hủy môi trường và con người; ta muốn cùng nhau nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần học biết về tự do thật sự, tạo lập những trường dạy tự do, chứng tỏ cho những người khác bằng chính đời sống mình là chúng ta tự do, và nếu ta thực sự có tự do đích thật của con cái Thiên Chúa thì tốt đẹp chừng nào. Đức Bênêđictô XVI, lễ Hiện xuống 2006

291. Làm sao một người có thể phân biệt được hành động của mình tốt hay xấu?

- Người ta có thể phân biệt hành động của mình tốt hay xấu nhờ họ có lý trí và lương tâm, hai cái đó giúp họ phán đoán rõ ràng. [1749-1754, 1757-1758]

– Ba yếu tố có thể hướng dẫn ta phân biệt hành động tốt và xấu: (1) Điều tôi làm phải là tốt; có ý muốn tốt không đủ. Ăn trộm ở ngân hàng luôn luôn là *nặng*, mặc dù tôi ăn trộm có ý để giúp người nghèo. (2) Dầu điều tôi làm là tốt, nhưng toàn bộ hành động là xấu nếu tôi hoàn thành nó vì ý xấu. Thí dụ: nếu tôi tiễn đưa một bà già về tận nhà, đó là việc tốt. Nhưng nếu tôi chỉ làm có ý để lần sau ăn cắp, tất cả công việc của tôi là xấu. (3) Hoàn cảnh khi tôi làm có thể giảm bớt trách nhiệm, nhưng không thay đổi gì tính cách tốt xấu của hành động. Đánh mẹ mình luôn luôn là xấu, dù người mẹ không có tinh yêu thương bao giờ.

→ 295 – 297

– Có cái tốt mà không chứa gì xấu; nhưng không cái gì xấu mà không có cái tốt. *Thánh Tôma Aquinô*

292. Người ta có thể làm việc xấu để sinh ra kết quả tốt không?

- Không. Không bao giờ ta được tự ý làm việc xấu hoặc dung thứ cho việc xấu, để có kết quả tốt. Nhưng nếu xảy ra là không thể có giải pháp nào khác, thì hãy tránh cái xấu lớn, và chọn cái xấu nhỏ nhất. [1755-1756, 1759-1761]

– Mục đích không biện bạch cho phuơng tiện. Thật là sai lầm khi dùng phôi thai để nghiên cứu về các tế bào gốc, dù có thể nhờ đó làm cho y học tiến bộ. Cũng thật là sai lầm khi muốn “giúp đỡ” nạn nhân bị hiếp dâm bằng cách giúp họ phá thai.

– Ai muốn làm việc tốt thực sự phải muốn làm tất cả với mục đích tốt lành, hoặc muốn chịu đựng tất cả vì mục đích tốt lành. *Soren Kierkegaard*

293. Tại sao Thiên Chúa cho ta có "đam mê" hoặc "cảm xúc"?

- Các đam mê thúc đẩy ta bằng những xúc động mạnh mẽ và những cảm xúc riêng biệt để ta có thể làm điều phải, điều thiện, và chống lại điều dữ, điều xấu. [1762-1766, 1771-1772]
 - Con người được Thiên Chúa tạo dựng: có thể yêu thương hay chê ghét, họ bị lôi cuốn bởi một số việc và họ sợ những việc khác, họ có thể đầy vui sướng, buồn phiền, giận dữ. Trong đáy lòng, họ luôn yêu cái tốt và ghét cái xấu – hoặc cái mà họ cho là như thế.
 - Hãy kiên nhẫn trong mọi sự nhất là kiên nhẫn với chính bản thân bạn. *Thánh Phanxicô Salêdiô*

294. Ta thấy mình có những đam mê mạnh mẽ thì ta có tội không?

- Không, đam mê có thể là những gì rất quý giá. Nó được coi như dẫn tới và làm cho những việc tốt hiệu quả hơn. Chỉ khi nào đam mê trở nên vô trật tự, nó mới đưa tới sự dữ. [1767-1770, 1773-1775]
 - Các đam mê được hướng tới cái tốt thì trở thành nhân đức. Lúc đó chúng là trung gian dẫn tới đời sống tranh đấu để tìm kiếm yêu thương và công chính. Người ta gọi nết xấu là cái đam mê nào thông trị để cướp lấy tự do của con người và lôi kéo họ vào đảng xấu.
 - Nhân đức chính là cái người ta làm vì đam mê; nết xấu là cái mà vì đam mê mà người ta không ngăn cản được mình làm. *Thánh Augustinô*

295. Lương tâm là gì?

- Lương tâm là tiếng nói bên trong con người, ra lệnh cho ta làm điều thiện trong bất cứ hoàn cảnh nào và tránh điều dữ bằng mọi cách. Đồng thời, lương tâm là khả năng phân biệt điều thiện

với điều dữ. Thiên Chúa nói với ta qua tiếng lương tâm. [1776-1779]

- Lương tâm được so sánh như một tiếng ở nội tâm mà Thiên Chúa bày tỏ cho con người. Chính Thiên Chúa được ta nhận ra trong lương tâm ta. Nói rằng: “Điều đó không thỏa thuận với lương tâm tôi”, đối với một Kitô hữu có nghĩa là “Tôi không thể làm được trước mặt Đáng tạo dựng tôi”. Vì trung thành với lương tâm, nhiều người đã phải chịu tù đầy và còn phải chịu chết nữa. → **120, 290 – 292, 312, 333**

? *Lương tâm là trung tâm sâu kín nhất của con người. Là cung thánh mà con người ở một mình với Thiên Chúa, và nghe được tiếng Thiên Chúa.* Công đồng Vatican II, Hiến chế Vui mừng và Hy vọng 16.

- Bất cứ việc gì ta làm trái với lương tâm đều là tội. *Thánh Tôma Aquinô*
- Đây là thời ta phải làm một việc gì. Nhưng ai dám làm điều gì thì phải ý thức rằng họ chắc chắn sẽ đi vào lịch sử như một người phản bội. Tuy nhiên, nếu họ không làm gì cả, họ sẽ là người phản bội chính lương tâm họ. *Claus Von Stauffenberg (1907–1944)*

296. Ta có thể ép buộc ai làm gì trái với lương tâm mình không ?

- Không ai bị bắt buộc hành động trái với lương tâm mình, vì họ hành động cho ích chung. [1780-1782, 1798]
- Người nào coi khinh lương tâm người khác, không biết tới hoặc bó buộc lương tâm của họ, là người xúc phạm phẩm giá của họ: không có gì mang bản chất con người hơn là khả năng phân biệt tốt xấu, và có thể chọn lựa. Điều này là đúng, dù khách quan quyết định là sai. Nếu lương tâm được huấn luyện tốt, thì tiếng bên trong sẽ nói phù hợp với những gì

được mọi người cho là hợp lý, chính đáng và tốt lành trước Thiên Chúa.

297. Ta có thể huấn luyện lương tâm mình không?

- Có. Cần phải tự huấn luyện lương tâm mình. Lương tâm được Chúa phú bẩm trong thâm sâu của mọi người có lý trí, nó có thể bị lừa hay bị chết, vì vậy cần được điều chỉnh sao cho nó biết hành động tốt, biết phán đoán, biết đánh giá cách tinh tế, chính xác công việc phải làm [1783-1788, 1799-1800].

– Trường dạy giáo dục lương tâm đầu tiên là tự phê bình. Con người chúng ta có khuynh hướng phán đoán luôn có lợi cho mình. Trường dạy thứ hai là tự mình qui hướng tới hành động tốt của người khác. Lương tâm được huấn luyện tốt dẫn đưa con người đến tự do làm việc tốt mà họ nhận ra là đúng. Với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần và Kinh Thánh, Hội thánh suốt dòng lịch sử đã thu thập nhiều dữ kiện về hành vi luân lý tốt; Hội thánh có sứ vụ giảng dạy cho mọi người và cũng ban cho họ những hướng dẫn. → 344

– Nếu ta tự cảm thấy có trách nhiệm khi ta hổ thẹn hoặc run sợ vì đã không theo tiếng lương tâm, thì điều đó chứng minh rằng có ai ở đó mà ta có trách nhiệm đối với người đó; trước mặt người ấy ta hổ thẹn và sợ bị quở trách. *Hồng y John Henry Newman*

– Theo lý luận, tất cả những gì có liên quan đến luân lý, cuối cùng cũng sẽ chuyển sang thần học, và không chuyển sang những tùy tiện của thế gian. *Max Horkheimer (1895-1973, triết gia và nhà xã hội học Đức)*

298. Người làm điều xấu nhưng theo lương tâm ngay thẳng thì có tội trước mặt Chúa không?

- Không. Nếu ai đã xét mình và phán đoán đúng, họ phải theo tiếng lương tâm mình, dù không may họ làm sai. [1790-1794, 1801-1802]

- Thiên Chúa không thể quy các hậu quả xấu cho ta vì một sai lầm vô tình do lương tâm phán đoán. Dù thực sự là phải luôn theo lương tâm, ta không nên quên rằng ta thường hay bóp méo các sự việc, giết chết, xuyên tạc, lừa gạt bằng cách viện dẫn các quyền của lương tâm để lạm dụng.

299. Nhân đức nghĩa là gì ?

- Nhân đức là khuynh hướng bên trong, một thói quen tích cực, một đam mê để làm việc lành. [1803,1833]

- « *Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em là đáng hoàn thiện* » (Mt 5,48). Điều đó có nghĩa là ta phải luôn biến đổi để tiến bước trên đường về với Chúa. Với sức loài người ta chỉ có thể tiến chút đỉnh thôi. Thiên Chúa tăng cường các nhân đức nhân bản bằng ân sủng Người, và ngoài ra Người còn ban cho ta những nhân đức đối thần, giúp ta gần gũi với Chúa và sống an bình trong ánh sáng của Người. → 293-294

 *Phúc cho ai đối khát sự công chính, vì họ sẽ được thoả lòng.* Mt 5,6

- Sống tốt chẳng qua chỉ là yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn và bằng tất cả hành động. Đó là dành cho Người một tình yêu toàn vẹn (nhờ đức tiết độ) mà không một tai họa nào có thể lay chuyển (liên quan đến đức can đảm) chỉ vâng lời Chúa mà thôi (là đức công bằng) và quan tâm phân định mọi sự để khỏi bị bất ngờ do mưu mô dối trá (đây là liên quan đến đức khôn ngoan). *Thánh Augustinô*

300. Tại sao ta phải tập luyện tư cách ?

- Ta phải cố gắng tập luyện để làm việc lành một cách dễ dàng, tự do và vui vẻ. Trước tiên, phải có một đức tin vững chắc nơi Chúa, Đáng sẽ giúp ta, nhưng cũng phải thực hành các nhân đức, nghĩa là, phải xin ơn Chúa, phát triển nơi ta, khả năng vận dụng lý trí và lòng muốn ngày càng liên tục kiên quyết hướng tới các việc lành, không để ta buông mình theo các đam mê hỗn loạn. [1804-1805, 1810-1811, 1834-1839]

- Các nhân đức chính là : khôn ngoan, công bằng, can đảm, tiết độ. Người ta cũng gọi là các nhân đức căn bản.
- Đừng sợ rằng đời bạn chấm dứt nay mai. Đúng hơn phải sợ mình quên bắt đầu lại cho đúng đắn hơn.
Hồng y Newman

301. Làm sao để được khôn ngoan ?

- Người ta nên khôn ngoan nhờ học biết phân biệt cái gì chính yếu cái gì không chính yếu, đặt cái đích tốt cho đúng và chọn phương tiện tốt nhất để đạt đích. [1806-1835]

- Nhân đức khôn ngoan hướng dẫn tất cả các nhân đức khác. Vì khôn ngoan là khả năng phân định cái gì là đúng. Nếu muốn sống một đời có đạo đức tốt, cần phải biết đâu là “cái tốt đích thật” và nó có giá trị gì. Như anh lái buôn trong Tin Mừng: *khi gặp được viên ngọc quý, anh bán hết mọi cái anh có để mua cho được* (Mt 13,46). Phải khôn ngoan trước hết để sau đó biết vận dụng đức công bằng, đức can đảm và đức tiết độ để hoàn thành “cái tốt”.
- Khôn ngoan có 2 mắt: một thấy trước điều phải làm, một xem lại điều đã làm. *Thánh Ignaxiô Loyôla*

302. Người công bằng là người thế nào ?

- Người hành động công bình là người luôn luôn chắc chắn trả cho Thiên Chúa cái gì của Thiên Chúa, trả cho tha nhân cái gì của tha nhân. [1807-1836]

- Để diễn tả công bằng có câu: “Hãy trả cho người ta cái gì là của họ”. Tương lai của một em bé khuyết tật và của một em bé có khả năng dư dật cần phải được xem xét khác nhau, để tôn trọng những quyền lợi của mỗi em. Đức công bằng cố gắng tìm sự quân bình và quan tâm để mọi người đều nhận được cái họ cần được. Đức công bình cũng cốt tại dâng cho Thiên Chúa cái gì là của Thiên Chúa, nghĩa là tình yêu và lòng tôn thờ của ta.

- Công bằng mà không thương xót là không yêu thương, thương xót mà không công bằng là giảm giá cả hai. *Friedrich Von Bodelschwingh (1831–1910, mục sư Tin lành Đức và thần học gia)*

303. Người can đảm là người thế nào ?

- Là người khi nhận ra điều tốt, thì luôn mạnh dạn bảo vệ, dù tới cuối cùng họ có phải hy sinh tính mạng mình. [1809-1837] → 295

☞ *Hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăn đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhânại và chủ tâm dạy dỗ.*
2 Tim 4,2

- Người can đảm, dù may hay rủi cũng coi như tay phải và tay trái, họ dùng cả 2. *Thánh nữ Catarina Siena*

304. Tại sao tiết độ là nhân đức ?

- Sóng chùng mực hay giữ tiết độ là nhân đức vì sự vô độ trong mọi lãnh vực đều là sức mạnh hủy diệt. [1809-1838]

– Người sống không tiết độ thì buông mình theo các bản năng, gây tổn thương cho người khác do những ước muốn vô độ và làm hại cho cả chính mình. Trong Tân Uớc, đức tiết độ được gọi là « điều độ » hay « điều hòa »

☞ *Quả thế, ân sủng của Thiên Chúa đã được biểu lộ, đem ơn cứu độ đến cho mọi người. Ân sủng đó dạy chúng ta phải từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê trần tục, mà sống chùng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này.*
Tt 2:11-12

305. Ba nhân đức đối với Thiên Chúa là những nhân đức nào ?

- Là đức tin, đức cậy, đức mến. Chúng được gọi là "đối thần", vì chúng có nền tảng trong Thiên Chúa, và trực tiếp hướng về

Thiên Chúa. Ta có thể nhờ 3 đức này như con đường trực tiếp đạt tới Thiên Chúa. [1812-1813, 1840]

➥ *Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.* 1 Cr. 13,13

306. Tại sao tin, cậy, mến là nhân đức ?

- Vì là những sức mạnh thực sự được Chúa ban, và nhờ ơn Chúa giúp, ta có thể gia tăng và củng cố để đạt được sự sống sung mãn (Ga 10,10). [1812-1813, 1840-1841]

➥ *Thiên Chúa là tình yêu: ai ở trong tình yêu là ở trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở trong họ.* 1Ga 4,16

307. Đức tin là gì ?

- Là nhân đức giúp ta đi lên tới Thiên Chúa, trông cậy ở Thiên Chúa, nhận biết sự thật của Người, và hiến thân mình cho Người.

– Đức tin là con đường Thiên Chúa làm để dẫn ta đến sự thật, là chính Thiên Chúa. Vì Chúa Giêsu là *Con Đường, là Sự Thật và là Sự Sống* (Ga 14,6), đức tin không thể chỉ là một thái độ đơn thuần, một “tin tưởng” vào sự gì đó. Một đàng đức tin bao gồm những dữ kiện chính xác: Hội thánh tuyên xưng trong kinh Tin Kính, và có trách nhiệm gìn giữ. Ai đón nhận ơn đức tin, nghĩa là muốn tin, thì tự mình tuyên bố theo đức tin đã được trung thành gìn giữ qua mọi thời và mọi nền văn hóa. Đàng khác, tin cũng là dẫn thân vào một quan hệ cậy trông với Chúa, hết lòng hết trí khôn, hết sức lực hữu hình của mình. Vì điều quan trọng là “*đức tin hành động nhờ đức ái*” (Gl 5,6). Không phải qua những lời nói hay mà ta biết người nào tin Chúa thật, nhưng là xem các hành động tình yêu của họ.

➥ *Thật, Thầy bảo thật anh em, ai tin vào Thầy thì người đó cũng sẽ làm được những việc Thầy làm. Người đó còn làm những việc lớn hơn nữa bởi vì Thầy đến cùng Chúa Cha.* Ga 14,12

☞ Ai nói rằng mình biết Người mà không tuân giữ các điều răn của Người, đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy. 1 Ga 2,4

☞ Ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đáng ngợi trên trời. Ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt Cha Thầy, Đáng ngợi trên trời. Mt 10,32.33

308. Đức cậy là gì ?

- Là nhân đức giúp ta chắc chắn và bền lòng mong ước điều ta phải làm ở đời này là ca tụng Chúa, phụng sự Chúa, và tìm hạnh phúc thật trong Chúa. Bởi vì chỗ ở cuối cùng của ta là ở nơi Thiên Chúa. [1817-1821,1843]

- Dù ta chưa thấy, đức cậy là trông mong những gì Thiên Chúa đã hứa do Tạo dựng, do các tiên tri, nhất là do Chúa Kitô. Thánh Thần của Thiên Chúa được ban cho ta để ta trông cậy vững vàng vào điều tốt chân thật. → 1 – 3
- Trông cậy là tin vào cuộc phiêu lưu của tình yêu, tin vào mọi người, nhảy vào chỗ mình chưa biết và phó thác hoàn toàn cho Thiên Chúa. *Thánh Augustinô*
- Bạn sẽ có ấn tượng rằng chỗ ở trên trời được dành cho bạn, cho mình bạn thôi, bởi vì bạn đã được tạo dựng cho chỗ đó. *C.S Lewis*

309. Đức mến là gì ?

- Là nhân đức giúp ta, có thể hiến mình cho Chúa để kết hợp với Người, và yêu mến tha nhân không điều kiện và chân thành, vì yêu Chúa là Đáng đã yêu ta trước. [1822-1824, 1844]

- Chúa Giêsu đặt đức ái lên trên tất cả các lề luật một cách rất mạnh mẽ. Nói đúng ra Thánh Augustinô dạy: “Cứ yêu và làm điều bạn muốn”. Nhưng không phải chỉ đơn giản thế

đâu. Đức ái là nghị lực lớn nhất trong các nghị lực, vì thế đức ái làm cho mọi nhân đức khác có hồn, và đổ đầy sự sống thần linh vào các nhân đức ấy.

➥ *Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyền núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì.* 1 Cr 13,2

– Đức ái là một nhân đức tuyệt vời. Đức ái vừa là phương tiện vừa là mục đích, vừa là chuyển động vừa là đích tới, là con đường dẫn tới chính mình. Phải làm gì để yêu mến? Không cần phải những mưu mẹo nào khác, chỉ cần yêu mến cách đơn giản thế thôi: như người ta học đàn bằng cách đánh đàn, học khiêu vũ bằng cách khiêu vũ.

Thánh Phanxicô Salêdiô

– Đôi với những ai yêu mến, Thiên Chúa biến đổi tất cả thành tốt; ngay cả những sai lầm và tội lỗi của họ Thiên Chúa cũng biến đổi chúng thành tốt. *Thánh Augustinô*

310. *Bảy ơn Chúa Thánh Thần là những ơn nào?*

- Bảy ơn Chúa Thánh Thần là : 1 ơn khôn ngoan. 2 ơn thông minh. 3 ơn cố vấn. 4 ơn sức mạnh. 5 ơn hiểu biết. 6 ơn đạo đức. 7 ơn kính sợ Chúa. Đức Chúa Thánh Thần ban cho các tín hữu những ơn này để họ được trở nên những dụng cụ đặc biệt của Chúa ở đời này. [1830-1831,1845]

– Thánh Phaolô viết: “*Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ*” (1Cr 12,8-10) → 113 – 120

311. Hoa quả của Chúa Thánh Thần là gì ?

- 12 Hoa quả của Chúa Thánh Thần là bác ái, vui vẻ, bình an, nhẫn nhục, tử tế, tốt lành, quảng đại, nhã nhặn, trung tín, tiết độ, tự chế, thanh sạch (Gl 5,22-23). [1832]

– Việc liệt kê các hoa quả của Chúa Thánh Thần chứng tỏ rằng những ai để cho Chúa bắt lấy, dẫn đi, huấn luyện thì sẽ đi tới đâu. Các hoa quả của Chúa Thánh Thần chứng minh rằng Thiên Chúa có vai trò quan trọng trong đời sống Kitô hữu. → 120

– Hãy rút ra sức mạnh từ niềm vui được ở với Chúa Giêsu. Hãy vui sướng và bình an. Hãy đón nhận bất cứ cái gì Chúa ban, và cho đi bất cứ cái gì Chúa lấy, với một nụ cười lớn. *Mẹ Têrêsa Calcutta*

312. Làm sao ta biết được mình là kẻ tội lỗi ?

- Ta biết mình tội lỗi nhờ tiếng lương tâm kết án ta và thúc giục ta xung thú những lỗi ta phạm đến Chúa. [1797,1848] → 229, 295-298

☞ Nếu chúng ta nói rằng chúng ta không có tội là chúng ta dối gạt mình, và sự thật không có trong chúng ta. 1 Ga 1,8

313. Tại sao tội nhân phải hướng về Chúa để xin ơn tha thứ ?

- Vì mọi tội đều phá hủy, che khuất và từ chối những gì tốt lành. Còn Thiên Chúa gồm mọi sự lành và là tác giả mọi sự lành. Vì thế mọi thứ tội đều là phản nghịch Chúa, nên phải về cùng Chúa để làm lại cuộc đời. [1847] → 224-239

☞ Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, Thiên Chúa là Đáng trung thành và công chính sẽ tha tội cho chúng ta, và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính. 1 Ga 1,9

314. Làm sao ta biết Thiên Chúa là Đáng Thương xót ?

- Trong Kinh Thánh có nhiều đoạn nói về lòng thương xót Chúa, đặc biệt đoạn về "người cha thương xót" (Lc 15). Ông đã

đi đón đứa con phung phá, đón nhận nó vô điều kiện, đã làm tiệc mừng khi nó về, và cho hòa giải với ông. [1846, 1870]

– Trong Cựu Ước, Thiên Chúa nói qua miệng tiên tri Êdêkien: *Ta không vui thích gì cái chết của kẻ xấu, nhưng vui thích kẻ xấu hối cải thay đổi lối sống để được sống* (Ed 33,11). Chúa Giêsu được sai đến với các chiên lạc nhà Israel (Mt 5,24), và Người biết rằng *không phải những người khỏe mạnh cần đến thầy thuốc, nhưng là các bệnh nhân* (Mt 9,12). Vì thế, Người ăn uống với người thu thuế và tội lỗi, trước khi Người chỉ rõ về chính cái chết của Người: *Đây là Máu Thầy, Máu giao ước, sẽ đổ ra cho nhiều người để tha tội* (Mt 26,28). → 227, 524

 *Nếu lòng chúng ta có cáo tội chúng ta, Thiên Chúa còn cao cả hơn lòng chúng ta, và Người biết hết mọi sự.*
1 Ga 3,20

- Bên cạnh lòng thương xót Chúa, không còn nguồn nào khác để loài người trông cậy. *Chân phước Gioan Phaolô II*
- Đừng bao giờ nghi ngờ lòng thương xót Chúa. *Thánh nữ Benedict Nursia*
- Nhiều người nói: "Tôi đã làm nhiều điều xấu xa độc ác, Chúa chẳng còn tha cho tôi". Đó là sự phạm thượng rõ ràng, nó đặt giới hạn cho lòng thương xót Chúa, nhưng không đúng, Chúa thương xót vô cùng. Không có gì xúc phạm đến Chúa bằng nghi ngờ lòng thương xót Người. *Thánh Gioan Vianney*

315. Tôi là gì ?

- Tôi là tư tưởng, lời nói, việc làm, người ta tự ý và cố tình phạm đến trật tự Chúa quan phòng yêu thương đã sắp đặt. [1849-1851,1871-1872]

– Phạm tội còn tệ hơn là vi phạm một luật do con người đặt ra. Tôi là tự ý và cố tình chống lại tình yêu Chúa và không biết gì đến Chúa. Như thế “tôi là yêu mình đến khinh

Chúa” (Thánh Augustinô), và trong những trường hợp cực độ, thụ tạo tội lỗi dám nói: “Tôi muốn là như Thiên Chúa” (xem St 3,5). Tôi thì đầy tính xúc phạm, làm tổn thương, phá hoại ta do hậu quả của nó, làm đau đớn và tác hại đến cả những gì quanh ta. Chỉ sống gần gũi với Chúa ta mới có thể nhận ra bộ mặt thật của tội và tính cách nặng nề của nó. → **67, 224 – 239**

- Chỉ có ai suy gẫm cách nghiêm minh thánh giá nặng nề như thế nào, mới hiểu được tội nặng ghê gớm ra sao. *Thánh Ansel Cantebury*

316. Làm sao phân biệt tội nặng với tội nhẹ ?

- Tội nặng cắt đứt mối quan hệ tình yêu Chúa trong lòng ta, không còn tình yêu Chúa, không thể có hạnh phúc đời đời. Tội nhẹ chỉ làm tổn thương mối quan hệ với Chúa, tình yêu Chúa vẫn còn. [1852-1861,1874]

- Một tội nặng cắt đứt con người với Thiên Chúa. Một tội như thế có thật, nếu nó phạm đến một giá trị quan trọng, nếu nó nỗi lên chống lại sự sống hoặc chống lại chính Thiên Chúa (chẳng hạn giết người, phạm thượng chống lại Thiên Chúa, ngoại tình...) và nếu được phạm khi biết đầy đủ và ưng thuận hoàn toàn. Tội nhẹ liên quan đến những giá trị đứng sau các giá trị đã kể ở trước đây (danh dự, sự thật, tài sản...) hoặc là đã phạm mà không hiểu biết đầy đủ về giá trị của nó, và không hoàn toàn ưng thuận. Những tội này làm xáo trộn quan hệ với Thiên Chúa nhưng không cắt đứt.

- Tôi vừa làm ra một thứ tro đốt giá vì tôi đã đốt giấy bạc 500 tiền franc. Ô, việc đó không tệ bằng, nếu tôi phạm một tội nhẹ. *Thánh Gioan Vianney*

317. Làm thế nào người phạm tội nặng có thể nối kết lại với Chúa được ?

- Họ có thể làm hòa với Chúa nhờ bí tích sám hối và hòa giải [1856] → 224-239

- Nếu trong Hội thánh không có việc tha tội, sẽ không có hi vọng được sống đời đời, và được giải thoát đời đời. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa đã ban cho Hội thánh ơn lớn lao dường ấy. *Thánh Augustinô*

318. *Thói xấu là gì ?*

- Là những thói quen không lành mạnh làm cho lương tâm ra lù mờ và dần độn khiến con người hướng chiều về sự dữ, và quen dần với tội lỗi. [1865-1867]

- Thói xấu của con người có thể gán vào các tội làm đầu: kiêu ngạo, hèn tiện, hờn giận, ghen ghét, xa hoa, mê ăn uống, lười biếng trễ nải.
- Nhân đức cũng như thói xấu đều nằm trong quyền hạn của ta. Bởi vì hành động thuộc quyền hạn của ta, nên hành động xấu cũng thuộc quyền hạn ta, ở đâu có “không” thì ở đó cũng có “có”. *Aristote (382–322 trước công nguyên, triết gia)*

319. *Ta có trách nhiệm về tội của người khác không?*

- Không. Ta không mang trách nhiệm về tội của người khác, trừ khi ta hướng dẫn sai hoặc dụ dỗ người khác phạm tội, khuyến khích ai phạm tội, cẩu thả không nhắc nhở, không giúp ai tránh phạm tội (hiểu là khi có bồn phận). [1868]

320. *Có cơ cấu tội lỗi không?*

- Tội luôn luôn là hành vi của một cá nhân đã làm điều xấu với ý thức và tự ý. Thực sự cơ cấu tội lỗi chỉ có theo nghĩa bóng mà thôi. [1869]

- Tuy nhiên có những cơ cấu xã hội và những thể chế nghịch với điều răn của Thiên Chúa đến nỗi phải kể là "những cơ cấu tội lỗi", chúng thật ra là hậu quả của tội các cá nhân. (độc tài, phát xít ...)

Chương 2. Cộng đồng nhân loại

321. Một Kitô Hữu có phải là một cá nhân thuần túy không ?

- Không, một Kitô hữu không bao giờ được là một cá nhân thuần túy vì con người tự bản tính được dựng nên để sống trong xã hội. [1877-1880,1890-1891]

– Mọi người đều có một cha một mẹ; họ nhận sự giúp đỡ của người khác, và họ có bổn phận giúp đỡ người khác và dùng tài năng của mình phục vụ mọi người. Vì con người là “hình ảnh” của Thiên Chúa, nên một cách nào đó họ là phản ảnh của Thiên Chúa, Đáng không đơn độc nhưng Đáng là Ba Ngôi vị (do đó có sự sống, tình yêu, đối thoại, và trao đổi). Thực ra, chính yêu thương là điều răn trung tâm của tất cả các Kitô hữu, nhờ yêu thương mà tận thâm tâm ta, ta hiệp nhất người này với người khác, và tự căn bản ta được tạo dựng cốt để sống người này cho người khác: «*Người phải yêu thương người thân cận người như chính mình người*» (Mt 22, 39).

– Dù bạn không sợ ngã một mình, bạn có nghĩ rằng bạn sẽ chối dậy một mình không? Hãy biết rằng: Hai người với nhau có thể làm nhiều hơn một. *Thánh Gioan thánh giá*

322. Xã hội hay cá nhân bên nào quan trọng hơn ?

- Trước mặt Chúa, con người với tư cách là cá nhân được xếp trước, sau đó mới là con người với tư cách là thành phần của xã hội. [1881,1882]

– Xã hội không bao giờ được kể là hơn cá nhân. Không bao giờ được coi con người như phương tiện để đạt mục đích của xã hội. Tuy nhiên một số xã hội như là gia đình hoặc Nhà Nước đều cần cho con người; chúng cũng phù hợp với bản tính con người.

– Mỗi người chúng ta là kết quả tư tưởng của Thiên Chúa. Mỗi người được Chúa muôn, được Chúa yêu. Mỗi người chúng ta đều có địa vị của mình. *Đức Bênêđictô XVI*

323. Trong xã hội, cá nhân có thể được tự do phát triển như thế nào ?

- Cá nhân chỉ được phát triển tự do trong xã hội, nếu biết tôn trọng "nguyên tắc bổ trợ". [1883-1885,1894]

– Học thuyết xã hội của Hội thánh đã thảo ra một nguyên tắc bổ trợ: điều mà một người có thể tự mình làm thì cấp cao hơn không được làm. Theo nguyên tắc này cấp trên không được cướp lấy khả năng của con người. Một xã hội cấp trên không được đảm nhận những nhiệm vụ của một xã hội cấp dưới, làm cho nó mất khả năng thực hiện. Nhiệm vụ xã hội cấp trên đúng hơn là can thiệp “để bổ trợ”, để giúp thêm khi cần thiết.

– Ân huệ lớn mà con người có thể có được dưới vòm trời là được sống tốt với những người mà họ cũng là người như mọi người. *Chân phước Egide Atxidi (? – 1262, bạn của thánh Phanxicô Atxidi)*

324. Xã hội nên dựa trên nguyên tắc nào ?

- Mọi xã hội nên dựa trên "hệ thống các giá trị", nghĩa là đặt nền tảng trên công bằng, bác ái. [1886-1889,1895-1896]

– Không xã hội nào đứng vững lâu nếu không dựa vào hệ thống các giá trị bảo đảm cho một trật tự chính đáng trong các quan hệ giữa loài người và làm thăng tiến công bằng. Vì thế con người không bao giờ được coi như là phương tiện nhằm đạt được các hoạt động của xã hội. Tất cả mọi xã hội phải kiên trì từ chối những cơ cấu bất công. Xét cho cùng chỉ có đức ái mới có thể đạt được, đức ái là điều răn lớn nhất về xã hội. Đức ái tôn trọng người khác, đòi hỏi phải công bằng. Chỉ đức ái mới cản trở được những quan hệ xã hội xấu xa. → 449

? Học thuyết xã hội của Hội thánh là giáo huấn của Hội thánh tổ chức đời sống xã hội và về việc tôn trọng công bằng

cá nhân cũng như xã hội. Nó gồm bốn nguyên tắc chính: phẩm giá con người, công ích, tính liên đới, và sự bổ trợ.

- Công bằng hôm nay là bác ái hôm qua; bác ái hôm nay là công bằng ngày mai. *Chân phước Etienne Michel Gillet (1758–1792, linh mục tử đạo)*
- Hội thánh đánh giá hệ thống dân chủ là hệ thống bảo đảm cho các công dân tham gia việc chọn lựa chính trị, và bảo đảm cho người chịu cai trị khả năng chọn lựa và kiểm soát những nhà cai trị, hoặc khả năng thay thế các nhà cai trị một cách hòa bình, khi công việc đó thuận tiện. *Đức Gioan Phaolô II, thông điệp 100 năm*

325. Quyền bính trong xã hội nên dựa trên căn bản nào?

- Mọi xã hội đều cần để trật tự, sự nối kết và phát triển của mình được đòi hỏi và bảo đảm bởi một quyền bính hợp pháp. Sự cần có một quyền bính này dựa trên bản tính con người được Thiên Chúa tạo dựng [1897-1902, 1918-1919, 1922]
 - Chắc chắn không người nào có thể đòi cho mình quyền được thi hành quyền bính trong xã hội nếu không được trao ban cho. Người quản trị và lo tôn trọng hiến pháp phải tùy thuộc vào quyết định của công dân. Hội thánh không áp đặt một hình thức Nhà Nước nào, nhưng chỉ tuyên bố rằng hình thức đó phải không nghịch với công ích.

 *Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người ta.*
Cv 5,29

- Không có xã hội nào mà không có cấp xét xử cao nhất. *Aristote*

326. Khi nào gọi là quyền bính hợp pháp?

- Quyền bính gọi là hợp pháp khi nó hành động cho công ích và áp dụng những phương pháp công bằng để đạt đích. [1903-1904, 1921]

- Công dân phải có quyền hÃnh dien vì đc sống trong một “Nhà Nước có pháp quyền” mà các luật đều đc chấp nhận cho mọi người về mặt đạo đức. Không ai bị bó buộc vâng theo những luật lệ độc tài hay bất công, hoặc trái với trật tự luân lý tự nhiên. Nếu không, người ta có quyền, có khi có bỗn phận phải chống đối.

? Công ích. Công ích là điều tốt lành cho hết mọi người. Công ích gồm “tất cả những điều kiện xã hội cho phép một nhóm cũng như mỗi cá nhân của nhóm đạt tới sự hoàn thiện của mình một cách toàn bộ và dễ dàng. Hiến chế Vui mừng và Hy vọng số 26

327. Công ích được thực hiện thế nào ?

- Công ích đc thực hiện khi những quyền lợi nền tảng của con người đc tôn trọng, và khi con người đc tự do phát triển về trí thức và tôn giáo của mình. Công ích đòi hỏi rằng con người có thể sống trong tự do, hòa bình, yên ổn. Trong thời kỳ toàn cầu hóa ngày nay, công ích phải bao trùm ra cả thế giới đc bảo vệ các quyền lợi và bỗn phận của cả nhân loại. [1907-1912, 1925, 1927]

- Công ích đc tôn trọng khi người ta đặt trọng tâm vào việc lo điều tốt cho mỗi cá nhân và cho những đơn vị nhỏ nhất trong xã hội (chẳng hạn gia đình). Cá nhân hay gia đình đc cần đc nâng đỡ và bảo vệ bởi những thể chế chính trị.
- Phải lo công bằng và nhân đạo cho tất cả mọi người. *Công đồng Vatican II, Phẩm giá con người.*

328. Cá nhân có thể góp phần cho công ích thế nào ?

- Góp phần cho công ích có nghĩa là đam mê trách nhiệm đc với người khác. [1913-1912, 1925, 1927]
- Công ích phải lo công việc của mọi người. Vì thế trước hết phải lo dân thân và đam mê những trách nhiệm đc với người thân cận mình – gia đình, lối xóm, nghề nghiệp. Cũng cần phải đam mê những trách nhiệm xã hội và chính trị. Vì

thế mỗi người có trách nhiệm đều có một quyền và luôn có nguy cơ lạm dụng quyền. Do đó con người luôn được mời gọi không ngừng hoán cải và đổi mới, để thi hành việc quan tâm đến người khác trong tinh thần luôn công bằng và bác ái.

 *Khi người làm việc gì cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là người làm cho Ta đó.* Mt 25,40

- Không ai có thể nói như Cain «tôi vô trách nhiệm với số phận người em». *Chân phước Gioan Phaolô II*
- Hãy kính trọng tiếng tốt của kẻ thù anh em. *Thánh Gioan Vianney*
- Mọi người phải quan tâm đến sự sống và những phương tiện cần thiết giúp đồng loại sống một đời sống xứng đáng. *Hiến chế Vui mừng và Hy vọng 27,1*

329. Trong xã hội, làm thế nào để có công bằng xã hội ?

- Công bằng xã hội chỉ có được khi phẩm giá mỗi người được tôn trọng, nghĩa là quyền lợi của họ được công nhận và tôn trọng và mỗi người có thể tham gia tích cực vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa trong xã hội. [1928-1933, 1943-1944]
 - Nền tảng của mọi công bằng là tôn trọng phẩm giá bất khả xâm phạm của con người, mà Đáng Tạo hóa đã trao cho để bảo vệ, và tất cả mọi người nam nữ ở mọi thời đại trong lịch sử đều là người mắc nợ buộc phải trả theo đúng nghĩa (Đức Gioan Phaolô II, Quan tâm đến xã hội 1987). Từ phẩm giá con người phát sinh trực tiếp ra các quyền của con người mà không một Nhà Nước nào có thể hủy bỏ hoặc thay đổi. Những Nhà Nước hoặc nhà chỉ huy nào dám lên các quyền đó đều là các chế độ bất hợp pháp và họ mất quyền bính của họ. Còn về sự hoàn thiện mà xã hội loài người nào cũng khao khát, nó không thể đạt được bằng các luật lệ, nhưng chỉ đạt được bằng tình yêu người thân cận, khi mà hết mọi người không trừ ai “đều coi

người khác như “cái tôi thứ hai” (Hiến chế Vui mừng và Hy vọng 27,1). → **280**

- Tất cả khoa học và nghệ thuật đều tìm kiếm một điều tốt rất lớn, nhưng điều quan trọng hơn tất cả là khoa học chính trị: mục đích tối cao của nó là công bằng; mà công bằng cốt tại thực hiện công ích. *Aristote*

330. Mọi người đều bình đẳng trước Thiên Chúa thế nào ?

- Mọi người bình đẳng trước Thiên Chúa, vì mọi người đều do một Thiên Chúa tạo thành, mọi người là "hình ảnh Chúa", có linh hồn, biết suy luận, có cùng một Đáng Cứu chuộc. [1934-1935, 1945]

- Vì mọi người đều bình đẳng trước Thiên Chúa, nên mỗi người xét như ngôi vị, đều hưởng một phẩm giá như nhau, và mỗi người phải được sử dụng những quyền lợi như nhau. Vì thế mọi hình thức kỳ thị trong xã hội, kỳ thị chủng tộc, giới tính, văn hóa hoặc tôn giáo đều là một bất công không chấp nhận được.

- Con người không thể vừa thờ Chúa và đồng thời khinh rẻ người thân cận mình, cả hai cách không thể dung hòa được. *Mahatma Gandhi*

- Chúa nói: Ta muốn người này cần người kia, và mọi người là người thừa hành của Ta để phân phát các ơn, các quà tặng, chúng đã nhận được nơi Ta. *Thánh Catarina Siena*

331. Tại sao trong loài người lại có những sự bất bình đẳng?

- Mọi người đều có phẩm giá như nhau, nhưng lại không có những điều kiện sinh sống như nhau. Những bất bình đẳng là do xã hội loài người gây ra và đều nghịch Phúc Âm. Thiên Chúa ban cho con người những ơn phúc và tài năng khác nhau, Chúa mời gọi họ chia sẻ cho nhau. Trong tình bác ái, người này phải chia cho người kia những gì họ còn thiếu thốn. [1936-1938, 1946-1947]

- Có một thứ bất bình đẳng giữa con người, không phải do Thiên Chúa mà do những điều kiện kinh tế và xã hội, nhất là do sự phân phôi trên thế giới không đều nhau về các nguyên liệu, các của cải và vốn. Thiên Chúa chờ đợi ta để ta làm biến mất khỏi thế giới tất cả những gì trái nghịch công khai với Tin Mừng, và coi thường phẩm giá con người. Nhưng cũng có sự bất bình đẳng giữa con người tương ứng với kế hoạch của Thiên Chúa như bất bình đẳng về tài năng, về điều kiện lúc ban đầu, về khả năng. Thiên Chúa muốn như vậy để ta biết rằng làm người có nghĩa là để « cho và vì » người khác, để yêu mến họ, để chia sẻ, để phục vụ sự sống.

→ 61

- Bạn là Kitô hữu, bạn đang có sẵn một tư liệu gồm khá nhiều thuốc nổ để làm cho cả cái văn minh này nổ tung ra, để làm cho thế giới không còn trên dưới, để mang lại hòa bình cho thế giới bị xé nát vì chiến tranh. Nhưng các bạn lại đối xử với tư liệu đó chỉ như một tác phẩm văn chương mà thôi, và thế là hết. *Mahatma Gandhi (1869–1948, hướng dẫn tinh thần cho phong trào độc lập của Ấn Độ, sáng lập phong trào bất bạo động)*

- Hãy thương người nghèo, và đừng quay lưng lại với họ, nếu bạn quay lưng với người nghèo là bạn quay lưng với Chúa Kitô. Người làm cho mình thành người đói, người ở trần, người không nhà, để các bạn và tôi có dịp yêu Người. *Mẹ Têrêsa Calcutta*

332. Kitô hữu nên tỏ tình liên đới với những người khác như thế nào ?

- Kitô hữu dấn thân cho những cơ cấu xã hội công bằng để giúp cho mọi người được hưởng những lợi ích vật chất và tinh thần của thế giới. Kitô hữu cũng quan tâm để trong lao động phẩm giá con người phải được tôn trọng, nghĩa là họ được trả lương công bằng. Việc truyền đạt đức tin cho họ cũng là hành vi liên đới với mọi người.

– Người ta nhận ra Kitô hữu dựa theo việc họ thực thi tình liên đới. Quả thật, liên đới không phải chỉ là một hành vi mà lý trí đòi hỏi. Chúa Giêsu Kitô đã hoàn toàn đồng hóa chính mình với người nghèo và bé nhỏ (Mt 25,40). Từ chối liên đới với họ là loại bỏ Chúa Kitô.

 *Ai có hai áo hãy chia cho người không có, và ai có đồ ăn cũng chia như vậy. Lc 3,11*

? *Nguyên tắc của liên đới là nguyên tắc của học thuyết xã hội của Hội thánh, nó dựa theo đòi hỏi của tình huynh đệ giữa mọi người, và nó nhắm tới thiết lập một nền “văn minh tình yêu”.* Đức Gioan Phaolô II

– Không gì thuộc về ta cho đến khi ta chia nó đi.
C.S Lewis

333. Có luật tự nhiên nào mà mọi người đều có thể biết không?

- Người ta phải làm lành lánh dữ, là vì những điều đó đã được ghi khắc rõ ràng và chắc chắn trong tâm rồi. Mọi người đều có thể dùng lý trí mà nhận ra cái luật luân lý được coi là tự nhiên đó. [1949-1960,1975,1978-1979]

? *Luật luân lý tự nhiên. Tất cả các văn minh và văn hóa đều có nhiều nguyên tắc khác nhau giúp sống chung với nhau, đó là những biểu lộ của cùng một bản tính nhân loại do ý muốn Đáng Tạo hóa, và do sự khôn ngoan về luân lý của nhân loại, nó được gọi là luật tự nhiên.* Đức Bênêđictô XVI, Bác ái trong sự thật.

? *Luật luân lý tự nhiên có giá trị cho mọi người. Nó chỉ dẫn cho con người về những bốn phận và quyền lợi căn bản họ có, nhờ đó nó trở thành nền tảng thực sự cho cuộc sống chung trong gia đình, xã hội và quốc gia. Con người cần Chúa giúp đỡ và mặc khải để đứng vững trên đường ngay lành, bởi vì do tội lỗi và sự yếu đuối của con người, nên con người thường chỉ nhận ra luật tự nhiên một cách không rõ ràng.*

– Đáng Tạo Hóa đã ghi vào sâu trong mỗi người “luật tự nhiên”, là phản ánh chương trình của Người trong lòng ta, như là chỉ dẫn và chừng mực trong đời sống ta. *Đức Bênêđictô XVI 27-5-2006*

334. Luật tự nhiên và luật Cựu ước liên kết với nhau thế nào ?

- Luật Cựu ước diễn tả những sự thật mà lý trí có thể biết một cách tự nhiên, và những sự thật đó được mặc khải và chính thức công nhận như Luật của Chúa. [1961-1963,1981]

 *Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi thì một chấm, một phết trong lề luật cũng không thể qua đi được cho đến khi mọi sự được hoàn thành. Ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những điều răn nhỏ nhất ấy, và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời. Còn ai tuân hành và dạy làm như thế, thì sẽ được gọi là lớn trong Nước Trời.* Mt 5,19

– Thiên Chúa đã viết Luật trên bảng đá thế mà con người lại không đọc thấy trong lòng họ. *Thánh Augustinô*

335. Luật Cựu Ước quan trọng thế nào ?

- Trong Luật Cựu Ước và nhất là 10 điều răn, Thiên Chúa tỏ ý Người cho dân Israel là nếu tuân giữ, họ sẽ được cứu rỗi. Kitô hữu biết rằng họ phải giữ Luật, nhưng cũng biết rằng không phải Luật cứu độ họ. [1965-1972, 1977, 1983-1985]

– Theo kinh nghiệm, mỗi người cảm thấy như mình được “khuyên bảo” làm điều tốt. Nhưng ta thường thiếu sức mạnh để hoàn thành, vì khó quá, vì ta thấy mình yếu đuối (xem Rm 8,3 và Rm 7,14-25). Ta thấy cái phải làm, nghĩa là Luật Cựu Ước, nhưng lại cảm thấy muốn phạm tội. Chính nhờ sự hiểu biết này về Luật cũ chứng tỏ cho ta, ta cần có một sức mạnh bên trong để hoàn thành. Vì thế, Luật Cựu Ước dù tốt và quan trọng cũng chỉ có để sửa soạn cho ta sống bằng đức tin với Thiên Chúa, Đáng Cứu Độ ta, như Người được mặc khải trong Tin Mừng. → 349

- Luật cũ là tiên báo và thầy dạy về các thực tại tương lai.
Thánh Irénê ở Lyon.

336. Chúa Giêsu coi Luật Cựu Ước có giá trị thế nào ?

- Chúa nói trong bài giảng trên núi: "*Ta không đến hủy bỏ Luật, và các tiên tri, nhưng để làm hoàn tất*" (Mt 5,7) [1965-1972, 1977, 1983-1985]

- Chúa Giêsu đã sống như một người Do Thái có lòng tin hoàn toàn theo quan niệm và các quy định của thời Người. Nhưng qua một chuỗi suy nghĩ, Người rời xa lối giải thích Luật theo nghĩa đen và chỉ vụ hình thức.

337. Chúng ta được cứu rỗi thế nào ?

- Không ai có thể tự cứu rỗi mình. Đối với chúng ta, cứu rỗi nghĩa là được giải thoát khỏi quyền lực tội lỗi, đem con người từ lanh vực sự chết tới sự sống vô tận, sự sống trước nhan Thiên Chúa. Kitô hữu tin rằng họ được Chúa cứu rỗi vì Chúa đã sai Con của Người xuống trần và đỗ tràn Thánh Thần của Người trên chúng ta. [1987-1995, 2017-2020]

- Thánh Phaolô thấy rằng: “*Mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa*” (Rm 3,23). Trước Thiên Chúa là Đáng công chính và tốt lành tuyệt đối thì tội không thể có mặt được. Nhưng nếu tội chỉ có cho hư vô thì tội nhân là gì? Thiên Chúa tình yêu đã tìm ra con đường nhờ đó Người phá hủy tội, nhưng cứu tội nhân. Người làm cho tội nhân lại trở nên “đàng hoàng”, nghĩa là trở nên công chính. Vì thế, xưa nay ta gọi cứu độ là công chính hóa. Ta không trở nên công chính do sức lực riêng của ta. Không ai có thể tự mình tha tội cho mình, cũng như tự mình thoát khỏi chết. Vì thế, Thiên Chúa cần hành động để ủng hộ ta, Người làm như vậy chỉ vì lòng thương xót thuần túy mà thôi, không phải vì ta có thể xứng đáng được hưởng. Nhờ bí tích rửa tội, Thiên Chúa tặng cho ta sự công chính của Thiên Chúa *nhờ lòng tin của ta vào Chúa Giêsu Kitô* (Rm 3,22). Nhờ sức mạnh của Thánh Thần được phú ban trong lòng ta, ta tham

dự vào sự chết và sống lại của Chúa Kitô: ta chết cho tội và sinh ra cho đời sống mới trong Thiên Chúa. Ta đến từ Thiên Chúa, đức tin, cậy, mến chiêm lấy ta và làm cho ta có thể sống trong ánh sáng cũng như sống phù hợp với ý Chúa.

 *Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ, đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa; cũng không phải bởi việc anh em làm, để không ai có thể hân diện.* Ep 2,8-9

? Sự công chính hóa. Đây là ơn-ban trung tâm của “học thuyết về ân sủng”. Ông-ban này tái lập một quan hệ chính đáng giữa Thiên Chúa và con người. Vì chỉ Chúa Giêsu Kitô mới có thể ban cho mỗi quan hệ chính đáng này (sự công chính), nên ta chỉ trở lại được với Thiên Chúa nhờ được “công chính hóa” bởi Chúa Kitô, nghĩa là được vào trong quan hệ hoàn hảo với Thiên Chúa. Như vậy tin là đón nhận sự công chính của Chúa Kitô nơi bản thân và nơi cuộc đời mình.

338. Ông thánh là gì ?

- Ông thánh là sự ân cần tự ý và đầy yêu thương của Chúa, là sự giúp đỡ tốt lành của Người, là sức sống từ Người mà đến. Qua thập giá và sự sống lại, Chúa tận tình hiến trọn cho ta, và thông truyền cho ta. Ông thánh là tất cả những gì Chúa ban cho ta, không do chút công lao nào của ta cả. [1996-1998, 2005, 2021]

– Đức Bênêđictô XVI nói rằng ân sủng là được Thiên Chúa nhìn đến, là được tình Chúa yêu ta chạm đến. Ân sủng không phải là một sự vật, mà là chính Thiên Chúa tự thông ban cho con người. Cái Chúa ban không phải là kém hơn chính mình Người. Trong ân sủng ta được ở trong Thiên Chúa.

– Chúa không bao giờ ban ít hơn chính Người. *Thánh Augustinô*

339. Ông thánh Chúa làm gì cho ta ?

- Ơn thánh đưa ta vào đời sống thân mật của Thiên Chúa Ba Ngôi, vào trong sự trao đổi Tình yêu giữa Cha, Con và Thánh Thần. Ơn thánh giúp ta sống trong Tình yêu Chúa và hành động nhờ Tình yêu này. [1990-2000, 2003-2004, 2023-2024]

– Ân sủng từ trên đến với Ta, ân sủng được phú ban cho linh hồn, và không do các nguyên nhân “tự nhiên” (ta gọi là ân sủng siêu nhiên). Có ơn làm ta trở thành con cái Thiên Chúa “nhất là do ơn của bí tích Rửa tội”, và được thừa kế Nước Trời “đây là ơn thánh hóa hoặc thần hóa”. Có ơn giúp ta kiên trì làm điều tốt “ơn thường sủng”. Có ơn giúp ta phân định, muốn và làm tất cả những gì dẫn đến sự tốt, dẫn đến Thiên Chúa và dẫn về trời (ơn hiện sủng). Ông này được ban đặc biệt trong các bí tích, đó là nơi tốt nhất mà ý Chúa cho ta gặp gỡ Chúa (ơn bí tích). Ân sủng cũng được bày tỏ ra đặc biệt cho một số người (gọi là đặc sủng), hoặc có thể là những sức chuyên biệt kèm theo các phận vụ như lập gia đình, chịu chức thánh, và tu dòng (ơn tùy phận vụ).

 *Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thế đã không nhận lãnh?* 1Cr 4,7

– Tất cả là hồng ân. *Thánh Têrêsa Hài Đồng*
 – Quá khứ của tôi không liên can đến tôi nữa, nó thuộc về lòng thương xót Chúa. Tương lai của tôi chưa liên can đến tôi, nó thuộc về Chúa quan phòng. Điều liên can đến tôi, điều thử thách tôi là hôm nay, nó thuộc về ơn Chúa và về sự dâng hiến của lòng tôi và thiện chí của tôi. *Thánh Phanxicô Salêsiô*

340. **Ơn thánh Chúa và tự do của ta liên quan thế nào ?**

- Ơn thánh Chúa luôn tôn trọng tự do của con người, nó khơi gợi và mời gọi con người đáp lại hoàn toàn tự do. Ơn thánh không ép buộc, tình yêu Chúa muốn con người tự ý chấp nhận. [2001-2002,2022]

- Ta luôn có thể từ chối ân sủng. Ân sủng không phải cái gì ở bên ngoài, xa lạ với con người, thật sự ân sủng là điều mà tự do của con người khao khát rất sâu xa. Ân sủng chạm đến trong ta là để Thiên Chúa đi trước và ta tự ý đáp lại.

 *Đức Maria nói: Đây tôi là tôi tá Chúa, tôi "xin vâng" như lời thiên thần dạy.* Lc 1,38

 *Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Kitô Giêsu.* Rm 3,23-24

- Thánh thiện không phải là chuyện xa xỉ cho một số người, nhưng đơn giản là bốn phận của bạn và của tôi. *Mẹ Têrêsa Calcutta*

341. Người ta có thể nhờ làm việc lành mà lên Thiên đàng không ?

- Không. Không ai có thể lên Thiên đàng chỉ nhờ cố gắng của mình. Chúng ta được cứu độ chỉ nhờ ơn Chúa mà thôi, tuy nhiên, ơn Chúa đòi sự cộng tác tự do của mỗi cá nhân. [2006-2011, 2025-2027]
 - Dẫu chỉ nhờ ân sủng và đức tin mà ta được cứu rỗi, thì vẫn còn cần đến tình yêu ta, được thúc đẩy bởi tác động của Chúa, bày tỏ qua các việc lành.
 - Chúa không đòi ta những công việc lớn, mà đơn giản là ta hiến mình cho Chúa và tạ ơn Người. Người không cần việc làm của ta nhưng chỉ cần duy nhất là tình yêu của ta. *Thánh Têrêxa ở Lisieux*

342. Mọi người chúng ta có thể nên "thánh" được không ?

- Có chứ. Mục đích cuộc sống là kết hợp với Thiên Chúa trong tình yêu và hoàn toàn sống như ý Chúa muốn. Chúng ta cần để "Chúa sống trong ta" (Mẹ Têrêsa Calcutta). Ông thánh, bà thánh là thế đó. [2012-2016, 2018-2024]

- Mọi người đều đặt câu hỏi: Tôi là ai? Tại sao tôi lại ở đây? Và tương lai của tôi là gì? Đức tin trả lời: Chính trong việc nên thánh mà con người trở nên điều mà Chúa đã tạo dựng họ. Chính trong thánh thiện mà con người đạt tới hòa hợp với chính mình và với Đấng Tạo Hóa. Nhưng sự thánh thiện không phải là sự hoàn hảo được tự tạo mà có, nó phải là sự hiệp nhất với tình yêu đã làm người, đó là Chúa Kitô. Ai kiếm tìm cuộc sống mới đó là tìm được chính nó và trở nên thánh.
- Không ai chọn cho mình một ơn gọi, ta phải đón nhận ơn gọi và cố gắng để nhận ra ơn gọi. Ta phải lắng nghe tiếng Chúa gọi để nhận ra một dấu hiệu của ý Chúa. Và một khi đã nhận ra ý Chúa, cần phải làm theo luôn luôn mặc dầu có thể nào và phải trả giá đắt bao nhiêu. *Chân phước Charles de Foucauld*

Chương 3. Hội Thánh

343. Hội thánh giúp ta nên người tốt, và người có trách nhiệm thế nào ?

- Trong Hội thánh, ta được Rửa tội. Trong Hội thánh, ta nhận được đức Tin mà Hội thánh đã gìn giữ nguyên vẹn qua bao thế kỷ. Trong Hội thánh, ta nghe Lời Chúa và học biết sống sao cho đẹp lòng Chúa. Qua các Bí tích, mà Chúa Giêsu trao phó cho các môn đệ, Hội thánh làm cho lớn lên, củng cố và an ủi ta. Trong Hội thánh, ánh sáng của các thánh, soi sáng ta. Trong Hội thánh, Thánh lễ được cử hành, lễ hy sinh của Chúa Giêsu được thực hiện, để ban sức mạnh và đổi mới ta, để ta kết hợp với Người, trở nên Thân thể Người và sống bởi Sức của Người. Dù Hội thánh còn nhiều người yếu đuối, không ai có thể là Kitô hữu nếu ở ngoài Hội thánh. [2030-2031, 2047]

- Yêu mến Chúa Kitô và yêu mến Hội thánh cũng chỉ là một. *Thầy Roger Schutz*

344. Tại sao Hội thánh lại can thiệp vào những vấn đề luân lý và về phẩm hạnh của cá nhân ?

- Tin là con đường. Chỉ sống theo lời dạy của Tin Mừng người ta mới có thể ở lại trên con đường này, nói cách khác, là hành động theo công bằng, và sống ngay lành. Quyền giáo huấn của Hội thánh phải nhắc cho người ta về những đòi hỏi của luật luân lý tự nhiên. [2032-2040, 2049-2051]

– Sự thật không thể nào có hai nghĩa. Điều gì là đúng đối với nhân loại không thể lại sai đối với Kitô hữu. Điều gì là đúng đối Kitô hữu không thể lại sai đối với nhân loại. Chính vì thế phận sự của Hội thánh là can thiệp cách tổng quát vào tất cả những gì liên quan đến luân lý.

– Ngày nay Hội thánh ban Chúa Giêsu cho ta nghĩa là ban tất cả. Ta biết gì về Chúa, về liên hệ hiệp nhất ta với Chúa nếu không có Hội thánh? *Hồng y Henri de Lubac (1896-1991), thần học gia Pháp*

345. Năm Điều răn của Hội thánh là điều nào?

- Một là dự lễ ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc, kiêng các việc xác và hoạt động phản lại đặc tính thánh thiêng của ngày lễ đó. Hai là xưng tội trong một năm ít là một lần. Ba là chịu Mình Thánh Đức Chúa Giêsu trong mùa Phục sinh. Bốn là giữ chay, kiêng thịt những ngày Hội thánh dạy (Thứ Tư lễ Tro, thứ Sáu Tuần thánh). Năm là đóng góp cho nhu cầu vật chất của Hội thánh. [2042-2043]

– Bạn muốn đến với đức tin nhưng bạn không biết đường? hãy học ở những ai trước bạn đã nghi ngờ như bạn. Bắt chước lại hành động của họ, làm mọi việc đức tin đòi hỏi, như bạn đã là tín hữu vậy. Đi dự thánh lễ, dùng nước thánh... điều đó chắc sẽ làm cho bạn có tấm lòng đơn sơ và dẫn bạn đến với đức tin. *Blaise Pascal*.

346. Điều răn của Hội thánh có mục đích gì? Buộc những ai giữ?

- Năm điều răn Hội Thánh cốt ý dùng những đòi hỏi tối thiểu để nhắc cho ta rằng: ta không thể là Kitô hữu nếu không tự mình cố gắng, sống theo luân lý, không tham gia cụ thể trong đời sống bí tích của Hội thánh, không sống liên đới với Hội thánh. Điều răn Hội thánh buộc mọi người Công giáo. [2041-2048]

 *Các con thân mến, đừng yêu thương bằng đầu môi chót lưỡi nhưng hãy yêu thương bằng việc làm và trong sự chân thật.* 1 Ga 3,18

347. Tại sao Kitô hữu "sống đạo đức nước đôi (hai mặt)" lại là điều thiếu sót nặng ?

- Điều kiện trước hết để loan báo Tin Mừng là sống đúng với Tin Mừng. Không thực hành điều mình tuyên xưng là giả mạo, phản lại bốn phận của Kitô hữu là "muối ướp đời" và là "ánh sáng thế gian". [2044-2046]

– Thánh Phaolô nhắc nhở cho giáo đoàn Côrintô rằng: “*Anh em là bức thư của Chúa Kitô được giao cho chúng tôi chăm sóc, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt tức là lòng người*”(2 Cr 3,3). Các Kitô hữu là bức thư khuyên bảo của Chúa Kitô cho thế giới bằng chính cuộc sống của mình hơn là bằng lời nói. Như thế những tác hại của những phản chứng càng thêm phá hoại hơn, khi lại do các linh mục và nữ tu gây ra cho trẻ em. Họ không chỉ phạm tội vô số kể trên các nạn nhân của họ. Họ còn làm cho nhiều người nghi ngờ về lòng trung誠 nơi Chúa và làm tắt đi ánh sáng đức tin nơi nhiều người.

? Luân lý nước đôi có ý chỉ một thứ luân lý ở nơi công cộng hay ở nơi riêng tư được người ta thực hành cách khác nhau tùy theo hoàn cảnh. Bên ngoài người đó bảo vệ những mục tiêu và những thái độ phù hợp với các giá trị. Chỗ riêng tư thì họ không tôn trọng nữa. “*Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta đừng yêu thương nơi đâu môi*

chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thành và bằng việc làm.” 1 Ga 3,18

– Thế giới đầy những người giảng thì giảng về nước, mà uống thì uống rượu”. Giovanni Guareschi (1908- 1968, tác giả Ý của sách Dom Camillo và Peppone)

ĐOẠN II. MƯỜI ĐIỀU RĂN

348. "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sống đời đời"?

- Chúa Giêsu nói: "Nếu anh muốn vào sự sống, hãy giữ các điều răn" (Mt 19,17). Rồi Người nói thêm: "Hãy đi theo tôi" (Mt 19, 21). [2052-2054, 2075-2076]

– Là Kitô hữu phải sống hơn là chỉ giữ đúng các điều răn. Là Kitô hữu là duy trì mối quan hệ sống động với Chúa Giêsu. Một Kitô hữu nối kết sâu xa bằng cả bản thân mình với Chúa của mình, và cùng với Người đi theo con đường dẫn tới sự sống thật.

 *Anh em hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở, để nên giống Đáng Thánh đã kêu gọi anh em, vì có lời Kinh Thánh chép. Hãy sống thánh thiện vì Ta là Đáng Thánh. 1 Pr 1,15-16*

– Chúa Kitô không muốn có những người hâm mộ, nhưng muốn có những người “sống theo”. Soren Kierkegaard

349. Mười Điều Răn là những điều nào ?

- Mười Điều Răn là những điều được đọc trong kinh Đạo Đức Chúa Trời có mười điều răn: “Thứ nhất, thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự. Thứ hai, chớ kêu Tên Đức Chúa Trời vô cớ. Thứ ba, giũ ngày Chúa nhật. Thứ bốn, thảo kính cha mẹ. Thứ năm, chớ giết người. Thứ sáu, chớ làm sự dâm dục. Thứ bảy, chớ lấy của người. Thứ tám, chớ làm chứng dối. Thứ chín, chớ muốn vợ chồng người. Thứ mười, chớ tham của người. Mười điều răn ấy tóm về hai việc: trước kính

mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau là yêu người như mình ta vậy. Amen”.

? Mười Điều răn – là bản tóm tắt đầu tiên những luật căn bản cho lối sống của con người trong Cựu Ước. Người Do thái cũng như Kitô hữu hướng dẫn đời sống mình theo bản văn căn bản này.

350. *Mười Điều răn có phải là bản danh sách do ngẫu nhiên tập hợp lại không ?*

- Không. 10 Điều răn làm nên một bản thống nhất, điều nọ liên quan tới điều kia, bạn không thể tách ra từng điều. Ai phạm một điều là phạm toàn bộ Lề Luật. [2069,2079]

– Tính đặc biệt của Mười Điều răn là nó liên quan đến toàn bộ đời sống con người. Ta là người, ta có các bốn phận đối với Thiên Chúa (điều răn 1 đến 3), và với những người chung sống (điều 4 đến 10). Ta là những người có tôn giáo và có tính xã hội.

? Việc công thức hóa Mười Điều răn không thấy có bản văn trong Kinh Thánh: nó dựa vào hai nguồn Kinh Thánh: Xuất hành 20, 2-7 và Đệ nhị luật 5, 6-21. Từ xưa Hội thánh đã tổng hợp hai nguồn lại và đề nghị để tín hữu học trong giáo lý.

351. *Mười Điều Răn có phải lỗi thời rồi không?*

- Không. Mười Điều Răn không phải là sản phẩm của thời nào đặc biệt. Nó là những bốn phận căn bản và không thể thay đổi đối với Thiên Chúa và tha nhân, có giá trị mọi nơi, mọi thời.

[2070-2072]

– Mười Điều Răn là những điều răn của lý trí, và cũng là thành phần của những điều Thiên Chúa đã mặc khải như có tính bắt buộc. Bản chất nó có tính bắt buộc, không ai có thể tự miễn trừ không phải tuân giữ.

 Chúng ta yêu mến Chúa, vì Chúa đã yêu thương chúng ta trước. 1 Ga 4,19

- Mười Điều Răn hoàn toàn không phải là những bốn phật do một “bạo chúa” áp đặt cách độc tài... Ngày nay và mãi mãi chỉ có các điều răn là bảo đảm cho tương lai gia đình và nhân loại. Các điều răn bảo vệ con người khỏi quyền lực phá hại của ích kỉ, của hận thù và dối trá. Chúng chỉ bảo cho con người biết tất cả những thần tượng lầm lạc bắt con người phải nô lệ: tự ái loại bỏ Thiên Chúa, ý chí ham quyền lực, mưu cầu lạc thú, làm đảo lộn trật tự chính đáng và hạ thấp phẩm giá con người và phẩm giá của người thân cận.

Chương 1

Mến Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn

**Điều răn thứ nhất: Ta là Thiên Chúa, Chúa ngươi.
Ngươi không được có thần lạ trước mắt Ta.**

352. "Ta là Thiên Chúa, Chúa ngươi" (Ex 20, 2) nghĩa là gì ?

- Vì Đáng Toàn năng đã mặc khải mình cho ta như là Thiên Chúa và là Chúa, nên ta không được đặt bất cứ cái gì trên Người, coi cái gì quan trọng hơn Người, dành cho người và vật nào ưu tiên hơn Người. Nhận biết, phụng sự và thờ phượng Người, phải là ưu tiên tuyệt đối trong đời sống của ta. [2083-2094, 2133-2134]

- Thiên Chúa chờ đợi ta hết lòng tin Người, đặt tất cả hy vọng vào Người, hướng tất cả tình yêu vào Người. Điều răn mến Chúa là điều quan trọng hơn hết mọi điều răn khác, và là chìa khóa của các điều răn. Vì thế Chúa là trên hết mọi người.

 *Còn phần ta, hãy yêu mến Chúa vì Chúa yêu ta trước.*
1Ga 4,19

- Khi Thiên Chúa lớn lên, con người không bị hạ thấp đâu, con người cũng được lớn lên và thế giới sáng sủa ra. *Đức Bênêđictô XVI 11-09-2006*

- Ngợi khen Thiên Chúa đã cứu độ tôi. *Thánh Têrêsa Avila*

353. Tại sao ta thờ phượng Thiên Chúa ?

- Ta thờ phượng Thiên Chúa vì Người hiện hữu, và khi tôn kính thờ phượng ta đáp lại việc Thiên Chúa hiện hữu và mặc khải cách xứng hợp. "*Người phải thờ lạy Thiên Chúa Chúa người và chỉ phụng thờ mình Người thôi*" (Mt 4,10). [2083-2094,2133-2134]

– Thờ phượng Thiên Chúa cũng giúp ích cho con người, vì giải thoát con người khỏi nô lệ các lực lượng của thế gian. Ở đâu không thờ phượng Thiên Chúa nữa, không coi Thiên Chúa như Chủ của sự sống và sự chết, thì những thứ khác tràn vào thay chỗ và gây nguy hiểm cho quyền của con người. → 485

– Con người không thể sống còn, nếu không thờ phượng gì. *Fedor Dostoievski*

354. Ta có thể cưỡng ép người khác tin Thiên Chúa không ?

- Không. Không ai được cưỡng ép người khác tin, ngay cả cưỡng ép con cái riêng mình, cũng như không ai được cản trở người khác tin. Mọi người đều có thể quyết định tin một cách hoàn toàn tự do. Nhưng Kitô hữu cần giúp người khác bằng lời nói, bằng gương lành để họ tìm thấy con đường đức tin. [2104-2109, 2137]

– Đức Gioan Phaolô II nói rằng: “Loan báo Tin Mừng và làm chứng cho Chúa Kitô không đi ngược với tự do, khi được thực hiện trong tôn trọng lương tâm... Đức tin đòi hỏi phải do sự tự ý chấp thuận của con người, nhưng đức tin cũng cần được đề nghị cho họ” (Thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu thế, 1990,8)

? Chủ thuyết du đạo là chủ trương khai thác sự yếu đuối về thể xác hay tinh thần của người khác để lôi kéo người khác tin mình.

– Ta không áp đặt cho người nào phải tin như ta. Cái lối dụ đạo đó trái nghịch với Kitô giáo. Đức tin chỉ có thể đạt được trong tự do. Nhưng ta phải mời gọi con người dùng tự do mà mở lòng cho Chúa, để tìm Chúa, để nghe lời Chúa.

355. "Người sẽ không có thần lạ trước mắt Ta" nghĩa là gì ?

- Điều răn này cấm chúng ta:

* thờ lạy những thần khác, thần ngoại, thần tượng, ngẫu tượng (như thần đất, thần tài, ảnh hưởng, thành công, thần đẹp, thần trẻ v.v...).

* mê tín dị đoan, tin bí truyền, tin ma thuật, huyền bí, hành nghề xem bói, thông linh, gọi hồn, tiên tri ...

* bất chấp Thiên Chúa trong lời nói, việc làm.

* phạm thánh.

* buôn thần bán thánh. [2110-2128, 2138-2140]

? *Phiếm thần quan niệm cho rằng trong thế giới mọi cái hiện hữu đều là Thiên Chúa, và Thiên Chúa là tổng số tất cả những gì hiện hữu. Cái học thuyết siêu hình này không thể dung hòa với Kitô giáo.*

? *Mê tín là nghĩ tưởng một cách không hợp lý rằng một số lời nói ra, một số cử chỉ, biến cố hoặc đồ vật có thể có hoặc phát ra những năng lực ma thuật.*

? *Thuyết huyền bí.* (thường dùng theo nghĩa thuyết bí truyền) là những chủ thuyết hoặc những thực hành gán cho con người có quyền trên số phận, trên vật chất hoặc trên các sự vật quanh họ. Các thực hành huyền bí là: dùng quả lắc đồng hồ, quả cầu tinh thể, chiêm tinh, nhìn thấu suốt dĩ vãng tương lai...

? *Phạm thánh* là ăn cắp, làm mất phẩm giá hoặc tục hóa vật gì là thánh thiêng.

? *Học thuyết bí truyền:* vào thế kỷ XIX người ta gọi học thuyết bí truyền là các thứ học thuyết và các thứ thực hành thần thiêng cho rằng con người có thể tìm thấy một sự “hiểu

biết đích thật” được mạo xưng là được ẩn giấu trong họ từ muôn thuở. Trái lại, mặc khải mà Thiên Chúa ban cho con người từ bên ngoài, nó không liên quan gì đến tư tưởng bí truyền.

356. Chủ nghĩa bí truyền có phù hợp với đức tin Kitô giáo không ?

- Không. Chủ nghĩa này đi ngược với sự thật về Thiên Chúa, Thiên Chúa là Ngôi vị, là Tình yêu và nguồn gốc Sự Sống, Người không phải là một năng lực lạnh lùng trong vũ trụ. Con người được Thiên Chúa muốn tạo dựng, nhưng con người không phải là thần thánh, đúng hơn, con người là thụ tạo bị tổn thương vì tội lỗi, bị sự chết đe dọa, và cần được cứu độ. Kitô hữu tin rằng chỉ có Chúa Giêsu Kitô và ơn thánh Chúa cứu rỗi họ. Thiên nhiên hay vũ trụ (phiếm thần) không thể cứu chúng ta được. Chỉ mình Đáng Tạo Hóa, Đáng cao cả vượt trên tất cả mọi sự mới có thể cứu chúng ta. Những người theo chủ nghĩa bí truyền cho là con người có thể cứu độ chính mình, không cần Thiên Chúa. [2110-2128]

– Nhiều người thời nay, để giúp sức khỏe nên rèn luyện Yoga, hoặc tham gia những lớp học suy niệm siêu đẳng để cảm nghiệm về sự thịnh lặng yên tĩnh hoặc tự tập trung nơi bản thân, hoặc để tự cảm thấy mình đổi khác trong thân xác mình. Các kỹ thuật này không phải luôn luôn là vô tội. Đôi khi nó chưa đựng những học thuyết xa lạ với Kitô giáo như học thuyết bí truyền. Một người có lý trí không được để cho mình bị cám dỗ chạy theo lối nhìn phi lý về thế giới, trong đó lúc nhúc những ma quái, thần thánh và thần tiên (do bí truyền), tin vào ma thuật, hoặc có những người cho rằng mình nắm được khoa học bí nhiệm mà quên chúng dốt nát không biết được. Thời Cựu Ước ở Israel người ta để ý đến những tin tưởng vào thần tượng và thần linh được phổ biến nơi các dân tộc chung quanh. Chỉ mình Thiên Chúa là Chúa, không có Chúa nào khác ngoài Thiên Chúa. Cũng không có những ma thuật mà người ta có thể dùng để chiếm giữ được thần linh, để áp đặt

những lối nhìn về vũ trụ, và để tự cứu mình. Nhiều thực hành theo học thuyết bí truyền đều thuộc loại mê tín hoặc loại huyền bí, xét theo quan điểm của Kitô giáo.

357. Có phải vô thần luôn là tội chống lại Điều răn thứ 1 không ?

- Vô thần không phải là tội, nếu người ta không được học biết gì về Thiên Chúa, hoặc tâm hồn và lương tâm họ kiểm tra xem xét vấn đề về Thiên Chúa mà họ vẫn không thể tin. [2127-2128]

- Khó phân biệt được câu nói: “tôi không thể tin” với câu “tôi không muốn tin”. Thái độ loại bỏ đức tin, không chịu tìm hiểu sâu hơn vì nghĩ đơn giản rằng tin chẳng quan trọng gì thường là trầm trọng hơn một người vô thần có suy nghĩ → 5

- Vô thần là học thuyết từ chối sự hiện hữu của Thiên Chúa. Đây cũng là một quan niệm tổng quát có ý chỉ nhiều hình thức vô thần trong lý thuyết và trong thực hành, chối bỏ sự hiện hữu của Thiên Chúa.

358. Tại sao Cựu Ước cấm biểu thị hình ảnh Thiên Chúa, và tại sao người Công giáo không giữ điều cấm này nữa ?

- Để bảo vệ máu nhiệm Thiên Chúa và để tránh cho dân Israel khỏi thờ cúng những thần ngoại giáo, Điều răn thứ nhất dạy: “Các người không được tạo ra cho mình những hình tượng về Thiên Chúa” (Xh 20,4). Tuy nhiên, từ khi Thiên Chúa mang bộ mặt con người qua Chúa Kitô, Kitô giáo không cấm tạo ra hình ảnh Chúa nữa. Trong Hội thánh Đông phương, những hình ảnh về Chúa cũng được coi như hình thánh. [2129-2132, 2141]

- Do thái giáo và Hồi giáo ngày nay, giống như các tổ phụ Israel xưa, đều nghĩ rằng Thiên Chúa trỗi vượt, “siêu việt” hơn tất cả, và Người vô cùng cao cả hơn mọi sự ở dưới trần, vì thế họ cấm biểu thị Thiên Chúa bằng hình. Trong Kitô giáo, việc cấm các hình ảnh về Thiên Chúa, nhờ có Chúa Kitô làm người, đã giảm đi vào thế kỷ IV, rồi được hủy bỏ ở

Công đồng Nixê thứ hai (787). Do Thiên Chúa đã làm người nên Thiên Chúa không còn « Không thể biểu thị bằng hình »: từ khi Chúa Giêsu xuất hiện, ta có thể làm ra hình ảnh về Người: *Ai thấy Thầy là thấy Cha* (Ga 14,9) → 9

? Hình thánh là một hình để thờ của Hội thánh Đông phương mà người ta đã “diễn tả” một cách rất tôn kính trong kinh nguyện và trong việc giữ chay. Hình thánh gợi lên mối quan hệ huyền nhiệm giữa người chiêm ngắm và hình được trưng bày (Chúa Kitô, các thiên thần, các thánh).

? Siêu việt là cái gì trồi vượt trên cấp các thực tại có thể thấy được bởi giác quan; cái vượt thời gian không gian.

– Ta chỉ cần nhìn ngắm nét mặt của Chúa Giêsu: nhìn ngắm nét mặt, người ta thấy được thật sự Thiên Chúa là ai và Thiên Chúa thế nào. Đức Bênêđictô XVI 06-09-2006

Điều răn thứ hai: Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.

359. Tại sao cần tôn kính Danh Chúa ?

- Gọi ai bằng tên của họ là dấu tin tưởng người đó. Vì Chúa đã mặc khải tên mình, Người làm cho Người được nhận biết, và cho ta qua Tên Người mà đến với Người. Người tuyệt đối chân thật. Ai kêu Tên Chúa là Đáng chân thật mà lại dùng Tên Chúa để làm điều dối trá là phạm tội nặng. [2142-2149, 2150-2155, 2160-2162, 2163-2164]

– Không được kêu tên Thiên Chúa cách bất kính. Vì ta chỉ biết tên Chúa nhờ Chúa cho ta biết. Tên là chìa khóa mở lòng Đáng Tối cao. Vì thế ta phạm tội nặng khi nói phạm đến Tên Chúa, khi thề và lấy tên Chúa mà thề quấy. Điều răn thứ hai cũng là điều răn bảo vệ sự “thánh thiêng” một cách tổng quát. Những nơi, những sự vật, những tên và nhân vật được Thiên Chúa động chạm đến đều là “thánh thiêng”.

Có cảm tình với sự “thánh thiêng” được gọi là tôn kính hay tôn thờ. → 31

 *Chúc tụng Danh Chúa từ bây giờ đến muôn đời.* Tv 113,2

– Sự tôn kính là vấn đề trung tâm của thế giới.
Goethe (1749 – 1832, thi sĩ Đức)

? Cách trả lời khác: Vì Thiên Chúa cao cả vô cùng, nên Tên của Người cũng cao cả, không thể xúc phạm. Không được nói Tên Chúa cách bất kính, không phạm thượng, không dùng Tên Chúa mà chửi thề, hoặc dùng Tên Chúa mà hứa hẹn giả dối. Phải bảo vệ những thực tại thánh thiêng như noi, vật, tên, người được Chúa là Đáng Thánh có liên quan đến.

360. Dấu Thánh giá có ý nghĩa gì ?

- Nhờ làm dấu Thánh giá, chúng ta đặt mình trong sự che chở của Thiên Chúa Ba Ngôi. [2157,2166]

– Khi thức dậy, trước khi cầu nguyện, khi ăn cơm, trước việc quan trọng, khi gặp khó khăn, khi bị cám dỗ, người Công giáo làm dấu Thánh giá trên mình để xin ơn phù giúp. Kêu cầu Thiên Chúa Ba Ngôi bằng tên của Người sẽ thánh hóa công việc ta sắp làm, ban chúc lành cho ta và giúp ta mạnh sức khi gặp khó khăn và cám dỗ.

– Chúng ta đừng e sợ tuyên xưng Đáng chịu đóng đinh. Hãy ghi dấu Thánh giá trên trán, hãy làm dấu Thánh giá trên mọi nơi, trên bánh khi ăn, trên nước khi uống. Hãy làm dấu Thánh giá khi đi khi về, trước khi ngủ, khi nằm xuống, khi thức dậy, khi ra đi, khi nghỉ ở nhà. *Thánh Cyrillô Giêrusalem*

361. Kitô hữu khi được Rửa tội có thêm tên Thánh nữa, điều này quan trọng thế nào ?

- Trước khi được Rửa tội nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần, người ta nhận một tên của một vị Thánh, để xin các ngài phù hộ cho trước mặt Chúa và để noi gương thánh thiện của các

ngài. « *Đừng sợ vì Ta đã gọi tên ngươi : ngươi thuộc về Ta* » (Is.43.1). [2158]

– Kitô hữu tôn trọng tên của một người vì tên gắn liền với căn tính và phẩm giá của người đó. Từ xưa Kitô hữu đã tìm cho con cái mình một tên thánh. Họ làm như vậy để hy vọng thánh quan thầy trở nên gương mẫu của đứa trẻ và trở nên đáng chuyền cầu cho nó trước Thiên Chúa. → 201

➥ *Như thế, ai thắng sẽ được mặc áo trắng; Ta sẽ không xoá tên người ấy khỏi Sổ Trường Sinh; Ta sẽ nhận người ấy trước mặt Cha Ta và trước mặt các thiên thần của Người.* Kh 3,5

Điều răn thứ ba: Giữ ngày của Chúa

362. Tại sao người Do Thái giữ ngày Hữu lê (Sabbat)?

- Ngày Sabbath đối với người Do Thái là một dấu hiệu lớn lao ghi nhớ đến Thiên Chúa là Đáng Tạo Thành và giải thoát họ. [2168-2172, 2158]

– Ngày Sabbath là ngày tưởng nhớ đến ngày thứ bảy trong cuộc Sáng tạo. Kinh Thánh nói: Thiên Chúa đã nghỉ xả hơi (Xh 31,17), đó là một cách Chúa cho phép tất cả mọi người ngừng việc lao động và xả hơi. Ngay cả các nô lệ cũng có quyền để giữ ngày Sabbath. Việc nghỉ ngày Sabbath cũng nhắc nhớ đến dấu hiệu lớn lao hơn phải nhớ là cuộc giải thoát Dân Israel khỏi nô lệ Ai Cập: *Ngươi sẽ nhớ rằng ngươi đã phải làm nô lệ ở xứ Ai Cập* (Đnl 5,15). Ngày Sabbath là một lễ hội về tự do của con người: ngày Sabbath, người ta có thể “thở”. Vào ngày đó trên thế giới không còn nô lệ và chủ nô lệ nữa. Trong Do Thái giáo truyền thống, ngày của tự do và nghỉ ngơi này được sống như hưởng trước thế giới mai sau. → 47

 *Người hãy nhớ ngày Sabbath, mà coi đó là ngày thánh. Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người. Còn ngày thứ bảy là ngày Sabbath kính Đức Chúa, Thiên Chúa của người. Ngày đó, người không được làm công việc nào, cả người cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong nhà của người.* Xh 20, 8-10

? Sabbat, Hữu lễ là ngày nghỉ của người Do Thái để nhớ đến thứ bảy trong cuộc Sáng tạo và ngày xuất hành khỏi Ai Cập. Ngày ấy bắt đầu vào chiều thứ sáu và kết thúc chiều thứ bảy. Do Thái giáo chính thống thi hành ngày này bằng cách giữ một số lớn các lề luật để tuân theo việc nghỉ của ngày này.

363. Chúa Giêsu đối với ngày Sabbath thế nào ?

- Chúa Giêsu giữ ngày Sabbath, công nhận ngày Sabbath là ngày thánh, nhưng đồng thời, Người cũng cư xử rất thoải mái, như một người đến để làm hoàn tất ngày đó, Người nói: "Ngày Sabbath có vì người ta chứ không phải người ta có vì ngày Sabbath" (Mc 2, 27). [2173]

- Vì Chúa Giêsu đòi cho mình quyền chữa lành vào ngày Sabbath và đặt tình thông cảm như trọng tâm của việc giữ luật ngày Sabbath, nên người Do Thái đồng hương thắc mắc: hoặc Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế được Thiên Chúa sai đến thì người là chủ ngày Sabbath (Mc 2,28), hoặc Người chỉ là một con người bình thường thì cách Người cư xử trong ngày Sabbath là một tội chống lại Lề luật.

364. Tại sao Kitô hữu thay thế ngày Sabbath bằng ngày Chúa nhật ?

- Vì Chúa Giêsu Kitô đã chết và sống lại vào ngày Chúa nhật, tuy nhiên « Ngày Chúa nhật, ngày của Chúa », vẫn giữ những yếu tố của ngày Sabbath Do Thái. [2174-2176, 2100-2191]

- Chúa nhật của Kitô hữu gồm ba yếu tố chính: (1) Nhắc nhớ cuộc sáng tạo thế giới và ghi vào thời sự vẻ chói sáng của lễ hội về lòng tốt Thiên Chúa. (2) Nhắc nhớ “ngày thứ tám trong cuộc sáng tạo” và cuộc sáng tạo mới được khai mở trong Chúa Giêsu Kitô. (Như lời cầu nguyện đêm vọng Phục sinh: “*Chúa đã tạo dựng con người một cách lạ lùng, và còn cứu chuộc họ một cách lạ lùng hơn nữa*”). (3) Nhắc lại lý do của việc nghỉ ngơi, không phải chỉ để thánh hóa việc nghỉ ngơi lao động, nhưng còn loan báo ngay từ hôm nay cuộc nghỉ ngơi vĩnh viễn của con người trong Thiên Chúa.
- Nếu người ngoại giáo gọi Chúa nhật là ngày của mặt trời, ta là Kitô hữu cũng thích gọi như thế, vì ngày đó là ngày ánh sáng thế giới ló dạng, ngày ánh sáng công chính hiện ra có những tia sáng mang đến ơn cứu độ.

365. Kitô hữu giữ ngày Chúa nhật như ngày của Chúa thế nào ?

- Ngày Chúa nhật, Kitô hữu dự thánh lễ, vào chiều hôm trước hay chính ngày lễ. Họ cũng kiêng làm những việc xác nào ngăn cản việc dự lễ thờ phượng Chúa và khuấy động ngày lễ, niềm vui, sự nghỉ ngơi, và đặc tính riêng của ngày của Chúa. [2177-2186,2192-2193]

- Vì Chúa nhật là lễ Phục sinh được cử hành mỗi tuần tự xưa đến nay, Kitô hữu tập họp trong ngày đó để chúc mừng Chúa, cảm tạ Chúa, hiệp nhất với Chúa và hiệp thông với tất cả mọi người đã được cứu độ. Tất cả mọi Kitô hữu có bốn phận phải “thánh hóa” Chúa nhật và các ngày lễ khác do Hội thánh qui định. Chỉ được miễn trừ khi có những bốn phận khẩn cấp trong gia đình buộc phải chu toàn hoặc có những trách nhiệm quan trọng trong xã hội. Cũng như việc tham dự Thánh lễ vào Chúa nhật là nền móng cho tất cả đời sống Kitô hữu, Hội thánh coi việc không dự thánh lễ Chúa nhật là một tội nặng, khi không có lý do chính đáng. → 219, 345

- Không có Chúa nhật, ta không thể sống nổi. *Các vị tử đạo là Kitô hữu ở Abitène bị tử hình năm 304 do hoàng đế Dioclétien vì các ngài chống lệnh cấm cử hành thánh lễ Chúa nhật*
- Ngày xưa người ta nói: “Xin ban Chúa nhật cho linh hồn anh em”. Ngày nay nói: “Xin ban cho Chúa nhật được có linh hồn”. *Beter Rosegger (1843-1918 văn sĩ Áo)*
- Cái khác biệt giữa loài vật và loài người: là loài người có quần áo để đi lễ Chúa nhật. *Martin Luther*

366. Tại sao Nhà Nước cần coi trọng việc giữ ngày Chúa nhật như ngày nghỉ lễ?

- Chúa nhật thực là ngày nghỉ tốt cho xã hội, vì nhờ nghỉ Chúa nhật, con người không bị hoàn toàn chế ngự bởi thế giới lao động. [2188, 2192-2193]

- Trong những xứ thuộc Kitô giáo, các Kitô hữu không chỉ đòi hỏi Nhà Nước bảo vệ Chúa nhật, họ còn lo để không áp đặt người khác phải làm việc mà chính họ không muốn làm vào Chúa nhật nữa. Mỗi người phải có thể tham dự vào việc “lấy lại hơi” của vạn vật.

- Chúa nhật đáng giá gì với ta? Đặt câu hỏi này là đã bắn phát súng định mệnh khai tử cho Chúa nhật rồi. Quả thực, Chúa nhật chẳng đáng giá gì, vì không đem lại cái gì về kinh tế. Vấn đề liên quan đến thắc mắc rằng bảo vệ Chúa nhật như ngày nghỉ lễ có đáng giá không, chứng tỏ cho thấy trong tư tưởng người ta đã muốn thay đổi Chúa nhật thành ngày làm việc. *Robert Spaemann (1927- triết gia Đức)*

Chương 2. Yêu người thân cận như yêu mình

Điều răn thứ 4: Thảo kính cha mẹ

367. Điều răn thứ 4 liên quan tới ai? Người ta phải làm gì về Điều răn này?

- Điều răn thứ 4 liên quan tới cha mẹ phần xác, nhưng cũng liên quan tới những ai mà chúng ta mắc nợ về sự sống, sự thịnh vượng, sự an toàn, và về đức tin nữa. [2196-2200, 2247-2248]

– Tình yêu, lòng biết ơn và tôn kính cha mẹ phải điều chỉnh các quan hệ của ta với những người có trách nhiệm đối với ta. Ta buộc phải tôn trọng những người mà Thiên Chúa đã trao cho họ quyền để làm ích cho ta: cha mẹ, ông bà, những người già trong gia đình, ông bà già, các nhà giáo dục, các thầy cô, những người làm việc, những người được bầu ra. Ta có bốn phận với tất cả, theo như điều răn thứ bốn. Theo nghĩa rộng hơn điều răn này cũng dẫn tới các bốn phân của các công dân đối với Nhà Nước. → 325

➥ *Ngươi hãy tôn kính cha mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi.*
Xh 20,12

- Đời sống cha mẹ là cuốn sách cho con cái đọc. *Thánh Augustinô*
- Gia đình cầu nguyện chung với nhau, là gia đình sum họp. *Mẹ Têrêsa*

368. Gia đình có vị trí nào trong chương trình tạo dựng của Thiên Chúa?

- Người nam, người nữ thành hôn với nhau, và cùng với con cái, làm thành một gia đình. Thiên Chúa muốn rằng, từ tình yêu của đôi bạn, có thể sẽ sinh con cái. Những con cái này được trao phó cho cha mẹ bảo vệ, chăm sóc cũng có nhân phẩm như cha mẹ họ. [2201-2206, 2249]

– Thiên Chúa tự thâm sâu trong bản thể là hiệp thông. Gia đình nhân loại là hình ảnh nguyên thủy của hiệp thông giữa mọi người. Gia đình là trường học tuyệt hảo dạy sống tương quan với nhau. Con cái lớn lên không ở chỗ nào tốt hơn là

trong một gia đình hiệp nhất, bao bọc bởi sự âu yếm và tình yêu, bởi sự tôn trọng và có trách nhiệm đối với nhau. Và chính đức tin cũng được lớn lên trong gia đình; theo giáo huấn của Hội thánh, gia đình là một Hội thánh nhỏ, “một Hội thánh tại gia”, một cộng đồng đức tin, đức cậy và đức mến; gia đình phải loan báo Tin Mừng bằng sự tỏa sáng của mình. → 271

- Bệnh lao và ung thư không phải là bệnh kinh khủng nhất. Theo tôi, bệnh còn kinh khủng hơn là không được ước muôn và không được yêu. *Mẹ Têrêsa Calcutta*
- Chỉ có tảng đá của tình yêu trọn vẹn và không thể hủy được mới có thể là nền móng cho việc xây dựng một xã hội mà mọi người đều cảm thấy như là nhà mình. *Đức Bênêđictô XVI 11-5-2006*

369. Tại sao gia đình không thể được thay thế ?

- Mọi con trẻ là của cha mẹ sinh ra, và chúng mong lớn lên trong sự ấm cúng và bảo vệ của gia đình để chúng được hạnh phúc và an toàn. [2207-2208]

– Gia đình là tế bào làm nền cho xã hội loài người. Những giá trị và nguyên tắc nằm trong gia đình được triển khai rộng rãi trong đời sống xã hội là nơi có những mối tình liên đới đích thực. → 516

– Gia đình là một điều tốt lành cần thiết cho các dân trên trái đất, một nền móng cần thiết cho xã hội loài người, một kho tàng lớn cho những đôi bạn trong suốt đời họ. Gia đình là điều tốt lành không thể thay thế được cho con cái vì chúng phải là kết quả của tình yêu và lòng quảng đại của cha mẹ chúng. *Đức Bênêđictô XVI, 08-07-2006*

– Những người trẻ phải tôn trọng những người lớn tuổi hơn, và những người lớn tuổi hơn phải yêu thương những người trẻ. *Thánh Benoît de Nursie*

370. Tại sao Nhà Nước cần bảo vệ và thăng tiến gia đình ?

- Vì hạnh phúc và tương lai quốc gia tùy thuộc vào đơn vị nhỏ nhất là gia đình, để sống còn và phát triển. [2209-2213,2250]

– Gia đình là tế bào nguyên thủy của xã hội, không Nhà Nước nào có quyền điều khiển, cũng như dẹp bỏ quyền sống của gia đình. Không Nhà Nước nào có quyền định nghĩa gia đình khác với sứ mệnh của gia đình trong chương trình sáng tạo. Không Nhà Nước nào được cướp lấy những phận vụ cơ bản, đặc biệt là về việc giáo dục con cái. Trái lại, các Nhà Nước có bốn phận ủng hộ và giúp đỡ các gia đình, và bảo đảm cho gia đình được thỏa mãn các nhu cầu vật chất.

– Gia đình có trật tự, thì Nhà Nước mới được trật tự, Nhà Nước có trật tự, thì xã hội loài người mới sống được bình an. *Lữ Bất Vi* (khoảng 300 – 236 TCN, triết gia Tàu).

371. Con cái cần kính trọng cha mẹ thế nào?

- Con cái cần kính trọng và làm vang cha mẹ bằng lòng kính mến và biết ơn cha mẹ. [2214-2270,2251]

– Con cái phải biết ơn cha mẹ vì sự sống của con cái được phát sinh từ tình yêu của cha mẹ. Lòng biết ơn được bày tỏ ra trong suốt đời bằng mối quan hệ yêu thương, kính trọng, có trách nhiệm và vâng lời nữa. Nếu cha mẹ gặp hoàn cảnh túng thiếu, đau yếu hay già nua, con cái phải tận tình chăm sóc.

➥ *Hãy hết lòng tôn kính cha và không quên những gì mẹ đã phải đau khổ. Hãy nhớ rằng nhờ cha mẹ con cái đã được sinh ra, làm sao con báo đền được điều họ đã lo cho con.*
Hc. 7,24-28

➥ *Người ta dẫn trẻ em đến với Chúa Giêsu, để Người chạm tay vào chúng, nhưng các môn đệ xẳng giọng với chúng. Thấy vậy, Người bức mình nói với các ông: “Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Thiên Chúa thuộc về những ai giống như chúng.”* Mc 10,13

372. Cha mẹ cần tôn trọng con cái thế nào ?

Thiên Chúa trao gửi con cái cho cha mẹ, để cha mẹ trở thành gương mẫu vững chắc và đúng đắn, để biết lo, yêu thương, tôn trọng và làm tất cả những gì có thể giúp con cái phát triển về thể xác cũng như tinh thần. [2221-2231]

- Con cái là một ân huệ Chúa ban, chứ không phải là tài sản của cha mẹ. Trước khi là con cái của cha mẹ, chúng đã là con cái của Chúa. Bốn phận tốt đẹp nhất của cha mẹ là giúp con cái hiểu biết Tin Mừng và thông truyền đức tin Kitô giáo cho chúng. → 374

 *Bậc làm cha mẹ đừng làm cho con cái bức túc kéo chúng ngã lòng.* Cl 3, 21

- Có hai sự mà con cái phải đón nhận nơi cha mẹ: là các rẽ và đôi cánh. *Goethe văn sĩ Đức.*
- Hạnh phúc lớn của ta với con cái đó là ta bắt đầu lại cách mới mẻ với mỗi đứa, và mỗi lần như thế ta làm lại thế giới. *G.K. Chesterton, văn sĩ Anh.*

373. Làm sao để gia đình cùng sống đức tin với nhau ?

- Gia đình Kitô hữu phải là một Hội thánh thu nhỏ, mọi người trong gia đình được mời thi đua giúp nhau lớn lên trong đức tin, và nhiệt thành với Thiên Chúa. Họ nên cầu nguyện cho nhau và với nhau, cũng như cộng tác với nhau trong việc yêu người. [2226-2227]

- Cha mẹ có trách nhiệm thông truyền đức tin cho con cái và lo cho chúng được rửa tội. Cha mẹ phải phục vụ con cái bằng cách trở thành những chứng nhân về đức tin cho chúng; điều đó muốn nói rằng việc quan trọng là phải giúp cho con cái cảm nghiệm rằng thật là quý giá và vui sướng khi được sống trong sự có mặt và gần gũi của Thiên Chúa tốt lành. Nhưng rồi có ngày cha mẹ phải chú ý đến đức tin của con cái mình, phải nghe Chúa nói qua con cái, bởi vì đức tin của giới trẻ thường được in dấu bởi một lòng sốt

sẵng muốn dâng mình cho Chúa, và “bởi vì Chúa thường muốn mặc khải cho một người trẻ điều còn tốt đẹp hơn nữa” (thánh Benoît de Nursie, Regula 3,3).

➥ *Thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sôt sắng mà phục vụ Chúa.* Rm 12,10

374. Tại sao Thiên Chúa quan trọng hơn gia đình ?

- Không ai có thể sống mà không liên kết với người khác. Và mối liên kết quan trọng nhất là liên kết với Thiên Chúa. Mọi liên kết này vượt trên mọi liên kết với con người, hơn cả liên kết với gia đình. [2232-2233]

– Con cái không thuộc về cha mẹ, cũng như cha mẹ không thuộc về con cái. Mọi người trực tiếp thuộc về Thiên Chúa, họ chỉ tuyệt đối liên kết mãi mãi với Thiên Chúa. Vì thế cần phải hiểu Lời Chúa nói với những người Chúa gọi: Ai yêu cha hay yêu mẹ hơn Thầy thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai hay con gái hơn Thầy cũng không xứng với Thầy (Mt 10, 37). Vì thế cha mẹ sẽ trao phó con cái với lòng tin cậy trong tay Thiên Chúa, nếu Chúa gọi chúng dâng mình cho Người để làm linh mục hoặc làm tu sĩ nam nữ. → 145.

➥ *Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau và đối với mọi người ngày càng thêm đậm đà thắm thiết cũng như tình thương của chúng tôi đối với anh em vậy. Như thế, Chúa sẽ cho anh em được bền tâm vững chí, được trở nên thánh thiện, không có gì đáng chê trách, trước nhan Thiên Chúa là Cha chúng ta, trong ngày Chúa Giêsu Chúa chúng ta quang lâm cùng với các thần thánh của Người.* 1Tx 3, 12- 13

– Tôi sinh ra là người Anbani và có quốc tịch Ấn Độ. Tôi là một nữ tu công giáo. Do sứ vụ của tôi, tôi thuộc về toàn thế giới, nhưng trái tim tôi chỉ thuộc về Chúa Giêsu. *Mẹ Têrêsa*

375. Phải hành xử quyền bính thế nào cho đúng ?

- Hành xử quyền bính cho đúng là hành xử luôn luôn để phục vụ như Chúa Giêsu. Không bao giờ được tùy tiện theo ý mình.
[2234-2237, 2254]

– Chúa Giêsu đã chỉ dẫn cho ta một lần thay cho tất cả biết cách thi hành quyền bính. Chúa nắm quyền bính tối cao đã tự làm đầy tớ và chọn chỗ thấp nhất: Người đã rửa chân cho các môn đệ (Ga 13,1-20). Bậc cha mẹ, thầy cô, nhà giáo dục và người được bầu cử được có quyền bính từ Thiên Chúa, nên vai trò của họ không phải là thống trị những người được trao phó cho họ, mà là thi hành và hiểu biết trách nhiệm của họ về việc giáo dục hoặc về chính trị như là để phục vụ. → 325.

 *Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em. Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.* Mt 20,27,28

376. Người dân có bốn phận nào đối với Tổ quốc ?

- Mọi công dân có bốn phận trung thành hợp tác với nhà cầm quyền dân sự, và góp phần cho công ích trong sự thật, công bằng, tự do và liên đới. [2238-2246]

– Một Kitô hữu cũng phải yêu mến Tổ quốc mình, bảo vệ nếu cần bằng mọi cách và tự nguyện phục vụ các quyền bính dân sự. Họ có bốn phận đi bầu cử, không trốn tránh nộp thuế cách chính đáng. Tuy nhiên, mọi công dân trong một Nhà Nước dân chủ là một người tự do, có những quyền lợi cơ bản: quyền phê bình một cách xây dựng đối với nhà cầm quyền và các quyền bính dân sự. Nhà Nước có đó là vì và cho con người chứ không phải con người vì và cho Nhà Nước.

 *Chúa Giêsu bảo họ: Thέ thì của Xêda trả về Xêda; của Thiên Chúa trả về Thiên Chúa.* Mt 22, 21

377. Khi nào chúng ta phải từ chối, không tuân lệnh Nhà Nước ?

- Không ai được theo lệnh Nhà Nước, khi lệnh Nhà Nước trái nghịch với Luật Chúa. [2242-2246, 2256-2257]

– Tông đồ Phêrô đã kêu gọi phải vâng lời tương đối với quyền bính dân sự khi nói rằng: *phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người ta* (Cv 5, 25). Một Kitô hữu buộc lương tâm phải từ chối vâng lời và chống lại những luật kỳ thị chủng tộc, kỳ thị giới tính hoặc chống lại quyền sống.

Điều răn thứ 5: Chớ giết người

378. Tại sao không được giết mình (tự tử) hoặc giết người ?

- Chỉ một mình Thiên Chúa có quyền trên sự sống và sự chết. Ngoại trừ trường hợp tự vệ chính đáng, không một ai có quyền giết người khác. [2258-2262, 2318-2320]

– Xâm phạm đến sự sống con người là xỉ nhục Thiên Chúa. Sự sống con người là thánh thiêng, nghĩa là thuộc về Thiên Chúa, là sở hữu của Thiên Chúa. Dù sự sống riêng tư của Ta chỉ được Chúa trao cho Ta, Chúa ban cho Ta nên chỉ mình Người có thể lấy lại. Sách Xuất hành nói rõ ràng: *Người không được giết người*. (Xh 20,13)

➥ *Anh em đã nghe Luật dạy người xưa rằng, Chớ giết người. Ai giết người, thì đáng bị đưa ra toà. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết, ai giận anh em mình, thì phải bị đưa ra toà. Ai mắng anh em mình là đồ ngốc (Hi lạp viết là “raca” nghĩa là đầu rỗng), thì phải bị đưa ra trước Thượng hội đồng. Còn ai chửi anh em mình là khùng thì phải bị lửa hoả ngục thiêu đốt.* Mt 5,21

– Không ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào, được tự cho mình quyền trực tiếp giết người vô tội. *Donum vitae* 1987

379. Điều răn thứ 5 cấm xâm phạm mạng sống thế nào ?

- Giết người hoặc đồng lõa giết người đều bị cấm. Trong chiến trận, giết người không có khí giới, cũng bị cấm. Phá thai trực

tiếp ngay khi thành thai cũng bị cấm. Tự tử, cắt chặt thân thể, phá hủy thân thể đều bị cấm. Làm cho chết êm, nghĩa là giết người tàn tật, người bệnh, người đang chết, đều bị cấm. [2268-2283, 2322-2325]

– Ngày nay người ta thường thử làm méo mó luật cấm giết người bằng đề xuất những lý lẽ có vẻ nhân đạo. Nhưng cả việc làm chết êm dịu cả việc phá thai không phải là những giải pháp nhân đạo. Vì thế Hội thánh rất rõ ràng về vấn đề này. Ai tham gia vào việc phá thai, thúc giục ai phá thai, khuyến khích ai phá thai đều bị vạ tuyệt thông – điều này có giá trị trong tất cả các trường hợp gây tổn hại đến sự sống con người. Nếu một người bị bệnh tâm thần tự tử, trách nhiệm của họ giảm đi, và thường được coi là không có. → 288

– Lúc đầu có một vài ngả nghiêng tinh nhị trong triết lý chung. Người ta bắt đầu tuyên truyền ý tưởng làm nền tảng cho phong trào ủng hộ việc làm chết êm dịu, là có những hoàn cảnh trong đời sống không còn đáng sống nữa. Những người đầu tiên được nhắm tới là những bệnh nhân nặng, rồi người ta liệt vào hạng này những người không còn sản xuất được về mặt xã hội, những người không còn được chấp nhận về mặt ý thức hệ, những người không còn được chấp nhận về mặt chủng tộc. Nhưng phải công nhận rằng thái độ đối với những bệnh nhân không thể chữa được chỉ là một cớ rất nhỏ che giấu một mục tiêu thực sự muốn hoàn toàn thay đổi cách nghĩ và làm. *Leo Alexander (1905-1985, thầy thuốc Do Thái Mỹ, nói về tội ác làm chết êm dịu của Quốc xã Đức).*

380. Tại sao được phép giết người để tự vệ ?

- Người nào đang thực sự tấn công mạng sống của người khác, ta cần phải ngăn cản họ ngay lập tức, mặc dầu khi ngăn cản có thể gây chết. [2263-2265, 2321]

– Việc tự vệ chính đáng không phải chỉ là một quyền, nó có thể là một bỗn phận nặng đối với người có trách nhiệm về sự

sống người khác. Tuy nhiên, nó không được dùng những phương thế không tương xứng hoặc dùng bạo lực quá mức.

381. Tại sao Hội thánh chống lại án tử hình?

- Vì án tử hình "vừa tàn bạo vừa không cần thiết" (Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II). [2266-2267]

– Một Nhà Nước có quyền cơ bản ra hình phạt tương xứng với tinh chất nặng của tội. Trong Evangelium Vitae (1995) Đức Giáo Hoàng không nói rằng việc dùng đến án tử hình là không thể chấp nhận và không chính đáng về mọi phương diện. Nhưng ngài cho rằng loại bỏ sự sống của một tội nhân là một hình phạt quá đáng mà Nhà Nước chỉ có thể bắt chịu trong trường hợp « tuyệt đối cần thiết »: nghĩa là chỉ khi cho rằng không còn phương thế nào khác để bảo vệ xã hội loài người thì mới phải giết tội nhân. Đức Gioan Phaolô II nói rằng những trường hợp “tuyệt đối cần thiết” (biện bách cho hình phạt tử hình), ngày nay chỉ còn rất hiếm, nếu không phải là không còn nữa”.

– Mọi hình phạt Nhà Nước bắt phải chịu phải có bốn điều kiện để có thể được coi là chính đáng và thích hợp:(1) Hình phạt phải sửa chữa sự mất trật tự do tội nhân gây ra. (2) Phải nhằm bảo vệ trật tự công cộng và an ninh cho mọi người. (3) Phải giúp cải tạo phạm nhân. (4) Phải tương xứng với tính cách nghiêm trọng của tội phạm.

382. Có được phép chủ động giúp người ta chết êm không ?

- Chủ động gây chết cho một người luôn luôn phạm Điều răn "Người không được giết người" (Xh 20,13). Ngược lại, ở bên và giúp đỡ người đang sắp chết là bổn phận nhân đạo và bắt buộc nữa. [2278-2279]

– Những khái niệm làm chất êm dịu chủ động và thụ động thường làm rối lên các cuộc tranh luận. Thực ra, vấn đề là phải biết rằng mình muốn giết người đang chết hoặc mình đang đảm nhiệm để họ chết cách xứng đáng. “Chủ động

giúp đỡ” một người bằng cách gây chết cho họ là phạm điều răn thứ năm, nhưng theo dõi một người lúc cuối đời là vâng theo điều răn yêu người thân cận. Vấn đề ở đây là khi cái chết của bệnh nhân được coi như gần kề, việc ngưng các thủ tục y khoa ngoại thường, tốn kém, không tương xứng với kết quả mong đợi, thì quyết định cho việc này phải do người có quyền hợp pháp quyết định theo ý muốn của người bệnh. Ngược lại, những chăm sóc bình thường phải có đối với người sắp chết thì không được để đứt đoạn, vì đó là lệnh truyền phải yêu mến và thương xót người thân cận. Tuy nhiên, có thể vừa hợp pháp vừa hợp với phẩm giá con người khi cho bệnh nhân dùng thuốc giảm đau, mặc dầu có thể rút ngắn ngày sống, bởi vì không muốn làm cho chết cũng như không coi chết như mục đích hay phương tiện → 393.

- Con người không chết do tay một người khác, nhưng chết trong tay một người khác. *Horst Köhler, cựu thủ tướng Liên Bang Đức*
- Những chăm sóc tạm thời, chứ không làm chết êm dịu mới là giải pháp tôn trọng phẩm giá con người. Chúng cốt tại việc động viên mọi sức lực của trí tưởng và của tình liên đới để đối phó với vấn đề lớn lao đặt ra cho ta khi không còn có lối thoát nào khác. Khi cái chết không còn được coi như thành phần của sự sống, thì đó là bắt đầu thứ văn minh của sự chết bị khích động. *Robert Spaemann*

383. Tại sao không thể chấp nhận phá thai ở bất cứ giai đoạn nào ?

- Mạng sống con người do Thiên Chúa ban thuộc quyền sở hữu của một mình Chúa: nó là thánh thiêng ngay từ lúc nó hiện hữu đầu tiên, và nó không chịu bất cứ con người nào kiểm soát. *Trước khi người được thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người, và trước khi người được sinh ra, Ta đã thánh hién người* (Jr 1,5). [2270-2274, 2322]

– Chỉ mình Thiên Chúa là chủ sự sống và sự chết. “Sự sống của tôi” không thuộc về tôi. Mọi trẻ em, ngay khi được thụ thai là có quyền sống. Ngay từ giây phút đầu tiên nhất, con người chưa được sinh ra đã là một người tự nó rồi, nó có những quyền mà không một người nào ở ngoài nó có thể cướp lấy quyền đó, dù Nhà Nước, thầy thuốc, ngay cả chính mẹ nó. Nếu Hội thánh có trình bày rất rõ ràng về vấn đề này thì không phải Hội thánh thiếu cảm thông với cha mẹ nó và với toàn xã hội mà đúng hơn Hội thánh muốn nêu bật cái sai lầm không thể sửa chữa được mà họ làm cho đứa trẻ vô tội. Bảo vệ sự sống của người vô tội là bốn phận cao cả thuộc bốn phận của Nhà Nước. Nếu Nhà Nước từ bỏ bốn phận này thì Nhà Nước phá hủy những nền móng của một Nhà Nước pháp quyền. → 237, 379

- Các Kitô hữu kết hôn và có con cái như mọi người khác, nhưng họ không làm cho chết các trẻ sơ sinh. *Thư gửi Diognete, thế kỷ III*
- Phá thai và giết trẻ em là những tội ác ghê tởm. *Công đồng Vatican II, Vui mừng và Hy vọng 51*
- Tất cả những gì phải biết về phá thai đã được trình bày trong Điều răn thứ năm. *Đức Hồng Y Christoph Schönborn*.
- Lạy Chúa, xin ban cho chúng con lòng can đảm bảo vệ mọi sự sống vô tội. Vì trẻ em là quà tặng lớn nhất mà Thiên Chúa trao cho gia đình, cho dân tộc, cho thế giới. *Mẹ Têrêsa, khi nhận giải Nobel về Hòa Bình năm 1979*

384. Có được phá bào thai tàn tật không ?

- Không. Phá bào thai dù nó tàn tật luôn là tội ác nặng, cả khi phá nó với chủ ý để nó khỏi đau khổ về sau. → 280

- Khi con người không còn được an toàn trong bụng mẹ nữa, nó sẽ được an toàn ở đâu trong thế giới này ? *Phil Bosmans, (1922 - , linh mục và văn sĩ Bỉ)*

- Người không được giết bào thai bằng phá thai, và không được làm chết trẻ sơ sinh. *Sách Diaché 2,2*
- Chẩn đoán thấy trẻ em khuyết tật thì không được lấy lý do đó để phá thai... Vì sự sống của một người khuyết tật cũng quý giá và được Thiên Chúa yêu mến, và cũng vì trên trái đất không bao giờ người ta có thể bảo đảm rằng sự sống của một người nào đó không bị sút giảm về thể xác, luân lý và tinh thần. *Đức Bénédictô XVI, 28-9-2006*

385. Có thể làm thí nghiệm trên phôi sống và các tế bào gốc của phôi không ?

- Không. Phôi thai phải được coi là con người, vì sự sống con người bắt đầu từ khi một tế bào tinh trùng và trứng thụ tinh. [2275, 2323]

- Khai thác các phôi như một chất liệu sinh học, sản xuất và sử dụng các tế bào của phôi cho mục tiêu khoa học là tuyệt đối vô luân lý. Ngược lại, những nghiên cứu trên những tế bào gốc trưởng thành thì phải xét đoán khác, vì các tế bào không phải là con người trong tương lai. Những can thiệp y khoa vào phôi chỉ có thể hợp pháp khi nhằm để chữa bệnh, để bảo đảm tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của đứa trẻ và không bao gồm những nguy cơ không tương xứng. → **292**

386. Tại sao Điều răn thứ 5 bảo vệ sự toàn vẹn thể lý và tinh thần của con người ?

- Vì quyền sống và phẩm giá con người kết thành một, cả 2 không thể chia cách. Giết chết linh hồn người ta khi dụ họ vào đường tội lỗi, cũng là giết người.

- Điều răn chớ giết người bao gồm sự bảo vệ toàn vẹn không những về mặt tinh thần mà cả về mặt thân xác của con người. Thúc đẩy và lôi kéo người khác làm điều xấu, thường bằng bạo lực, là tội trọng, đặc biệt khi làm việc đó dựa vào quyền bính. Việc này còn nghiêm trọng đặc biệt

hơn khi người lớn bắt buộc trẻ con làm. Đây không phải chỉ là chuyên lam dụng tình dục, mà cả việc thúc đẩy tinh thần do cha mẹ, do các linh mục, các thầy cô hoặc các nhà giáo dục gây ra để làm đổi hướng các giá trị luân lý.

 *Nhưng ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phải sa ngã, thì thà đeo cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn.* Mt 18,6

- Thiên Chúa yêu thương ta hơn là chính ta yêu mình
Thánh Têrêsa Avila

387. Ta nên đối xử với thân xác ta thế nào?

- Điều răn thứ 5 cũng cấm dùng bạo lực với thân xác mình. Chúa Giêsu mời gọi ta rõ ràng phải yêu bản thân mình "*Ngươi phải yêu tha nhân như chính mình ngươi*" (Mt 22, 39).

– Những người cắt cụt hoặc hủy hoại thân xác mình thường làm để phản ứng lại tình cảm thiếu được yêu thương hoặc bị bỏ rơi. Nên trước hết cần phải yêu thương họ. Nhưng, ngoài trường hợp đặc biệt là hiến cơ quan, cần phải nắm rõ là con người không có quyền phá hủy thân xác do Thiên Chúa đã ban cho. → 379

 *Hay anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đèn Thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em. Như thế, anh em đâu còn thuộc về mình nữa.* 1Cr 6,19

– Nếu bạn yêu chính mình thì cũng yêu mọi người như chính mình. Bao lâu còn một người duy nhất mà bạn yêu họ không bằng yêu mình, đó chính là bạn đã không yêu mình thực sự. *Thầy Eckhart*

388. Sức khỏe quan trọng thế nào ?

- Sức khỏe là của cải quý giá, nhưng không phải là tuyệt đối. Ta nên cảm tạ Thiên Chúa vì đã ban cho ta thân xác, và lo chăm sóc thân xác nhưng không tôn thờ thân xác. [2288-2290]

- Quyền bính công cộng có bốn phận quan tâm đến sức khỏe của công dân, tạo điều kiện để bảo đảm lương thực, nhà ở lành mạnh và một bão đảm xã hội y tế nữa.

389. Tại sao hút xì ke ma túy lại là tội ?

- Hút xì ke ma túy là một tội, vì làm hại sức khỏe và đó là tự hủy mình, phạm đến sự sống mà Thiên Chúa đã ban cho ta vì yêu ta. [2290-2291]

- Sử dụng những chất kích thích gây nghiện dù luật không cấm như rượu, thuốc men, thuốc lá, huống chi là các thứ luật cấm như ma túy xì ke... đều có hại đến sức khỏe cho người nô lệ (nghiện) chúng. Những người nghiện tưởng mình tự do, nhưng họ còn gây nguy hiểm cho sức khỏe người khác. Sự sa đọa do dùng chất kích thích gây nghiện, cũng như lối sống lam dụng ăn uống, vô độ, lạm dụng tình dục hoặc ham mê phóng xe tốc độ, tất cả đều làm cho mất phẩm giá con người mình, có hại đến tự do của người khác và xúc phạm đến Thiên Chúa.

➥ *Chung cục là họ sẽ phải hụ vong, vì Chúa họ thờ là cái bụng, và cái họ lấy làm vinh quang lại là cái đáng hổ thẹn. Họ là những người chỉ nghĩ đến những sự thế gian.* 1 Cr 6, 19

390. Có được phép thí nghiệm khoa học trên người đang sống không ?

- Những thí nghiệm y học, tâm lý học, và khoa học trên con người đang sống, chỉ được phép khi kết quả mong đợi làm ích cho sức khỏe con người, và khi không còn cách nào khác nữa. Tuy nhiên, đòi có sự tự do và sự ưng thuận của người bị thí nghiệm. [2292-2295]

- Cần hạn chế nguy cơ do thí nghiệm gây ra. Sử dụng con người trái ý muốn của họ để nghiên cứu là một tội ác. Nạn nhân của cuộc kháng chiến của Ba lan, tiến sĩ Wanda Poltawska, người thân cận của Đức Gioan Phaolô II, nhắc lại những được mất trong cuộc thí nghiệm hôm qua và hôm

nay. Dưới thời Đức Quốc Xã, Wanda Poltawska là nạn nhân của những thí nghiệm phạm đầy tội ác trong trại tập trung Ravensbrück. Về sau thầy thuốc tâm thần này chiến đấu cho việc thay đổi đạo đức về y học và trở nên thành viên sáng lập Hàn Lâm viện về sự sống của Giáo hoàng.

391. Tại sao việc hiến tặng các cơ quan của cơ thể là quan trọng ?

- Hiến tặng cơ quan của cơ thể có thể giúp kéo dài hoặc cải thiện phẩm chất sự sống, đó là việc phục vụ chính đáng cho tha nhân, nhưng không được ép ai hiến tặng. [2296]

– Cần có bảo đảm rằng, khi còn sống người hiến tặng đã sẵn sàng ưng thuận cách tự do và sáng suốt, và người ta không được gây cho họ chết để lấy cơ quan của họ. Một số trường hợp cắt lấy cơ quan của những người còn sống, như khi hiến tặng tủy xương hoặc hiến tặng thận. Một số khác đòi hỏi phải hoàn toàn chắc chắn rằng bộ não của người hiến tặng đã chết.

392. Hành vi xâm phạm đến sự toàn vẹn thân xác của con người là hành vi nào ?

- Đó là dùng bạo lực, bắt cóc, bắt làm con tin, khủng bố, hành hạ tra tấn, cưỡng hiếp, ép triệt sản, cắt bỏ bộ phận. [2297-2298]

– Không có gì biện minh cho những tội căn bản chống lại công bằng, yêu thương người thân cận, và phẩm giá con người, cả khi do quyền bính Nhà Nước đòi hỏi cũng không biện minh được. Ý thức về những tội do các Kitô hữu phạm dọc theo lịch sử, Hội thánh ngày nay chống lại tất cả mọi thứ bạo lực đối với « thân xác và tâm lý, đặc biệt là chống tra tấn ».

– Người ta cho chúng tôi đi ra, người này sau người kia, mệt mỏi, bất lực. Trước cửa phòng giải phẫu, người ta tiêm vào mạch để gây mê ở hành lang của bác sĩ Schidlausky. Một tư tưởng hiện ra trong trí tôi ngay trước khi tôi thiếp đi,

nhưng tôi đã không thể diễn tả được. “Dù sao chúng tôi cũng không phải là những con chuột bạch”. Không, chúng tôi không phải là những con chuột bạch, chúng tôi là những con người mà. *Wanda Poltawska*

- Các Kitô hữu thường chối bỏ Tin Mừng bằng nhượng bộ cho logic bạo lực. Họ đã phạm đến quyền lợi của các bộ tộc và dân tộc bằng coi khinh các nền văn hóa và truyền thống tôn giáo của họ: “Xin Chúa ban cho chúng con lòng kiên nhẫn và lòng thương xót của Chúa.” Xin tha thứ cho chúng con.” *Đức Gioan Phaolô II, sám hối của Hội Thánh năm 2000*

393. Kitô hữu giúp đỡ người đang sắp chết thế nào ?

- Kitô hữu không để người đang sắp chết cô đơn một mình, phải giúp họ sống những giờ phút sau chót trong niềm tin cậy, trong phẩm giá và bình an. Cầu nguyện với họ và giúp họ lanh bí tích cuối cùng vào đúng lúc.
- Yêu một người, là nói với họ: “bạn sẽ không chết.” *Gabriel Marcel, 1889- 1973, triết gia Pháp*

394. Kitô hữu đối xử với xác người chết ra sao ?

- Kitô hữu tỏ ra kính trọng và yêu mến, nhận ra rằng Thiên Chúa đã gọi họ để sống lại với thân xác họ. [2300-2301]
- Truyền thống văn hóa của Kitô giáo là an táng người chết xứng đáng, trang hoàng bông hoa và chăm sóc mồ mả. Ngày nay, Hội thánh chấp nhận nhiều hình thức (như thiêu), miễn là không tỏ ra dấu chống lại đức tin vào sự sống lại của thân xác.

395. Hòa bình là gì ?

- Là kết quả của công bình, và là dấu hiệu của tình bác ái sống động. Nơi có hòa bình, “mọi thụ tạo có thể đạt tới yên tĩnh trong trật tự tốt” (Thánh Tôma Aquinô). Hòa bình dưới thế là hình ảnh của hòa bình do Chúa Kitô, Đáng giao hòa đất với trời. [2304-2305]

- Hòa bình còn hơn là vắng bóng chiến tranh và hơn là sự quân bình khéo léo giữa các lực lượng thù nghịch (quân bình về khủng bố). Khi hòa bình, mỗi người có thể sống trong an ninh, lợi dụng của cải mình đã ngay chính kiềm được và trao đổi cách tự do. Khi hòa bình, phẩm giá và sự tự do phát biểu của các cá nhân và dân tộc được tôn trọng và sống chung trong tình liên đới anh em với nhau.
- 66, 283 -248, 327.**

 *Hoa quả của công chính là hòa bình, và kết quả của công chính là nghỉ ngơi và an ninh mãi mãi.* Is 32, 17

 *Người (Đức Kitô) là bình an của chúng ta.* Ep 2,14

 *Phúc thay ai xây dựng hòa bình.* Mt 5, 9

- Phát triển là một tên mới của hòa bình.

Đức Phaolô VI, Populorum Progressio

– Ngày sinh của Chúa là ngày kỷ niệm hòa bình.
Thánh Lê-ô Cả

– Tôi nhận thấy rằng mỗi lần con người cố gắng sống theo Tin Mừng như Chúa Giêsu dạy thì sự gây gỗ, xâm lược, sợ hãi và buồn khổ phải nhường chỗ cho hòa bình và niềm vui.
Baudouin vua nước Bỉ, 1930- 1993

396. Kitô hữu phải làm chủ sự nóng giận của mình thế nào ?

- Thánh Phaolô dạy: "Nóng giận, nhưng đừng phạm tội. Chớ để mặt trời lặn mà vẫn còn giận" (Ep 4,26). [2302-2304]

– Nóng giận trước hết là một phản ứng tự nhiên mà ta cảm thấy trước một bất công. Nhưng khi nóng giận đổi sang thành hận thù muốn làm hại người thân cận, thì cảm xúc bình thường đó đổi thành một thiếu sót nặng nề về bác ái. Tất cả mọi nóng giận không kiểm soát được, đặc biệt với ý định trả thù, sẽ đi ngược lại với sự bình an và phá hủy "sự yên tĩnh của trật tự".

➥ Anh em đã nghe Luật dạy rằng, Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Hc 12,3-7

➥ Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em, hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. (Yêu kẻ thù đây không phải bằng cảm tình như yêu người thân, nhưng cứ làm ơn cho họ như Cha trên trời làm ơn trong câu 45 đó là cho mặt trời mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt). Mt 5, 44-45

397. Chúa Giêsu nghĩ gì về bất bạo động ?

- Chúa Giêsu đánh giá cao việc bất bạo động. Người dạy các môn đệ: "Đừng chống cự người ác. Trái lại và các con bên má phải, hãy giơ má bên kia ra nữa" (Mt 5,39). [2311]

– Chúa Giê-su nói với Phê-rô là người muốn dùng gươm để bảo vệ Người : Hãy xỏ gươm vào bao (Ga 18,11). Chúa Giê-su không kêu gọi cầm khí giới. Người im lặng trước Philatô, con đường Người đi được xếp vào loại của các nạn nhân, là đi tới thập giá, là cứu độ thế giới bằng tình yêu và ban thưởng cho những ai xây dựng hòa bình. Vì thế, Hội thánh cũng tôn trọng những người vì thấy trái lương tâm nên từ chối làm việc cho quân đội nhưng chấp nhận làm việc dân sự thôi. → 283- 284

➥ Người sẽ đứng làm trọng tài giữa muôn nước và phân xử cho các dân hùng mạnh mãi tận xa. Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày, rèn giáo mác nén liềm nén hái. Dân này nước nọ sẽ không còn vung kiếm đánh nhau và thiêu hạ thoi học nghè chinh chiến. Mica 4,3

– Chiến tranh thì không luôn luôn tránh được, nhưng nó luôn luôn là thất bại cho nhân loại. Chân phước Gioan Phaolô II

398. Các Kitô hữu có phải là người xây dựng hòa bình không ?

- Hội thánh tranh đấu cho hòa bình, nhưng không ngả theo chủ nghĩa hòa bình quá khích. Quả thực, không ai có thể từ chối cá nhân hoặc nhà cầm quyền về quyền lợi căn bản là được dùng vũ khí để tự vệ. Nhưng chiến tranh, chỉ có thể hợp với luân lý khi được coi là phương cách cuối cùng. [2308]

- Hội thánh nói không với chiến tranh theo đúng nghĩa. Các Kitô hữu phải làm tất cả để tránh cho chiến tranh bùng nổ bằng cách chống lại chạy đua vũ trang, chống lại mọi hình thức kỳ thị chủng tộc, bộ tộc và tôn giáo, và bằng cách góp phần chấm dứt mọi bất công về thương mại và xã hội. Nhờ thế, Kitô hữu cung cố được hòa bình.
- Không phải quyền lực, nhưng là tình yêu đã cứu chúng ta. Đó là dấu hiệu của Thiên Chúa. Chính Người là Tình yêu. *Đức Bênêđictô XVI, 24.4.2005*

399. Khi nào được sử dụng lực lượng quân sự ?

- Chỉ được sử dụng lực lượng quân sự khi buộc phải tự vệ một cách chính đáng. Có vài tiêu chuẩn cho chiến tranh hợp lý: (1) Phải do nhà cầm quyền hợp pháp. (2) Phải có lý do chiến tranh chính đáng. (3) Phải nhằm chủ đích tốt. (4) Chiến tranh phải là giải pháp cuối cùng. (5) Phương pháp sử dụng phải tương ứng với việc gây hấn. (6) Phải có triển vọng thành công. [2307-2309]

- Tôi tin rằng việc cải thiện các điều kiện sống của các xứ nghèo là sách lược tốt hơn là tài trợ vũ khí. Người ta sẽ không thắng được cuộc chiến chống khủng bố bằng các hoạt động quân sự. *Muhammad Yunus, khi nhận giải Nobel Hòa Bình năm 2006*
- Đánh giá về con số các nạn nhân chiến tranh. Các con số luôn luôn chỉ là ước chừng. Theo một số sử gia, các chiến tranh ở thế kỷ XVII khoảng 6 triệu, ở thế kỷ XVIII khoảng 6,5 triệu, ở thế kỷ XIX khoảng 40 triệu chết vì chiến tranh, ở thế kỷ XX 180 triệu chết trong chiến tranh và các thiệt hại bên lề.

Điều răn thứ 6: Chớ làm sự dâm dục

400. Tại sao Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ ?

- Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ để họ giúp nhau và yêu thương nhau. Chúa đặt trong họ những ước muôn tình dục và khả năng hưởng thụ vui thể xác. Chúa dựng nên họ để họ truyền thông sự sống. [2331-2333-2335, 2392].

– Tình dục của nam và nữ tác động đến toàn bộ bản tính con người; mỗi người có tình cảm khác nhau, mỗi người yêu khác nhau, mỗi người có một khuynh hướng khác nhau liên quan đến chuyện con cái, mỗi người sống đức tin khác nhau. Chúa dựng nên nam nữ khác nhau như vậy để họ sống cho nhau, bồ túc cho nhau trong tình yêu. Vì thế mà nam và nữ thu hút hấp dẫn nhau cả về tình dục lẫn về tinh thần. Khi nam nữ yêu nhau và kết hợp làm một với nhau, họ biểu lộ tình yêu của họ trong hoạt động tình dục một cách mãnh liệt nhất. Tình yêu Thiên Chúa có thể sáng tạo và phong phú thế nào thì tình yêu con người cũng có thể sinh sôi nảy nở trong việc sinh sản con cái như vậy. → 64, 260, 416-417

401. Người nam có trỗi vượt hơn người nữ không ?

- Không. Thiên Chúa ban cho người nam người nữ cùng một phẩm giá bình đẳng như nhau. [2331-2335]

❖ Đức Chúa là Thiên Chúa phán: « Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ giúp tương xứng với nó ». Đức Chúa là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người. Con người nói: « Nay, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! » Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút ra từ đàn ông. Bởi thế, người đàn ông là cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành nên một xương thịt. St 2,18-24

 Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô. Gl 3,28

« Kitô giáo đã kéo phụ nữ ra khỏi tình trạng giống như nô lệ. Madame de Stael (1766-1817, văn sĩ pháp)

402. Tình yêu là gì ?

- Yêu là hiến thân một cách tự do với tất cả tấm lòng cho người khác. [2346]

– Say mê hoặc si tình có nghĩa là cảm thấy thích thú đến nỗi có thể ra khỏi mình để hiến thân hoàn toàn. Một nhạc sĩ có thể hoàn toàn chuyên chú cho tác phẩm của mình. Một người coi nhà trẻ có thể hiến trọn trái tim cho các em bé mà họ phải chăm sóc. Trong tất cả tình bạn đều có tình yêu. Hình thức tình yêu đẹp nhất ở trần gian là chính tình yêu giữa chồng và vợ, họ hiến thân yêu nhau mãi mãi. Mọi tình yêu loài người đều là hình ảnh của tình yêu Thiên Chúa, là tình yêu trọn vẹn nhất. Tình yêu là trung tâm trong Ba Ngôi Thiên Chúa. Tình yêu Thiên Chúa là trao đổi và hiến thân vĩnh viễn. Trong tình âu yếm tràn đầy của Thiên Chúa, loài người chúng ta được dự phần vào tình yêu vĩnh cửu đó. Con người càng yêu càng trở nên giống Thiên Chúa. Tình yêu phải là đặc điểm cho tất cả cuộc sống con người, nhưng tình yêu được thể hiện cách đặc biệt có ý nghĩa hơn cả khi người nam và nữ yêu nhau như vợ chồng và “trở thành một” Ga 2,24. → 309

 Anh em thân mến, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa. Phàm ai yêu thương, thì đã được Thiên Chúa sinh ra, và người ấy biết Thiên Chúa. 1Ga 4,7

– Việc phục tùng của vợ đối với chồng trong hôn phối, phải được hiểu theo ý nghĩa là "phục tùng lẫn nhau" của cả hai trong niềm tôn kính Chúa Kitô. Chân phước Gioan Phaolô II, Tông thư Phẩm giá phụ nữ 1988

- Người ta không thể sống thử hoặc chết thử. Người ta không thể yêu thử, hoặc lấy một người khác để thử trong một thời gian thôii. *Chân phuớc Gioan Phaolô II*

403. Tình yêu có chỗ đứng nào trong đời sống tình dục ?

- Không được tách rời tình dục với tình yêu. Tình dục đòi hỏi một tình yêu chân thành và đáng tin cậy. [2337]

– Tách biệt tình yêu khỏi tình dục để chỉ tìm thỏa mãn thú vui là phá hủy ý nghĩa của việc kết hợp giữa nam và nữ. Sự kết hợp thân xác này là biểu lộ tốt đẹp nhất của tình yêu trao hiến cho nhau. Chỉ tìm thỏa mãn tình dục là lừa dối, vì như thế sự kết hợp thân xác không đi đôi với kết hợp tâm hồn. Không coi trọng ngôn ngữ của thân xác là gây thiệt hại cho cả xác lẫn hồn; tình dục mất đi giá trị của con người, và thoái hóa thành phương tiện chơi bời khiến người kia chỉ còn là đồ vật. Chỉ khi dấn thân vào một tình yêu trọn đời thì tình dục mới mang lại hạnh phúc lâu dài.

– Nhờ tình dục, người nam người nữ trao hiến cho nhau qua những hành vi riêng biệt, độc quyền trong hôn nhân, không thể coi đó chỉ thuần túy là sinh lí, nhưng liên quan đến cái gì sâu xa nhất của con người. Điều đó phải được hiểu như là thành phần toàn vẹn của tình yêu mà hai người trao cho nhau cho đến chết. Những hành vi thể lý được coi như là lừa dối nhau, nếu nó không phải là kết quả của sự hoàn toàn tự hiến cho nhau. *Chân phuớc Gioan Phaolô 2*

404. Tình yêu khiết tịnh là gì ? Tại sao Kitô hữu sống tình yêu khiết tịnh ?

- Tình yêu khiết tịnh là tình yêu tự bảo vệ mình chống lại mọi cám dỗ bên trong và bên ngoài muốn hủy diệt nó. Người giữ khiết tịnh là biết hội nhập tình dục cách tốt đẹp vào nhân cách của mình. Sự khiết tịnh và tiết dục không phải là một chuyện như nhau. Nên cả những người sống đời sống tình dục trong hôn nhân cũng phải giữ khiết tịnh. Người hành động khiết tịnh

khi biết làm chủ thân xác để diễn tả một tình yêu chung thủy và đáng tin cậy. [2238]

– Sóng khiết tịnh không có liên quan gì với việc ra vẻ đoan trang bè ngoài. Người sống khiết tịnh không lệ thuộc vào bản năng, trái lại họ sống đời tính dục theo trách nhiệm bằng cách hướng nó tới tình yêu và để diễn tả tình yêu ấy. Dâm ô (trái nghịch với khiết tịnh) là sự rối loạn của tình yêu, vì tình yêu đã chêch hướng. Thái độ của Hội thánh Công giáo về tính dục là quan tâm đến sự toàn vẹn của con người trong mọi chiêu kích của một người có sự sống bao gồm ba khía cạnh: trước hết thú vui tình dục là cái vừa tốt vừa đẹp, thứ hai là tình yêu giữa hai người, và thứ ba là việc truyền sinh, nghĩa là mở đường để sinh sản con cái. Cũng như muốn chế tạo rượu bia phải có hoa bia (houblon), mạch nha và nước, cũng vậy Hội thánh coi ba khía cạnh trên phải hợp thành một toàn thể. Nếu người nam có một người nữ này để vui thú xác thịt, một người nữ khác để yêu thương lãng mạn, người nữ thứ ba để sinh sản con cái, thì người nam đó đã biến ba người nữ thành những dụng cụ chứ họ chẳng thật tình yêu thương người nào cả.

? Khiết tinh. Là nhân đức mà một người đang yêu muốn dành ước muốn tình dục của mình một cách có ý thức và dứt khoát cho tình yêu, và từ chối dùng phương tiện truyền thông khiêu dâm, cũng như những phương thế mà mục đích chỉ là để thỏa mãn ích kỷ mà thôi.

– Tất cả mọi quan hệ nhẹ dạ phóng túng đều là trao hiến cho chuyện tầm phào phù phiếm. Paul Ricoeur 1913-2005, triết gia Pháp

405. Người ta có thể sống tình yêu khiết tịnh thế nào ?

- Khiết tịnh giúp người ta sống tình yêu như một người tự do, và họ không nô lệ các bản năng hay dục vọng. Bất cứ cái gì giúp người ta trưởng thành hơn, tự do hơn, yêu thương hơn, liên kết hơn, tất cả đều giúp người đó cũng biết yêu trong sạch hơn.

- Làm chủ một khoảnh khắc là làm chủ cả một đời.
Marie Von Ebner Eschenbach
- Tình yêu đang nẩy nở làm chủ được các bản năng và thăng tiến bản năng thành tình yêu. *Thánh Bernard de Clairvaux*
- Tôi không biết mai sẽ cưới ai. Nhưng tôi không muốn ngay từ bây giờ lừa gạt người sẽ là vợ tôi. *Một sinh viên giải thích tại sao anh không liên hệ với một cô gái.*

? *Sóng tình yêu khiết tinh cốt tại việc tự do chọn lựa những gì liên quan đến tình yêu, nó đòi phải tập luyện để làm chủ mình, mà mọi người phải cố gắng đạt được ở mọi lứa tuổi. Muốn thế chỉ cần dùng phương pháp: trong mọi hoàn cảnh luôn trung thành với lề luật Chúa, loại bỏ mọi cảm dỗ làm cho ta lạc đường, như các hình thức sóng hai mặt, hoặc theo luân lý nước đôi, xin Chúa giữ gìn khỏi các cảm dỗ và giúp ta mạnh mẽ trong tình yêu. Sóng tình yêu khiết tinh và chung thủy là một ân huệ tuyệt vời Chúa ban cho.*

406. Mọi người có phải sống khiết tinh không ? Ngay cả người ở trong bậc đôi bạn ?

- Có. Mọi Kitô hữu đều được mời gọi sống trong tình yêu khiết tinh, dù là người trẻ hay già, sống độc thân hay có đôi bạn.
[2348-2349,2394]

- Không phải tất cả mọi người đều phải kết hôn, nhưng mỗi người đều được mời gọi để yêu thương. Chúng ta được tạo dựng để sống tự hiến dâng mình dù ở trong bậc sống nào: người thì sống đời hôn nhân, người khác sống đời độc thân do họ tự ý chọn “vì Nước Trời”, người khác cũng ở độc thân nhưng sống riêng một mình và hướng tới phục vụ người khác. Mọi bậc sống đều tìm thấy ý nghĩa của mình ở trong tình yêu đối với người khác. Sóng khiết tinh chính là yêu bằng tình yêu không chia cắt. Người sống không khiết tinh bị giàngh co lôi kéo và làm nô lệ cho dục vọng. Ai yêu thương đích thực là được tự do, mạnh mẽ và tốt lành, họ có thể trao

hiến trong tình yêu. Như Chúa Giêsu đã trao hiến hoàn toàn cho chúng ta và đồng thời hoàn toàn cho Cha trên trời, Người trở thành gương mẫu của người sống khiết tịnh, bởi vì Người là hình ảnh “nguyên gốc” của sức mạnh tình yêu.

 *Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh, tức là xa lánh gian dâm, mỗi người hãy biết sử dụng thân xác của mình một cách thánh thiện và trong danh dự, chứ không buông theo đam mê dục vọng như dân ngoại, là những người không biết Thiên Chúa.* 1Thes 4,3-5

407. Tại sao Hội thánh chống lại những quan hệ tình dục trước khi thành hôn ?

- Vì Hội thánh muốn bảo vệ tình yêu. Người ta không thể cho ai món quà nào quý hơn là chính bản thân mình. "Tôi yêu anh, tôi yêu em" có nghĩa là: Tôi chỉ muốn anh, tôi chỉ muốn em. Tôi muốn tất cả anh, tôi muốn tất cả em. Tôi muốn anh, tôi muốn em mãi mãi". Vì thế, ta không thể nói: tôi chỉ yêu tạm thời, tôi chỉ yêu thử, tôi chỉ yêu thân xác thôi. [2350-2391]

– Chắc là có thể nhiều người coi các quan hệ trước hôn nhân là chuyện đúng đắn. Dầu vậy, những quan hệ này phải loại trừ hai điều làm cho các quan hệ đó không thể dung hợp với tình yêu: “chọn xuất tinh ra ngoài”, và sợ phải chờ một đứa con. Vì tình yêu thật cao cả, thánh thiêng, độc nhất, nên Hội Thánh khẩn khoản nài xin các bạn trẻ chờ đợi đến khi cưới rồi mới trao hiến cho nhau trọn vẹn. → 425

– Trao ban thân xác cho một người có ý nghĩa là tự hiến mình hoàn toàn cho người đó. Đức Gioan Phao-lô II, nói với giới trẻ ở Kampala, Ouganda, ngày 6-2-1993

– Kinh nghiệm chứng thực rằng những quan hệ tình dục trước hôn nhân làm cho việc chọn được người bạn đời tốt thêm phức tạp chứ không dễ dàng. Để chuẩn bị cho một đôi bạn tốt, bạn phải tự đào tạo và luyện tính tình cho vững chắc. Bạn phải bày tỏ những cử chỉ yêu đương và trìu mến

phù hợp với giai đoạn tập sự trong tương quan tình bạn. Nếu bạn biết chờ đợi và từ chối, thì trong tương lai bạn sẽ dễ dàng có đầy quan tâm và âu yếm đối với bạn đời của bạn.
Đức Gioan Phao-lô II nói với giới trẻ ngày 8-9-1985

408. Làm sao bạn sống được như là Kitô hữu, nếu bạn đang có quan hệ tình dục, hoặc đã có quan hệ tình dục trước hôn nhân rồi?

- Thiên Chúa yêu chúng ta mọi lúc và trong mọi "hoàn cảnh phúc tạp", dù cả trong tình trạng tội lỗi. Thiên Chúa giúp chúng ta tìm ra toàn thể sự thật về tình yêu và tìm con đường để sống tình yêu ngày càng dứt khoát và không còn nhằng.
 - Nói chuyện trao đổi với một linh mục hoặc với một Kitô hữu đáng tin cậy, các bạn trẻ có thể tìm ra đường để sống tình yêu của mình sáng suốt hơn. Họ sẽ học được rằng cuộc đời nào cũng cần được xây dựng từng chặng: dù quá khứ có thế nào, bạn luôn có thể với ơn Chúa giúp đỡ để bắt đầu một khởi hành mới.
 - Kinh nghiệm cho thấy rằng, quan hệ tình dục trước thành hôn, làm cho sự lựa chọn được một bạn đời tốt càng thêm phức tạp và không dễ dàng. Muốn chuẩn bị để có cuộc hôn phối tốt, phải huấn luyện và củng cố tư cách của bạn. Cũng nên chứng tỏ những cử chỉ yêu thương và âu yếm dịu dàng phù hợp với thời gian tập sự để nối kết tình bạn. Nếu bạn biết chờ đợi và đừng vội quan hệ tình dục lúc này, thì về sau sẽ dễ hơn cho bạn để có những quan tâm đối xử và âu yếm tốt đẹp đối với người bạn đời của mình. *Chân phước Gioan Phaolô II*
 - Tuổi trẻ muôn cao thượng... Chúa Kitô đã không hứa cho ta một cuộc sống dễ dãi, nếu ta tìm sự dễ dãi, ta sai địa chỉ rồi. Nhưng Chúa muốn chỉ cho ta con đường cao thượng con đường tốt đẹp, con đường đúng với cuộc sống con người. *Đức Bênêđictô XVI, ngày 25-4-2005*

409. Thủ dâm có lỗi phạm đến tình yêu không ?

- Thủ dâm là lỗi phạm đến tình yêu, vì nó kích thích khoái lạc nhục dục để thỏa mãn với mục đích ích kỷ chứ không phải để phát triển tình yêu đôi bạn. Đó là lý do thủ dâm phạm đến tình yêu. [2352]

– Hội Thánh không quý quái hóa việc thủ dâm nhưng lưu ý người ta không giảm nhẹ nó. Sự thực là nhiều người trẻ và người lớn bị đe dọa trở thành những người tiêu thụ một mình các hình ảnh khiêu dâm trên điện ảnh hoặc vi tính, thay vì tìm tình yêu trong một mối quan hệ với một người. Sống cô đơn có thể đưa đến một ngõ cụt mà thủ dâm trở thành như “lối sống đã ghiền”. Trái với khẩu hiệu cho rằng: « Đối với chuyện tình dục, tôi chẳng cần ai, tôi làm lấy một mình khi tôi muốn », không ai được hạnh phúc khi làm như vậy.

? Thủ dâm là có ý kích thích các cơ quan sinh dục để tìm một thú vui sắc dục. «Trong đường lối của một truyền thống lâu bền, Huấn quyền của Hội thánh cũng như cảm thức luân lý của các tín hữu vẫn không do dự khẳng định rằng thủ dâm là một hành vi hỗn loạn nặng nề tự bản chất nó». «Dù với lý do nào, có ý sử dụng khả năng sinh dục bên ngoài những quan hệ phu phụ thông thường, đều nghịch với cùng đích của khả năng sinh dục». Như thế, người ta đã tìm khoái lạc sắc dục bên ngoài «quan hệ tình dục theo luật luân lý, là quan hệ thực hiện một sự hiến thân trọn vẹn cho nhau và thực hiện việc sinh sản con cái trong một khuôn khổ của tình yêu đích thực». Để đưa ra một phán quyết quân bình về trách nhiệm luân lý của các đương sự, và để định hướng cho hành vi mục vụ, người ta phải lưu tâm đến sự thiếu trưởng thành về đời sống tình cảm, về sức mạnh của các tập quán họ đã mắc phải, về tình trạng xao xuyến và các nhân tố tâm thần hoặc nhân tố xã hội khác, vì tất cả các nhân tố này có

thể giảm bớt, thậm chí xoá luôn sự quy tội luân lý.
SGLHTCG 2352

410. Thông dâm là gì ?

- Thông dâm là mọi hình thức dâm dục ngoài hôn phối, nó diễn ra giữa 2 người nam nữ không kết hôn. Ngày nay nó được dùng để chỉ tội phạm làm hư hỏng người trẻ, lạm dụng tình dục trẻ em. [2353]

– Thường thông dâm bao gồm việc khuyến dâm, dối trá, bạo lực, mua chuộc, lạm dụng. Thông dâm là tội nặng chống lại tình yêu. Nó làm tổn thương phẩm giá con người và làm lệch lạc cảm thức về tình dục của con người. Nhà Nước có bổn phận bảo vệ đặc biệt các người nhỏ vị thành niên chống lại tội thông dâm.

411. Tại sao mãi dâm là hình thức của thông dâm ?

- Mãi dâm là sa đọa; con người thoái hóa thành món hàng để vui chơi, thành đối tượng cho mưu lợi và nhục dục. Vì thế mãi dâm xúc phạm nặng đến phẩm giá con người, và là tội nặng chống lại tình yêu. [2355]

– Mãi dâm (bán dâm). Tất cả những ai mãi dâm để mưu lợi, coi nó như chuyện buôn bán, những tên buôn bán người, những tên ma cô (dẫn gái điếm), tất cả đều phạm một tội rất nặng, vì họ bắt làm nô lệ và buộc các phụ nữ, trẻ em, các vị thành niên phải bán thân xác

– Vì tình yêu không mua được nên tình yêu thế nào cũng bị tiền bạc giết chết. *Jean Jacques Rousseau*

– Người ta sai lầm khi tưởng rằng dâm ô là tội lớn hơn cả đồi với Kitô hữu. Tội về xác thịt là tội nặng nhưng không phải là nặng nhất. Vì có hai sức mạnh trong con người, cảm đỗ họ quay mặt với ơn gọi của họ: loạn dâm với súc vật, và thờ ma quỷ. Thờ ma quỷ là tội nặng hơn trong hai tội. Vì thế một người đạo đức giả lạnh lùng đầy tự mãn và đi dự lễ hàng ngày thì người này gần gũi hỏa ngục hơn là gái điếm.

Điều tốt nhất là chắc chắn mình không phải người này cũng không phải người kia. C.S Lewis

412. Tại sao việc sản xuất và tiêu thụ hình ảnh khiêu dâm là tội chống lại tình yêu ?

- Tất cả những lạm dụng trái nghịch với tình yêu, đã tách rời tình dục con người ra khỏi tình yêu mật thiết của đôi bạn, làm cho tình yêu biến thành món hàng để buôn bán, tất cả đều là tội nặng. Bất cứ ai sản xuất, mua bán tiêu xài những sản phẩm khiêu dâm, đều xâm phạm phẩm giá con người, và quyền rủ người khác phạm tội. [2523]

– Trung bày khiêu dâm là một hình thức dâm ô, bởi vì nó ngụp lặn vào ảo tưởng có tiền là có tình. Các nhà sản xuất, các diễn viên, các nhà buôn bán khiêu dâm tất cả đều tham gia vào việc xúc phạm nặng đến tình yêu và phẩm giá con người. Người tiêu thụ các sản phẩm khiêu dâm được chuyển tải trong các chương trình truyền thông, họ bơi lội trong thế giới khiêu dâm ảo, họ tham dự các cuộc gấp gỡ khiêu dâm, họ đi vào vòng ảnh hưởng của khiêu dâm và ủng hộ cho việc kinh doanh buôn bán tình dục bẩn thỉu.

– Trách nhiệm thuộc những người biết mà không nói ra.
Thánh Edith Stein

413. Tại sao cưỡng dâm là tội nặng ?

- Những người cưỡng hiếp người khác là hạ nhục nạn nhân một cách trầm trọng. Họ đã dùng bạo lực xâm nhập vào chỗ thân mật sâu xa nhất của nạn nhân, và làm tổn thương đến chính khả năng yêu đương của họ. [2356]

– Người cưỡng dâm mắc tội phạm thánh chống lại bản tính của tình yêu. Bản tính của việc kết hợp tình dục muốn người ta phải thực hiện độc quyền trong khung cảnh của một tình yêu trao hiến tự do cho nhau. Do đó có thể có cưỡng dâm ngay trong nội bộ của đôi lứa. Cưỡng dâm đáng chê trách đến cực điểm khi người ở cấp bậc giáo sĩ hay nghề nghiệp

lạm dụng tình dục đối với cấp dưới quyền, hoặc khi với người bà con, hoặc ngay cả khi bậc cha mẹ đối với con cái, và còn có thể khi chính các thầy cô, các nhà giáo dục với các học sinh được trao phó cho họ. → 386

- Phúc thay ai hiền lành (không dùng bạo lực). Mt.5,4

414. Hội thánh có lập trường thế nào về sử dụng bao cao su phòng chống bệnh SIDA ?

- Dù bao cao su không tuyệt đối an toàn bảo vệ khỏi lây bệnh SIDA, Hội thánh vẫn từ chối việc dùng bao cao su như phương pháp cơ học duy nhất để phòng chống HIV. Hội thánh khuyên nên theo một lối văn hóa mới, trong các quan hệ giữa con người với con người và một thay đổi về lương tâm tập thể.

– Chỉ có sống chung thủy và từ chối việc quan hệ tình dục vô trật tự mới tránh khỏi bệnh Sida và mới giúp người ta học được một lối sống trật tự trong tình yêu. Muốn thế cần phải tôn trọng sự bình đẳng trong phẩm giá của người nam và nữ, sự quan tâm đến sức khỏe của gia đình, sự làm chủ có trách nhiệm đối với các kích thích của bản năng, và sự từ chối kết hợp tình dục trong một lúc nào đó. Trong một số nước ở Châu Phi, người ta đã tổ chức những đợt vận động xã hội lớn (chiến dịch) để ủng hộ lối sống này, và người ta đã quan sát thấy việc lây lan bệnh Sida đã giảm nhiều. Bên trên tất cả, Hội thánh dồn hết mọi hoạt động để trợ giúp các bệnh nhân Sida.

– Vợ chồng sống chung thủy với nhau, kiêng cữ mọi quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, đó là hai cách tốt nhất để tránh bị lây nhiễm và để chặn đứng việc lây lan của virus. Những giá trị đích thực xuất phát từ sự hiểu biết đúng đắn về đời sống hôn nhân và đời sống gia đình, làm thành một nền móng duy nhất đáng tin cậy giúp xã hội ổn định. Đức Bênêđictô XVI, ngày 14-2-2006)

– Có thể có những trường hợp đặc biệt, chẳng hạn một người mãi dâm sử dụng một phương tiện để phòng, có thể đây là một bước đầu hướng tới việc muốn giữ luân lý, một yếu tố đầu tiên tỏ ra biết trách nhiệm; có thể giúp họ phát triển lại ý thức rằng không phải mọi cái đều được phép, và không phải mình có thể làm bất cứ cái gì mình muốn. Nhưng đây không phải là phương thế đích thực để giải quyết tai họa lây nhiễm virus HIV. Cách giải quyết tốt nhất là ở chỗ làm cho tình dục được hợp với nhân đạo, hợp với nhân phẩm và văn hóa. *Đức Bênêđictô XVI, Ánh sáng trần gian*

415. Hội thánh phán đoán thế nào về đồng tính luyến ái ?

- Thiên Chúa dựng nên con người có nam có nữ và thân xác họ là để trao hiến cho nhau. Hội thánh chấp nhận những người thấy mình có khuynh hướng đồng tính luyến ái. Ta không nên kỳ thị chống đối họ. Nhưng, Hội thánh xác định rằng: những quan hệ tình dục giữa những người đồng tính luyến ái trong bất cứ hình thức nào đều nghịch lại trật tự của tạo dựng. [2358-2359] → 65

416. Yếu tố nòng cốt của hôn nhân Công giáo là gì ?

1/ Một vợ một chồng (duy nhất). Hôn nhân là giao ước do tự bản chất đòi sự liên kết hợp nhất về thể xác, về tinh thần, về tâm linh của 2 người nam-nữ.

2/ Mãi mãi có nhau (bất khả phân ly) hôn nhân đòi kéo dài tới chết.

3/ Sẵn sàng đón nhận con cái và giáo dục chúng theo đức tin Kitô giáo.

4/ Cam kết luôn tìm phúc lợi cho người phối ngẫu.

[2360-2361,2397-2398]→64,400

– Nếu một trong hai từ chối một trong bốn điều trên khi kết hôn thì hôn nhân không thành.

– Đặc biệt, ngày nay, cần tránh lầm lẫn hôn nhân với các loại kết hợp khác chỉ dựa trên tình yêu yếu kém mong manh. Chỉ có sự vững như đá của một tình yêu toàn vẹn và không rút lại, giữa nam và nữ mới có thể làm nền tảng

trên đó xây một xã hội đem lại hạnh phúc cho mọi người.
Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, 11-5-2006

417. Sự kết hợp tình dục trong hôn nhân có ý nghĩa gì ?

- Việc vợ chồng kết hợp thể xác với nhau để nói lên sự kết hợp sâu xa trong tình yêu nhau và đón nhận con cái sinh ra từ tình yêu của họ là việc đúng với ý Chúa.

– Kitô giáo đánh giá cao về thân xác, về ước muôn và vui sướng trong tình yêu: Kitô giáo tin rằng vật chất là tốt, chính Thiên Chúa đã làm người, và ở trên trời chúng ta sẽ có một thứ thân xác, và thân xác ấy là thành phần quan trọng của hạnh phúc của ta, của vẻ đẹp và của sức mạnh của ta. Kitô giáo tôn vinh hôn nhân hơn các tôn giáo khác. Hầu hết các bài thơ lớn về tình yêu trong văn chương thế giới đã được các Kitô hữu sáng tác, và Kitô giáo phản bác những ai coi tình dục là xấu tự bản chất.

➥ *Và Người đã phán, "Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt". Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly". Mt 19,5-6*

➥ *Thật vậy, tất cả những gì Thiên Chúa tạo dựng đều tốt, và không có gì phải loại bỏ, nếu biết dùng trong tâm tình tri ân cảm tạ. 1 Tim 4,4*

– Xin lỗi tôi là Kitô hữu. Thực ra niềm vui sướng trong tình yêu không phải tự nó là một cung đích. Khi sự vui sướng của lứa đôi khép kín nơi mình mà không mở ra cho một sự sống mới phải phát xuất tự nó thì vui sướng đó không phù hợp với bản chất của tình yêu. C.S.Lewis

418. Con cái trong hôn phối có ý nghĩa gì ?

- Con cái là thụ tạo và quà tặng (ơn phúc) của Thiên Chúa, chúng ra đời qua tình yêu của cha mẹ chúng. [2378-2398]

- Tình yêu chân thật không phải là đôi bạn khép kín vào chính mình. Đứa con được cưu mang trong bụng mẹ, được sinh ra không phải được “chế tạo ra”, và cũng không phải là tổng hợp các gen của cha mẹ nó. Đứa con là một thụ tạo mới hoàn toàn của Thiên Chúa, một thụ tạo độc nhất, có một linh hồn riêng. Đứa con không vì thế mà thuộc về hoặc là tài sản của cha mẹ → **368, 372**
- Con cái là một chúc phúc của Chúa. *William Shakespeare 1564- 1616, nhà soạn kịch Anh*
- Mỗi đứa con đều quý giá. Mỗi đứa con đều là thụ tạo của Thiên Chúa. *Mẹ Têrêsa*
- Con cái có quyền được tôn trọng như là con người ngay từ lúc thụ thai. *Đức Gioan Phaolô II, Donum vitae 2,8*

419. Cha mẹ nên có bao nhiêu con ?

- Cha mẹ Công giáo đón nhận bao nhiêu con cái tùy Chúa ban và tùy họ có thể chu toàn trách nhiệm đối với con cái. [2373]

- Tất cả những đứa con mà Chúa ban cho ta đều là một ân huệ, một chúc phúc lớn lao. Nói thế không phải là đôi bạn Kitô hữu không đếm xỉa gì đến sức khỏe, đến hoàn cảnh kinh tế và xã hội để quyết định số con mà họ có thể đảm nhận trách nhiệm. Khi có đứa con “bắt đắc dĩ” chào đời, cha mẹ phải đón nhận với niềm vui và chấp nhận với tình yêu cao thượng. Trong trông cậy vào Thiên Chúa, nhiều đôi bạn công giáo đã can đảm có một gia đình đông con hơn bình thường.

? Làm cha mẹ có trách nhiệm. Hội Thánh quả quyết và bảo vệ quyền của chính đôi bạn có thể quyết định số con cũng như thời gian cách nhau để sinh con tùy theo khuôn khổ của việc điều hòa sinh sản theo tự nhiên.

420. Đôi vợ chồng Công giáo có nên điều hòa số con cái của họ không ?

- Có. Cha mẹ Công giáo được và nên có trách nhiệm trong việc dùng món quà là đặc ân lưu truyền sự sống. [2368-2369, 2399]

– Đôi khi có những hoàn cảnh xã hội hoặc những lý do tâm lý hay sức khỏe làm cho việc có thêm con trở nên gánh quá nặng có khi quá sức loài người đối với đôi bạn. Đối với trường hợp này có những tiêu chuẩn rất rõ ràng để xem xét. Kế hoạch điều hòa sinh sản không phải là (1) Loại bỏ việc thụ thai sinh con. (2) Từ chối sinh con vì ích kỷ. (3) Chịu sự ép buộc bên ngoài, cụ thể là do Nhà nước án định số con. (4) Có thể dùng bất cứ phương pháp nào.

? *Điều hòa sinh sản* là kế hoạch hóa gia đình theo luật tự nhiên, đây là một trong số các phương pháp điều hòa sinh sản bằng cách dùng quan sát các thời kỳ có thể thụ thai của người vợ để có con hoặc tránh phải thụ thai (như phương pháp Billings).

– Kế hoạch hóa gia đình theo trật tự tự nhiên không là gì khác hơn là tự làm chủ trong tình yêu đôi bạn. Mẹ Térèsa

421. Tại sao các phương pháp ngừa thai không tốt như nhau ?

- Hội thánh khuyến khích dùng phương pháp chính xác dựa vào quan sát chu kỳ kinh nguyệt nơi người nữ hàng tháng. Phương pháp này tôn trọng phẩm giá người nam và người nữ trong tình yêu. Nó giúp đôi bạn tôn trọng và cư xử âu yếm nhau, nó là trường dạy đôi bạn yêu nhau. [2370-2372, 2399]

– Hội thánh chăm chú để tôn trọng trật tự trong tự nhiên, và Hội thánh thấy trong đó có một ý nghĩa sâu xa. Đối với Hội thánh, việc đôi bạn can thiệp một cách nhân tạo vào việc thụ thai của người vợ rất khác với việc sử dụng những thời kỳ có thể thụ thai và thời kỳ không thể thụ thai trong chu kỳ kinh nguyệt của người vợ. Việc “kế hoạch hóa gia đình theo trật tự tự nhiên” vừa tôn trọng con người, vừa ủng hộ cho việc vợ chồng âu yếm nhau và không làm tổn hại sức khỏe. Vả lại nếu việc kế hoạch theo đúng trật tự tự nhiên thì

tỉ lệ thất bại của nó thấp hơn là ngừa thai nhân tạo bằng cách uống thuốc ngừa thai (Viên Pearl-Index). Ngược lại, Hội thánh không chấp nhận mọi phương thế ngừa thai nhân tạo, hiểu là những phương thế hóa học (viên thuốc ngừa thai), những phương thế cơ học (bao cao xu, vòng tránh thai...) và những phương thế giải phẫu (làm tuyệt sản bằng cắt ống), những phương pháp này can thiệp bằng thủ công vào sự liên kết không thể chia lìa giữa khía cạnh kết hợp tình dục và khía cạnh sinh sản trong hành vi vợ chồng. Những phương thế chống thụ thai nhân tạo này cũng có thể có hại cho sức khỏe người vợ, gây nên sớm xảy thai và về lâu dài làm hư hại cho đời sống âu yếm của đôi bạn.

- Về vấn đề ngừa thai, đi ngược với vấn đề điều hòa sinh sản, Đức Gioan Phaolô II đã nói rằng: “Điều hòa sinh sản là ngôn ngữ diễn tả cách tự nhiên việc đôi bạn trao hiến cho nhau trọn vẹn; còn ngừa thai là ngôn ngữ đi ngược lại cách khách quan với ngôn ngữ điều hòa sinh sản, theo đó đôi bạn không còn trao hiến cho nhau trọn vẹn nữa. Như thế, không những đôi bạn chủ ý từ chối việc mở ngỏ cho sự sống, mà còn làm sai lệch sự thật nội tại của tình yêu vợ chồng, tình yêu này mời gọi trao hiến cho nhau trọn vẹn cả con người của mình.” *Đức Gioan Phaolô II Familiaris Consortio*, 32.

422. Đôi vợ chồng không có con có thể làm gì ?

- Đôi bạn đau khổ vì không có con có thể nhờ sự giúp đỡ của y học, miễn là không nghịch với phẩm giá con người, nghịch với các quyền của trẻ em trong tương lai và nghịch với sự thánh thiện của bí tích hôn phối. [2375, 2379]

- Đứa con không có quyền tuyệt đối. Mọi đứa con đều là quà tặng của Thiên Chúa. Các đôi bạn không có được quà tặng đó sau khi đã dùng mọi cách cứu vãn hợp pháp của y học, họ có thể xin con nuôi, dấn thân phục vụ người khác và săn sóc trẻ bị bỏ rơi.

- Bạn đừng quên rằng trên thế giới có nhiều trẻ em, nhiều người vợ nhiều người chồng không có được cái bạn có, và bạn cũng hãy nghĩ tới việc phải yêu thương chính họ nữa đến nỗi phải đau khổ vì họ. *Mẹ Têrêsa*

423. Hội thánh nói gì về mang thai mướn và thụ thai nhân tạo ?

- Hội thánh cho biết: việc tìm thuốc men để có thể có con là hợp pháp, nhưng mọi sự giúp đỡ thụ thai qua sự nghiên cứu tìm kiếm và thuốc men phải chấm dứt, nếu cuối cùng họ dùng những phương thế không thể chấp nhận được về mặt luân lý, hoặc khi có người thứ ba can thiệp vào làm cho quan hệ cha mẹ bị phân ly, hoặc khi đứa con được sinh ra cách nhân tạo không do đôi bạn kết hợp tình dục với nhau. [2374- 2377]

– Vì tôn trọng phẩm giá con người, Hội thánh từ chối việc sinh con nhờ phương pháp thu tinh nhân tạo khác nguồn hay cùng nguồn. Mọi đứa con đều có quyền có một cha và một mẹ, có quyền biết mặt cha mẹ nó, và được lớn lên trong tình yêu bao bọc của cha mẹ. Việc thụ tinh nhân tạo khác nguồn nghĩa là dùng tinh trùng của một người khác cho (khác nguồn) hoặc dùng noãn sào của một người khác cho, việc thụ tinh này phá hủy tinh thần của hôn nhân trong đó đôi bạn có độc quyền là chỉ nhau mà trở thành cha mẹ. Và cũng phạm đến quyền của đứa con là quyền có cha mẹ chính thức kết hôn. Còn việc thụ tinh nhân tạo cùng nguồn nghĩa là dùng tinh trùng và noãn sào của chính cha mẹ, việc thụ tinh này tách rời hành vi tình dục khỏi hành vi sinh sản làm cho việc có con không còn là hành vi hiến thân cho nhau của đôi bạn; nó cũng làm cho đứa con chỉ là sản phẩm của kỹ thuật chứ không còn là kết quả tình yêu của đôi bạn. Nếu đứa con là sản phẩm của kỹ thuật thì có nguy cơ người ta “thiết lập một sự thống trị nào đó của kỹ thuật trên nguồn gốc và số phận của con người. Sự thống trị như vậy tự bản chất đi ngược với phẩm giá và sự bình đẳng chung cho cả cha mẹ lẫn con cái.” (Donum Vitae 2,5). Hội thánh cũng từ

chối việc chẩn đoán trước khi sinh chỉ nhằm mục đích phá hủy phôi thai khuyết tật. Việc thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm hoặc “mang thai mướn” cũng là những việc trái nghịch với phẩm giá người phụ nữ. → 280

– Cái xấu xa hơn trong tất cả các bi kịch không phải là sự tàn bạo của những con người xấu, mà là sự im lặng của những người tốt. *Martin Luther King (1929-1968, mục sư người Mỹ da đen)*.

424. Thế nào là ngoại tình? Ly dị có hợp luân lý không?

- Ngoại tình là tội phạm của hai người có quan hệ tình dục, mà ít nhất, một người đã có vợ hay chồng. Ngoại tình phản bội lại tình yêu từ nền tảng, xâm phạm giao ước được ký kết trước Thiên Chúa, hành xử bất công với người thân cận mình. Chúa Giêsu đã nhấn mạnh sự bất khả phân ly của hôn nhân khi nói: « *Điều gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly* » (Mc 10, 9). Dựa vào ý muốn đầu tiên của Đáng Tạo Hóa, Chúa Giêsu đã hủy bỏ sự khoan dung cho phép ly dị của Cựu ước.

– Chúa Giêsu có hứa trong sứ điệp: “Các bạn là con cái của Cha trên trời, các bạn đã nhận được khả năng yêu thương suốt đời”, lời này ban ơn can đảm. Dẫu thế, không dễ trung thành với bạn đời của mình suốt đời. Vì thế không nên kết án những người thất bại trong hôn nhân. Tuy nhiên các Kitô hữu, sống bay bướm đến chỗ phải ly dị thì phạm một tội nặng. Họ phạm tội chống lại tình yêu của Chúa, được biểu lộ trong hôn nhân. Họ phạm tội chống lại người bạn đời mà họ bỏ đi và chống lại những đứa con mà họ để lại. Người bạn đời trung thành của hôn nhân trở nên không chịu nổi, đôi khi có thể bỏ không ở nhà chung với nhau nữa. Để tránh khổ cực, có thể cần được ly dị theo luật dân sự. Có những trường hợp được xác định và có căn cứ, sau khi khảo sát xem hôn nhân có thành sự không, Hội thánh có thể tuyên bố hôn nhân vô hiệu → 269.

? Hoặc là trung tín cách tuyệt đối hoặc là chẳng trung tín gì.
Karl Jaspers (1883-1969, triết gia Đức)

- Cái gốc của khùng hoảng hôn nhân và gia đình ở tại những quan niệm sai về tự do. *Chân Phước Gioan Phaolô II*
- Hôn phối đã thành sự và hoàn hợp thì không thể bị tháo gỡ bởi một quyền bính nhân loại hay một nguyên do nào khác, ngoài sự chết. *Giáo luật Điều 1141*

425. Hội thánh chống lại những đôi hôn phối không có bí tích Hôn phối thế nào ?

- Người Công giáo không có hôn nhân, nếu chưa cử hành nghi lễ Hôn phối. Trong nghi lễ đó, Chúa Giêsu đến với đôi vợ chồng, Người ban dồi dào phúc lành trên họ. [2390-2391]

– Đôi khi có những người lớn tuổi nghĩ rằng mình phải khuyên đám trẻ ngày nay từ bỏ nghĩ đến một hôn nhân “suốt đời và trong bộ áo trắng”. Đôi với họ hôn nhân chỉ cốt tại việc tập hợp công cộng, có những lời hứa không thể giữ được về của cải, về dự tính, về ý định tốt. Không thể được. Hôn nhân Kitô giáo không phải chuyện bịa bợm, mà là quà tặng đẹp nhất Thiên Chúa đã tưởng tượng ra cho đôi tình nhân. Thiên Chúa đến thắt dây nối kết họ rất bền chặt, mà không người đời nào có thể làm được. Chúa Giêsu đã nói: “Không có Thầy anh em chẳng làm gì được” (Ga 15,5), lời này luôn có mặt thường xuyên trong bí tích Hôn nhân. Chính sức mạnh tình yêu của Chúa luôn luôn ở đó, ngay cả khi theo bên ngoài, sức mạnh của đôi tình nhân đã cạn kiệt. Vì thế bí tích Hôn nhân khác hẳn với việc chỉ là một thủ tục giấy tờ. Bí tích Hôn nhân như một cái xe của Chúa luôn sẵn ở đó mà đôi tình nhân luôn có thể bước lên – một cái xe có đủ xăng nhớt để đưa vợ chồng, với sự trợ giúp của Thiên Chúa, đi cho tới đích của tất cả những gì họ khao khát. Bởi vậy, Hội thánh mời các bạn trẻ cách đặc biệt chống lại dứt khoát và mạnh mẽ cái áp lực xã hội của tất cả những người hôm nay đang coi việc quan hệ tình dục là không quan

trọng, không cần được liên kết bằng những cam kết trước hoặc ngoài hôn nhân.

➥ *Có thì nói có, không thì nói không, thêm bớt là do sự Dữ mà ra.* Mt 5,37

– Anh nhận em làm vợ của anh, và hứa giữ lòng chung thủy với em, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi mạnh khỏe cũng như lúc đau yếu, để yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời anh. *Nghi thức Hôn phối*

Điều răn thứ 7: Chớ lấy của người

426. Điều răn thứ 7 đòi buộc những gì ?

- Điều răn thứ 7 không những cấm lấy gì của người khác, nó cũng đòi quản trị cách ngay thẳng và phân phát của cải dưới trần gian cách công bằng nữa. Nó điều chỉnh vấn đề tư hữu và phân chia những lợi tức phát sinh do lao động của con người. Sự phân chia bất công những nguyên liệu cũng bị điều răn thứ 7 tố giác. [2401]

– Thực ra điều răn thứ 7 chỉ cấm cầm giữ bất công của gì của người khác. Đồng thời cũng thúc đẩy mọi người cố gắng làm cho thế giới công bằng hơn, có tính xã hội hơn, và quan tâm đến việc phát triển thế giới lành mạnh. Điều răn thứ 7 tuyên bố rằng vì có đức tin ta có bốn phận dân thân vào việc bảo vệ công cuộc tạo dựng và vào việc gìn giữ các tài nguyên thiên nhiên.

➥ *Dù Chúa Giêsu giàu, nhưng đã ra nghèo vì ta, để ta trở nên giàu nhờ sự nghèo của Người.* 2 Cr 8,9

– Nếu không có của tư hữu thì cũng chẳng có niềm vui khi cho. Như thế, không ai còn có thể có niềm vui khi được giúp cho bạn bè khỏi nghèo túng, cho người qua đường, cho người đau khổ. *Aristote*

- Trong Thông điệp về xã hội *Populorum Progressio*, Đức Phaolô VI long trọng nhắc lại rằng: “Kinh tế là để phục vụ con người”, và ngài không thừa nhận một chế độ coi “lợi nhuận như lý do cốt yếu của tiến bộ về kinh tế, coi cạnh tranh như luật tối thượng để tiến bộ về kinh tế, coi tư hữu các của cải để sản xuất như là luật tuyệt đối, không có gì giới hạn cũng như xã hội không có nghĩa vụ nào tương ứng để giới hạn.” *Populorum Progressio* 26

427. Tại sao quyền tư hữu không được là quyền tuyệt đối ?

- Quyền tư hữu không là quyền tuyệt đối, và vô điều kiện, vì Thiên Chúa dựng nên trái đất và mọi sản vật trong đó cho tất cả mọi người trong nhân loại. [2402-2406, 2452]

- Những ai được “sở hữu” những phần của cuộc sáng tạo bởi vì họ đã có được cách hợp pháp do lao động của họ, hoặc được do thừa kế hay ban tặng, cần phải biết rằng quyền tư hữu một tài sản đòi buộc người nắm giữ phải mưu ích cho xã hội. Đồng thời, Hội thánh chống lại những người suy ra từ bốn phận xã hội của những người có tư hữu rằng: quyền tư hữu không thể tồn tại được, và tất cả đều thuộc về hoặc là mọi người, hoặc là Nhà Nước. Mọi người chủ sở hữu một của cải theo như Đấng Tạo Hóa muốn, họ chăm sóc cẩn thận, họ phân phối các lợi ích để mỗi người đều được hưởng phần xứng đáng, chính người chủ đó đang hành động theo trật tự của Đấng Sáng Tạo.

- Có của mà không chia sẻ thì trong nhiều trường hợp còn nặng tội hơn ăn cắp. *Marie Von Elner Eschenbach*

- Quyền tư hữu không ban cho ta một quyền tuyệt đối và vô điều kiện. *Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Populorum Progressio*

428. Ăn trộm là gì ? Điều răn thứ 7 dạy gì ?

- Ăn trộm là chiếm đoạt bất hợp pháp của cải thuộc về người khác. [2408-2410].

– Ai chiếm giữ cách bất công của gì của người khác là phạm điều răn thứ 7, dù việc đó không bị luật dân sự kết án. Bất công, là điều không công bằng trước mặt Chúa. Không những ăn cắp là trái với điều răn thứ 7, nhưng từ chối cách bất công để trả lương xứng đáng, cầm giữ những đồ vật tìm được hoặc đã mượn mà có thể trả lại, hoặc gian lận một cách chung cũng lỗi như vậy. Điều răn thứ 7 cũng tố cáo những việc sau đây: sử dụng nhân công trong những điều kiện bất xứng, không tôn trọng hợp đồng mình đã cam kết, phung phí những lợi tức thu được mà coi thường nghĩa vụ phải chia sẻ, tăng hay giảm giá cách giả tạo, gây thiệt hại cho việc làm của các bạn cùng lao động, chấp thuận cho hối lộ và mua chuộc, lôi kéo các bạn cùng cộng tác trong những hành vi bất hợp pháp, không thi hành các công việc hoặc đòi hỏi làm việc quá giờ bất tương xứng, phí phạm của công hoặc quản trị không tốt, làm giả chi phiếu hoặc làm sai hóa đơn, phạm những gian lận về thuế vụ hoặc thương mại.

429. Có luật nào liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ không ?

- Sự chiếm đoạt những sản phẩm trí tuệ cũng là ăn cắp. [2408-2409]

– Không phải chỉ có chuyện “đạo văn” (đạo là ăn cắp) mới là ăn cắp. Ăn cắp sản phẩm của trí tuệ con người đã bắt đầu ngay từ ở nhà trường khi người ta chép bài (cóp bài) của người bên cạnh, nó còn tiếp tục bằng việc nạp dữ liệu từ xa cách bất hợp pháp trong Internet, chiếm giữ như của mình những văn bản không được phép, cướp lấy những dữ liệu tin học hoặc cung cấp do các phương tiện truyền thông... và đi tới chỗ buôn bán từ những dữ liệu là ý tưởng hay quan niệm đã đánh cắp. Tất cả việc chiếm giữ các tài liệu (tài sản) trí tuệ (phi vật chất) thuộc về sở hữu của người khác đó, đòi hỏi phải được sự ưng thuận và được đền bù cho thích hợp, nếu

xảy ra là tác giả chiếm giữ có tham gia vào việc thực hiện tác phẩm mới.

? Đao văn – là coi tác phẩm của người khác như của mình một cách trái phép, bằng cách chép lại, hoặc bắt chước mô phỏng mà không xin phép.

430. Công bằng giao hoán là gì ?

- Công bằng giao hoán là sự trao đổi giữa các con người với nhau trong tôn trọng đúng quyền lợi của họ. Nó giám sát để quyền sở hữu được bảo đảm, nợ được trả lại, bốn phận đã tự ý giao kèo phải làm xong, và nó theo dõi để bất công đã phạm phải đền bù, và của cải bị ăn cắp được trả lại. [2411-2412]

 Chúa Giêsu khen ông Giakêu người thu thuế đã hứa: Thưa Ngài nếu tôi đã cưỡng đoạt của ai cái gì. Tôi xin đền gấp bốn. Lc 19,8

– Tôi yêu tiền bạc vì nó cho tôi khả năng giúp đỡ người khác. Blaise Pascal

431. Có được phép gian lận thuế không ?

- Sáng kiến các hệ thống thuế phức tạp thì không bị chỉ trích về mặt luân lý. Điều trái luân lý là tìm các thủ đoạn để không trả thuế, gian lận thuế, làm sai hoặc che giấu của cải bị cầm giữ. [2409]

– Khi phải trả thuế theo lợi tức, các người nộp thuế chi trả cho những tổn phí công cộng của Nhà Nước. Vì thế, gian lận thuế không phải tội nhẹ. Thuế phải công bằng và tương xứng, và phải được thu theo luật định.

 Còn ông Dakêu thì đứng mà thưa với Chúa rằng, "Thưa Ngài, này đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo; và nếu tôi đã cưỡng đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp bốn". Lc 19,8

432. Kitô hữu có thể đầu cơ trong giao dịch chứng khoán, hoặc trên Internet không ?

- Kitô hữu có quyền làm các giao dịch chứng khoán hay trên Internet, khi mà việc đầu tư trên của mình hoặc được người khác gửi, được thực hiện trong khuôn khổ giao dịch thương mại bình thường vừa khôn ngoan vừa hợp luân lý.

– Việc đầu cơ trong giao dịch chứng khoán trở nên trái luân lý khi nó dùng đến những thực hành bất lương (ví dụ: Le délit d'initié) khi nó gây nguy cơ làm cho người ta mất nguồn lợi tài chính riêng của họ hoặc của người khác mà đáng lẽ nó phải bảo đảm; khi nó mặc lấy tính cách của người ghiền như mê chơi cờ bạc, cá cược. → 434

 *Ai yêu tiền sẽ không thỏa mãn với tiền.* Hc 5,10

– Tiền của hắn chi phối hắn hơn là hắn chi phối tiền.
Thánh Cyprien ở Carthage

433. Phải đối xử với tài sản thuộc về mọi người thế nào ?

- Chủ trương phá hoại và cố ý làm hư hỏng các công trình và tài sản chung là các thứ hành vi trộm cắp, và đòi phải bồi thường. [2409]

– Khi bạn cung cấp hoặc sử dụng một đồ vật, bạn hãy nghĩ rằng đó là sản phẩm do lao động của mọi người, và nếu bạn dùng nó một cách lạm dụng, chẳng hạn làm hư hỏng hoặc phá hủy nó, đó chính là bạn đã phá hủy sự lao động, và cả sự sống con người mà bạn đã lạm dụng. *Léon Tolstoi (1818-1910, văn sĩ Nga)*

434. Kitô hữu có được chơi cá cược và chơi cờ bạc không ?

- Cá cược (cá độ) và cờ bạc (bài bạc) là hành vi vô luân và nguy hiểm khi người chơi làm mất đi những phương thế để sinh sống. Nó trở nên nguy hiểm hơn khi liên quan đến cuộc sống của người khác, nhất là những người trông cậy vào sự săn sóc của mình. (con cái trông cậy cha mẹ...)

– Thật là điều cực kỳ đáng trách về mặt đạo đức khi đem số tiền kέch sù để chơi cờ bạc cá cược đang khi có người thiếu cả những cái cần thiết để sống. Vả lại, những trò chơi

còn bạc có nguy cơ làm cho con người đâm ghiền và nô lệ nó nặng nề.

- Một người giàu nhiều khi chỉ là “một người nghèo” có nhiều tiền bạc. *Aristote*

435. Có được phép mua bán con người không?

- Không được buôn bán con người hoặc bộ phận con người, và cũng không được bán mình như một món hàng. Con người thuộc về Thiên Chúa, đã ban cho có tự do và nhân phẩm. Ngày nay, thường có chuyện mua bán con người, không phải chỉ trong việc mua dâm mà thôi. Thực là chuyện rất đáng khiển trách.[2414]

- Việc buôn bán các bộ phận hoặc bào thai để làm kỹ nghệ sinh học, buôn bán trẻ em để làm con nuôi, tuyển mồ trẻ em làm lính, mua dâm, tất cả đều được buôn bán, từ xa xưa như trái đất, buôn bán con người và buôn bán nô lệ lại tái xuất hiện với nhiều hình thức ngày nay. Những việc buôn bán này cướp lấy của con người sự tự do, phẩm giá, tự do ý chí, và sự sống của họ cách nào đó. Đó là làm cho họ đi vào tình trạng của đồ vật, để thành nguồn lợi nhuận cho những người buôn bán. Ở đây cũng phải nói đến việc mua hay bán cầu thủ bóng đá hoặc các môn thể thao khác, mặc dầu sự thực việc chuyển nhượng được thực hiện với sự đồng ý hoàn toàn của các đương sự.

- Trước những hành vi độc ác của tư bản chủ nghĩa hạ giá con người xuống loại hàng hóa, mắt chúng ta mở ra để thấy những nguy hiểm do của cải giàu sang và chúng ta hiểu được cách mới mẻ hơn điều Chúa Giêsu muốn nói khi phải canh chừng đối với tiền bạc, đối với thần Mammon đã tiêu diệt con người và đã dùng nanh vuốt tham lam kinh khủng bóp chết cả phần lớn thế giới. *Đức Bénêđictô XVI, Đức Giêsu thành Nadaret*

- Khoảng 12,3 triệu người phải làm nô lệ cho việc cưỡng bách lao động. Khoảng 2,4 triệu người làm nạn nhân cho việc buôn bán con người. Lợi nhuận tổng cộng khoảng 10 tỉ đôla. *Thống kê của tổ chức quốc tế về lao động cho năm 2005.*

436. Phải đối xử với vạn vật được sáng tạo thế nào?

- Ta làm tròn sự ủy nhiệm của Chúa trong sáng tạo của Người khi ta tôn trọng và tuân giữ lâu bền trái đất như không gian sinh sống, với các luật lệ chi phối sự sống, sự khác biệt của các loài, vẻ đẹp thiên nhiên, những của cải trái đất sản xuất, để cho các thế hệ tương lai cũng có thể sinh sống tốt đẹp trên hành tinh của ta. [2415]

– Sách Sáng thế nói rằng: “*Hãy sinh sôi nảy nở và hãy đầy đầy trên đất, và hãy bá chủ nó. Hãy trị trên cá biển và chim trời và mọi loài sinh vật nhung nhúc trên đất.*”(St 1, 28). Hãy “trị trên đất” không thể hiểu là con người có quyền tuyệt đối sử dụng tùy tiện cái giới hữu sinh và vô sinh này, các động vật và thực vật. Còn về chuyện “được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa” thì đòi hỏi con người phải lo tôn trọng sự sáng tạo của Thiên Chúa, là Đáng chấn dát và quản lý sự sáng tạo đó. Bởi vì Chúa cũng nói: *Thiên Chúa đem người đặt vào vườn Eden để nó canh tác và gìn giữ* (St 2, 15). → **42-50,57**

– Bạn dần thân cách chính đáng để tôn trọng sự lành mạnh của môi trường, của cây cối và súc vật. Bạn cũng hãy đồng ý thẳng thắn hơn để tôn trọng sự sống con người, vì trong trật tự của sáng tạo, con người trỗi vượt xa các thực tại được tạo dựng trong thế giới hữu hình.
Đức Gioan Phaolô II, 8-9-1985

– Kinh nghiệm cho ta thấy, sự vô tâm đối với môi trường chung quanh luôn có hại cho sự sống chung của con người, không thể nào tránh khỏi. Điều đó luôn chứng tỏ rằng, sự bình an đối với thiên nhiên, và bình an

giữa con người luôn luôn có một quan hệ không thể phân ly được. *Đức Bênêđictô XVI, 1-1-2007*

437. Phải đối xử với các loài vật thế nào?

- Các loài vật cũng như ta, là tạo vật Thiên Chúa dựng nên. Ta cần để ý chăm sóc chúng, vui có chúng như Thiên Chúa vui trong các thụ tạo của Người. [2416-2418, 2456-2457]

– Các loài vật cũng là loại thụ tạo có cảm giác. Hành hạ chúng và đánh đập chúng đau, giết chúng vô cớ đều là tội. Tuy nhiên không ai được yêu loài vật hơn là yêu người thân cận.

438. Tại sao Hội thánh có những học thuyết riêng về xã hội ?

- Vì mọi người đều là con cái Thiên Chúa, đều có một phẩm giá ngang nhau, nên Hội thánh có những học thuyết riêng cho con người, để phẩm giá họ được tôn trọng. Hội thánh công nhận quyền tự trị của chính trị và kinh tế, tuy nhiên, khi chính trị và kinh tế xâm phạm đến phẩm giá của con người thì Hội Thánh phải can thiệp. [2419-2420, 2422-2423]

– Những vui mừng và hy vọng, những buồn sầu và lo lắng của con người thời nay, nhất là của người nghèo, cũng là những vui mừng và hy vọng, những buồn sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô. (Công đồng Vatican II, Hiến chế Vui mừng và Hy vọng, mở đầu). Học thuyết xã hội của Hội thánh lấy câu này để áp dụng cụ thể. Hội thánh đặt câu hỏi: làm thế nào chúng ta gắn kết trách nhiệm của chúng ta để làm cho mọi người sống sung túc và được đối xử công bằng, kể cả những người không phải Kitô hữu? Quan niệm sống về đời sống cộng đồng giữa mọi người, về các thể chế chính trị, kinh tế và xã hội cốt tại gì? Đường lối hướng dẫn Hội thánh dẫn thân cho hòa bình là tình yêu người, đặt nền móng trên tình yêu Chúa Kitô đối với nhân loại.

439. Học thuyết xã hội của Hội thánh phát triển thế nào ?

- Học thuyết xã hội của Hội thánh phát triển vào thế kỷ XIX, để đáp ứng vấn đề giữa chủ nhân và công nhân. Kỹ nghệ hóa dẫn

đến gia tăng thịnh vượng, nhưng giới chủ nhân lợi dụng để gia tăng lợi tức, còn giới công nhân trở nên nghèo khổ, mất hết quyền lợi. Từ tình huống này, lý thuyết Cộng sản ra đời, họ cho rằng không thể dung hòa giữa 2 tầng lớp công nhân lao động và chủ nhân tư bản, nên phải có đấu tranh gai cấp để giải quyết. Ngược lại, Hội thánh cổ vũ một sự cân bằng xã hội chính đáng giữa lợi tức của giới công nhân và chủ nhân. [2421]

- Hội thánh đã can thiệp để tất cả giới công nhân chứ không phải chỉ một số chủ nhân, có thể cùng được hưởng một hình thức sung túc mới nhờ việc kỹ nghệ hóa và cạnh tranh kinh tế. Hội thánh chấp thuận việc thành lập các nghiệp đoàn và đòi hỏi Nhà Nước phải bảo vệ giới thợ thuyền khỏi bị khai thác bằng các luật và phải có một hệ thống an ninh xã hội, để bảo đảm cho thợ và gia đình họ trong trường hợp bệnh tật và nghèo khổ.
- Tư bản không thể thiếu nhân công, nhân công không thể thiếu tư bản. Chủ không thể thiếu thợ, thợ không thể thiếu chủ. *Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, TD Rerum novarum, 1891*

440. Kitô hữu có buộc can thiệp vào các việc chính trị và xã hội không ?

- Đây là một nhiệm vụ đặc biệt của người giáo dân Công giáo. Giáo dân can dự vào việc chính trị, kinh tế, xã hội, phù hợp với tinh thần của Phúc âm: bác ái, sự thật, công bằng. Học thuyết xã hội của đạo Công giáo đã cung cấp những chỉ thị rõ ràng về vấn đề này. [2442]

- Dấn thân vào một đảng chính trị không phù hợp với nhiệm vụ của giám mục, linh mục và tu sĩ. Các ngài phải lo phục vụ tất cả cộng đồng.
- Thật là thích hợp để nhấn mạnh đến vai trò nổi bật thuộc về giáo dân, cả nam lẫn nữ... Chính nhiệm vụ của họ đã làm sôi động lên các thực tại trần thế bằng việc dấn thân Kitô hữu, qua đó, họ tỏ ra rằng, họ là những chứng nhân và tác nhân của công

lý và hòa bình. *Chân phước Gioan Phaolô II, Sollicitudo rei socialis*

441. Hội thánh nói gì về dân chủ ?

- Hội Thánh hỗ trợ dân chủ, vì đó là hệ thống chính trị có điều kiện tốt nhất để người dân được bình đẳng trước pháp luật và quyền con người được bảo đảm. Nhưng dân chủ thực sự không phải chỉ do đa số nắm quyền tối cao, dân chủ chỉ có thể có, khi Nhà Nước công nhận những quyền căn bản Thiên Chúa ban cho tất cả mọi người, và Nhà Nước phải bảo vệ những quyền ấy, nếu cần Nhà Nước phải chống lại quyết định của đa số. [1922]

- Lịch sử dạy rằng ngay dân chủ cũng không đem lại sự bảo vệ tuyệt đối chống lại những xâm phạm đến quyền con người và phẩm giá con người. Dân chủ luôn có nguy cơ biến đổi thành độc tài của đa số trên thiểu số. Dân chủ tự nó không thể bảo đảm những nguyên tắc chi phối sự có mặt của nó. Vì thế Kitô hữu phải đặc biệt quan tâm để người ta không làm xói mòn các giá trị mà không có nó dân chủ không thể bền vững được.
- Nền dân chủ không đúng cách, sẽ dễ trở nên chủ nghĩa độc tài méo mó, có khi công khai có khi ngầm ngầm. *Chân phước Gioan Phaolô II, Centesimus Annus*

442. Hội thánh có lập trường thế nào về chủ nghĩa tư bản và kinh tế thị trường ?

- Chủ nghĩa tư bản không cấm rẽ sâu trong hệ thống chính đáng của các giá trị thì có nguy cơ không nhắm đến công ích mà chỉ nhắm tới lợi tức cá nhân. Hội thánh dứt khoát từ bỏ thuyết này. Hội thánh ủng hộ thuyết kinh tế thị trường, nó nhắm tới phục vụ mọi người, điều chỉnh mọi thứ độc quyền và cung cấp cho mọi người có việc làm và có những hàng hóa cần thiết. [2426]

- Học thuyết xã hội của Hội thánh đánh giá cao mọi việc kinh doanh của con người để phục vụ “công ích”, nghĩa là “tất cả những gì giúp cho các cá nhân, các gia đình, và tất cả

các nhóm xã hội đạt tới hoàn thành cách sung mãn” (Công đồng Vatican II Hiến chế Vui mừng và Hy vọng). Đối với kinh tế cũng vậy, nó cần phát triển trước hết nhằm phục vụ con người.

- Một chủ nghĩa tư bản không có nhân đạo, không có tình liên đới cũng không có công bằng thì vừa chẳng có đạo đức, vừa chẳng có tương lai. *Hồng y Reinhard Marx (1953- , tổng giám mục Munich và Freising)*
- Việc khám phá các tài nguyên, các tài trợ vốn, việc sản xuất, tiêu thụ và tất cả những giai đoạn của chu kỳ kinh tế đều không thể thoát ra khỏi những đòi hỏi của luân lý. Do đó mà mọi quyết định về kinh tế đều có hệ quả đến luân lý. *Đức Bênêđictô XVI, Bác ái trong chân lý 37*

443. Bốn phận của nhà quản lý và lãnh đạo xí nghiệp là gì?

- Bốn phận các nhà lãnh đạo xí nghiệp là, ngoài những lợi tức hợp pháp cho mình và cho xí nghiệp, họ còn có trách nhiệm để ý đến lương chính đáng cho người thợ, người thầu lại, khách hàng, cũng không bỏ quên những đòi hỏi của xã hội và của môi trường xung quanh. [2432]
 - Không con người nào sẽ tuyên bố rằng mình sẵn sàng hành động như vua Sisyphus (trong thần thoại Hy Lạp có chuyện vua Sisyphus phạm nhiều tội ác bị phạt phải đẩy một khối đá lên đỉnh núi, nhưng khối đá đã không bao giờ lên nổi). *Pierre Teilhard de Chardin, (1881-1955, dòng Tân)*

444. Hội thánh nói gì về lao động và thất nghiệp ?

- Lao động là bốn phận Thiên Chúa giao cho con người để tiếp tục bốn phận của con người. *Thiên Chúa đặt con người vào trong vườn địa đàng để con người trông coi và làm việc (St 2,15)*. Đối với hầu hết mọi người, làm việc là phương thức để kiếm sống. Thất nghiệp là một bất hạnh nặng nề cần phải được giải quyết.

- Hiện nay nhiều người muốn lao động nhưng không kiếm được việc làm, nhiều người khác phải lao động đến nỗi không còn thì giờ dành cho Thiên Chúa cũng như cho người thân cận. Trong khi nhiều người chỉ có đồng lương không đủ nuôi sống gia đình, nhiều người khác lại kiếm được quá nhiều tiền đến nỗi sống xa hoa không tưởng tượng được. Lao động tự nó không phải là cùng đích, lao động phải góp phần thực hiện một xã hội xứng đáng với con người. Học thuyết xã hội của Hội thánh ca tụng một trật tự kinh tế mà tất cả mọi người có thể tham dự cách tích cực và có được phần sung túc cho họ. Hội thánh đòi hỏi cho mọi người có lương chính đáng để mỗi người có cuộc sống xứng đáng và Hội thánh thúc giục người giàu thực hành nhân đức tiết độ và chia sẻ với tình liên đới. → 47, 332

- Lao động thì tốt cho con người, tốt cho loài người, vì nhờ lao động, con người biến đổi thiên nhiên, đáp ứng những nhu cầu của con người, họ cũng thể hiện đầy đủ ý nghĩa con người và trở nên người hơn. *Chân phước Gioan Phaolô II, Laborum Exercens*

445. Nguyên tắc « lao động ưu tiên trên tư bản » nghĩa là gì ?

- Đây là một nguyên tắc mà Hội thánh luôn giảng dạy. Con người có tiền bạc hay tư bản, đó chỉ là các sự vật. Còn lao động không thể tách rời con người là chủ thể lao động. Vì thế những nhu cầu cơ bản của thợ thuyền chiếm ưu tiên trên lợi nhuận do tư bản (nghĩa là toàn bộ các phương tiện sản xuất, Laborem Exercens, 12)

- Những người nắm tư bản và các nhà đầu tư đều có những lợi tức hợp pháp cần được bảo vệ. Nhưng nếu họ nhắm đến việc gia tăng lợi tức riêng của họ mà coi thường các quyền cơ bản của thợ thuyền và công nhân, họ phạm tội bất công nặng nề.

- Tất cả những gì chứa đựng trong quan niệm “tư bản” theo nghĩa hẹp của nó, chỉ là toàn bộ các sự việc. Còn con

người là chủ thể của lao động, bất kể thứ lao động nào mà họ hoàn thành, và chỉ con người mà thôi là một con người.
Đức Gioan Phaolô II, Laborem Exercens, 12

446. Hội thánh nói gì về toàn cầu hóa?

- Toàn cầu hóa thực ra không xấu cũng không tốt. Nó tùy thuộc vào mọi người. Nó bắt nguồn từ những nước đang phát triển về kinh tế, nó bắt buộc các nước kém mở mang phải hành động chung. Toàn cầu hóa là động lực chính để toàn thể các miền ra khỏi tình trạng kém mở mang và nó tỏ ra là một thuận lợi lớn. Tuy nhiên, nếu không có sự hướng dẫn của đức ái trong sự thành thật, sức ép của toàn cầu hóa này, hoặc có thể gây thiệt hại không lường trước được, hoặc nó đưa đến những chia rẽ mới trong gia đình nhân loại. (Đức Bênêđictô XVI, Bác ái trong chân lý)

– Khi ta mua một bộ “jean” rẻ tiền, ta không thể không biết gì đến việc nó được sản xuất trong những điều kiện nào, và các thợ may được trả lương công bằng hay không. Số phận của mọi người là điều quan trọng. Thế giới cần “một sự cầm quyền chính trị toàn cầu đích thực”, để bảo đảm sự quân bình chính đáng giữa những người thuộc các nước giàu và những người thuộc các nước đang mở mang. Các nước đang mở mang thường bị loại trừ không được hưởng những lợi ích của việc toàn cầu hóa kinh tế mà lại phải chịu mang gánh nặng.

– Thật đáng ngao ngán trước việc toàn cầu hóa làm cho các điều kiện sống của người nghèo ngày càng khó khăn, nó không giảm bớt nạn đói, nạn nghèo, và bất bình đẳng xã hội, và nó còn chà đạp sinh thái. Những phương diện đó của toàn cầu hóa có thể gây nên những phản ứng cực đoan, sinh ra chủ nghĩa duy quốc gia, nạn cuồng tín về tôn giáo, và cả nạn khủng bố nữa. *Đức Gioan Phaolô II, 2003*

– Xã hội càng ngày càng liên đới, toàn cầu hóa giúp ta lại gần nhau hơn, nhưng nó chưa làm cho ta trở nên anh

em hơn. Lý do là tự nó giúp có thể hiểu thế nào là bình đẳng giữa mọi người và thiết lập một cuộc sống dân sự ổn định, nhưng nó lại không tạo nên được tình huynh đệ. *Đức Bênêđictô XVI, Bác ái trong chân lý 19*

447. Toàn cầu hóa có nghĩa là độc quyền về văn đề chính trị và kinh tế không ?

- Người ta thường nói đến sự phân chia các nhiệm vụ: kinh tế cần lo tăng sản xuất làm giàu, chính trị cần lo phân chia cho công bằng. Đến thời đại toàn cầu hóa, lợi tức được kiểm chung cho cả hành tinh, trong khi chính trị lại còn giới hạn trong biên giới quốc gia. Vì thế, điều cần ngày nay, không phải chỉ là củng cố thể chế chính trị liên quốc gia, nhưng cũng cần đến các nhóm xã hội hoặc cá nhân trong các nước nghèo hơn trên thế giới, có những sáng kiến về kinh tế không ưu tiên kiếm lợi nhuận, nhưng ưu tiên cho tinh thần liên đới và yêu thương.

– Trên thị trường người ta trao đổi các của cải có giá trị tương đương, và các của cải không có. Trong nhiều miền trên thế giới, người ta quá nghèo đến nỗi chẳng có gì đưa ra để trao đổi, và họ càng ngày càng bị lệ thuộc. Nên cần phải khuyến khích những sáng kiến kinh tế không dành ưu tiên cho “lôgic trao đổi” mà ưu tiên cho “lôgic tặng quà không điều kiện” (Đức Bênêđictô XVI, Bác ái trong chân lý 37). Đây không phải chỉ là bối thí cho người nghèo mà là mở đường cho một kinh tế tự do bằng cách giúp chính họ tự mình thoát khỏi nghèo khó. Rất nhiều dự án Kitô giáo đi theo hướng này. Cũng có những “nhà thầu xã hội”, không Kitô giáo hướng về lợi nhuận, nhưng họ hoạt động trong tinh thần của một “văn hóa tặng quà” nhằm mục đích đẩy lùi khó nghèo và loại bỏ nó.

– Kinh tế mang tính toàn cầu xem ra đề cao “lôgic thứ nhất” là lôgic trao đổi theo hợp đồng, nhưng trực tiếp hay gián tiếp nó cho thấy nó cũng cần đến hai lôgic khác là

“lôgic chính trị” và “lôgic tăng quà không điều kiện”. Đức Bênêđictô XVI, Bác ái trong chân lý 37

448. Sự nghèo khó và kém phát triển có phải là số phận không thể tránh được chăng ?

- Thiên Chúa đã trao phó cho con người một trái đất giàu có, nó có thể cho mọi người đủ thức ăn và nơi sinh sống. Tuy nhiên, có những miền, nước, châu lục trong đó nhiều người hầu như thiếu điều kiện để sinh sống. Có những nguyên nhân lịch sử phức tạp về sự gãy đổ trong thế giới này, nhưng không phải là không sửa chữa được. Các nước giàu có bốn phương đạo đức là giúp những nước kém phát triển thoát khỏi cảnh nghèo, nhờ giúp họ phát triển và tạo ra những điều kiện kinh tế và thương mại công bằng.

– 1,4 tỉ người sống trên hành tinh này với số tiền chưa tới 1 Euro cho một ngày. Họ khổ vì thiếu lương thực, và thường thiếu cả nước uống nữa. Họ hầu hết không có giờ đi học văn hóa cũng không được bảo vệ về y tế. Người ta ước chừng hơn 25.000 người chết vì thiếu dinh dưỡng. Đa số trong đó là những trẻ em.

– Dự án “kinh tế cộng đồng” đã ra đời để một ngày kia ta có thể cho ra được một thí dụ: một dân tộc mà không còn người nào phải đau khổ vì nghèo đói, không còn ai là người nghèo nữa. Chiara Lubich (1920-2008, sáng lập phong trào Focolari)

– Những nước nghèo trên thế giới kêu than với những nước giàu có phồn vinh. Hội thánh rùng mình xúc động vì những tiếng than van này và mời gọi từng người lắng nghe tiếng kêu của anh chị em mình mà trả lời họ cách yêu thương. Đức Phaolô VI, Phát triển các dân tộc 3

449. Kitô hữu phải bày tỏ tình yêu đối với người nghèo như thế nào ?

- Kitô hữu trong bất cứ thời nào đều phải yêu thương người nghèo. Người nghèo không phải chỉ đáng được một ít của bố thí, nhưng đòi sự công bằng. Kitô hữu bị buộc cách riêng, là chia sẻ của cải cho người nghèo khó. Gương mẫu yêu thương người nghèo của ta là chính Chúa Kitô. [2443-2446]

- “*Phúc cho ai có tinh thần nghèo khó vì Nước Trời là của họ.*” (Mt 5, 3), đó là mối phúc thứ nhất. Có loại nghèo khó về vật chất, về tinh thần, về thiêng liêng. Kitô hữu có phận sự lo lắng đến những người nghèo túng trên trái đất, quan tâm đến họ, yêu thương và giúp đỡ họ. Mọi người sẽ chịu Chúa Kitô phán xét về tình yêu của họ đối với người nghèo của họ, hơn là về tất cả các điểm khác: “*Ta bảo thật các ngươi mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.*” (Mt 25, 40). → 427
- Không chia sẻ của cải của ta, là bóc lột là lấy cắp đi mạng sống họ. Những của cải ta có không phải của ta, nhưng là của họ. *Thánh Gioan Chrysostom*
- Cho người nghèo, bạn sẽ nên giàu. *Tục ngữ Á rập*

450. Những việc làm để thương xác là gì ?

- Thương xác có 7 việc làm này: Thứ nhất cho kẻ đói ăn. Thứ hai cho kẻ khát uống. Thứ ba cho kẻ rách rưới ăn mặc. Thứ bốn viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc. Thứ năm cho khách đỗ nhà. Thứ sáu thăm bệnh nhân và tù nhân. Thứ bảy chôn xác kẻ chết. [2447]

- Ở xới lời, Trời cởi ra cho. Ở so đo, Trời co ro lại. *Tục ngữ Việt nam*
- Vì ai cho đi là lanh nhện, ai quên mình là tìm thấy mình, ai thứ tha là được tha thứ, ai chết đi là được sống muôn đời. *Kinh hòa bình của thánh Phanxicô*
- Mẹ Têrêsa thường nói chuyện riêng tư với các chị em xin vào tu dòng của mẹ. Mẹ bảo chị em xòe bàn tay phải ra rồi

năm từng ngón tay lại theo lần lượt, mỗi ngón đọc một lời sau đây: chính là/cho ta/mà/con/đã làm. Đó là Lời Chúa Giêsu trong Mt 25,40. Những lời nói và việc làm nhỏ đó luôn là liều thuốc tốt cho chị em trong cuộc chiến đấu thiêng liêng chống lại cám dỗ chán ngán và ghê tởm, trong khi chăm sóc các bệnh nhân và những người đang chết.

451. Những việc làm để thương linh hồn là gì?

- Thương linh hồn có 7 việc làm này : Thứ nhất lấy lời lành mà khuyên người. Thứ hai mở dạy kẻ mê muội. Thứ ba yên ủi kẻ âu lo. Thứ bốn răn bảo kẻ có tội. Thứ năm tha kẻ dể ta. Thứ sáu nhịn kẻ mất lòng ta. Thứ bảy cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

 *Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy. Mt 25,40*

Điều răn thứ 8:

Chớ làm chứng dối hại người thân cận (Xh 20,16)

452. Điều răn thứ 8 đòi ta điều gì ?

- Điều răn thứ 8 dạy ta không được nói dối. Nói dối là biết và cố ý nói hay làm ngược sự thật. Người nói dối sỉ nhục chính mình và lừa dối người khác là người có quyền biết đầy đủ sự thật của vấn đề. [2464, 2467-2468, 2483, 2485-2486]

– Mọi thứ dối trá đều phạm đến đức công bằng và bác ái. Dối trá là một thứ bạo lực; nó gieo mầm chia rẽ trong cộng đoàn và nhạo báng sự tin cậy mà toàn thể cộng đoàn nhân loại dựa vào.

 *Đừng làm chứng gian chống người lân cận. Xh 20, 16*

– Sự thật thường hay bị bóp nghẹt trong thời nay, và dối trá cũng rất thường xuyên, người ta không thể nhận biết được sự thật nếu không yêu mến sự thật. Blaise Pascal

453. Thiên Chúa làm gì khi ta tôn trọng sự thật ?

- Tôn trọng sự thật không phải chỉ là trung thành với chính mình, mà đúng hơn còn là trung thành trước mặt Chúa nữa, vì Người là nguồn mạch sự thật (chân lý). Và ta tìm được ngay sự thật về Thiên Chúa và về mọi thực tại nơi Chúa Giêsu Kitô, Người là "Con Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống" (Ga. 14,6). [2465-2470, 2505]

– Người thực sự bước đi theo Chúa Giêsu luôn luôn đề cao tính trung thực trong đời sống mình. Họ xua đuổi mọi thứ dối trá, mọi thứ sai lạc, mọi thứ giả vờ và mọi thứ giả hình trong hành động cũng như trong lời nói, và họ trở nên trong sáng với sự thật. Tin là trở nên chứng nhân cho sự thật.

 *Nếu chúng ta nói là chúng ta hiệp thông với Người mà lại đi trong bóng tối, thì chúng ta nói dối và không hành động theo sự thật.* 1 Ga 1, 6

 *Và người ta tìm được ngay sự thật về Thiên Chúa và về Chúa Giêsu Kitô, Người " là Con Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống".* Ga. 14,6

454. Ta có bốn phận phải làm chứng cho sự thật của đức tin như thế nào ?

- Mọi Kitô hữu phải làm chứng cho sự thật, đó là theo gương Chúa Giêsu, trước tòa Philatô, Người nói "*Ta sinh ra và đến trong thế gian là để làm chứng cho Sự Thật*" (Ga 18,37). [2472-2474]

– Đối với Kitô hữu, làm chứng như vậy cũng có thể đi tới chối hy sinh mạng sống vì sự thật và vì lòng mến Chúa yêu người. Cái hình thức làm chứng tới cực độ đó vì chân lý đức tin được gọi là tử vì đạo.

? Tử vì đạo (tiếng Hy Lạp có nghĩa là làm chứng) một Kitô hữu tử vì đạo là một người vì Chúa Kitô là sự thật, hoặc vì theo quyết định của lương tâm mà đức tin họ chỉ

dạy, họ sẵn sàng chịu đựng bách hại và cả chịu chết nữa. Họ làm ngược lại những người nhân danh niềm xác tín tôn giáo được hiểu cách sai lầm, những người này gây bạo lực cho chính mình và cho cả những người khác nữa.

- Sóng thê nào để ngày mai bạn có thể chết như vị tử đạo.
Charles de Foucauld

455. Trung thực có nghĩa là gì ?

- Trung thực có nghĩa là thành thật trong việc làm và tử tế trong lời nói, tránh thói hai lòng, giả hình, man trá, gian giảo. Hình thức tồi tệ nhất của sự thiếu thành thật là tội thè dối. [2468-2476]

- Một tai họa lớn gây hại cho tất cả cộng đồng là vu khống và tin đồn : A nói với B « với hết sức tin tưởng » cái mà C đã nói xấu về B.

? *Thè dối. Phạm tội thè dối là phát ra một bằng chứng dối trá và lấy Thiên Chúa làm chứng cho sự dối trá của mình. Đây là tội nặng.*

- Đừng bao giờ loan truyền tin đồn trước khi xem xét nó có thật hay không. Và nếu nó có thật hãy bắt đầu gìn giữ miệng lưỡi cẩn thận. *Selma Lagerlöf (1858-1940, văn sĩ Thụy Điển)*

456. Bạn nên làm gì khi bạn nói dối, lừa dối, phản bội một người nào ?

- Mọi tội lỗi chống lại sự thật và sự công bằng, dù nó được tha thứ, vẫn đòi phải sửa chữa, đền bù. [2487]

- Khi không thể đền bù sửa chữa công khai tội nói dối hoặc làm chứng dối, phải ít là đền bù cách kín đáo. Nếu không thể trực tiếp đền bù thiệt hại cho người mình đã gây thiệt hại, thì buộc lương tâm phải chuộc lỗi một cách tinh thần, nghĩa là hết sức có thể để làm ít là một việc đền bù tượng trưng.

457. Tại sao nói sự thật đòi ta phải cẩn trọng ?

- Thông truyền một sự thật, đòi ta phải làm cách khôn ngoan và phù hợp với tình yêu huynh đệ. Thường sự thật được dùng như một vũ khí, nó có thể sinh hiệu quả phá hủy hơn là xây dựng. [2488-2489,2491]

– Khi thông báo tin tức, phải nghĩ đến “ba vấn đề” của ông Socrate: Có thật không? Có tốt không? Có ích không? Việc cẩn trọng cũng là quy luật cho các bí mật nghề nghiệp. Ta phải luôn luôn bảo vệ, trừ trường hợp ngoại lệ cần phải xác định cách nghiêm chỉnh. Ai phô biến công khai những chuyện tâm sự riêng tư được coi là chuyện phải giữ kín, họ đã phạm tội. Mọi cái ta nói ra phải đúng sự thật, nhưng tất cả những gì là sự thật ta không buộc phải nói ra.

? *Cẩn trọng là khả năng xét đoán phân định xem lúc nào ta có thể nói điều gì cho một người nào.*

458. Bí mật trong Tòa Giải tội là gì ?

- Bí mật trong Tòa giải tội là thánh thiêng, không thể được xâm phạm bất cứ cách nào. Đây là điều buộc nặng. [2490]

– Một linh mục không có bốn phận tố cáo dù là tội ác xấu nhất. Ngài chỉ có thể từ chối giải tội nếu tội nhân không đi tự thú cho cảnh sát. Ngay cả những chi tiết trong việc giải tội trẻ em cũng không được phô biến gì dù dưới sự tra tấn.
→ 238.

459. Phải sử dụng các phương tiện truyền thông với trách nhiệm đạo đức nào?

- Nhà chuyên nghiệp về truyền thông có trách nhiệm với khách hàng. Trước hết, họ phải cung cấp những thông tin dựa trên sự thật. Họ phải tôn trọng quyền lợi và nhân phẩm của khách hàng. Khi tìm kiếm và phô biến các sự kiện đúng sự thật [2493-2499]

– Các phương tiện truyền thông xã hội phải góp phần xây dựng một thế giới công bằng và liên đới với nhau. Quả thực, không hiếm những phương tiện truyền thông được sử dụng

như những khí giới trong các cuộc tranh cãi về ý thức hệ, hoặc dựa theo tỷ lệ của cử tọa, số người nghe xem nhiều ít, người ta từ chối mọi điều quan trọng về đạo đức trong nội dung của thông tin để chỉ dùng thông tin như những phương tiện nhằm quyến rũ các người sử dụng và khiến cho họ phải lệ thuộc.

? Các phương tiện truyền thông xã hội. Đó là những phương tiện không những chỉ nhắm tới các cá nhân mà thôi, nhưng chúng còn nhắm tới toàn thể xã hội loài người, và gây ảnh hưởng trên xã hội, Internet, v.v...

460. Truyền thông xã hội có thể có hiệu quả nguy hại nào ?

- Nhiều người, nhất là trẻ em nghĩ rằng những gì chúng coi trên truyền thông đều là thực. Nếu vì sự giải trí mà những cảnh bạo động được ca tụng, những thái độ chống xã hội được chấp nhận, tình dục của con người được tầm thường hóa, thì đó là tội trong truyền thông mà cả 2 phía phải chịu trách nhiệm: phía người làm truyền thông và phía người kiểm duyệt, lẽ ra họ phải chặn đứng nó ngay. [2496,2512]

– Các nhà chuyên nghiệp về truyền thông phải luôn luôn nhớ trong trí rằng các sản phẩm của họ có hậu quả trên các phong tục. Còn giới trẻ, họ phải không ngừng tự hỏi mình xem họ sử dụng các phương tiện truyền thông mà có biết giữ cho mình được tự do và giữ một khoảng cách an toàn, hoặc là họ trở thành một người ghiền một số phương tiện. Tất cả mọi người đều phải có trách nhiệm đối với linh hồn mình. Những người quen tiêu thụ chuyện bạo lực, hận thù, hình ảnh khiêu dâm trên các phương tiện, sẽ làm cho tinh thần u mê và gây thiệt hại cho chính mình.

 Của người ở đâu, lòng người ở đó. Mt 6,21

461. Vẻ đẹp và sự thật được nghệ thuật chuyển tải như thế nào ?

- Vẻ đẹp và sự thật sánh bước với nhau, vì Thiên Chúa là nguồn làm nên cả hai. Nghệ thuật tôn vinh vẻ đẹp, đó là con đường đặc biệt dẫn tới cái gì phong phú, viên mãn, tới chính Thiên Chúa.[2500-2503,2513]

– Điều không nói lên được bằng lời hoặc bằng trí tuệ thì được diễn tả bằng nghệ thuật (Thánh Tôma Aquinô). Nghệ thuật là sự đầy tràn chan chứa giàu sang của nội tâm con người, được Chúa ban tặng cách nhưng không. Nghệ thuật bao hàm một sự tương tự nào đó với hoạt động sáng tạo của Chúa, nó kết hợp cảm hứng với tài khéo léo của con người để tạo ra hình thức cho một cái gì mới, một thực tại cho tới lúc đó chưa ai từng thấy. Nghệ thuật không có cùng đích tuyệt đối nơi chính mình. Cùng đích nghệ thuật là nâng cao con người lên, làm cho con người cảm xúc và giàu sang hơn, và cuối cùng dẫn con người tới thờ phượng Thiên Chúa và tạ ơn Người.

 *Thiên Chúa đã tạo dựng chính cả nguồn gốc của sự Đẹp.*
Kn 13,3

 *Sự cao cả và vẻ đẹp của sự vật làm cho ta chiêm ngắm tác giả của chúng.* Kn 13,5

– Đối với tôi sự hoàn hảo trong nghệ thuật và trong đời sống đều xuất phát từ nguồn mạch Kinh Thánh. *Marc Chagall (1887-1985, họa sĩ Nga).*

– Sự đẹp là phản ánh của sự thật. *Thánh Tôma Aquinô.*

Điều răn thứ 9: Chớ muốn vợ chồng người

462. Tại sao Điều răn thứ 9 cấm ước muốn dục vọng về xác thịt ?

- Điều răn thứ 9 không cấm những ước muốn của con người, nhưng cấm những ước muốn lộn xộn, bừa bãi. Kinh Thánh cảnh giác chống lại một hình thức thèm muốn phạm đến Điều răn thứ

9 : khi để cho các bản năng thông trị lý trí dẫn đến bị ám ảnh về tình dục. [2514,2515, 2528, 2529]

- Những hấp dẫn về tình dục giữa người chồng và vợ do Thiên Chúa tạo nên là tốt, nó là phần tự nhiên do giới tính, và do cấu tạo sinh lý con người. Nó dẫn đến sự hợp nhất vợ chồng, và từ đó sinh ra con cái. Điều răn thứ 9 bảo vệ sự hợp nhất này. Cần phải phòng giữ đời sống vợ chồng và gia đình bằng cách không chơi đùa với lửa, và giữ mình khỏi mọi thứ phù phiếm làm cháy lên lửa khao khát một chồng khác hoặc vợ khác. Một luật tốt cho việc này là: Giữ mình đừng động chạm vào người nam hay người nữ đã có đôi bạn. → 400-425

 *Vậy anh em hãy giết chết những gì thuộc về hạ giới, trong con người anh em: ấy là gian dâm, ô uế, đam mê, ước muốn xấu xa và tham lam, mà tham lam cũng là thò ngẫu tượng.* Cl 3, 5

? *Sự thèm muốn chồng lại Điều răn thứ 9 mà Kinh Thánh đã cảnh cáo, đó là những tưởng tượng trong tâm trí, những dây động trong thân xác, đó là những căn cớ gây tội.*

463. Làm sao để giữ "khiết tịnh trong lòng"?

- Muốn giữ "khiết tịnh trong lòng", cần thiết cho tình yêu, trước hết phải luôn kết hợp với Thiên Chúa trong cầu nguyện. Khi ơn thánh Chúa chạm tới ta, ta sẽ tìm ra đường dẫn đến tình yêu. Đức khiết tịnh giúp ta yêu bằng tình yêu chân thành và không chia sẻ [2520-2532]

- Nếu ta hướng về Thiên Chúa với ý muốn ngay lành, Người sẽ biến đổi lòng ta. Người ban cho ta sức mạnh để sống phù hợp với ý Chúa, và để xua đuổi mọi tư tưởng xấu, những ám ảnh và ước muốn không trinh khiết. → 404-405.

 *Phúc cho ai có tâm hồn trong trắng, họ sẽ được thấy Chúa.* Mt 5,8

➥ *Những việc do tính xác thịt gây ra thì ai cũng rõ, đó là, dâm bôn, ô uế, phóng đăng, thò quẩy, phù phép, hận thù, bất hoà, ghen tương, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè phái, ganh tỵ, say sưa, chè chén, và những điều khác giống như vậy. Tôi bảo trước cho mà biết, như tôi đã từng bảo, những kẻ làm các điều đó sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa.* Gl 5, 19-21

➥ *Xin hãy tạo dựng cho tôi tấm lòng trong trắng, một khí phách mới xin đặt vào lòng tôi. Xin chớ xua đuổi tôi xa cách thánh nhan Người, thánh khí của Người xin chớ cất khỏi tôi. Xin ban lại cho tôi nguồn vui cứu độ và lấy tinh thần quảng đại đỡ nâng tôi.* Tv 51, 12-14

464. Sự e thiện tốt như thế nào?

- Sự e thiện bảo vệ đời sống riêng tư của con người : màu nhiệm con người rất riêng và ẩn kín sâu thẳm trong họ, bảo vệ phẩm giá và trên hết bảo vệ khả năng yêu thương và tự hiến của họ. E thiện cũng quan hệ đến những gì mà chỉ tình yêu mới có quyền được thấy [2521-2525, 2533]

– Nhiều người trẻ sống trong một thế giới mà mọi cái được phơi bày cho mọi người thấy rõ ràng, không có gì phải thẹn thùng cả. Tuy nhiên, e thiện là một đức tính của con người mà loài vật không biết gì đến, đó là một đặc điểm riêng biệt chỉ con người mới có. Nó che đậy và bảo vệ cái gì là quý giá, nghĩa là phẩm giá của con người xét theo khả năng yêu thương. Cảm thức về e thiện đều có trong mọi nền văn hóa có thể nổi bật nhiều hay ít. Nó không liên quan gì đến thói ra vẻ đoan trang giả dối hoặc một cách giáo dục bị kìm kẹp. Con người dũng cảm thấy e thiện cách nào đó khi lối làm của mình bị tiết lộ hoặc những gì khác hạ giá họ. Ta làm mất phẩm giá người khác khi ta xúc phạm đến tính e thiện tự nhiên của họ bằng lời nói, bằng cách nhìn, bằng cử chỉ, hoặc bằng hành động. → 412-413.

- Sự thẹn thùng có mặt ở khắp các nơi nào còn có một mâu nhiệm. *Friedrich Nietzsche (1844-1900, triết gia Đức)*
- Hôm nay hành động thế nào để ngày mai khỏi phải xấu hổ. *Thánh Gioan Bosco*

(Chú thích của người dịch : E là có phần không yên lòng, nghĩ là có thể xảy ra điều không hay. Then là tự cảm thấy bối rối mất tự nhiên khi tiếp xúc đám đông hay người khác giới cùng tuổi, hoặc tự cảm thấy mình có gì không xứng không phải. E then là then thùng, then thò. Xấu hổ, mắc cỡ là cảm thấy hổ thẹn khi có lỗi hoặc kém cỏi).

Điều răn thứ 10: Chớ tham của người

465. Kitô hữu nên có thái độ nào đối với tài sản của người khác?

- Kitô hữu phải học biết để phân biệt những ước muốn chính đáng và những ước muốn không chính đáng, và phải có lòng tôn trọng tài sản của người khác. [2534-2537,2552]
 - Sự ham muốn sinh ra tham lam, sinh ra ăn cắp và ăn cắp có mang vũ khí, sinh ra lừa đảo, sinh ra bạo lực và bất công, sinh ra ghen tị, và sinh ra ước ao hết sức lấy của cải của người khác.

 *Người không được ham muốn nhà người ta, người không được ham muốn vợ người ta, tôi tớ nam nữ, bò lừa, hay bất cứ vật gì của người ta.* Xh 20,17

 *Người nói với họ, "Anh em phải coi chừng, phải giữ mình khỏi mọi thứ tham lam, vì không phải hễ ai được dư giả, thì mạng sống người ấy nhờ của cải mà được bảo đảm đâu". Lc 12,15*

466. Ghen tị là gì ? Làm sao thắng được nó ?

- Ghen tị là buồn và bức khi thấy người khác giàu có, và ước ao chiếm đoạt cách bất công cái họ có. Bất cứ ai muốn điều ác cho người ta, đều phạm tội nặng. Ghen tuông sẽ giảm nếu ta cố gắng vui hơn khi thấy người khác thành công và được có tài năng, nếu ta tin vào sự Quan phòng nhân lành của Thiên Chúa cho cả chúng ta nữa, và hướng lòng ta tới của cải đích thật là được tham dự ngay hiện tại vào sự sống Thiên Chúa nhờ ơn Chúa Thánh Thần. [2538-2540, 2553-2554]

- Như rỉ sét ăn mòn sắt, sự ghen ghét ăn mòn tâm hồn những kẻ lệ thuộc nó. *Thánh Basile cá, Luật*
- Đừng giận ai, đừng ghen ai. Đừng hành động vì ghen tị. Đừng ham cãi lộn. Hãy tránh ngạo nghẽ. *Thánh Benoît de Nursie, Luật*

(Chú thích người dịch: Ghen hay ghen ti là so bì khó chịu, bức bối khi thấy người khác hơn mình. Ghen tuông là ghen trong tình yêu nam nữ. Ghen ghét là ghen tị mà sinh ra ghét.

467. Tại sao Chúa Giêsu muốn chúng ta có tâm hồn "nghèo khó"?

- Vì chính Người là Đáng "tuy giàu có, nhưng đã trở nên nghèo khó vì chúng ta, để chúng ta là những kẻ nghèo trở nên giàu có" (2 Cr 8, 9). [2554-2547, 2555-2557]

- Người trẻ cũng có kinh nghiệm về việc nội tâm trống rỗng. Nhưng không đến nỗi bằng cảm thấy nghèo. Ta chỉ cần hết lòng tìm kiếm cái có thể lắp đầy sự trống rỗng, và từ cái nghèo ta có thể làm thành giàu. Vì thế Chúa Giêsu nói: “Phúc thay ai có tinh thần nghèo khó, vì Nước Trời là của họ (Mt 5, 3). → 283-284

– Chính Thiên Chúa cũng không thể làm gì cho người không muốn dành chỗ cho Chúa. Cần phải làm cho chính mình trống rỗng, để Chúa vào, và để Chúa làm điều Chúa muốn. *Mẹ Têrêsa*

468. Điều gì người ta nên mong ước nhất ?

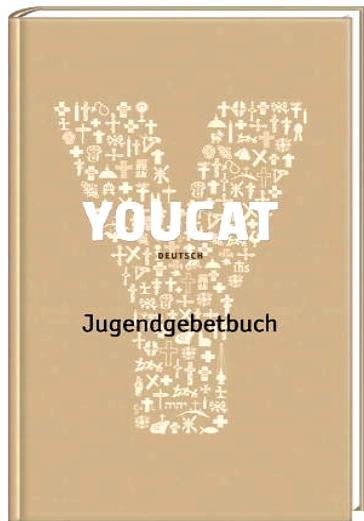
- Điều đáng mong ước nhất của con người ở đời này là chính Thiên Chúa. Được thấy Người là Đáng tạo dựng nên ta, là Chúa ta, là Đáng Cứu chuộc ta, đó là hạnh phúc vô tận. [2548-2550, 2552] → 285

☞ *Linh hồn tôi mong mỏi Chúa trời, như lính canh khát mong trời rạng đông.* Tv 130, 60

– Chính Chúa sẽ là đích cho chúng ta mong ước, chúng ta sẽ chiêm ngắm Người không cùng, mến Người không đủ, ngợi khen Người không mệt. *Thánh Augustinô*

– Cái vực thăm vô tận trong con người chỉ có thể lấp đầy được bằng Vô Tận và Bất Biến Đổi, đó là chính Thiên Chúa. *Blaise Pascal*

GIÁO LÝ CHO NGƯỜI TRẺ



PHẦN IV

KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO

KINH LẠY CHA

(Các câu 469-527)

DẪN NHẬP VÀO PHẦN IV

KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO

1. Dẫn nhập cho ba Phần I, II, III đã nêu lên những độc đáo của Youcat trong việc chọn lựa chủ đề phù hợp với người trẻ và thế giới hiện đại hơn, và những chứng từ trích dẫn giúp người trẻ dễ hiểu và tiếp cận cũng như thực hiện và truyền bá giáo huấn của Tin Mừng. Riêng Phần IV có sự khác biệt, là chính SGLHTCG đã soạn một cách đặc biệt để trình bày Kinh nguyện Kitô giáo đi từ các chứng từ của những nhân vật quan trọng trong lịch sử cứu độ, như Tổ phụ Abraham, ông Môsê, các tác giả Thánh vịnh, các tiên tri, Đức Maria và trên hết tất cả là Chúa Giêsu Kitô. Từ kinh nghiệm sống của các vị đó, cũng như từ truyền thống sống động về cầu nguyện của Dân Chúa, SGLHTCG rút ra ý nghĩa và nội dung rất sâu sắc và hiên sinh, làm cho Kinh nguyện Kitô giáo có tầm quan trọng như ba Phần trước. Thường nhiều sách giáo lý trình bày cầu nguyện trước Phần Phụng vụ và Bí Tích, hoặc trong Điều răn thứ I, coi việc cầu nguyện thuộc Phần cử hành đức tin, hoặc như SGLHT Phi Luật Tân coi cầu nguyện là Phần kết sau ba Phần trước mà thôi. - Ý nghĩa sâu sắc: cầu nguyện là ân huệ, là quà tặng của Thiên Chúa, phát xuất từ nỗi khát của Thiên Chúa khao khát con người chúng ta; cầu nguyện cũng xuất phát từ nỗi khao khát của con người chúng ta, nỗi khát này lại do chính Thiên Chúa đã đặt

trong con người (tôn giáo). Hai nỗi khát này tìm nhau, trao đổi, làm thỏa mãn con khát của nhau (xem chuyện Chúa Giêsu và người phụ nữ xứ Samaria (Ga 4), đó là cầu nguyện.

- Ý nghĩa hiện sinh (gắn liền với cuộc sống) SGLHTCG không dạy chúng ta cầu nguyện bằng định nghĩa hay suy luận thần học, mà giúp ta học những mẫu gương sống cầu nguyện trong lịch sử cứu độ, để từ cách sống ta nhận ra rằng: trong cầu nguyện Thiên Chúa luôn là chủ chốt, đi bước trước, con người chúng ta đáp lại bằng vâng theo và sống theo. Cầu nguyện gắn liền hai cuộc sống.

Hiểu như vậy SGLHTCG đã coi cầu nguyện là thành phần quan trọng và có quan hệ hữu cơ với ba Phần trên (hữu cơ là có quan hệ không thể tách rời nhau để tồn tại và hoạt động), đến nỗi có thể so sánh Phần IV về cầu nguyện như là mẫu số chung của ba Phần kia. Chính cầu nguyện làm cho Kitô hữu khi tuyên xưng đức tin, khi cử hành mầu nhiệm đức tin, khi sống đức tin trong Chúa Kitô, Kitô hữu được bước vào mối tương quan sống động, thân tình, và có quan hệ tâm giao với Chúa Kitô và Ba Ngôi Thiên Chúa ở mọi nơi mọi lúc trong suốt cuộc đời. Sau đó SGLHTCG giúp ta tìm đến nguồn mạch của cầu nguyện và những nẻo đường dẫn ta vào đời sống cầu nguyện.

2. Sách Youcat đã nhận ra cách trình bày tuyệt vời này và đã dùng để hướng dẫn người trẻ cầu nguyện.

Ngày nay ở Việt Nam, nhiều người vẫn công nhận Kitô hữu Việt Nam còn đến nhà thờ rất đông, dự lễ, rước lễ, xưng tội... nhiều nơi còn tham gia các việc đạo đức, truyền giáo, bác ái, từ thiện... truyền thống cầu nguyện ở gia đình, trong họ đạo đã giúp Hội thánh tại Việt Nam đứng vững trước sóng gió. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh xã hội đang được toàn cầu hóa, rồi bị lây nhiễm phong trào tục hóa, việc đọc kinh chung trong gia đình, việc dự lễ... không còn được như trước, ta có lý do để lo ngại không biết lớp người trẻ đang lên có duy trì được nếp sống đạo đức tốt đẹp kể trên không. Vì thế giới trẻ ở Việt Nam rất cần được tập luyện để sống đời cầu nguyện. Youcat sẽ giúp các bạn trẻ qua bốn việc sau đây.

1/ Năm vững ý nghĩa của cầu nguyện, một lần cho tất cả về sau. Cầu nguyện luôn luôn phải có Chúa và có ta. Trong cầu nguyện Chúa luôn đi trước, khao khát mời gọi ta, còn ta phải khao khát tìm cách đáp lại. Cầu nguyện là ân huệ, là quà tặng của Chúa mà ta nhận được khi cầu nguyện (câu 469); về phần ta cầu nguyện là đáp lời mời gọi của Chúa để đi vào quan hệ thân tình, quan hệ tâm giao, bằng trái tim, với Chúa Kitô, nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn, để đạt tới hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi. Chính trái tim cầu nguyện. Trái tim còn xa Chúa thì cầu nguyện vô ích (SGLTHCG 2562). Do đó ta phải hiểu để luôn cầu nguyện, và coi “cầu nguyện là “chuyện rất người”; cũng như con người hít thở, ăn uống, yêu thương để sống, thì Kitô hữu cầu nguyện để được thanh tẩy, được sức chống lại cám dỗ, được mạnh mẽ khi yếu đuối, được thoát mọi nỗi sợ, được tăng cường sức lực, và được hạnh phúc” (câu 470). Như thánh Phanxicô Salêdiô nói “Phải làm gì để yêu? Chẳng cần phải có mưu mẹo gì cả, đơn giản là yêu... Cũng như người ta học khiêu vũ bằng cách khiêu vũ” (câu 309). Châm ngôn có câu: người ta trở thành thợ rèn bằng cách rèn. Kitô hữu trở thành người cầu nguyện bằng cầu nguyện. Do đó trước hết ta phải nắm vững ý nghĩa sâu sắc và hiện sinh của cầu nguyện, để dẹp bỏ thành kiến lệch lạc cho rằng cầu nguyện là đọc kinh là xem lẽ theo thói quen xin xỏ theo thủ tục bề ngoài. Các bạn trẻ nên nhớ rằng: “Ước muôn cầu nguyện đã là cầu nguyện rồi” (Georges Bernanos, văn sĩ Pháp). Cầu nguyện gắn liền với đời sống.

2/ Tìm đến nguồn mạch của cầu nguyện. Vì cầu nguyện gắn liền với đời sống nên ta phải tìm đến những nguồn mạch giúp ta cầu nguyện. Lịch sử cứu độ cung cấp cho ta nguồn mạch rất đa dạng để ta có thể mọc lấy mà thực hành cầu nguyện trong đời sống. Trước hết, là gương mẫu ông Abraham, ông Môisê, các tiên tri, các tác giả Thánh vịnh, Đức Maria. Nhưng trên tất cả là Chúa Giêsu Kitô con Thiên Chúa làm người. Chúa Giêsu vừa là Người cầu nguyện, vừa là Thầy cầu nguyện, vừa là gương tuyệt vời của cầu nguyện, đồng thời Người cũng là Thiên

Chúa đến với ta để ta phải cầu nguyện Người (câu 474). Như vậy “tất cả cuộc đời của Chúa Giêsu là cầu nguyện... là nên một với Cha của Người trong Chúa Thánh Thần, đây chính là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt cuộc đời trần gian của Người (câu 475). Sợi chỉ đỏ đây không có nghĩa là nguyên tắc (cái cơ bản phải theo) mà là cái nối kết mọi thành phần khác nhau của một toàn thể, nhờ nó mà ta hiểu được toàn thể đó. Sau Chúa Giêsu là Hội thánh được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, để từ các nguồn mạch sống động kể trên, Hội thánh chọn ra Năm hình thức cầu nguyện để khi cầu nguyện là ta cùng nhau chúc tụng, thờ lay, xin ơn, ta ơn ca ngợi Thiên Chúa (câu 483), và Chúa Thánh Thần là Đáng sê gọi lên những lời lẽ để ta đem vào Năm hình thức trên (câu 496) mà cầu nguyện. Ngoài ra ta còn có những nguồn mạch khác trong Phụng vụ và Bí tích (câu 492), trong cuộc sống thường ngày (câu 494), trong đời sống các thánh (câu 497), trong các nơi thánh (nhà thờ, địa điểm hành hương) (câu 498), và trong truyền thống cầu nguyện của Hội thánh Việt Nam với các kinh bất hủ (không bao giờ mất giá trị) như kinh Lạy hèn Chúa Kitô, Lạy Nữ Vương, Chúng con trông cậy, đặc biệt là các kinh ở Việt Nam chú ý đến đời sống tâm linh hơn là lý trí, chú ý đến tính cách cộng đồng hơn là cá nhân, nghĩa là các kinh được soạn để đọc chung và hầu như mọi người đều thuộc lòng, kinh nào cũng gắn liền với đời sống, rất thích hợp với lòng đạo đức bình dân của Kitô hữu Việt Nam. Bạn trẻ Kitô hữu có một nguồn mạch rất phong phú và đa dạng để cầu nguyện.

3/ Sử dụng các nẻo đường để cầu nguyện. Kitô hữu đã có không những nguồn mạch phong phú đa dạng như kho chất liệu để cầu nguyện, lại còn có những hình thức biểu lộ tâm tình cầu nguyện là những nẻo đường mà lòng trí chúng ta có thể dùng để chuyển tải lời cầu nguyện của ta lên tới Chúa. Hội thánh đưa ra ba nẻo đường chính là: khẩu nguyện (cầu nguyện bằng lời nói), trí nguyện (là cầu nguyện bằng suy nghĩ trong trí), tâm nguyện (là cầu nguyện bằng con tim). Những nẻo đường này giúp Kitô hữu sử dụng mọi khả năng để tiếp xúc, trao đổi, gắn bó, hiệp

thông với Chúa ở mọi nơi mọi lúc. Tuy nhiên Kitô hữu trẻ Việt Nam phải cố gắng đạt tới cầu nguyện bằng trái tim. Chính trái tim cầu nguyện (xem số 1 ở trên) bởi vì cầu nguyện bằng trái tim là đỉnh cao của đời cầu nguyện và là điểm đặc trưng của tâm hồn Á đông. Tâm nguyện làm cho Kitô hữu biến đổi đời mình thành cầu nguyện thực sự, và làm cho lời cầu nguyện biến thành sự sống.

4/ Cầu nguyện theo kinh Lay Cha. Nói đến cầu nguyện, Kitô hữu phải hiểu cho sâu sắc Kinh Lạy Cha, vì là Lời kinh của Chúa Giêsu, chính người đã đích thân sống và dạy cho ta, và cũng là Lời kinh của Hội thánh vì Hội thánh đã chọn sử dụng ngay từ thời sơ khởi trong Phụng vụ và các Bí tích. Ông Tectulianô (thế kỷ II) coi Kinh Lạy Cha là “kinh tóm tắt toàn bộ Tin Mừng”. Thánh Tôma Aquinô (thế kỷ XIII) gọi là Kinh hoàn hảo nhất trong mọi kinh, Youcat cho rằng Kinh Lạy Cha còn hơn là một kinh cầu nguyện, mà còn là “néo đường dẫn ta trực tiếp đi vào trái tim của Cha chúng ta” (câu 514). Chúa Giêsu dạy ta Kinh Lạy Cha để ta cầu nguyện đúng theo ý muốn của Chúa, nghĩa là cầu nguyện thế nào thì phải sống y như vậy, có thể đời sống ta mới là cầu nguyện được. Không thể cầu nguyện Chúa một đàng rồi sống đời mình một nẻo, không thể cầu xin Cha tha thứ cho mình mà mình không tha thứ cho ai cả. Đọc Lay Cha chúng con thì ta phải biến đổi mình thành con cùng một Cha, thành anh chị em với nhau, cùng một con tim, một tâm lòng (câu 517). “Cha ở trên trời” nhắc nhớ ta rằng Cha không ở nơi mà ta gọi là trời, nhưng Cha có mặt ở đâu thì ở đó là trời (câu 518) ...

3. Ngoài cách trình bày độc đáo về cầu nguyện, Youcat Phần IV cũng chọn lựa những chủ đề, những giải nghĩa, và minh họa độc đáo về cầu nguyện mà các sách giáo lý khác không đề cập đến. Phần IV có 58 câu thì tới 18 câu độc đáo. Để khỏi dài dòng, chỉ xin ghi số 18 câu để độc giả tùy tiện coi: câu 475, 477, 481, 486, 491, 492, 494, 496, 498, 504, 506, 507, 508, 509, 510, 516, 517, 518. Đồng thời chỉ xin nêu lên đây một vấn

đề độc đáo mà Youcat muốn lưu ý các bạn trẻ, đó là vấn đề thiền hay thiền định. Thực ra Youcat không nói trực tiếp đến thiền hay thiền định, mà chỉ nói đến kỹ thuật suy niệm. Câu 504, “Trong suy niệm, Kitô hữu tìm sự thinh lặng để có kinh nghiệm về Chúa gần gũi mình và để tìm bình an nhờ sự có mặt của Chúa. Họ hy vọng cảm thấy rõ rệt sự có mặt đó; nhưng đối với Kitô hữu, sự có mặt đó không thể có được do một kỹ thuật suy niệm nào đó (thiền hay thiền định), mà là do Chúa ban nhưng không cho ta.” Như vậy ta có thể hiểu đúng đắn hơn về thiền hay thiền định. Youcat giải nghĩa rằng: kỹ thuật suy niệm có thể là một trợ giúp quan trọng để tin, để tăng sức và làm cho con người chín chắn hơn. Tuy nhiên, những kỹ thuật suy niệm nào hứa hẹn đem lại một kinh nghiệm thần thiêng hoặc cả một hiệp thông thiêng liêng với Thiên Chúa thì đều là dối trá.” Thực vậy, cầu nguyện là một quà tặng của Chúa ban nhưng không, nên ta không thể dùng kỹ thuật của ta để điều khiển lôi kéo Chúa theo ý ta. Trong cầu nguyện Chúa luôn luôn chủ động theo ý muốn và tình thương của Người. Kỹ thuật của thiền chỉ có thể tạo điều kiện bên ngoài cũng như bên trong nội tâm một bầu khí tĩnh lặng, trống không, sẵn sàng cho sự có mặt của Chúa. Không có sự có mặt của Chúa, ta có nhờ thiền cũng vẫn là ta rỗng không hoặc chưa đầy những gì khác, không thể là cầu nguyện. Vì thế cầu nguyện là một cuộc chiến đấu (câu 505).

Linh mục Antôn Nguyễn Mạnh Đồng

Phần IV KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO

KINH LẠY CHA (câu 469-527)

ĐOẠN I. CẦU NGUYỆN TRONG ĐỜI KITÔ HỮU

(câu 469)

Chương 1. Thiên Chúa hiện diện bên ta cách nào?

(câu 470-489)

Chương 2. Nguồn mạch của cầu nguyện

(câu 490-498)

Chương 3. Con đường cầu nguyện

(câu 499-510)

ĐOẠN II. KINH NGUYỆN CỦA CHÚA: KINH LẠY CHA

(câu 511-527)

ĐOẠN I. CẦU NGUYỆN TRONG ĐỜI KITÔ HỮU

469. Cầu nguyện là gì?

- **Cầu nguyện là hướng lòng lên cùng Thiên Chúa.** Khi một người cầu nguyện, họ đi vào trong sự liên kết sống động với Thiên Chúa ngay từ đời này, để mai sau được liên kết mặt đối mặt với Người. [2558-2565]

– Cầu nguyện, là đi vào đức tin bằng cửa lớn. người cầu nguyện không sống bởi chính mình, cho chính mình, và chỉ cây dựa vào chính mình. Họ biết rằng có Thiên Chúa, Thiên Chúa đang ở đó, và ta có thể nói với Người. Người cầu nguyện càng ngày càng tin cậy vào Chúa. Họ tìm ngay từ bây giờ để có được mối quan hệ và một ngày kia sẽ được mặt đối mặt với Thiên Chúa. Vì thế đời sống Kitô hữu đòi hỏi họ phải cố gắng cầu nguyện mỗi ngày. Nói cho đúng, cầu nguyện không thể học được như ta học một kỹ thuật. Cầu nguyện thật là lạ lùng quá đỗi, cầu nguyện là quà tặng ta nhận được trong khi cầu nguyện.

– Có ước muốn cầu nguyện, đã là cầu nguyện rồi. *Georges Bernanos.*

– Đối với tôi, cầu nguyện là dịp vươn lên của trái tim, nó đơn giản là cái nhìn hướng về trời. Nó là tiếng kêu của lòng biết ơn và yêu mến, cả khi gặp thử thách lần niềm vui. *Thánh Têrêsa Hài Đồng.*

– Hãy làm điều bạn có thể làm, và cầu xin điều bạn không thể làm được, rồi Chúa sẽ ban cho bạn năng lực để làm. *Thánh Augustinô*

– Theo ý kiến tôi, cầu nguyện không khác gì một cuộc đối thoại với một người bạn mà ta thích gặp riêng tư với nhau, để nói với nhau vì bạn yêu ta. *Thánh Têrêxa Avila*

Chương 1. Thiên Chúa hiện diện bên ta cách nào

470. *Động lực nào thúc đẩy người ta cầu nguyện?*

- Chúng ta cầu nguyện vì trong chúng ta có những ước mong vô tận; và vì Thiên Chúa, Đáng dựng nên chúng ta để mời gọi chúng ta đến với Người, như lời thánh Augustinô viết: "Tim con không ngưng nghỉ bao lâu nó chưa an nghỉ trong Chúa". Nhưng chúng ta cũng cầu nguyện vì chúng ta cần đến Chúa, như Mẹ Têrêsa Calcutta nói: "Vì tôi không thể cậy dựa vào tôi. Tôi cậy dựa vào Chúa 24 giờ một ngày". [2566-2567, 2591]

– Ta thường quên Chúa, trốn tránh Chúa, và ta đi ẩn úp. Dù ta có tránh nghĩ đến Chúa hay lẩn tránh Chúa, Chúa vẫn luôn ở với ta. Người tìm ta trước khi ta tìm Người, Người ước mong ta, Người gọi ta. Ta nói với lương tâm mình, và bất chợt ta nhận ra ta đang nói với Chúa. Ta cảm thấy cô đơn, không có ai để nói chuyện, và cảm thấy ta có thể luôn luôn nói với Chúa. Ta đang gặp nguy hiểm, ta nhận thấy Chúa đã đáp lại lời gọi cấp cứu của ta. Cầu nguyện cũng là hoạt động của con người như hít thở, ăn uống, yêu thương. Cầu nguyện thanh luyện ta, và giúp ta chống lại các cám dỗ. Cầu nguyện làm ta mạnh sức trong yếu đuối. Cầu nguyện cắt đi mọi nỗi sợ, tăng lên mọi sức lực, ban cho nhiều khí thế hơn. Cầu nguyện làm cho hạnh phúc.

 *Chúa làm như vậy là để họ tìm kiếm Chúa; may ra họ dò dẫm mà tìm thấy Người, tuy rằng thực sự Người không ở xa mỗi người chúng ta. Cv 17, 27*

– Có lẽ ta cầu nguyện nhiều hơn khi ta nói ít, và cầu nguyện ít hơn khi ta nói nhiều. *Thánh Augustinô*

– Cầu nguyện không phải là tự nghe mình nói, cầu nguyện là làm thịnh và giữ thịnh lặng chờ đợi cho đến khi nghe thấy Chúa. *Soren Kierkegaard*

– Bỗng nhiên tôi cảm nhận sự thinh lặng như một sự có mặt. Ở giữa thinh lặng đó Chúa có mặt, Chúa là sự thinh lặng, bình an và thanh thản. *Georges Bernanos*

– Cầu nguyện là rút lui khỏi sự sợ hãi thế giới và đi lên tới Cha. *Friedrich Von Bodelschwingh.*

471. Tại sao ông Abraham là gương mẫu cầu nguyện?

- Ông Abraham đã lắng nghe tiếng Chúa để sẵn sàng đi bất cứ nơi nào Chúa bảo, và làm tất cả những gì Chúa muốn. Sự vâng phục và sẵn sàng mau mắn ra đi của ông làm cho ông trở thành gương mẫu cho ta về cầu nguyện.

– Ta không giữ được nhiều kinh nguyện của Abraham. Nhưng ta biết rằng bất cứ chỗ nào ông đến, ông xây bàn thờ cho Chúa, làm nơi cầu nguyện. Suốt cuộc đời đây đó, ông đã sống những kinh nghiệm khác nhau về Thiên Chúa, ông cũng gặp những lúc thử thách và nghi ngờ. Khi ông thấy Chúa muốn phá hủy thành Sôđôma tội lỗi, ông đã lớn tiếng bênh vực thành này. Ông khăng khăng đối đầu với Chúa. Lời van xin để bảo vệ Sôđôma là lời nguyện chuyển cầu lớn nhất trong lịch sử Dân Chúa.

➥ Các người ấy ra khỏi đó mà đi về phía Sôđôm, Abraham còn đứng lại trước mặt Chúa. Rồi Abraham tiến gần và nói: *Phải chăng Người sẽ tiêu diệt kẻ lành làm một với người dữ? Có lẽ trong thành có được năm mươi người lành. Phải chăng Người cũng tiêu diệt đi; và không dung thứ cho thành ấy vì năm mươi người lành ấy đang ở trong đó? Thật gớ lợ đối với Người, xin đừng làm thế: bắt kẻ lành phải chết với kẻ dữ, khiến người lành kẻ dữ hòa đồng như nhau; thật là gớ lợ đối với Người: Há Đáng phán xét tất cả trần gian lại không theo đường công lý sao?* St 18, 22-25

472. Ông Môisê cầu nguyện thế nào?

- Từ ông Môisê, ta học được rằng cầu nguyện là "thưa chuyện với Chúa". Trong bụi gai cháy, Chúa nói chuyện thực sự với Môisê và trao cho ông một "sứ vụ". Môisê nêu lên những chất vấn và đặt ra các câu hỏi. Cuối cùng, Thiên Chúa tỏ cho ông biết Thánh Danh của Người. Vậy ông Môisê tin cậy Chúa và hết lòng phục vụ Chúa thế nào thì chúng ta cũng cần cầu nguyện, và gia nhập trường của Chúa như vậy. [2574-2577]

- Kinh Thánh nhắc đến tên Môisê 767 lần, chú tâm đến ông là người giải phóng và lập Luật của dân Israel. Đồng thời Môisê cũng là người chuyển cầu cho dân Israel. Nhờ cầu nguyện, ông nhận được sứ mạng, nhận được sức mạnh. Ông được liên kết tư riêng và thân mật với Thiên Chúa. Trước khi Môisê hành động và nhẫn bảo dân chúng, ông đi lên núi cầu nguyện. Thiên Chúa thường nói chuyện đối mặt với ông như hai người bạn nói chuyện với nhau (Xh 33,11). Ông là gương mẫu đầu tiên cho người cầu nguyện chiêm ngắm.

? Chiêm ngắm là đặt mình trước mặt Chúa trong cầu nguyện. Chiêm ngắm (sóng nội tâm, sóng thiêng liêng) và hoạt động là hai thành phần của lễ vật dâng lên Chúa. Trong Kitô giáo cả hai không thể tách rời.

- Chiêm ngắm và chia sẻ điều đã chiêm ngắm cho người khác. Câu châm ngôn của Dòng Đominicô dựa theo thánh Tôma Aquinô

473. Sự quan trọng của các Thánh Vịnh trong cầu nguyện là gì?

- Các Thánh vịnh cùng với kinh Lạy Cha là thành phần trong kho tàng rất quý báu các kinh nguyện của Hội Thánh. Các Thánh Vịnh ca ngợi Thiên Chúa hàng ngày tới muôn đời.

- Cựu ước có 150 thánh vịnh, làm thành một tuyển tập các bài ca và cầu nguyện phản đồng thu tích từ nhiều ngàn năm, và hôm nay vẫn nuôi dưỡng kinh nguyện của cộng đồng Hội thánh, đặc biệt là trong Phụng vụ Giờ kinh. Thánh vịnh

được kể vào số các bản văn hay nhất trong văn chương thế giới, và thánh vịnh vẫn làm cho ta là những con người thời hiện đại phải cảm xúc do sức mạnh thiêng liêng của chúng →188.

 *Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành, và bồi sức cho tôi. Người dẫn tôi trên đường ngay néo chính vì danh dự của Người. Lạy Chúa, dù qua lồng âm u, tôi sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trương Người bảo vệ, tôi vững dạ an tâm. Chúa dọn sẵn cho tôi bữa tiệc ngay trước mặt quân thù. Đầu tôi, Chúa xức đượm dầu thơm, ly rượu tôi đầy tràn chan chúc. Lòng nhân hậu và tình thương Chúa, áp ủ tôi suốt cả cuộc đời, và tôi được ở đèn Người, những ngày tháng, những năm dài triền miên.* Tv 23, 1-6

474. Chúa Giêsu đã học cầu nguyện thế nào?

- **Chúa Giêsu đã học cầu nguyện trong gia đình Nazaret của Người và nơi hội đường. Nhưng Chúa Giêsu vượt qua ranh giới của cầu nguyện truyền thống. Cầu nguyện của Chúa chứng tỏ Người kết hợp chặt chẽ với Cha Người trên trời, mà chỉ có ai là “Con Thiên Chúa” mới có được.** [2598-2599]

– Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa vừa là người, lớn lên như trẻ con Do Thái thời đó với những nghi lễ và hình thức cầu nguyện của dân tộc Israel. Công việc đó đã xảy ra qua câu chuyện Chúa Giêsu năm 12 tuổi lên Đền thờ (Lc 2, 41- 50), lúc đó xảy ra nơi Chúa Giêsu một cái gì đó không thể thuộc về trật tự của “trẻ có học”: đó là một quan hệ tận gốc, sâu xa và độc đáo trong cách thế thân mật với Thiên Chúa, Cha Người ở trên trời. Chúa Giêsu cũng hy vọng như mọi người vào một thế giới khác, và Người cầu nguyện với Thiên Chúa. Nhưng đồng thời Người lại tham dự vào thế giới khác đó, để chứng tỏ rõ ràng rằng một ngày kia người ta sẽ phải cầu nguyện Giêsu, người ta

sẽ phải tuyên xưng Người như là Thiên Chúa và người ta nài xin ơn sủng của Người.

 *Cha mẹ không biết rằng con có bốn phận ở nhà của Cha con sao? Lc 2,49*

– Cầu nguyện là tưởng nghĩ đến Chúa Giêsu trong tình yêu mến Người. Cầu nguyện là sự chú ý của linh hồn, tập trung vào Chúa Giêsu. Bạn càng yêu mến Chúa Giêsu bạn càng cầu nguyện tốt hơn. *Cha Charles de Foucauld*

475. Chúa Giêsu cầu nguyện thế nào?

- Tất cả đời sống Chúa Giêsu là một lời cầu nguyện. Vào những lúc quyết định (chịu cám dỗ trong sa mạc, trước khi chọn các tông đồ, trên thập giá), lời cầu nguyện của Người đặc biệt sốt sắng. Người thường lui vào nơi vắng vẻ để cầu nguyện, nhất là về đêm. Hợp nhất với Cha trong Thánh Thần, đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời trần gian của Người. [2600-2605]

 *Thầy và Cha Thầy là một. Ga 10, 30*

– Chúa Giêsu cầu nguyện theo Thánh vịnh 22, bắt đầu bằng câu: Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, sao Chúa bỏ tôi? Người mang lấy nơi Người tất cả dân Israel đau khổ, tất cả nhân loại đau khổ, sự khốn khổ do mâu nhiệm thần linh của Người, và như thế Người làm cho Thiên Chúa lộ mặt ngay lúc mà dường như Thiên Chúa đã hoàn toàn thất bại và vắng mặt. *Đức Bênêđictô XVI, Thứ Sáu Tuần thánh 2005*

476. Chúa Giêsu cầu nguyện thế nào khi Người đối diện với cái chết?

- Khi đối diện với cái chết, Chúa Giêsu đã cảm nghiệm sâu xa về nỗi sợ hãi của kiếp làm người. Tuy vậy, vào lúc đó, Người đã tìm được sức mạnh trong tin cậy vào Cha trên trời của Người. Người nói: "*Cha ơi, nếu được, xin Cha cất chén*

"này đi khỏi Con, nhưng đừng theo ý Con, mà xin theo ý Cha"
 (Mc 14,36). [2605-2606, 2620]

- “Người ta học cầu nguyện trong đau khổ”: hầu như mọi người đã kinh nghiệm như thế trong đời mình. Chúa Giêsu đã cầu nguyện thế nào trước cái chết đang đe dọa? Điều hướng dẫn Người lúc đó là ý chí tuyệt đối tin nơi tình yêu và sự ân cần của Thiên Chúa. Dầu vậy Người đã thốt ra một lời kinh khó hiểu thấu nhất trong các lời kinh (đây là lấy từ kinh của một người Do Thái sắp chết): Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, sao Chúa bỏ tôi? (Mc 15, 34 theo Tv 22, 1). Tất cả sự tuyệt vọng, tất cả những than van, tất cả những kêu khóc đau khổ thốt ra do mọi người ở mọi thời, tất cả ước vọng tìm được bàn tay giúp đỡ của Thiên Chúa, tất cả những sự đó như gồm tóm lại trong lời của Đấng chịu đóng đinh. Sau khi nói: Lạy Cha, con phó linh hồn con cho Cha (Lc 23, 46), Chúa Giêsu tắt thở. Đó là biểu lộ lòng tin cậy vô bờ của Người nơi Cha Người mà quyền năng của Cha mở đường dẫn tới chiến thắng sự chết. Như thế, lời cầu nguyện của Chúa Giêsu lúc Người chết báo trước cuộc chiến thắng vượt qua, đó là cuộc sống lại của Người → 100

➥ Vì thế, Thầy nói với anh em, tất cả những gì anh em cầu nguyện và xin, anh em cứ tin là mình đã được rồi, thì sẽ được như ý. Mc 11,24

- Đức cây là tin tưởng hoàn toàn vào tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Charles de Foucauld

477. Khi nói: học trường cầu nguyện của Chúa Giêsu nghĩa là gì?

- Học trường cầu nguyện của Chúa Giêsu nghĩa là đi vào sự tin cậy vô biên của Chúa, nối kết trong sự cầu nguyện với Người, để Người dẫn dắt, từng bước tới Chúa Cha. [2607-2614, 2621]

– Các môn đệ chia sẻ cuộc sống với Chúa Giêsu đã học cầu nguyện bằng nghe và bắt chước Người, còn Người thì tất cả cuộc đời là cầu nguyện. Như Chúa Giêsu, môn đệ phải luôn tỉnh thức, chiến đấu để giữ lòng trong tráng, hiến tất cả cho Nước Chúa trị đến, tha thứ cho kẻ thù mình, có một lòng tin tưởng táo bạo nơi Thiên Chúa và để cho tình yêu Chúa vượt trên hết mọi sự. Chúa Giêsu Đáng cho ta gương mẫu tận hiến cho Thiên Chúa, đã mời gọi các môn đệ Người nói với Thiên Chúa, Đáng Toàn Năng: “Lạy Cha, Abba”. Khi ta cầu nguyện theo tinh thần Chúa Giêsu, đặc biệt khi đọc kinh Lạy Cha, ta bước đi theo bước Chúa Giêsu, và ta có thể chắc chắn rằng ta sẽ tới tận trái tim của Chúa Cha chẳng hề sai → **495- 496, 512**

➥ *Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đáng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đáng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh.* Mt 6, 6

➥ *Không phải bắt cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa, Lạy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đáng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.* Mt 7, 21

478. Tại sao chúng ta tin cậy rằng lời cầu nguyện của chúng ta được Thiên Chúa lắng nghe?

- Nhiều người đã kêu cầu cùng Chúa Giêsu, khi Người còn sống ở đời này để xin ơn chữa lành, và lời cầu nguyện của họ đã được nhận lời. Chúa Giêsu đã từ cõi chết sống lại, và nay Người đang sống, Người lắng nghe lời cầu nguyện của chúng ta và mang lên tới Chúa Cha. [2615-2616-2621]

– Ngày nay ta còn nhớ tên ông trưởng Hội đường Do Thái là Giairô, ông xin Chúa Giêsu giúp ông và Chúa đã nhận lời. Con gái ông sắp chết. Không ai còn có thể làm gì nữa. Chúa Giêsu không chỉ chữa, Người đã ban lại linh hồn cho nó từ

cõi chết (Mc 5, 21-43). Chúa Giêsu đã nhiều lần chữa bệnh được mọi người xác nhận. Người làm nhiều việc lạ và phép lạ. Những người què, cùi, mù đã không phải xin Người uổng công. Người ta cũng chứng nhận rằng những lời cầu nguyện với các thánh của Hội thánh đã được nhận lời. Nhiều Kitô hữu đã kêu cầu Thiên Chúa giúp đỡ và đã được Người nhận lời. Tuy nhiên phải nhớ rằng Thiên Chúa không phải một “nhà phân phôi” tự động: ta phải tin cậy vào Chúa cả trong cách thế mà Chúa nhận lời ta nữa. → 40, 51

- Lời nguyện xin ơn cần 2 điều kiện: tin chắc được nhận lời, và từ chối dứt khoát khi được nhận lời tùy theo như dự định của mình. *Karl Rahner.*
- Nếu bạn thực lòng cầu nguyện với Chúa để xin ơn trở về cùng Chúa, chắc chắn Chúa sẽ ban cho bạn. *Thánh Gioan Vianney*

479. Chúng ta có thể học cách cầu nguyện nơi Mẹ Maria thế nào?

- Học cùng Mẹ Maria cầu nguyện nghĩa là dùng lấy lời cầu nguyện của Đức Mẹ: "*Xin làm cho tôi như lời thiên thần đã nói*" (Lc 1,38). Cầu nguyện là hiến trọn thân mình để đáp lại tình yêu Chúa. Nếu chúng ta thưa "*Xin vâng*" như Đức Mẹ đã thưa, Thiên Chúa có thể sống đời sống của Người trong đời sống của ta. [2617-2618, 2622, 2674] → 84-85, 117

- Cầu nguyện với Mẹ Maria với lòng sốt sắng, Mẹ sẽ không làm ngơ, vì Mẹ thương xót, quả thực Mẹ còn là Mẹ của Lòng Thương xót nữa. *Thánh Bênađô.*
- Mẹ nói với ta rằng: “Đừng sợ Thiên Chúa, hãy can đảm liều mình trong cuộc phiêu lưu đức tin! Hãy can đảm trao phó mình cho lòng nhân lành của Người. Hãy để cho Người xâm chiếm bạn, và bạn sẽ thấy đời bạn chiếu sáng, và không còn chán ngán, trái lại đời bạn đầy những bỡ ngỡ vô tận vì lòng nhân lành vô tận của Thiên Chúa không bao giờ cạn. Đức Bênađictô 08-12-2006

480. *Lời Kinh Kính Mừng là gì?*

- Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu Con lòng Bà gồm phúc lạ. Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.

– Kinh Mân côi là kinh tôi yêu thích. Kinh tuyệt diệu, tuyệt diệu vì vừa đơn giản vừa sâu xa. Thật sự là đằng sau các lời Kính mừng Maria, có tất cả các biến cố chính của cuộc đời Chúa Giêsu Kitô diễn ra trước con mắt linh hồn... Đồng thời, theo các Màu nhiệm trong kinh Mân Côi, lòng trí chúng ta có thể gồm tóm được tất cả những biến cố của đời sống mỗi người, của gia đình, quốc gia, của Hội thánh và của nhân loại, cả những ước muôn của cá nhân chúng ta, của những người lân cận, đặc biệt của tất cả những gì liên hệ đến những người thân thiết mà chúng ta thương mến. Như vậy những lời đơn sơ của kinh Mân côi hòa nhịp với cuộc sống con người". *Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, 29-10-1978*

481. *Lần hạt Mân côi như thế nào?*

- Có thể theo thứ tự sau:

1. Làm dấu thánh giá: Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen.

2. Kinh Tin kính: Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi, bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai sinh bởi Bà Maria Đồng Trinh, chịu nạn đói quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây Thánh giá, chết và táng xác, xuống ngục Tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại, lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng, ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần. Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này. Các Thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Tôi tin hằng sống vậy. Amen.

3. Kinh Lạy Cha : Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyễn Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày, Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con, Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, Nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen

4. Ba kinh Kính mừng: Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu Con lòng Bà gồm phúc lạ. Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.

5. Kinh Sáng danh: Sáng Danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần. Như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng. Amen.

6. Năm chục kinh, mỗi chục đọc 1 kinh Lạy Cha, 10 kinh Kính mừng, 1 kinh Sáng danh.

Kinh Mân côi đầy đủ bao gồm việc suy gẫm các Mầu nhiệm: Vui, Sáng , Thương , Mừng.

Năm Mầu nhiệm Vui:

1. Thiên thần Gabrien truyền tin cho Đức Mẹ.
2. Đức Mẹ thăm viếng bà Elidabét.
3. Chúa Giáng sinh ở Belem.
4. Chúa được cha mẹ dâng trong đền thờ.
5. Chúa được cha mẹ tìm gặp trong đền thờ.

Năm Mầu nhiệm Sáng

1. Chúa chịu phép rửa trong sông Giodan.
2. Chúa ăn cưới tại Cana.
3. Chúa rao giảng Nước Trời và mời gọi thống hối.
4. Chúa biến hình sáng láng.
5. Chúa lập phép Thánh Thể.

Năm Mầu nhiệm Thương

1. Chúa cầu nguyện trong vườn Giết-si-ma-ni.

2. Chúa bị đánh đòn.
3. Chúa chịu đội mõm gai.
4. Chúa vác Thánh giá.
5. Chúa chịu đóng đinh.

Năm Mầu nhiệm Mừng

1. Chúa sống lại.
2. Chúa lên trời.
3. Chúa Thánh Thần hiện xuống.
4. Đức Mẹ lên trời.
5. Đức Mẹ được làm Nữ vương trời đất.

– Xâu chuỗi là một dây xỏ qua nhiều hạt làm thành một xâu chuỗi dùng để cầu nguyện, gọi là lẵn chuỗi. Việc lẵn chuỗi có trong Hội Thánh từ thế kỷ XII, các tu sĩ khổ tu không tham dự được Phụng Vụ Các Giờ Kinh (thời đó là bằng tiếng Latinh), nên lẵn chuỗi thay thế. Đây là một hình thức cầu nguyện riêng của họ. Về sau dòng Đaminh đã khuyến khích, và nhiều dòng khác cũng cầu nguyện bằng lẵn chuỗi Mân côi.

482. Các Kitô hữu đầu tiên đã coi việc cầu nguyện có vai trò thế nào?

- **Các Kitô hữu đầu tiên đã chuyên cần cầu nguyện. Họ được Chúa Thánh Thần thúc đẩy.** Sách Công vụ viết: "Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng". Cv 2,42.

483. Kể tên 5 hình thức cầu nguyện?

- Năm hình thức cầu nguyện là (1) Chúc tụng. (2) Thờ lạy. (3) Xin ơn cho mình và cho người khác. (4) Tạ ơn. (5) Ca ngợi. [2623-2643]

484. Chúc tụng là gì?

- Là lời cầu nguyện để xin Chúa chúc lành, vì mọi sự lành đều từ Chúa ban cho: "Xin Chúa chúc lành" là lời chúc tụng vắn nhất. Chúc lành là tỏ lòng tốt, tỎ tình thân quen, tỎ lòng thương xót. [2626-2627]

– Mọi Kitô hữu phải xin chúc lành của Thiên Chúa, cho mình và cho người khác. Cha mẹ có thể ghi dấu thánh giá lên trán của các con. Những người yêu nhau có thể chúc lành cho nhau. Nhất là linh mục, căn cứ vào sứ vụ của mình phải chúc lành rõ ràng nhân danh Chúa Giêsu, và theo Hội thánh truyền. Lời cầu nguyện chúc lành của ngài có một hiệu quả đặc biệt căn cứ vào chức linh mục của ngài, và vì được Hội thánh chuyên đến.

➥ Các người (Môsê, Abraham) sẽ nói với dân: Xin Chúa chúc lành cho người, xin Người gìn giữ người. Xin cho rạng sáng nhan Người trên người, xin Người dù thương người. Xin Chúa tỏ nhan Người trên người, xin Người xuống an bình trên người. Ds 6, 24- 26

485. Tại sao ta phải thờ lạy Chúa ?

- Tất cả những ai hiểu rằng mình là thụ tạo của Thiên Chúa đều khiêm tốn nhinn nhận Người là Đáng cao cả, toàn năng và đều thờ lạy Người. Nhưng thờ lạy Chúa, đối với một Kitô hữu, không phải chỉ là thấy sự cao cả, sự toàn năng và thánh thiện của Chúa, nhưng còn nhinn nhận Chúa Giêsu, lòng đầy biết ơn, vì nhờ Chúa Giêsu mà Thiên Chúa yêu thương ta trước hết, Chúa Giêsu là Đáng cứu độ ta.

– Ai thờ lạy Chúa thật thì bái gối hoặc bái phục dưới đất trước mặt Người. Đó là cách bày tỏ mối tương quan giữa con người và Thiên Chúa. Người thì cao cả còn ta thì bé nhỏ. Đồng thời con người chỉ cao cả khi con người quy phục trước Thiên Chúa để tự ý phó mình cho Người. Người chưa tin đi tìm Thiên Chúa và bắt đầu cầu nguyện thì có thể nhờ đó đang trên đường dẫn đến Chúa → 353

- Nếu bạn muốn thực tình lớn lên trong tình yêu, bạn hãy trở về với Thánh Thể, trở về để tôn thờ. *Mẹ Têrêxa*

486. Tại sao ta phải xin ơn Chúa ?

- Chúa biết ta rất nhiều, Chúa biết ta cần những gì. Nhưng Chúa muốn ta khi đời sống thiếu thốn cứ nói với Chúa, cứ khóc lén, cứ nài xin, cứ than van, cứ cầu cứu Người, và ngay trong khi ta cầu nguyện ta cứ nói với Người về cuộc nỗi giận của ta. Ta có thể bày tỏ việc cầu nguyện trong thái độ nữa. [2629-2633]

- Chắc chắn rằng Chúa cần các lời cầu xin của ta để giúp ta. Quyền lợi của ta là những “người xin xở” (xin với thái độ tự hạ mình). Người nào không xin và không muốn xin gì, họ đã khép mình lại. Con người phải cầu xin để mở lòng mình ra và quay về với tác giả mọi của cải. Người cầu xin là trở về với Chúa. Như thế việc cầu xin đặt con người vào đúng mối tương quan với Chúa Đáng tôn trọng tự do của ta.

* Các Kitô hữu bày tỏ thái độ nào khi họ cầu nguyện?

Bằng ngôn ngữ của thân xác, các Kitô hữu đặt mình trước mặt Chúa: họ phủ phục trước Thiên Chúa, chắp tay khi cầu nguyện hoặc giơ tay lên (thái độ cầu kinh). Họ bái gối hoặc quì gối trước Thánh Thể. Họ đứng nghe đọc Tin Mừng. Họ ngồi suy niệm.

- Đứng trước Chúa, đó là bày tỏ lòng tôn kính (người ta thường đứng lên trước một nhân vật quan trọng), cũng là tỏ cho biết mình đang chăm chú thức tỉnh hoặc sẵn sàng để tiến bước ngay lập tức. Giơ hai tay tỏ ý ca tụng (thái độ cầu kinh) đó là lấy lại cử chỉ đầu tiên người ta dùng để ca ngợi Chúa.
- Ngồi trước Chúa, Kitô hữu thu tâm tĩnh tâm lại, họ giữ lời Chúa trong lòng (Lc 2, 51) và chiêm ngắm.

- Quì gối, con người cảm thấy mình bé nhỏ trước sự cao cả của Chúa. Họ nhìn nhận mình hoàn toàn lệ thuộc vào ân huệ của Chúa.
- Phủ phục, con người thờ phượng Chúa.
- Chắp tay, con người thoát ra khỏi chia trí và đặt mình trước Chúa. Tay chắp lại là cử chỉ của tổ tiên ta khi cầu nguyện xin ơn.

 *Người (đã đau với Giacob) nói: “Buông Ta ra vì hùng đông đã rạng”. Nhưng Giacob trả lời: “Tôi sẽ không buông Người ra trừ phi là Người chúc lành tôi”.* St 32, 27

 *Ai sẽ kết án họ? chẳng lẽ Chúa Giêsu Kitô Đáng đã chết, hơn nữa đã sống lại và đang ngự bên hữu Thiên Chúa, Đáng chuyển cầu cho chúng ta? Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khổ khốn, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?* Rm 8, 34- 35

- Tất cả các giáo phụ của Hội thánh vốn coi cầu nguyện là rất quan trọng đều đồng ý rằng một thái độ đạo đức được bày tỏ nhiều cách, chẳng hạn như quì gối, chắp tay, khoanh tay trước ngực. Thái độ đó giúp ta tĩnh tâm lại trước mặt Thiên Chúa, và tập trung vào Thiên Chúa, ta đừng coi thường. *Thánh Phanxicô Salêdiô*

- Chúa đáng yêu của chúng ta thích được quấy rầy. *Thánh Gioan Vianney*
- Ôi con người, ngươi là thụ tạo nghèo khó, ngươi phải xin Chúa mọi sự. *Thánh Gioan Vianney*

487. Tại sao ta phải xin ơn Chúa cho người khác?

- Như ông Abraham cầu xin cho dân thành Sôđôma xưa. Như Chúa Giêsu cầu cho các môn đệ, như thánh Phaolô khuyên giáo dân Philipê: “*Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác*”. Chúng ta

cầu nguyện cho người thân, người xa, ngay cả kẻ thù nghịch ta. [2634-2636, 2647]

- Càng học cầu nguyện, ta càng cảm thấy trong chính thâm tâm ta rằng ta thuộc về một gia đình thiêng liêng đang làm cho sức mạnh của các lời cầu nguyện sinh hiệu quả. Với mọi lo âu mà tôi dành cho người tôi yêu, tôi ở trong trung tâm của gia đình nhân loại, tôi có thể nhận được những sức mạnh nhờ những lời cầu nguyện của những người khác và nài xin Chúa trợ giúp cho những người khác.
- Cũng cần phải có những người cầu nguyện cho những người không bao giờ cầu nguyện. *Victor Hugo (1802-1885, văn hào Pháp)*
- Chuyển cầu có nghĩa là gửi một Thiên Thần cho một người nào đó. *Martin Luther*

488. Tại sao ta phải tạ ơn Chúa

- Vì mọi sự ta LÀ và ta CÓ đều do Chúa ban cho. Thánh Phaolô viết: "*Có ơn nào anh em không nhận? (1 Cr 4,7).* Hãy tạ ơn Chúa, Đáng ban mọi ơn lành, làm cho ta hạnh phúc. [2637-2638, 2648]

- Kinh nguyện tạ ơn quan trọng nhất là Bí tích Thánh Thể của Chúa Giêsu trong đó Người cầm lấy bánh và rượu, để sau khi các lễ vật đó biến đổi thành Mình và Máu Người, Người dâng lên Thiên Chúa toàn thể Tạo vật để tạ ơn. Mỗi lần các Kitô hữu tạ ơn, họ nối kết với kinh nguyện tạ ơn của Chúa Giêsu. Và vì ta sẽ được Chúa Giêsu biến đổi và cứu chuộc, ta đã có thể tự đáy lòng mình tràn ngập sự biết ơn, và còn bày tỏ sự biết ơn đối với Chúa bằng nhiều cách khác nữa.

 *Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Kitô Giêsu. 1Thes 5,18*

- Những lời chúng con ca tụng chẳng thêm gì cho Chúa, nhưng đem lại cho chúng con ơn cứu độ. *Kinh Tiền Tụng chung IV*

489. Ngợi khen Chúa là gì?

- Chúa không cần ta ca ngợi, nhưng ta cần bày tỏ niềm vui trong lòng cách tự phát lên Chúa. Chúng ta ngợi khen Chúa vì Người hiện diện, Người nhân lành. Làm như vậy là ngay bây giờ chúng ta liên kết với sự ngợi khen đời đời của các thiên thần, các thánh trên Thiên đàng. [2639-2642] →48

➥ *Anh em hãy siêng năng cầu nguyện; hãy tinh thức mà cầu nguyện và tạ ơn.* Cl 4, 2

➥ *Hãy cùng nhau đối đáp những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do Thần Khí linh hưng, hãy đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa.* Ep 5,19

Chương 2. Nguồn mạch của cầu nguyện

490. Chỉ cầu nguyện khi mình thích có được không?

- Không. Người chỉ cầu nguyện khi nào họ thích là họ không coi Thiên Chúa ra gì, và họ có thể bỏ cầu nguyện dễ dàng. Cầu nguyện sống dựa trên sự trung thành. [2650-2651]

➥ *Hãy chuyên cần cầu nguyện, cầu nguyện giữ cho bạn tinh thức trong tạ ơn.* Cl 4,2

491. Có thể cầu nguyện từ Kinh Thánh không?

- Kinh Thánh là nguồn mạch cầu nguyện. Cầu nguyện từ Lời Chúa nghĩa là dùng những lời và những biến cố trong Kinh Thánh cho việc cầu nguyện của mình. Thánh Giêrônimô nói: "Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô". [2652-2653]

- Kinh thánh, đặc biệt là các Thánh vịnh và Tân ước là kho tàng quý giá: ta có thể tìm trong đó những kinh nguyện đẹp nhất, sâu sắc nhất của Do Thái và Kitô giáo. Khi suy gẫm các bản văn trên, ta kết hiệp với hàng triệu Kitô hữu thuộc mọi thời đại mọi văn hóa, nhất là ta hiệp thông với Chúa Kitô hiện diện trong các bản văn của kinh nguyện.
- Trên hết, sách Phúc Âm nâng đỡ tôi trong cả giờ cầu nguyện, trong đó, tôi tìm được mọi sự mà linh hồn nghèo khó của tôi cần đến. Tôi tiếp tục khám phá ra trong đó những soi sáng mới, những đè tài nguyện gẫm sâu kín, màu nhiệm. *Thánh Têrêsa Hài Đồng*

492. Lời cầu nguyện riêng của tôi có "ăn nhập" gì với lời cầu nguyện của toàn Hội Thánh không?

- Trong phụng vụ của Hội Thánh, trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, trong Thánh Lễ, ta đọc chung những lời cầu nguyện trích từ Kinh Thánh và rút ra từ Thánh truyền. Chúng kết hợp các lời cầu nguyện cá nhân mỗi người với lời cầu nguyện cộng đồng của toàn Hội Thánh. [2655-2658-2662]

- Kinh nguyện Kitô giáo không phải chuyện cá nhân mà lại là chuyện rất riêng. Cầu nguyện riêng được thanh tẩy, được mở rộng và được tăng cường khi nó luôn đều đặn chảy vào trong kinh nguyện của toàn Hội thánh. Thật là một dấu hiệu to lớn và mạnh mẽ khi trong thế giới các tín hữu đâu đâu cũng tập hợp vào cùng một lúc, chung quanh cùng những kinh nguyện giống nhau, và như thế họ chung một tiếng ca hát ngợi khen Chúa → 188.

➥ *Bảy lần trong một ngày, tôi ca tụng Chúa. Tv 119, 164.*

- Chúng tôi hài lòng với con số 7 thánh, nếu vào giờ kinh sáng, giờ kinh thứ nhất, giờ kinh thứ ba, giờ kinh thứ sáu, giờ kinh thứ chín, giờ kinh chiều, giờ kinh tối,

chúng tôi chu toàn các bỗn phận trong sứ vụ của chúng tôi. *Thánh Bénêđictô Nursia, Luật*

– Lạy Chúa, Chúa cao cả, Chúa rất đáng ca ngợi... Con người là thành phần của thụ tạo, lại quá nhỏ mọn, nó muốn ngợi khen Chúa... Chính Chúa khích lệ nó vui trong việc ngợi khen Chúa, vì Chúa đã dựng nên chúng con cho Chúa, và lòng chúng con chỉ yên nghỉ cho tới khi nó nghỉ yên trong Chúa. *Thánh Augustinô*

493. *Kinh nguyện Kitô giáo có đặc tính nào?*

- **Kinh nguyện Kitô giáo có đặc tính là được thực hiện với tâm tình tin cậy mến, nó có tính cách bền bỉ kiên tâm và phó thác cho thánh ý Chúa. [2656-2658, 2662]**

– Vào một lúc nhất định để cầu nguyện, Kitô hữu ra khỏi chính mình và hướng về Thiên Chúa là Chúa duy nhất, lòng đầy tràn tin tưởng bắt rẽ nơi đức tin; đồng thời, họ đặt hết hy vọng vào Chúa, hy vọng Chúa nghe họ, hiểu họ, đón nhận họ và dẫn đưa họ đạt tới đích. Thánh Gioan Boscô nói rằng: “Muốn biết thánh ý Chúa, phải làm ba việc: cầu nguyện, đợi chờ, và tìm hiểu hỏi han”. Sau hết, kinh nguyện Kitô giáo luôn luôn là biểu lộ của tình yêu, tình yêu đến từ tình yêu Chúa Kitô và tìm đến tình yêu Thiên Chúa.

 *Vạn sự tôi đã trông cậy ở Chúa, và Người đã đoái nhìn lại đã nghe tiếng tôi kêu cứu. Tv 40, 2*

– Hãy giữ tâm hồn bạn bình an. Hãy để Thiên Chúa hành động trong bạn. Hãy đón nhận mọi tư tưởng nâng tâm hồn bạn lên tới Chúa. Hãy mở rộng cửa tâm hồn bạn. *Thánh Inhaxiô Loyola*

494. *Làm sao đời thường của tôi có thể là trường để cầu nguyện được?*

- **Mọi chuyện thường xảy ra, mỗi cuộc gặp gỡ đều có thể trở nên cơ hội kích thích ta cầu nguyện. Ta càng sống trong sự**

kết hợp sâu xa với Chúa, ta càng hiểu rõ ý nghĩa thế giới chung quanh ta. [2659-2660]

- Nếu ngay ban sáng tôi tìm sống kết hiệp với Chúa Giêsu, tôi có thể chúc lành cho những người tôi đã gặp, ngay cả những người chống đối tôi và kẻ thù của tôi. Tôi trao cho Chúa mọi âu lo trong ngày. Tôi được bình an hơn trong tôi và tôi làm cho bình an tỏa ra. Tôi quyết định mọi sự bằng cách hỏi xem nếu Chúa hành động thay thế tôi Chúa sẽ làm thế nào. Được luôn gần gũi Chúa như vậy tôi vượt qua mọi âu lo, và tôi không thấy yếu đuối trong những hoàn cảnh thất vọng. Tôi mang trong mình bình an của trời và tôi mang nó đến cho thế giới. Tôi cảm ơn Chúa và vui sướng vì mọi sự xảy đến tốt đẹp, nhưng tôi cũng chịu đựng mọi khó khăn. Việc chăm chú để lắng nghe Chúa này có thể thực hiện được, dù trong lúc làm việc.
- Bí quyết của tôi rất đơn giản: Tôi cầu nguyện và qua lời cầu nguyện tôi trở nên một với tình yêu Chúa Kitô, và thấy rằng, cầu nguyện là yêu mến Người, cầu nguyện là sống với Người, và do đó làm cho lời Người thành hiện thực... Đối với tôi, cầu nguyện là nên một với ý muốn của Chúa Giêsu suốt 24 giờ mỗi ngày, sống cho Người, nhờ Người, và với Người. Mẹ Térêsa Calcutta.

495. Ta có thể chắc lời cầu nguyện của ta được lắng nghe không?

- Lời cầu nguyện của ta, được dâng lên nhân danh Chúa Kitô, sẽ đi tới nơi lời cầu nguyện của Chúa Giêsu đã đi, nghĩa là tới tận lòng của Cha trên trời. [2664-2669, 2680-2681]

- Ta có thể chắc chắn như vậy tùy như ta tin tưởng vào Chúa Giêsu. Vì Chúa Giêsu đã mở cho ta con đường mới về trời, con đường đã bị đóng lại vì tội chúng ta. Chúa Giêsu là con đường dẫn ta đến Thiên Chúa, nên các Kitô hữu kết thúc

kinh nguyện bằng câu: “Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con”. → 477.

- Nếu bạn đi tìm Chúa và bạn không biết bắt đầu từ đâu, bạn cứ học cầu nguyện và cố gắng cầu nguyện mỗi ngày. *Mẹ Têrêxa*
- Bạn càng quảng đại với Thiên Chúa, bạn sẽ cảm thấy Chúa quảng đại với bạn. *Thánh Inhaxiô Loyôla*

496. Tại sao ta cần Chúa Thánh Thần khi ta cầu nguyện?

- Kinh Thánh viết: vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thánh Thần cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả (Rm 8, 26).

- Gửi một kinh nguyện cho Chúa – việc này chỉ có thể làm được với Chúa mà thôi. Trước hết, không phải là nhờ tài năng riêng của ta mà kinh nguyện của ta thật sự đạt tới Chúa. Kitô hữu chúng ta đã lãnh nhận Thánh Thần của Chúa Giêsu là Đáng ước ao nên một với Chúa Cha trong mọi sự: tất cả tình yêu, tất cả việc nghe nhau, tất cả việc hiểu nhau, muốn tất cả những gì người khác muốn. Thánh Thần Chúa Giêsu ở trong ta, và chính Người nhắc cho ta những lời lẽ khi ta cầu nguyện. Thực ra cầu nguyện là thế này: là chính Chúa nói với Chúa trong đáy lòng ta. Chúa Thánh Thần giúp lòng trí ta cầu nguyện. Vì thế ta phải luôn nói rằng: “Lạy Chúa Thánh Thần xin hãy đến, xin đến trong lòng con và giúp con cầu nguyện” → 120.

 *Hơn nữa, lại có Thần khi giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải. Rm 8, 26*

- Xin Chúa Thánh Thần đến trong lòng chúng con và từ trời cao chiểu ánh sáng của Người xuống. *Ca tiếp liên lẽ Hiện xuống*

- Chúa Thánh Thần là Thần trí của Chúa Giêsu, Thần trí hiệp nhất Chúa Cha và Chúa Con trong tình yêu.
Đức Bênêđictô XVI Vọng lễ Hiện xuồng 2006.

497. Tại sao các thánh là những người hướng dẫn ta cầu nguyện?

- Các thánh là những người đầy lửa mến nhờ Chúa Thánh Thần. Các ngài giữ lửa mến đó cháy trong Hội thánh. Ngay khi còn ở dưới thế, các thánh đã là người cầu nguyện sốt sắng, và có ảnh hưởng lây lan, vì thế, khi gần các ngài người ta cũng thích cầu nguyện. Chắc chắn, chúng ta không bao giờ thờ phượng các thánh, nhưng chúng ta được phép kêu cầu cùng các ngài, cốt để các thánh trình bày lời cầu xin của chúng ta nơi tòa Thiên Chúa. [2683-2684]

– Chung quanh một vài vị thánh lớn có phát triển một lối sống đạo đức, quen gọi là linh đạo. Mọi linh đạo đều nhấn mạnh đến một yếu tố căn bản của đức tin, cốt để dẫn dắt qua một cửa khác nhau để tiến vào trung tâm của đức tin và của đời tận hiến cho Chúa. Như linh đạo của thánh Phanxicô nhấn mạnh đến tinh thần khó nghèo, linh đạo của thánh Bênêđictô là để ca ngợi Thiên Chúa, linh đạo của thánh Inhaxiô là sự phân định ơn gọi. Mỗi linh đạo đều có sức hấp dẫn tính tình cá nhân của một người, nên luôn luôn là một trường phái cầu nguyện.

? Linh đạo là những lối sống đạo đức trong Hội thánh, được phát triển bằng nhiều cách, xuất phát từ những thực hành trong đời sống các vị thánh được Chúa Thánh Thần linh hứng. Vì thế ngày nay người ta nói đến linh đạo Bênêđictô, linh đạo Phanxicô hay Đominicô.

– Tất cả các vị thánh đều không có một thứ thánh thiện giống nhau. Có các vị thánh không bao giờ sống với các vị thánh khác. Tất cả không theo một con đường nào, nhưng tất cả đều đến cùng Chúa. *Thánh Vianney*

498. Chúng ta có thể cầu nguyện ở bất cứ nơi nào không?

- Có. Chúng ta có thể cầu nguyện ở bất cứ nơi nào, nhưng người Công giáo thường tìm những nơi riêng, có Chúa "ngự" cách đặc biệt, đó là những nhà thờ, nơi có Chúa Giêsu ngự trong Nhà Tạm dưới hình bánh đã được truyền phép trong thánh lễ. [2691-2696]

– Cầu nguyện ở khắp mọi nơi: trường học, đi xe tàu, các cuộc họp bạn, là điều quan trọng. Toàn thế giới cần đón nhận những chúc lành Nhưng quan trọng hơn là cầu nguyện ở các nơi thánh, nơi mà Thiên Chúa chờ đợi ta một cách đặc biệt hơn để ta tìm được sự nghỉ ngơi nơi Người, để ta được sức mạnh, được tái sinh, và được sai đi truyền giáo. Một Kitô hữu đích thực khi vào trong nhà thờ không bao giờ chỉ đưa mắt nhìn lướt qua rồi thôi, mà phải ở lại, thinh lặng một chút và cầu nguyện với Chúa để Chúa đổi mới tình bạn, tình yêu của Chúa với họ →218

– Qua lời cầu nguyện, chúng tôi có thể đi đến một cách thiêng liêng tới mọi thụ tạo của Chúa, từ những hành tinh xa nhất tới những vực thăm đại dương, từ nhà nguyện đơn lẻ của tu viện cũng như nhà thờ bị bỏ quên, từ viện phá thai trong đô thị, cũng như phòng biệt giam trong nhà tù....Vâng cả trời và các cửa hỏa ngục nữa, chúng tôi nối kết với từng phần nhỏ trong vạn vật. Chúng tôi cầu nguyện với mỗi thụ tạo, và cho mỗi thụ tạo, để tất cả những ai Máu thánh Con Chúa đã cứu chuộc họ, họ đều được cứu độ và thánh hóa. Mẹ Têrêsa

Chương 3. Con đường cầu nguyện

499. Khi nào nên cầu nguyện ?

- Từ thời đầu của Hội thánh, người Công giáo đã cầu nguyện ít là ban sáng, lúc dùng bữa, ban chiều. Người

không năng cầu nguyện, dần dần sẽ chẳng cầu nguyện gì nữa. [2697-2698, 2720]

- Nếu tôi yêu ai mà trong suốt ngày, tôi không bày tỏ một dấu gì là tôi yêu họ thì quả thực tôi không yêu họ. Đối với Thiên Chúa thì cũng vậy, nếu ta yêu mến Chúa thật, ta phải bày tỏ cho Chúa biết những dấu hiệu của lòng ta yêu mến, phải chứng tỏ cho Chúa biết ta ước ao gần gũi Chúa. Sáng thức dậy, ta dâng ngày cho Chúa để nhận sự chúc lành của Người và xin Người luôn ở bên ta trong mọi hoàn cảnh. Khi dùng bữa ta nhớ cảm ơn Chúa. Đến cuối ngày ta trao phó mọi sự trong tay Chúa, xin Chúa thứ tha mọi lỗi lầm và ban bình an cho ta cũng như cho người khác. Đó là một ngày “siêu”, đầy ắp những dấu chỉ ta sống đời ta bên Chúa. →188
- Người ta cần nhớ tới Chúa thường xuyên hơn là hít thở.
Thánh Gregory Nazianze
 - Vì thế, tôi mời các bạn, hãy tìm đến với Chúa mọi ngày, Đáng không muốn gì hơn là cho các bạn được hạnh phúc. Hãy nuôi dưỡng sự liên kết chặt chẽ và bền bỉ với Chúa trong cầu nguyện, và khi có thể, tìm những lúc thuận tiện trong ngày để ở một mình với Người trong tình bạn. Nếu bạn không biết cầu nguyện, hãy xin Người dạy cho, và xin Mẹ Thiên đàng cầu nguyện với bạn và cho bạn.
Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, 21.11.2005

500. Có nhiều cách cầu nguyện không?

- **Có. Cầu nguyện bằng lời, bằng suy gẫm, bằng chiêm niệm.** Cả 3 cách này đều cần đến sự nhập định, nghĩa là tập trung trí tuệ và tâm hồn trong thinh lặng, bỏ hết mọi chuyện khác [2699-2721]

- Có nhiều con đường cầu nguyện. Có người chỉ theo một con đường, người khác theo mọi con đường. Có những lúc ta chắc chắn về sự có mặt sống động: Chúa Kitô ở đó, Người nói trong đáy lòng ta. Có những lúc khác, Người làm thinh,

như một người xa lạ không ai biết... Đối với mọi lúc, kinh nguyện với nhiều mặt đa dạng của nó là đường dẫn tới một cuộc sống không do ta mà do từ nơi khác. *Frère Roger Schutz*

– Nếu bạn không biết cầu nguyện thế nào, hãy xin Chúa dạy bạn, và xin Mẹ trên trời của Người cầu nguyện với bạn và cho bạn. *Đức Bénêđictô XVI, 21-11-2005*

501. Cầu nguyện bằng lời là gì?

- Trước hết cầu nguyện là nâng lòng lên cùng Chúa, tuy nhiên Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ cầu nguyện bằng lời trong kinh Lạy Cha: “Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng...” Đó là kinh cầu nguyện bằng lời tuyệt hảo, như là một di ngôn của Chúa, dạy ta biết cách ta phải cầu nguyện. [2700-2704, 2722]

– Khi cầu nguyện, không phải ta chỉ sốt sắng trong trí mà cũng bày tỏ ra mọi cái đang ôm áp trong lòng, chẳng hạn những điều phàn nàn, kêu xin, ca ngợi, biết ơn, và đem tất cả dâng cho Chúa. Thường những kinh nguyện lớn bằng lời như các thánh vịnh, các ca vịnh trong Kinh Thánh, Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, các kinh này giúp ta biết nội dung đích thực của cầu nguyện, và dạy ta biết cầu nguyện có chiều sâu và tự do hơn. → **511-527**

502. Cầu nguyện bằng suy niệm là gì?

- Là dựa vào lời Chúa, vào ảnh thánh, ta suy nghĩ cầu nguyện để tìm ra trong đó những dấu hiệu và sự hiện diện của Chúa [2705-2708]

– Ta không thể đọc Kinh Thánh như đọc tin tức trong báo chí, là những cái không liên hệ trực tiếp với ta. Còn suy niệm Lời Chúa thì Lời Chúa giúp lòng ta nâng lên tới Chúa, và giúp ta nghe được điều Chúa muốn nói riêng tư với ta. Ngoài Kinh Thánh ra còn rất nhiều bản văn thích hợp cho việc suy niệm và dẫn ta tới Chúa. → **16**

- Hiểu biết nhiều, không thỏa mãn linh hồn và làm nó hài lòng, chỉ có suy niêm trong lòng mới giúp ta thưởng thức được mọi sự. *Thánh Ignatio Loyola*

503. Cầu nguyện bằng chiêm niêm là gì?

- Là yêu mến, im lặng, lắng nghe, và ở với Chúa. [2709-2719, 2724]

- Muốn chiêm niêm, phải có thì giờ, phải có ý chí quả quyết, và nhất là một trái tim trong trắng, như một thụ tạo phó thác khiêm tốn, đơn sơ, tin tưởng vào tình yêu và hết lòng tìm đến Chúa. Hình thức cầu nguyện này thường được gọi là cầu nguyện với tâm lòng hay là tâm nguyện → **463**
- Cầu nguyện là nghe hơn là nói. Chiêm niêm là được nhìn ngắm hơn là ngắm nhìn. *Carlo Carretto (1910-1988, văn sĩ ý, nhà thần bí, Tiểu đệ Chúa Giêsu)*
- Giữ linh hồn bình an. Để Chúa hành động trong bạn. Đón nhận những tư tưởng nâng lòng bạn lên cùng Chúa. Mở rộng cửa sổ linh hồn bạn ra. *Thánh Ignatio Loyola*
- Con nhìn Chúa và Chúa nhìn con”. *Lời bác nhả quê trả lời thánh Vianney.*

504. Kitô hữu có thể đạt được điều gì trong suy niêm?

– Trong suy niêm, Kitô hữu tìm sự thịnh lặng để có kinh nghiệm về Chúa gần gũi mình và tìm bình an nhờ sự có mặt của Người. Họ hy vọng cảm thấy rõ rệt sự có mặt đó; nhưng đối với Kitô hữu, sự có mặt đó không thể có được do một kỹ thuật suy niêm nào đó mà là do ơn huệ Chúa ban không cho ta.

- Suy niêm có thể là một trợ giúp quan trọng để tin, để tăng sức và làm con người chín chắn hơn. Tuy nhiên, những kỹ thuật suy niêm nào hứa hẹn đem lại một kinh nghiệm thần thiêng hay cả một hiệp thông thiêng liêng với Chúa đều là dối trá. Nhiều người tưởng tượng, do những lời hứa lệch

lạc kia, rằng Chúa đã từ bỏ họ vì họ không cảm nhận được gì. Nhưng Chúa không đến với ta do sức ép của một vài phương thế đâu. Người thông hiệp với ta khi nào Người muốn và như Người muốn.

? *Suy niệm là một thao luyện linh thiêng hay trí tuệ được nhiều tôn giáo và văn hóa quen thực hành, nhờ đó con người phải tập trung vào chính mình hoặc Chúa. Kitô giáo hiểu biết và đánh giá một số thao luyện để suy niệm hoặc cầu nguyện, nhưng Kitô giáo loại bỏ những thực hành hira hẹn dùng kỹ thuật giúp đi vào hiệp thông với Chúa hoặc thần linh.*

505. Tại sao đôi khi ta gọi cầu nguyện là một cuộc chiến đấu?

- Các bậc thầy về đời sống đạo đức ở mọi thời đều coi việc tiến bước trong đức tin và tình yêu mến Chúa như một cuộc chiến đấu có liên hệ đến sống chết. Nơi phải chiến đấu là trái tim là nội tâm của con người. Khí giới của Kitô hữu là cầu nguyện. Trong cuộc chiến đó, ta có thể thua do thói kiêu ngạo coi mình là trung tâm, hay thất bại trong những chuyện vô nghĩa, hoặc ta có thể thắng tất cả để đạt được Thiên Chúa. [2725-2752]

– Ai muốn cầu nguyện phải thắng những kẻ nội thù. Ngày nay ta ở trong một thế giới “vô cảm”, một hình thức lanh đạm lười biếng thiêng liêng mà các giáo phụ ở sa mạc xưa gọi tên là “acedia”. Lanh đạm với Thiên Chúa là vấn đề lớn của đời sống thiêng liêng. Tâm tính con người ngày nay coi cầu nguyện không có nghĩa lý gì, và số nhật ký dày đặc không còn chỗ cho cầu nguyện. Cũng cần chiến đấu chống lại Tên Cám dỗ, luôn tìm mọi cách để ngăn cản con người hiến thân cho Chúa. Nếu Chúa không muốn ta đến với Chúa trong cầu nguyện, ta sẽ không thắng trận được.

– Bao lâu còn sống ta chiến đấu, và bao lâu còn chiến đấu đó là dấu ta không thua kém và thần trí tốt còn ở trong ta.

Nếu cái chết không gặp bạn trong tình trạng bạn thắng, nó phải gặp bạn trong tình trạng bạn đang chiến đấu. *Thánh Augustinô*

– Chúng ta phải chứng tỏ mình là người gan dạ thánh thiện, vì Chúa giúp người can đảm. *Mẹ Têrêsa Avila*

506. Có phải cầu nguyện là một thứ nói chuyện với chính mình không?

– **Đặc điểm của cầu nguyện cốt tại chuyện ta đi từ “tôi” đến “anh”, từ tập trung vào chính mình (quy ngã) đến cởi mở với mọi người.** Người cầu nguyện đích thực có linh nghiệm rằng Chúa nói – và Người nói thường khác với điều mà ta mong ước hoặc chờ đợi.

– Những người trung thành với việc cầu nguyện đều cảm nghiệm rằng sau khi cầu nguyện họ luôn luôn thấy mình đổi khác với lúc trước khi cầu nguyện. Có khi những điều mình đang mong chờ, được Chúa cho thỏa mãn; đang buồn sầu được an ủi, đang thất vọng lại tìm được sức sống mới. Nhưng cũng có khi ta muốn quên đi mọi âu lo, mà âu lo lại càng tăng, muốn an thân mà lại nhận được sứ vụ. Một cuộc gặp gỡ thực sự với Thiên Chúa, như ta luôn có thể thấy khi cầu nguyện, có thể thay đổi hoàn toàn quan niệm của ta về Thiên Chúa, cũng như thay đổi cả quan niệm của ta về cầu nguyện nữa.

507. Phải làm sao khi ta cảm thấy rằng cầu nguyện chẳng giúp ích gì?

- Trước hết cầu nguyện không phải là để được một cái gì, mà cầu nguyện là để tìm thánh ý Chúa và để được thân mật với Người. Chính khi Thiên Chúa có vẻ im lặng, là Người muốn mời gọi bạn tiến một bước xa hơn nữa, trong sự hoàn toàn phó thác, trong một niềm tin toàn vẹn mà không dành lại gì, trong sự đợi chờ vô giới hạn. Người cầu nguyện phải để cho Chúa được hoàn toàn tự do muốn nói lúc nào, muốn

nhận lời khi nào, và muốn hiến mình cho ta thế nào tùy như ý muốn của Người. [2735-2737]

- Ta thường nói: Tôi cầu nguyện nhưng chả được ích gì. Có lẽ ta chưa cầu nguyện sốt sắng đủ. Một hôm có một giáo dân phàn nàn rằng mình cầu nguyện mà chẳng được gì, Cha Thánh xứ Ars hỏi họ rằng: "Anh đã cầu nguyện, anh van nài... nhưng anh có ăn chay chưa? Anh có canh thức chưa? Cũng có thể do ta không xin Chúa những điều tốt. Một lần thánh nữ Têrêsa Avila nói: "Đừng xin cho ách trên vai nhẹ hơn, nhưng hãy xin cho cái lưng khỏe hơn" → 40, 49

 *Thật vậy, anh em ham muốn mà không có, nên anh em chém giết; anh em ganh ghét cũng chẳng được gì, nên anh em xung đột với nhau, gây chiến với nhau. Anh em không có, là vì anh em không xin. Anh em xin mà không được, là vì anh em xin với tà ý, để lãng phí trong việc hưởng lạc.* Gcb 4, 2-3

- Mọi người thấy khó khăn khi cầu nguyện, đều do một nguyên nhân là: họ cầu nguyện như không có Thiên Chúa ở đó vậy. *Mẹ Têrêsa Avila*

508. Nếu bạn cầu nguyện mà không cảm thấy gì, hay nếu bạn uể oải không thích cầu nguyện, bạn sẽ làm sao?

- Khi cầu nguyện ta chia trí, ta cảm thấy mình trông rỗng, khô khan, và không thích cầu nguyện đó là những kinh nghiệm của mọi người. Nhưng ta cứ gắng kiên tâm trung thành, đó đã là cầu nguyện. [2729-2733]

- Ngay Thánh nữ Têrêsa nhỏ, trong một thời gian lâu dài, chẳng cảm thấy tình yêu Chúa đâu cả. Ít lâu trước khi chết, một đêm, chị Céline đến thăm em tại phòng liệt. Céline thấy Têrêsa chắp tay, Céline hỏi: Sao không ngủ đi, làm gì vậy? - Em không ngủ được, em đau đớn lắm nhưng em đang cầu nguyện. - Em nói với Chúa Giêsu điều gì? - Em không nói gì cả, em chỉ yêu mến Chúa thôi.

 *Anh em hãy vui mừng luôn mãi và cầu nguyện không ngừng. Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh.* 1Tx 5,16-18

– Thuốc chữa khô khan thiêng liêng hay nhất, là bắt chước kẻ ăn mày bên đường xin bố thí, trước sự hiện diện của Chúa và các thánh, ta đi từ ông thánh nọ tới bà thánh kia, để xin của bố thí thiêng liêng. *Thánh Philip Neri*.

509. Cầu nguyện có phải là trốn tránh thực tại không?

- **Người cầu nguyện thì không trốn tránh thực tại, nhưng họ mở mắt nhìn vào toàn bộ thực tại. Và từ nơi Thiên Chúa toàn năng, họ đón nhận sức mạnh để đương đầu với thực tại.**

– Cầu nguyện giống như một trạm dừng để đồ đầy nghị lực mà không tốn tiền cho con đường còn rất xa và để đối phó với vô số thách đố. Cầu nguyện không làm ta trốn tránh thực tại, mà giúp ta đi sâu vào trung tâm của thực tại. Cầu nguyện không làm mất giờ nhưng làm cho thời giờ tăng gấp đôi, vì cầu nguyện làm cho thời giờ chứa đầy ý nghĩa tự thẳm sâu của nó.

– Linh đạo của Kitô hữu không thể là trốn thế gian cũng không phải thích hoạt động chạy theo mọi thứ mới. Được Chúa Thánh Thần thầm nhuần, linh đạo đó phải nhắm tới ý định làm thay đổi thế giới. *Đức Gioan Phaolô II 02- 12- 1998*

510. Người ta có thể cầu nguyện luôn luôn không?

- **Có thể cầu nguyện luôn luôn, vì là một nhu cầu có tính cách sống chết. Cầu nguyện và sống đời Kitô hữu không thể tách biệt nhau được. [2742-2745-2757]**

– Ta không thể làm Thiên Chúa thỏa mãn bằng một ít lời ban sáng và ban chiều. Đời sống ta phải biến đổi thành cầu nguyện, và cầu nguyện của ta phải trở thành đời sống. Tất cả lịch sử đời sống Kitô hữu cũng phải là một lịch sử của cầu nguyện, một mưu tính duy nhất và lâu dài để ta hiệp nhất

thân mật với Chúa. Nhiều Kitô hữu có ước muôn sâu xa luôn luôn được gần Chúa nên họ cầu nguyện như Chúa Giêsu đã cầu nguyện, chính Chúa Giêsu khi đến giờ chết đã phó dâng cho Cha Người hoàn toàn. Để hiệp nhất với Chúa Giêsu, Hội Thánh Đông Phương có một thực hành thường xuyên là: Kitô hữu cố gắng thuộc một công thức đơn giản, công thức quen thuộc nhất là: "Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Chúa chúng con, xin thương xót chúng con là những người tội lỗi". Họ lặp đi lặp lại suốt ngày để nó trở thành một kinh nguyện thường xuyên.

– Hãy suy nghĩ rằng, Chúa ở đó, trong những cái nồi, cái chảo, và Người ở bên cạnh chị em, trong các bồn phận mà chị em đang chu toàn. *Thánh Térêsa Avila*

ĐOẠN II KINH NGUYỆN CỦA CHÚA: KINH LẠY CHA

511. Kinh Lạy Cha:

- Lạy Cha chúng con ở trên trời, Chúng con nguyện Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày, Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con, Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, Nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen

– Kinh Lạy Cha là kinh độc nhất mà Chúa Giêsu đã đích thân dạy cho các môn đệ (Mt 6, 9-43; Lc 11,2-4). Vì thế Kinh Lạy Cha còn được gọi là “Lời Kinh của Chúa”. Các Kitô hữu thuộc mọi niềm tin cầu nguyện bằng kinh Lạy Cha hằng ngày chung cũng như riêng. Câu kết thúc : “vì Chúa là vua uy quyền và vinh hiển muôn đời” được nhắc đến trong sách Didakê của các tông đồ vào năm 150 sau công nguyên, và được thêm vào cuối Kinh Lạy Cha.

512. Nguồn gốc của Kinh Lạy Cha ?

- Có kinh Lạy Cha là nhờ một môn đệ Chúa Giêsu khi thấy Chúa cầu nguyện cũng muốn được Chúa dạy cho cách cầu nguyện. Chúa Giêsu đã dạy họ cầu nguyện bằng kinh Lạy Cha (Lc 11,14). → 477

513. Kinh Lạy Cha có mấy phần?

- Kinh Lạy Cha có 7 lời cầu xin cùng Thiên Chúa là Cha thương xót ở trên trời: 3 lời cầu trước liên quan tới Chúa và liên quan đến cách ta phụng sự Người. 4 lời cầu sau trình bày cho Cha trên trời những nhu cầu căn bản của con người chúng ta. [2803-2805, 2857]

– Anh em rất thân mến, hãy cầu nguyện như Chúa chúng ta đã dạy chúng ta. Kinh nguyện của chúng ta trở nên thân quen và sâu sắc khi chúng ta cầu nguyện với Thiên Chúa bằng những lời của Người, chúng ta làm vang lên tai Thiên Chúa kinh nguyện của Chúa Giêsu. Ước mong Cha trên trời nhận ra những lời lẽ của Chúa Con khi chúng ta cầu nguyện. Chúng ta hãy nhớ rằng chúng ta đang được Chúa đoái nhìn.
Thánh Cyprien de Carthage

514. Kinh Lạy Cha có địa vị nào trong các lời cầu nguyện?

- Kinh Lạy Cha là "Lời cầu nguyện tuyệt hảo nhất" (Thánh Tôma Aquinô), là "bản tóm tắt toàn bộ Tin Mừng" (Tertulianô). [2761-2772, 2774, 2776]

– Thực ra kinh Lạy Cha còn hơn là lời cầu nguyện, đó là con đường dẫn ta đi trực tiếp vào trái tim của Cha chúng ta. Các Kitô hữu đầu tiên đọc kinh này ba lần trong ngày. Khi lanh bí tích Rửa tội mỗi Kitô hữu cũng được trao cho kinh này. Phần chúng ta, chúng ta phải cố gắng để không sống qua ngày mà không đọc kinh của Chúa hoặc bằng miệng, hoặc thầm thĩ trong lòng và đem áp dụng kinh đó trong đời

sống hằng ngày. Cầu nguyện sao thì sống như vậy. Và sống sao cho đúng như mình cầu nguyện.

515. Dựa vào đâu ta dám tin tưởng để gọi Chúa là "Cha"?

- Chúng ta được mạnh dạn gọi Thiên Chúa là Cha, vì Chúa Giêsu đã kêu gọi chúng ta sống gần gũi liên kết với Người và làm cho chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa. Khi hiệp nhất với Người "Đáng ở trong lòng Chúa Cha" (Ga 1,18) chúng ta có thể kêu lên "*Cha ơi!*". [2777-2778, 2797-2800] → 37

➥ *Quả vậy, phàm ai được Thần khí Thiên Chúa hướng dẫn đều là con cái Thiên Chúa. Vì Thần khí mà anh em đã lãnh nhận được đâu phải là tinh thần nô lệ, khiến anh em phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần khí làm cho anh em nên nghĩa tử, khiến chúng ta được kêu lên: "Abba! Cha ơi!". Rm 8, 15*

– Thiên Chúa không bao giờ ngừng là Cha của con cái Người. *Thánh Antôn Padua (1195-1231, dòng Phanxicô)*

516. Làm sao các trẻ em bị cha mẹ ruột của chúng “giết chết vô tội vạ”, hoặc bỏ rơi chúng, lại có thể gọi Thiên Chúa là Cha?

- Các cha mẹ ở trần gian thường làm cho hình ảnh Thiên Chúa là Cha nhân lành và đầy tình cha, bị bóp méo lệch lạc. Nhưng Cha chúng ta ở trên trời, không giống như cha mẹ chúng ta ở dưới đất. Chúng ta phải làm cho hình ảnh Thiên Chúa được tẩy sạch khỏi mọi ý tưởng riêng tư của chúng ta, để có thể gặp gỡ Người với niềm tin cậy vô điều kiện. [2779]

– Mọi người đều là con một Cha, vì thế họ là anh em với nhau. *Thánh Phanxicô Atsi*

517. Việc đọc “*Cha chúng con*” làm cho Kitô hữu biến đổi thế nào?

- Việc đọc “*Cha chúng con*” cho phép chúng ta khám phá ra niềm vui: chúng ta được là con cái của một Cha duy nhất, chúng ta có cùng một ơn gọi chung là ca ngợi Cha chúng ta,

và cùng nhau sống như những anh em có "*một lòng, một linh hồn*" (Cv 4,32). [2787-2791-2801]

- Người Công giáo không nói "Cha con", nhưng nói "Cha chúng con", ngay cả trong phòng kín, vì họ biết rằng ở mọi nơi mọi lúc, họ là phần tử của cùng một Thân thể. *Đức Bênêđictô XVI.*
- Trong kinh của Chúa chúng ta cùng đọc: "Lạy Cha chúng con". Dù là vua, là người ăn mày, là người đầy tớ, là ông chủ, tất cả là anh chị em, con cùng một Cha. *Thánh Augustinô.*

518. Nếu Cha chúng ta ở “trên trời”, trời đó ở đâu?

- Trời đó là nơi Thiên Chúa hiện diện. Trời không nhầm chỉ một nơi nào mà là cách thế Thiên Chúa hiện diện, không lệ thuộc vào thời gian hay không gian. [2794-2796, 2802]

- Trời không phải là ở bên trên các tầng mây. Mỗi khi ta hướng về Thiên Chúa trong vinh quang của Người và hướng về người thân cận trong đau khổ của họ, mỗi khi ta cảm nghiệm được niềm vui khi yêu thương, mỗi khi ta trở về và làm hòa với Thiên Chúa, mỗi lần đó là một lần trời mở ra. "Thiên Chúa không ở nơi trời cao, Thiên Chúa hiện diện ở đâu thì trời ở đó" (Gerhard Ebeling). → 52

- Trời ở bất cứ chỗ nào trên trái đất có những người đầy tình yêu mến Chúa, yêu mến người khác, và yêu mến chính họ nữa. *Thánh nữ Hildegarde de Bingen*

519. Khi nói Danh Cha cả sáng nghĩa là gì?

- Danh Cha cả sáng, nghĩa là tôn thờ Thiên Chúa trên hết mọi sự. [2807-2815, 2858]

- Trong Kinh Thánh, Danh có ý chỉ chính bản thân của nhân vật hay ngôi vị. Danh Cha cả sáng nghĩa là thuận theo đúng ý Cha nhận biết Cha, ca ngợi Cha, tôn trọng Cha, trả cho Cha xứng với danh dự Cha, và sống theo điều răn của Cha.

520. “Nước Cha trị đến” nghĩa là gì?

- Khi ta cầu nguyện "Nước Cha trị đến", là ta xin cho Chúa Kitô lại đến như Người đã hứa, và cho Nước Chúa, đã bắt đầu nơi trần gian được hoàn thành một cách dứt khoát. [2816-2821, 2829]

– François Fénelon đã viết : muốn tất cả những gì Chúa muốn, luôn luôn muốn thế trong mọi hoàn cảnh, đó là Nước Thiên Chúa trong đáy lòng ta. → 89, 91

☞ *Nước Thiên Chúa là công chính, ngay thẳng, bình an và niềm vui trong Chúa Thánh Thần.* Rm 14, 17

– Trung tâm điểm của các lời Chúa Giêsu mặc khải chính là Nước Trời, nghĩa là Thiên Chúa là nguồn mạch và trung tâm cuộc sống ta, và Người cho ta biết: Chỉ mình Chúa cứu rỗi con người. Ta có thể thấy trong lịch sử của thế kỉ trước, trong các nước đã xóa bỏ Thiên Chúa, không những là kinh tế mà nhất là các linh hồn bị hủy hoại. Đức Béneđictô XVI

521. Khi cầu nguyện "Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời" nghĩa là gì?

- Khi ta cầu nguyện cho Thánh ý Chúa được mọi người khắp nơi tuân phục là ta xin ý Chúa được hoàn thành trên trần gian và trong lòng mọi người, cũng như ý Chúa đã hoàn thành nơi các thần thánh trên trời. [2822-2827, 2860]

– Bao lâu ta còn đặt tất cả mọi sự vào trong những ước vọng, những tư tưởng, những dự định riêng tư của ta thì trần gian này không thể là Trời được. Người thì muốn thế này, người muốn thế khác. Ta chỉ có thể tìm được hạnh phúc nếu ta cùng ước muốn điều Thiên Chúa muốn. Cầu nguyện tóm lại là sắp xếp làm sao để ý Chúa được có chỗ trên trần gian này. → 49-50, 52

– Phó thác hoàn toàn là chấp nhận với nụ cười điều mà Chúa ban cho cũng như Chúa cất lấy... Cho đi điều mà luôn

luôn bị ta đòi hỏi... và dù phải cho cả danh tiếng hay sức khỏe của bạn, đó chính là phó thác và khi đó bạn được tự do. *Mẹ Têrêxa.*

522. Khi cầu nguyện "Xin cho chúng con lương thực hằng ngày" nghĩa là gì?

- Lời xin về bánh ăn hằng ngày nhắc ta là loài người đang chờ đợi mọi sự từ lòng nhân lành của Cha trên trời, ngay cả những của vật chất và tinh thần, cần thiết cho cuộc sống. Không người tín hữu nào kêu cầu những lời này mà không nghĩ tới trách nhiệm thực sự đối với những người trên thế giới đang thiếu thốn những nhu cầu căn bản cho cuộc sống. [2828-2834, 2861]

- Lạy Cha trên trời, con cầu nguyện không để cho con khỏe hay bệnh, cho con sống hay chết, nhưng để Cha dùng lấy sức khỏe, bệnh tật, sự sống, sự chết cho vinh danh Cha, và cho phần rỗi con. Chỉ mình Cha biết điều nào lợi ích cho con. Amen. (Blaise Pascal)
- Có những cơn đói bánh ăn hàng ngày, nhưng cũng có những cơn đói tình yêu, sự tử tế, sự kính trọng nhau, và đó là sự nghèo khó to lớn làm người ngày nay đau khổ rất nhiều. *Mẹ Têrêsa Calcutta*

523. Tại sao "con người sống không nguyên bối corm bánh"?

- "Người ta sống không nguyên bối corm bánh, nhưng còn sống bằng Lời từ miệng Thiên Chúa phán ra" (Mt 4,4 hoặc Đnl 8, 3). [2835]

- Câu Kinh Thánh này có ý nhắc rằng con người có những cơn đói thiêng liêng mà của ăn vật chất không làm no thỏa được. Ta có thể chết vì không có bánh, cũng có thể chết vì có bánh mà không có gì khác ngoài bánh. Hiểu theo nghĩa thâm sâu, chúng ta chỉ được no nê thỏa mãn bởi Đáng có

"*Lời ban sự sống đời đời*" (Ga 6,68), là lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh (Ga 6,27): Thánh Thể.

524. Khi nói: "Tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con" có nghĩa gì?

- Lòng thương xót tha thứ mà ta phải dành cho người khác, cũng như phải cầu xin cho chính mình, cả hai không thể tách rời được. Nếu ta không thương xót người khác, không tha thứ cho họ, lòng thương xót của Chúa không thể thẩm nhập vào lòng ta được. [2838-2845,2862]

– Nhiều người đã phải chiến đấu suốt đời để chống lại thói quen không biết tha thứ. Người là nạn nhân của sự tặc nghẽn này rốt cuộc chỉ có thể giải tỏa bằng cách nhìn ngắm Thiên Chúa, Đáng đã thương yêu ta khi ta còn là kẻ tội lỗi (Rm 5,8). Vì ta có một Cha đầy lòng nhân từ thì việc tha thứ và hòa giải đều có thể được. → 227,314

➥ Nếu ai nói, "Tôi yêu mến Thiên Chúa" mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy. 1Ga 4,20

➥ Hãy có lòng nhân từ như Cha anh em là Đáng nhân từ. Lc 6,36

525. "Xin chờ để chúng con sa chước cám dỗ" nghĩa là gì?

- Vì từng ngày, từng giờ, chúng ta sống trong nguy cơ sa ngã phạm tội, và không theo Chúa, nên chúng ta xin Chúa đừng để chúng ta thiếu đề phòng trước sức mạnh của cám dỗ. [2846-2849]

– Chính Chúa Giêsu cũng đã bị cám dỗ, nên Người biết ta yếu đuối, tự sức mình chúng ta thực sự không có thể chống lại sự dữ. Người đã dạy chúng ta lời cầu xin này để khi gặp thử thách chúng ta tin cậy Chúa sẽ giúp.

 *Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé.*
1Pr 5,8

– Ai không bị cám dỗ là không được thử thách, ai không được thử thách là không có tiến bộ. *Thánh Augustinô*

526. "Xin cứu chúng con khỏi sự dữ" có ý ám chỉ sự gì?

- **Sự dữ** đây không có nghĩa là "sức mạnh trừu tượng" mà ám chỉ đến Thần dữ được Kinh Thánh gọi là "Tên cám dỗ", cha kẻ dối trá, Xatan, quỷ dữ. [2850-2854, 2864]

– Không ai chối cãi rằng sự dữ trong thế gian là một lực lượng phá hoại, rằng quanh ta có đầy ảnh hưởng của ma quỉ tác động, rằng lịch sử là sân khấu diễn những trò ma quỉ. Chỉ Kinh Thánh mới gọi đích danh sự dữ: “*Vì chúng ta chiến đấu, không phải với phàm nhân, nhưng là với những quyền lực thiêng liêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao*” (Ep 6, 12). Trong kinh Lạy Cha, lời cầu xin, cứu khỏi sự dữ dâng lên Chúa tất cả sự khốn khó của thế giới và nài xin Thiên Chúa toàn năng cứu ta thoát mọi sự dữ.

 *Chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về Thiên Chúa, còn tất cả thế gian đều nằm dưới ách thống trị của Ác thần.*
1Ga 5,19

– Cái lừa dối xảo trá nhất của quỉ là làm cho chúng ta nghĩ rằng không có quỉ. *Charles Beaudelaire*

? Lời cầu xen vào sau Kinh Lạy Cha trong Phân Thường Lễ: *lạy Chúa, xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ. Xin đoái thương cho những ngày chúng con đang sống được bình an. Nhờ Chúa rộng lòng thương cứu giúp, chúng con sẽ luôn luôn thoát khỏi tội lỗi và được an toàn khỏi biến loạn, trong khi chúng con mong đợi niềm hy vọng hồng phúc, và ngày trở lại của Chúa Giêsu Kitô, Đáng cứu độ chúng con.*

527. Tại sao cuối kinh Lạy Cha, ta đọc "Amen"?

- Người Do thái và Kitô hữu Do thái thường kết thúc lời cầu nguyện bằng “Amen”, nghĩa là “Ước mong được như vậy”. [2855-2856, 2865]

- Ở đâu có ai nói Amen cho những lời nói của họ, Amen cho đời sống và số phận của họ, Amen cho niềm vui đang chờ đợi họ, thì ở đó có sự hợp nhất đất với trời, và ở đó là đích đến kết thúc của ta, trong tình yêu đã sáng tạo ta từ khởi thủy. → 165
- Amen của đức tin chúng ta không phải là kết thúc, chấm dứt, nhưng là còn sống mãi. *Micheal Faulhaber*